

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 162/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 14/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 14/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 14/11/2024: Trước 16h30' ngày 11/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 11/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 14/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 11/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-9h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1	11D-888.88	Hồ Chí Minh	1251	60K-555.55	Đồng Nai	2501	30L-567.89	Hà Nội	3751	89A-499.99	Hưng Yên
2	14K-022.22	Quảng Ninh	1252	19C-266.88	Phú Thọ	2502	29K-468.68	Hà Nội	3752	30M-196.69	Hà Nội
3	30M-098.89	Hà Nội	1253	38A-688.99	Hà Tĩnh	2503	36K-191.91	Thanh Hóa	3753	51L-889.89	Hồ Chí Minh
4	30M-255.55	Hà Nội	1254	51M-166.88	Hồ Chí Minh	2504	51M-079.79	Hồ Chí Minh	3754	51M-097.79	Hồ Chí Minh
5	38A-686.86	Hà Tĩnh	1255	51M-286.86	Hồ Chí Minh	2505	51N-066.88	Hồ Chí Minh	3755	60C-769.96	Đồng Nai
6	51M-186.68	Hồ Chí Minh	1256	65A-533.33	Cần Thơ	2506	65C-266.88	Cần Thơ	3756	61C-599.99	Bình Dương
7	63C-239.79	Tiền Giang	1257	68A-368.86	Kiên Giang	2507	75A-398.89	Thừa Thiên Huế	3757	65C-277.77	Cần Thơ
8	15K-499.89	Hải Phòng	1258	11C-088.68	Cao Bằng	2508	22A-276.66	Tuyên Quang	3758	15C-488.66	Hải Phòng
9	36K-249.99	Thanh Hóa	1259	11C-088.80	Cao Bằng	2509	29K-388.66	Hà Nội	3759	15K-444.45	Hải Phòng
10	37K-549.99	Nghệ An	1260	21A-222.29	Yên Bái	2510	37K-499.96	Nghệ An	3760	36C-568.66	Thanh Hóa
11	43A-967.77	Đà Nẵng	1261	30M-355.99	Hà Nội	2511	51M-148.88	Hồ Chí Minh	3761	43A-976.66	Đà Nẵng
12	51L-999.06	Hồ Chí Minh	1262	51L-989.96	Hồ Chí Minh	2512	60C-766.86	Đồng Nai	3762	51M-086.88	Hồ Chí Minh
13	51M-169.99	Hồ Chí Minh	1263	51M-111.15	Hồ Chí Minh	2513	64A-207.77	Vĩnh Long	3763	51M-098.98	Hồ Chí Minh
14	51N-069.66	Hồ Chí Minh	1264	51M-256.78	Hồ Chí Minh	2514	72A-857.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	3764	51M-177.79	Hồ Chí Minh
15	66C-188.89	Đồng Tháp	1265	51N-049.99	Hồ Chí Minh	2515	78A-217.77	Phú Yên	3765	60K-645.55	Đồng Nai
16	71A-222.21	Bến Tre	1266	61C-619.99	Bình Dương	2516	81C-298.98	Gia Lai	3766	71C-138.88	Bến Tre
17	82C-098.99	Kon Tum	1267	62A-469.99	Long An	2517	92A-444.40	Quảng Nam	3767	79A-588.86	Khánh Hòa
18	97C-049.99	Bắc Kan	1268	75A-388.89	Thừa Thiên Huế	2518	92A-447.77	Quảng Nam	3768	81A-457.77	Gia Lai
19	30L-889.95	Hà Nội	1269	30L-926.28	Hà Nội	2519	30K-634.79	Hà Nội	3769	30M-049.68	Hà Nội
20	30M-031.03	Hà Nội	1270	30M-034.35	Hà Nội	2520	30M-037.68	Hà Nội	3770	30M-049.89	Hà Nội
21	30M-048.99	Hà Nội	1271	30M-042.04	Hà Nội	2521	30M-038.77	Hà Nội	3771	30M-052.55	Hà Nội
22	30M-050.66	Hà Nội	1272	30M-042.40	Hà Nội	2522	30M-051.89	Hà Nội	3772	30M-056.55	Hà Nội
23	30M-051.00	Hà Nội	1273	30M-042.43	Hà Nội	2523	30M-057.50	Hà Nội	3773	30M-061.86	Hà Nội
24	30M-055.11	Hà Nội	1274	30M-054.99	Hà Nội	2524	30M-063.39	Hà Nội	3774	30M-061.89	Hà Nội
25	30M-075.79	Hà Nội	1275	30M-056.56	Hà Nội	2525	30M-064.39	Hà Nội	3775	30M-062.88	Hà Nội
26	30M-079.66	Hà Nội	1276	30M-059.91	Hà Nội	2526	30M-079.69	Hà Nội	3776	30M-063.68	Hà Nội
27	30M-084.33	Hà Nội	1277	30M-060.88	Hà Nội	2527	30M-097.11	Hà Nội	3777	30M-065.65	Hà Nội
28	30M-098.11	Hà Nội	1278	30M-070.70	Hà Nội	2528	30M-099.39	Hà Nội	3778	30M-070.22	Hà Nội
29	30M-101.10	Hà Nội	1279	30M-092.69	Hà Nội	2529	30M-105.11	Hà Nội	3779	30M-076.00	Hà Nội
30	30M-106.77	Hà Nội	1280	30M-094.49	Hà Nội	2530	30M-108.77	Hà Nội	3780	30M-079.33	Hà Nội
31	30M-107.89	Hà Nội	1281	30M-104.79	Hà Nội	2531	30M-119.97	Hà Nội	3781	30M-080.66	Hà Nội
32	30M-108.00	Hà Nội	1282	30M-108.11	Hà Nội	2532	30M-140.55	Hà Nội	3782	30M-090.86	Hà Nội
33	30M-120.20	Hà Nội	1283	30M-114.39	Hà Nội	2533	30M-145.44	Hà Nội	3783	30M-095.44	Hà Nội
34	30M-127.55	Hà Nội	1284	30M-127.79	Hà Nội	2534	30M-147.33	Hà Nội	3784	30M-095.68	Hà Nội
35	30M-135.37	Hà Nội	1285	30M-141.22	Hà Nội	2535	30M-149.68	Hà Nội	3785	30M-109.22	Hà Nội
36	30M-155.33	Hà Nội	1286	30M-145.54	Hà Nội	2536	30M-162.55	Hà Nội	3786	30M-118.00	Hà Nội
37	30M-162.61	Hà Nội	1287	30M-146.88	Hà Nội	2537	30M-172.88	Hà Nội	3787	30M-126.69	Hà Nội
38	30M-164.65	Hà Nội	1288	30M-147.39	Hà Nội	2538	30M-173.66	Hà Nội	3788	30M-137.69	Hà Nội
39	30M-173.77	Hà Nội	1289	30M-147.48	Hà Nội	2539	30M-194.68	Hà Nội	3789	30M-143.79	Hà Nội
40	30M-176.79	Hà Nội	1290	30M-149.44	Hà Nội	2540	30M-207.99	Hà Nội	3790	30M-147.22	Hà Nội
41	30M-193.88	Hà Nội	1291	30M-171.79	Hà Nội	2541	30M-213.55	Hà Nội	3791	30M-153.39	Hà Nội
42	30M-211.69	Hà Nội	1292	30M-176.33	Hà Nội	2542	30M-213.86	Hà Nội	3792	30M-157.33	Hà Nội
43	30M-216.69	Hà Nội	1293	30M-178.11	Hà Nội	2543	30M-224.86	Hà Nội	3793	30M-164.68	Hà Nội
44	30M-222.37	Hà Nội	1294	30M-181.55	Hà Nội	2544	30M-230.99	Hà Nội	3794	30M-165.86	Hà Nội
45	30M-226.44	Hà Nội	1295	30M-188.39	Hà Nội	2545	30M-242.00	Hà Nội	3795	30M-168.77	Hà Nội
46	30M-232.11	Hà Nội	1296	30M-200.33	Hà Nội	2546	30M-248.68	Hà Nội	3796	30M-170.44	Hà Nội
47	30M-238.77	Hà Nội	1297	30M-201.44	Hà Nội	2547	30M-250.79	Hà Nội	3797	30M-170.70	Hà Nội
48	30M-244.00	Hà Nội	1298	30M-203.66	Hà Nội	2548	30M-256.25	Hà Nội	3798	30M-175.17	Hà Nội
49	30M-249.89	Hà Nội	1299	30M-208.68	Hà Nội	2549	30M-258.21	Hà Nội	3799	30M-178.66	Hà Nội
50	30M-253.00	Hà Nội	1300	30M-209.39	Hà Nội	2550	30M-264.55	Hà Nội	3800	30M-179.71	Hà Nội
51	30M-260.44	Hà Nội	1301	30M-217.22	Hà Nội	2551	30M-265.99	Hà Nội	3801	30M-183.84	Hà Nội
52	30M-264.46	Hà Nội	1302	30M-218.44	Hà Nội	2552	30M-274.11	Hà Nội	3802	30M-202.66	Hà Nội
53	30M-275.22	Hà Nội	1303	30M-222.13	Hà Nội	2553	30M-316.11	Hà Nội	3803	30M-203.79	Hà Nội
54	30M-280.99	Hà Nội	1304	30M-228.83	Hà Nội	2554	30M-324.24	Hà Nội	3804	30M-209.66	Hà Nội
55	30M-284.86	Hà Nội	1305	30M-239.22	Hà Nội	2555	30M-324.25	Hà Nội	3805	30M-218.12	Hà Nội
56	30M-287.33	Hà Nội	1306	30M-250.86	Hà Nội	2556	30M-342.24	Hà Nội	3806	30M-223.77	Hà Nội
57	30M-295.96	Hà Nội	1307	30M-254.39	Hà Nội	2557	30M-364.99	Hà Nội	3807	30M-240.89	Hà Nội
58	30M-301.44	Hà Nội	1308	30M-254.79	Hà Nội	2558	30M-373.74	Hà Nội	3808	30M-242.22	Hà Nội
59	30M-318.66	Hà Nội	1309	30M-259.95	Hà Nội	2559	30M-380.89	Hà Nội	3809	30M-251.79	Hà Nội
60	30M-319.80	Hà Nội	1310	30M-273.68	Hà Nội	2560	30M-381.11	Hà Nội	3810	30M-271.66	Hà Nội
61	30M-341.11	Hà Nội	1311	30M-280.80	Hà Nội	2561	30M-390.66	Hà Nội	3811	30M-274.88	Hà Nội
62	30M-341.43	Hà Nội	1312	30M-284.33	Hà Nội	2562	30M-392.89	Hà Nội	3812	30M-306.06	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-341.79	Hà Nội	1313	30M-293.92	Hà Nội	2563	30M-395.22	Hà Nội	3813	30M-308.55	Hà Nội
64	30M-345.46	Hà Nội	1314	30M-295.92	Hà Nội	2564	30M-397.66	Hà Nội	3814	30M-333.07	Hà Nội
65	30M-356.33	Hà Nội	1315	30M-299.00	Hà Nội	2565	30M-406.69	Hà Nội	3815	30M-334.00	Hà Nội
66	30M-359.00	Hà Nội	1316	30M-320.86	Hà Nội	2566	30M-409.55	Hà Nội	3816	30M-335.77	Hà Nội
67	30M-364.64	Hà Nội	1317	30M-325.22	Hà Nội	2567	51L-896.79	Hồ Chí Minh	3817	30M-344.68	Hà Nội
68	30M-372.86	Hà Nội	1318	30M-325.25	Hà Nội	2568	51L-904.69	Hồ Chí Minh	3818	30M-350.00	Hà Nội
69	30M-374.39	Hà Nội	1319	30M-331.00	Hà Nội	2569	51L-906.06	Hồ Chí Minh	3819	30M-350.88	Hà Nội
70	30M-377.55	Hà Nội	1320	30M-363.67	Hà Nội	2570	51L-920.22	Hồ Chí Minh	3820	30M-352.66	Hà Nội
71	30M-402.55	Hà Nội	1321	30M-369.44	Hà Nội	2571	51L-921.88	Hồ Chí Minh	3821	30M-352.89	Hà Nội
72	30M-404.68	Hà Nội	1322	30M-371.55	Hà Nội	2572	51L-924.42	Hồ Chí Minh	3822	30M-363.11	Hà Nội
73	30M-419.94	Hà Nội	1323	30M-375.33	Hà Nội	2573	51L-944.11	Hồ Chí Minh	3823	30M-363.64	Hà Nội
74	30M-421.21	Hà Nội	1324	30M-394.86	Hà Nội	2574	51L-944.79	Hồ Chí Minh	3824	30M-376.77	Hà Nội
75	51L-904.04	Hồ Chí Minh	1325	30M-409.86	Hà Nội	2575	51L-950.59	Hồ Chí Minh	3825	30M-378.37	Hà Nội
76	51L-907.70	Hồ Chí Minh	1326	51L-362.22	Hồ Chí Minh	2576	51L-954.55	Hồ Chí Minh	3826	30M-380.68	Hà Nội
77	51L-912.33	Hồ Chí Minh	1327	51L-897.97	Hồ Chí Minh	2577	51L-976.67	Hồ Chí Minh	3827	30M-385.83	Hà Nội
78	51L-924.68	Hồ Chí Minh	1328	51L-902.20	Hồ Chí Minh	2578	51L-982.68	Hồ Chí Minh	3828	30M-391.86	Hà Nội
79	51L-925.68	Hồ Chí Minh	1329	51L-903.11	Hồ Chí Minh	2579	51L-984.77	Hồ Chí Minh	3829	30M-394.49	Hà Nội
80	51L-940.41	Hồ Chí Minh	1330	51L-928.69	Hồ Chí Minh	2580	51L-990.86	Hồ Chí Minh	3830	30M-403.79	Hà Nội
81	51L-944.88	Hồ Chí Minh	1331	51L-930.99	Hồ Chí Minh	2581	51L-991.77	Hồ Chí Minh	3831	30M-419.73	Hà Nội
82	51L-947.39	Hồ Chí Minh	1332	51L-931.68	Hồ Chí Minh	2582	51M-053.88	Hồ Chí Minh	3832	30M-419.93	Hà Nội
83	51L-959.86	Hồ Chí Minh	1333	51L-938.77	Hồ Chí Minh	2583	51M-059.39	Hồ Chí Minh	3833	51L-277.68	Hồ Chí Minh
84	51L-961.44	Hồ Chí Minh	1334	51L-945.00	Hồ Chí Minh	2584	51M-059.69	Hồ Chí Minh	3834	51L-932.33	Hồ Chí Minh
85	51L-970.97	Hồ Chí Minh	1335	51L-961.33	Hồ Chí Minh	2585	51M-062.62	Hồ Chí Minh	3835	51L-932.44	Hồ Chí Minh
86	51L-974.33	Hồ Chí Minh	1336	51L-961.69	Hồ Chí Minh	2586	51M-070.79	Hồ Chí Minh	3836	51L-944.86	Hồ Chí Minh
87	51M-058.05	Hồ Chí Minh	1337	51L-975.69	Hồ Chí Minh	2587	51M-073.99	Hồ Chí Minh	3837	51L-952.53	Hồ Chí Minh
88	51M-061.33	Hồ Chí Minh	1338	51M-054.55	Hồ Chí Minh	2588	51M-089.96	Hồ Chí Minh	3838	51L-971.97	Hồ Chí Minh
89	51M-062.11	Hồ Chí Minh	1339	51M-057.79	Hồ Chí Minh	2589	51M-095.09	Hồ Chí Minh	3839	51L-982.11	Hồ Chí Minh
90	51M-062.88	Hồ Chí Minh	1340	51M-065.89	Hồ Chí Minh	2590	51M-096.22	Hồ Chí Minh	3840	51L-983.00	Hồ Chí Minh
91	51M-066.33	Hồ Chí Minh	1341	51M-075.99	Hồ Chí Minh	2591	51M-103.00	Hồ Chí Minh	3841	51M-011.22	Hồ Chí Minh
92	51M-072.88	Hồ Chí Minh	1342	51M-084.48	Hồ Chí Minh	2592	51M-106.00	Hồ Chí Minh	3842	51M-079.77	Hồ Chí Minh
93	51M-073.44	Hồ Chí Minh	1343	51M-087.66	Hồ Chí Minh	2593	51M-109.33	Hồ Chí Minh	3843	51M-090.55	Hồ Chí Minh
94	51M-092.69	Hồ Chí Minh	1344	51M-088.08	Hồ Chí Minh	2594	51M-114.33	Hồ Chí Minh	3844	51M-091.90	Hồ Chí Minh
95	51M-093.55	Hồ Chí Minh	1345	51M-089.86	Hồ Chí Minh	2595	51M-114.89	Hồ Chí Minh	3845	51M-095.44	Hồ Chí Minh
96	51M-102.11	Hồ Chí Minh	1346	51M-090.39	Hồ Chí Minh	2596	51M-130.22	Hồ Chí Minh	3846	51M-098.33	Hồ Chí Minh
97	51M-104.89	Hồ Chí Minh	1347	51M-092.86	Hồ Chí Minh	2597	51M-131.11	Hồ Chí Minh	3847	51M-100.33	Hồ Chí Minh
98	51M-106.39	Hồ Chí Minh	1348	51M-092.93	Hồ Chí Minh	2598	51M-135.88	Hồ Chí Minh	3848	51M-100.89	Hồ Chí Minh
99	51M-107.00	Hồ Chí Minh	1349	51M-097.11	Hồ Chí Minh	2599	51M-145.11	Hồ Chí Minh	3849	51M-105.11	Hồ Chí Minh
100	51M-110.79	Hồ Chí Minh	1350	51M-107.39	Hồ Chí Minh	2600	51M-146.46	Hồ Chí Minh	3850	51M-108.79	Hồ Chí Minh
101	51M-112.66	Hồ Chí Minh	1351	51M-111.26	Hồ Chí Minh	2601	51M-150.50	Hồ Chí Minh	3851	51M-128.99	Hồ Chí Minh
102	51M-121.69	Hồ Chí Minh	1352	51M-111.78	Hồ Chí Minh	2602	51M-154.22	Hồ Chí Minh	3852	51M-134.00	Hồ Chí Minh
103	51M-125.25	Hồ Chí Minh	1353	51M-111.89	Hồ Chí Minh	2603	51M-157.88	Hồ Chí Minh	3853	51M-142.68	Hồ Chí Minh
104	51M-128.12	Hồ Chí Minh	1354	51M-115.44	Hồ Chí Minh	2604	51M-162.39	Hồ Chí Minh	3854	51M-144.66	Hồ Chí Minh
105	51M-137.37	Hồ Chí Minh	1355	51M-116.39	Hồ Chí Minh	2605	51M-167.66	Hồ Chí Minh	3855	51M-144.89	Hồ Chí Minh
106	51M-159.86	Hồ Chí Minh	1356	51M-135.00	Hồ Chí Minh	2606	51M-168.55	Hồ Chí Minh	3856	51M-151.52	Hồ Chí Minh
107	51M-160.11	Hồ Chí Minh	1357	51M-138.31	Hồ Chí Minh	2607	51M-175.55	Hồ Chí Minh	3857	51M-157.55	Hồ Chí Minh
108	51M-161.66	Hồ Chí Minh	1358	51M-138.33	Hồ Chí Minh	2608	51M-183.18	Hồ Chí Minh	3858	51M-162.55	Hồ Chí Minh
109	51M-161.77	Hồ Chí Minh	1359	51M-147.11	Hồ Chí Minh	2609	51M-188.22	Hồ Chí Minh	3859	51M-162.62	Hồ Chí Minh
110	51M-167.39	Hồ Chí Minh	1360	51M-158.85	Hồ Chí Minh	2610	51M-195.77	Hồ Chí Minh	3860	51M-165.16	Hồ Chí Minh
111	51M-182.55	Hồ Chí Minh	1361	51M-163.88	Hồ Chí Minh	2611	51M-199.11	Hồ Chí Minh	3861	51M-171.68	Hồ Chí Minh
112	51M-182.68	Hồ Chí Minh	1362	51M-174.33	Hồ Chí Minh	2612	51M-204.04	Hồ Chí Minh	3862	51M-187.33	Hồ Chí Minh
113	51M-185.69	Hồ Chí Minh	1363	51M-175.39	Hồ Chí Minh	2613	51M-212.11	Hồ Chí Minh	3863	51M-191.92	Hồ Chí Minh
114	51M-200.66	Hồ Chí Minh	1364	51M-178.78	Hồ Chí Minh	2614	51M-220.39	Hồ Chí Minh	3864	51M-200.01	Hồ Chí Minh
115	51M-205.86	Hồ Chí Minh	1365	51M-180.18	Hồ Chí Minh	2615	51M-221.44	Hồ Chí Minh	3865	51M-205.05	Hồ Chí Minh
116	51M-214.41	Hồ Chí Minh	1366	51M-181.77	Hồ Chí Minh	2616	51M-222.06	Hồ Chí Minh	3866	51M-211.88	Hồ Chí Minh
117	51M-219.66	Hồ Chí Minh	1367	51M-193.66	Hồ Chí Minh	2617	51M-224.33	Hồ Chí Minh	3867	51M-218.79	Hồ Chí Minh
118	51M-228.79	Hồ Chí Minh	1368	51M-195.59	Hồ Chí Minh	2618	51M-227.33	Hồ Chí Minh	3868	51M-223.39	Hồ Chí Minh
119	51M-237.23	Hồ Chí Minh	1369	51M-204.99	Hồ Chí Minh	2619	51M-231.23	Hồ Chí Minh	3869	51M-242.11	Hồ Chí Minh
120	51M-237.38	Hồ Chí Minh	1370	51M-215.69	Hồ Chí Minh	2620	51M-237.79	Hồ Chí Minh	3870	51M-243.79	Hồ Chí Minh
121	51M-244.45	Hồ Chí Minh	1371	51M-218.12	Hồ Chí Minh	2621	51M-241.39	Hồ Chí Minh	3871	51M-245.22	Hồ Chí Minh
122	51M-249.00	Hồ Chí Minh	1372	51M-218.44	Hồ Chí Minh	2622	51M-259.86	Hồ Chí Minh	3872	51M-245.55	Hồ Chí Minh
123	51M-253.53	Hồ Chí Minh	1373	51M-227.72	Hồ Chí Minh	2623	51M-260.69	Hồ Chí Minh	3873	51M-249.68	Hồ Chí Minh
124	51M-266.62	Hồ Chí Minh	1374	51M-234.23	Hồ Chí Minh	2624	51M-268.55	Hồ Chí Minh	3874	51M-254.33	Hồ Chí Minh
125	51M-270.44	Hồ Chí Minh	1375	51M-236.88	Hồ Chí Minh	2625	51M-271.86	Hồ Chí Minh	3875	51M-266.79	Hồ Chí Minh
126	51M-270.69	Hồ Chí Minh	1376	51M-245.69	Hồ Chí Minh	2626	51M-276.86	Hồ Chí Minh	3876	51M-269.86	Hồ Chí Minh
127	51M-273.33	Hồ Chí Minh	1377	51M-251.52	Hồ Chí Minh	2627	51M-282.33	Hồ Chí Minh	3877	51M-270.07	Hồ Chí Minh

TY
GIÁ
ANH
NAI
N-T

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51M-275.99	Hồ Chí Minh	1378	51M-255.79	Hồ Chí Minh	2628	51M-290.68	Hồ Chí Minh	3878	51M-278.78	Hồ Chí Minh
129	51M-279.77	Hồ Chí Minh	1379	51M-289.82	Hồ Chí Minh	2629	51M-292.86	Hồ Chí Minh	3879	51M-282.22	Hồ Chí Minh
130	51M-290.29	Hồ Chí Minh	1380	51M-304.79	Hồ Chí Minh	2630	51M-297.39	Hồ Chí Minh	3880	51M-291.88	Hồ Chí Minh
131	51M-290.33	Hồ Chí Minh	1381	51M-308.69	Hồ Chí Minh	2631	51M-298.79	Hồ Chí Minh	3881	51M-300.03	Hồ Chí Minh
132	51M-301.01	Hồ Chí Minh	1382	51M-310.69	Hồ Chí Minh	2632	51M-305.05	Hồ Chí Minh	3882	51M-309.00	Hồ Chí Minh
133	51M-305.39	Hồ Chí Minh	1383	51N-000.34	Hồ Chí Minh	2633	51M-305.06	Hồ Chí Minh	3883	51N-000.19	Hồ Chí Minh
134	51N-002.77	Hồ Chí Minh	1384	51N-015.51	Hồ Chí Minh	2634	51N-007.08	Hồ Chí Minh	3884	51N-000.59	Hồ Chí Minh
135	51N-007.69	Hồ Chí Minh	1385	51N-019.92	Hồ Chí Minh	2635	51N-014.15	Hồ Chí Minh	3885	51N-001.11	Hồ Chí Minh
136	51N-009.88	Hồ Chí Minh	1386	51N-046.04	Hồ Chí Minh	2636	51N-019.91	Hồ Chí Minh	3886	51N-005.89	Hồ Chí Minh
137	51N-010.68	Hồ Chí Minh	1387	51N-048.99	Hồ Chí Minh	2637	51N-021.88	Hồ Chí Minh	3887	51N-007.99	Hồ Chí Minh
138	51N-014.55	Hồ Chí Minh	1388	51N-050.99	Hồ Chí Minh	2638	51N-029.02	Hồ Chí Minh	3888	51N-014.44	Hồ Chí Minh
139	51N-014.69	Hồ Chí Minh	1389	51N-058.63	Hồ Chí Minh	2639	51N-040.44	Hồ Chí Minh	3889	51N-016.99	Hồ Chí Minh
140	51N-015.99	Hồ Chí Minh	1390	51N-062.22	Hồ Chí Minh	2640	51N-042.40	Hồ Chí Minh	3890	51N-019.70	Hồ Chí Minh
141	51N-023.77	Hồ Chí Minh	1391	51N-063.68	Hồ Chí Minh	2641	51N-044.22	Hồ Chí Minh	3891	51N-023.69	Hồ Chí Minh
142	51N-025.33	Hồ Chí Minh	1392	51N-070.07	Hồ Chí Minh	2642	51N-054.88	Hồ Chí Minh	3892	51N-026.68	Hồ Chí Minh
143	51N-031.39	Hồ Chí Minh	1393	51N-071.44	Hồ Chí Minh	2643	51N-056.55	Hồ Chí Minh	3893	51N-036.37	Hồ Chí Minh
144	51N-033.11	Hồ Chí Minh	1394	51N-074.79	Hồ Chí Minh	2644	51N-072.00	Hồ Chí Minh	3894	51N-041.69	Hồ Chí Minh
145	51N-035.36	Hồ Chí Minh	1395	51N-077.22	Hồ Chí Minh	2645	51N-072.68	Hồ Chí Minh	3895	51N-048.66	Hồ Chí Minh
146	51N-036.22	Hồ Chí Minh	1396	51N-079.11	Hồ Chí Minh	2646	51N-075.76	Hồ Chí Minh	3896	51N-048.89	Hồ Chí Minh
147	51N-037.33	Hồ Chí Minh	1397	51N-083.39	Hồ Chí Minh	2647	51N-076.68	Hồ Chí Minh	3897	51N-056.68	Hồ Chí Minh
148	51N-046.44	Hồ Chí Minh	1398	51N-083.44	Hồ Chí Minh	2648	51N-084.08	Hồ Chí Minh	3898	51N-057.75	Hồ Chí Minh
149	51N-052.88	Hồ Chí Minh	1399	51N-084.99	Hồ Chí Minh	2649	51N-087.80	Hồ Chí Minh	3899	51N-070.79	Hồ Chí Minh
150	51N-072.66	Hồ Chí Minh	1400	51N-104.33	Hồ Chí Minh	2650	51N-111.67	Hồ Chí Minh	3900	51N-073.86	Hồ Chí Minh
151	51N-077.66	Hồ Chí Minh	1401	51N-120.68	Hồ Chí Minh	2651	51N-129.12	Hồ Chí Minh	3901	51N-074.68	Hồ Chí Minh
152	51N-087.79	Hồ Chí Minh	1402	51N-132.22	Hồ Chí Minh	2652	51N-133.77	Hồ Chí Minh	3902	51N-075.69	Hồ Chí Minh
153	51N-090.44	Hồ Chí Minh	1403	51N-143.79	Hồ Chí Minh	2653	51N-148.48	Hồ Chí Minh	3903	51N-077.11	Hồ Chí Minh
154	51N-091.11	Hồ Chí Minh	1404	51N-148.89	Hồ Chí Minh	2654	51N-149.69	Hồ Chí Minh	3904	51N-089.33	Hồ Chí Minh
155	51N-093.33	Hồ Chí Minh	1405	51N-149.79	Hồ Chí Minh	2655	51N-149.77	Hồ Chí Minh	3905	51N-106.01	Hồ Chí Minh
156	51N-095.89	Hồ Chí Minh	1406	51N-152.00	Hồ Chí Minh	2656	11A-135.33	Cao Bằng	3906	51N-107.88	Hồ Chí Minh
157	51N-100.10	Hồ Chí Minh	1407	11B-015.99	Cao Bằng	2657	11A-140.77	Cao Bằng	3907	51N-110.80	Hồ Chí Minh
158	51N-103.30	Hồ Chí Minh	1408	12A-266.39	Lang Son	2658	11B-016.88	Cao Bằng	3908	51N-114.33	Hồ Chí Minh
159	51N-105.00	Hồ Chí Minh	1409	12A-270.66	Lang Son	2659	11D-012.88	Cao Bằng	3909	51N-117.88	Hồ Chí Minh
160	51N-111.86	Hồ Chí Minh	1410	12A-271.44	Lang Son	2660	12C-143.77	Lang Son	3910	51N-129.96	Hồ Chí Minh
161	51N-112.69	Hồ Chí Minh	1411	12B-017.00	Lang Son	2661	12D-007.89	Lang Son	3911	51N-131.32	Hồ Chí Minh
162	51N-117.11	Hồ Chí Minh	1412	12C-143.33	Lang Son	2662	12D-010.66	Lang Son	3912	51N-137.88	Hồ Chí Minh
163	51N-130.55	Hồ Chí Minh	1413	14A-990.66	Quảng Ninh	2663	14A-994.68	Quảng Ninh	3913	51N-139.77	Hồ Chí Minh
164	51N-131.68	Hồ Chí Minh	1414	14A-997.69	Quảng Ninh	2664	14A-998.22	Quảng Ninh	3914	51N-142.79	Hồ Chí Minh
165	51N-144.00	Hồ Chí Minh	1415	14C-449.55	Quảng Ninh	2665	14C-449.96	Quảng Ninh	3915	51N-156.56	Hồ Chí Minh
166	51N-150.68	Hồ Chí Minh	1416	14C-450.39	Quảng Ninh	2666	14C-465.22	Quảng Ninh	3916	11A-141.11	Cao Bằng
167	51N-156.55	Hồ Chí Minh	1417	14C-452.99	Quảng Ninh	2667	14D-029.77	Quảng Ninh	3917	11D-012.77	Cao Bằng
168	11A-136.77	Cao Bằng	1418	14C-456.79	Quảng Ninh	2668	14D-032.32	Quảng Ninh	3918	12A-270.39	Lang Son
169	11A-137.86	Cao Bằng	1419	14C-462.22	Quảng Ninh	2669	14K-004.68	Quảng Ninh	3919	12C-141.55	Lang Son
170	12B-017.71	Lang Son	1420	14C-465.89	Quảng Ninh	2670	14K-005.05	Quảng Ninh	3920	14A-992.77	Quảng Ninh
171	12B-018.00	Lang Son	1421	14C-466.89	Quảng Ninh	2671	14K-006.89	Quảng Ninh	3921	14A-994.22	Quảng Ninh
172	12C-144.55	Lang Son	1422	14C-467.66	Quảng Ninh	2672	14K-009.39	Quảng Ninh	3922	14A-994.77	Quảng Ninh
173	12D-010.68	Lang Son	1423	14D-030.86	Quảng Ninh	2673	14K-016.39	Quảng Ninh	3923	14A-994.95	Quảng Ninh
174	14A-993.77	Quảng Ninh	1424	14K-010.33	Quảng Ninh	2674	14K-024.39	Quảng Ninh	3924	14A-999.06	Quảng Ninh
175	14B-052.79	Quảng Ninh	1425	14K-012.99	Quảng Ninh	2675	14K-028.86	Quảng Ninh	3925	14B-055.77	Quảng Ninh
176	14B-054.77	Quảng Ninh	1426	14K-021.79	Quảng Ninh	2676	14K-037.03	Quảng Ninh	3926	14C-461.88	Quảng Ninh
177	14C-450.05	Quảng Ninh	1427	14K-047.88	Quảng Ninh	2677	15B-057.68	Hải Phòng	3927	14C-464.86	Quảng Ninh
178	14C-454.86	Quảng Ninh	1428	15B-055.22	Hải Phòng	2678	15C-481.69	Hải Phòng	3928	14C-467.88	Quảng Ninh
179	14C-458.54	Quảng Ninh	1429	15B-056.65	Hải Phòng	2679	15C-484.88	Hải Phòng	3929	14K-000.78	Quảng Ninh
180	14C-461.55	Quảng Ninh	1430	15K-181.66	Hải Phòng	2680	15C-490.77	Hải Phòng	3930	14K-003.68	Quảng Ninh
181	14C-463.69	Quảng Ninh	1431	15K-432.55	Hải Phòng	2681	15D-053.11	Hải Phòng	3931	14K-005.79	Quảng Ninh
182	14K-001.11	Quảng Ninh	1432	15K-433.39	Hải Phòng	2682	15K-225.69	Hải Phòng	3932	14K-011.44	Quảng Ninh
183	14K-002.79	Quảng Ninh	1433	15K-439.69	Hải Phòng	2683	15K-438.86	Hải Phòng	3933	14K-019.75	Quảng Ninh
184	14K-007.07	Quảng Ninh	1434	15K-450.55	Hải Phòng	2684	15K-444.59	Hải Phòng	3934	14K-031.55	Quảng Ninh
185	14K-010.01	Quảng Ninh	1435	15K-463.00	Hải Phòng	2685	15K-444.67	Hải Phòng	3935	14K-037.00	Quảng Ninh
186	14K-015.39	Quảng Ninh	1436	15K-472.33	Hải Phòng	2686	15K-461.86	Hải Phòng	3936	14K-037.99	Quảng Ninh
187	14K-030.30	Quảng Ninh	1437	15K-477.22	Hải Phòng	2687	15K-474.89	Hải Phòng	3937	14K-044.04	Quảng Ninh
188	14K-031.77	Quảng Ninh	1438	15K-490.88	Hải Phòng	2688	15K-476.00	Hải Phòng	3938	14K-047.48	Quảng Ninh
189	14K-036.39	Quảng Ninh	1439	15K-491.00	Hải Phòng	2689	15K-483.22	Hải Phòng	3939	14K-048.86	Quảng Ninh
190	15K-425.44	Hải Phòng	1440	15K-493.39	Hải Phòng	2690	15K-504.86	Hải Phòng	3940	15B-056.44	Hải Phòng
191	15K-430.68	Hải Phòng	1441	15K-511.15	Hải Phòng	2691	15K-505.06	Hải Phòng	3941	15C-481.99	Hải Phòng
192	15K-431.39	Hải Phòng	1442	17A-492.66	Thái Bình	2692	15K-505.11	Hải Phòng	3942	15C-482.99	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	15K-436.79	Hải Phòng	1443	17C-222.69	Thái Bình	2693	15K-507.11	Hải Phòng	3943	15C-494.11	Hải Phòng
194	15K-441.89	Hải Phòng	1444	18A-491.19	Nam Định	2694	17A-499.44	Thái Bình	3944	15D-054.88	Hải Phòng
195	15K-454.39	Hải Phòng	1445	18A-494.55	Nam Định	2695	17A-508.39	Thái Bình	3945	15D-055.11	Hải Phòng
196	15K-473.74	Hải Phòng	1446	18A-504.88	Nam Định	2696	17D-013.44	Thái Bình	3946	15K-430.77	Hải Phòng
197	15K-475.68	Hải Phòng	1447	18A-505.88	Nam Định	2697	18A-491.22	Nam Định	3947	15K-433.11	Hải Phòng
198	15K-481.86	Hải Phòng	1448	18A-511.22	Nam Định	2698	18A-491.77	Nam Định	3948	15K-436.00	Hải Phòng
199	15K-482.83	Hải Phòng	1449	18C-181.55	Nam Định	2699	18A-508.66	Nam Định	3949	15K-468.55	Hải Phòng
200	15K-490.00	Hải Phòng	1450	19A-719.39	Phú Thọ	2700	18A-509.66	Nam Định	3950	15K-469.22	Hải Phòng
201	15K-493.99	Hải Phòng	1451	19A-719.68	Phú Thọ	2701	18B-034.69	Nam Định	3951	15K-490.55	Hải Phòng
202	15K-494.00	Hải Phòng	1452	19A-719.73	Phú Thọ	2702	18C-178.69	Nam Định	3952	15K-493.88	Hải Phòng
203	15K-502.79	Hải Phòng	1453	19A-725.52	Phú Thọ	2703	18C-179.66	Nam Định	3953	15K-502.50	Hải Phòng
204	15K-507.99	Hải Phòng	1454	19A-726.68	Phú Thọ	2704	18D-015.86	Nam Định	3954	15K-508.33	Hải Phòng
205	15K-509.22	Hải Phòng	1455	19A-726.69	Phú Thọ	2705	19A-717.89	Phú Thọ	3955	15K-508.80	Hải Phòng
206	17A-510.10	Thái Bình	1456	19A-730.22	Phú Thọ	2706	19A-733.73	Phú Thọ	3956	15K-508.99	Hải Phòng
207	17C-217.66	Thái Bình	1457	19A-737.00	Phú Thọ	2707	19A-739.68	Phú Thọ	3957	17A-498.68	Thái Bình
208	17D-013.39	Thái Bình	1458	19A-739.22	Phú Thọ	2708	19A-742.88	Phú Thọ	3958	17B-029.20	Thái Bình
209	18A-495.94	Nam Định	1459	19C-263.68	Phú Thọ	2709	19A-744.22	Phú Thọ	3959	17C-218.39	Thái Bình
210	18A-500.79	Nam Định	1460	19C-274.89	Phú Thọ	2710	19A-749.96	Phú Thọ	3960	17D-014.68	Thái Bình
211	18A-501.33	Nam Định	1461	19C-275.86	Phú Thọ	2711	19A-755.77	Phú Thọ	3961	18A-492.11	Nam Định
212	18A-505.39	Nam Định	1462	19D-019.76	Phú Thọ	2712	19C-263.69	Phú Thọ	3962	18A-494.66	Nam Định
213	18A-509.86	Nam Định	1463	20A-866.33	Thái Nguyên	2713	19C-267.76	Phú Thọ	3963	18A-502.33	Nam Định
214	18A-510.69	Nam Định	1464	20A-869.55	Thái Nguyên	2714	19C-273.44	Phú Thọ	3964	18A-507.05	Nam Định
215	18D-015.44	Nam Định	1465	20A-872.73	Thái Nguyên	2715	20A-880.81	Thái Nguyên	3965	18C-176.68	Nam Định
216	19A-721.72	Phú Thọ	1466	20A-875.76	Thái Nguyên	2716	20A-884.99	Thái Nguyên	3966	18D-016.69	Nam Định
217	19A-726.22	Phú Thọ	1467	20A-880.86	Thái Nguyên	2717	20A-893.66	Thái Nguyên	3967	19A-727.89	Phú Thọ
218	19A-732.39	Phú Thọ	1468	20A-882.00	Thái Nguyên	2718	20C-309.89	Thái Nguyên	3968	19A-740.39	Phú Thọ
219	19A-734.66	Phú Thọ	1469	20A-896.00	Thái Nguyên	2719	20C-315.16	Thái Nguyên	3969	19A-744.39	Phú Thọ
220	19A-746.33	Phú Thọ	1470	20C-309.79	Thái Nguyên	2720	20D-035.39	Thái Nguyên	3970	19A-746.86	Phú Thọ
221	19A-752.88	Phú Thọ	1471	20C-312.22	Thái Nguyên	2721	21A-231.33	Yên Bái	3971	19C-263.64	Phú Thọ
222	19B-027.99	Phú Thọ	1472	21A-229.88	Yên Bái	2722	21A-231.79	Yên Bái	3972	19C-263.99	Phú Thọ
223	19C-279.27	Phú Thọ	1473	21A-231.13	Yên Bái	2723	21C-115.44	Yên Bái	3973	19C-264.99	Phú Thọ
224	19D-019.98	Phú Thọ	1474	21A-232.86	Yên Bái	2724	21D-010.22	Yên Bái	3974	20A-861.77	Thái Nguyên
225	19D-020.44	Phú Thọ	1475	21C-111.36	Yên Bái	2725	22A-273.33	Tuyên Quang	3975	20A-863.79	Thái Nguyên
226	20A-869.00	Thái Nguyên	1476	21D-009.66	Yên Bái	2726	22A-273.55	Tuyên Quang	3976	20A-873.79	Thái Nguyên
227	20A-871.00	Thái Nguyên	1477	22A-271.79	Tuyên Quang	2727	22A-273.72	Tuyên Quang	3977	20A-879.68	Thái Nguyên
228	20A-873.69	Thái Nguyên	1478	22A-272.22	Tuyên Quang	2728	22A-279.96	Tuyên Quang	3978	20A-893.98	Thái Nguyên
229	20A-873.73	Thái Nguyên	1479	22A-279.33	Tuyên Quang	2729	22A-282.11	Tuyên Quang	3979	20A-901.79	Thái Nguyên
230	20A-874.69	Thái Nguyên	1480	22A-281.69	Tuyên Quang	2730	22D-009.86	Tuyên Quang	3980	20A-903.69	Thái Nguyên
231	20A-883.39	Thái Nguyên	1481	22C-113.31	Tuyên Quang	2731	23A-168.39	Hà Giang	3981	20C-319.44	Thái Nguyên
232	20A-900.01	Thái Nguyên	1482	22C-117.86	Tuyên Quang	2732	23A-168.61	Hà Giang	3982	20C-320.32	Thái Nguyên
233	20C-310.13	Thái Nguyên	1483	22C-118.11	Tuyên Quang	2733	23A-170.99	Hà Giang	3983	20C-322.11	Thái Nguyên
234	20C-317.86	Thái Nguyên	1484	22C-118.44	Tuyên Quang	2734	23C-090.22	Hà Giang	3984	21B-014.22	Yên Bái
235	20C-319.55	Thái Nguyên	1485	22D-011.00	Tuyên Quang	2735	23C-090.44	Hà Giang	3985	22A-276.67	Tuyên Quang
236	20C-321.00	Thái Nguyên	1486	22D-011.22	Tuyên Quang	2736	23D-007.79	Hà Giang	3986	22A-277.88	Tuyên Quang
237	20C-321.88	Thái Nguyên	1487	22D-012.89	Tuyên Quang	2737	24A-315.39	Lào Cai	3987	22A-278.72	Tuyên Quang
238	20C-323.39	Thái Nguyên	1488	22D-013.13	Tuyên Quang	2738	24A-318.11	Lào Cai	3988	22B-017.01	Tuyên Quang
239	20D-033.68	Thái Nguyên	1489	23A-164.88	Hà Giang	2739	24A-319.95	Lào Cai	3989	22C-113.66	Tuyên Quang
240	21A-229.92	Yên Bái	1490	23D-008.08	Hà Giang	2740	24C-170.88	Lào Cai	3990	22D-011.79	Tuyên Quang
241	21D-009.33	Yên Bái	1491	23D-009.55	Hà Giang	2741	24D-011.88	Lào Cai	3991	23A-170.86	Hà Giang
242	22A-222.77	Tuyên Quang	1492	24A-317.79	Lào Cai	2742	25A-088.08	Lai Châu	3992	23B-014.88	Hà Giang
243	22A-283.33	Tuyên Quang	1493	24B-020.79	Lào Cai	2743	25D-008.22	Lai Châu	3993	24B-019.78	Lào Cai
244	22C-114.86	Tuyên Quang	1494	24C-166.55	Lào Cai	2744	25D-008.39	Lai Châu	3994	25A-084.69	Lai Châu
245	23A-164.33	Hà Giang	1495	24D-009.44	Lào Cai	2745	26C-169.68	Sơn La	3995	25C-061.06	Lai Châu
246	23A-170.79	Hà Giang	1496	25A-086.89	Lai Châu	2746	27A-128.89	Điện Biên	3996	25C-063.60	Lai Châu
247	24C-166.44	Lào Cai	1497	25C-060.89	Lai Châu	2747	27A-134.35	Điện Biên	3997	26C-164.61	Sơn La
248	24D-012.01	Lào Cai	1498	26A-239.00	Sơn La	2748	27D-007.11	Điện Biên	3998	26C-167.77	Sơn La
249	25A-085.66	Lai Châu	1499	26B-020.02	Sơn La	2749	27D-008.11	Điện Biên	3999	27A-132.89	Điện Biên
250	25D-009.88	Lai Châu	1500	26B-022.20	Sơn La	2750	28A-261.22	Hòa Bình	4000	27A-133.77	Điện Biên
251	26A-240.89	Sơn La	1501	26D-013.44	Sơn La	2751	28A-270.79	Hòa Bình	4001	27B-015.01	Điện Biên
252	26A-242.44	Sơn La	1502	27A-134.44	Điện Biên	2752	28A-271.55	Hòa Bình	4002	27B-017.55	Điện Biên
253	26A-245.89	Sơn La	1503	28C-122.00	Hòa Bình	2753	28B-017.99	Hòa Bình	4003	27B-017.88	Điện Biên
254	26A-246.79	Sơn La	1504	28C-126.89	Hòa Bình	2754	28C-122.11	Hòa Bình	4004	27C-075.44	Điện Biên
255	26B-022.39	Sơn La	1505	29B-659.99	Hà Nội	2755	29D-626.44	Hà Nội	4005	28B-020.39	Hòa Bình
256	26C-165.79	Sơn La	1506	29D-628.62	Hà Nội	2756	29D-629.77	Hà Nội	4006	28B-020.68	Hòa Bình
257	27A-132.13	Điện Biên	1507	29D-631.86	Hà Nội	2757	29D-630.89	Hà Nội	4007	28B-021.12	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	27B-016.39	Điện Biên	1508	29D-632.66	Hà Nội	2758	29D-631.79	Hà Nội	4008	29B-660.39	Hà Nội
259	27C-074.75	Điện Biên	1509	29D-636.39	Hà Nội	2759	29D-632.33	Hà Nội	4009	29D-633.69	Hà Nội
260	28A-262.39	Hòa Bình	1510	29D-640.89	Hà Nội	2760	29D-634.56	Hà Nội	4010	29D-636.77	Hà Nội
261	28B-017.36	Hòa Bình	1511	29K-331.77	Hà Nội	2761	29D-640.79	Hà Nội	4011	29K-325.86	Hà Nội
262	28B-018.22	Hòa Bình	1512	29K-346.66	Hà Nội	2762	29K-330.68	Hà Nội	4012	29K-326.23	Hà Nội
263	28C-123.12	Hòa Bình	1513	29K-357.55	Hà Nội	2763	29K-333.24	Hà Nội	4013	29K-331.99	Hà Nội
264	29B-660.99	Hà Nội	1514	29K-359.55	Hà Nội	2764	29K-346.79	Hà Nội	4014	29K-334.44	Hà Nội
265	29D-627.33	Hà Nội	1515	29K-360.89	Hà Nội	2765	29K-349.66	Hà Nội	4015	29K-342.42	Hà Nội
266	29D-628.79	Hà Nội	1516	29K-361.55	Hà Nội	2766	29K-357.35	Hà Nội	4016	29K-346.99	Hà Nội
267	29D-633.88	Hà Nội	1517	29K-383.88	Hà Nội	2767	29K-357.58	Hà Nội	4017	29K-360.06	Hà Nội
268	29D-635.11	Hà Nội	1518	29K-402.22	Hà Nội	2768	29K-363.89	Hà Nội	4018	29K-371.17	Hà Nội
269	29D-637.88	Hà Nội	1519	29K-411.14	Hà Nội	2769	29K-364.00	Hà Nội	4019	29K-386.33	Hà Nội
270	29D-638.86	Hà Nội	1520	29K-411.79	Hà Nội	2770	29K-370.89	Hà Nội	4020	29K-398.69	Hà Nội
271	29D-639.69	Hà Nội	1521	29K-412.34	Hà Nội	2771	29K-374.77	Hà Nội	4021	29K-402.86	Hà Nội
272	29D-639.96	Hà Nội	1522	29K-420.44	Hà Nội	2772	29K-376.00	Hà Nội	4022	29K-409.88	Hà Nội
273	29K-336.33	Hà Nội	1523	29K-423.44	Hà Nội	2773	29K-377.22	Hà Nội	4023	29K-414.41	Hà Nội
274	29K-362.79	Hà Nội	1524	29K-429.68	Hà Nội	2774	29K-380.69	Hà Nội	4024	29K-417.55	Hà Nội
275	29K-363.66	Hà Nội	1525	29K-434.43	Hà Nội	2775	29K-382.39	Hà Nội	4025	29K-417.79	Hà Nội
276	29K-364.65	Hà Nội	1526	29K-446.69	Hà Nội	2776	29K-394.93	Hà Nội	4026	29K-417.89	Hà Nội
277	29K-367.88	Hà Nội	1527	29K-447.39	Hà Nội	2777	29K-404.11	Hà Nội	4027	29K-421.88	Hà Nội
278	29K-369.88	Hà Nội	1528	29K-451.45	Hà Nội	2778	29K-416.44	Hà Nội	4028	29K-422.39	Hà Nội
279	29K-373.99	Hà Nội	1529	29K-457.55	Hà Nội	2779	29K-421.69	Hà Nội	4029	29K-429.11	Hà Nội
280	29K-375.76	Hà Nội	1530	29K-465.65	Hà Nội	2780	29K-428.28	Hà Nội	4030	29K-448.33	Hà Nội
281	29K-376.89	Hà Nội	1531	29K-466.46	Hà Nội	2781	29K-434.34	Hà Nội	4031	29K-449.79	Hà Nội
282	29K-377.78	Hà Nội	1532	34A-933.11	Hải Dương	2782	29K-437.88	Hà Nội	4032	29K-450.05	Hà Nội
283	29K-382.38	Hà Nội	1533	34A-944.55	Hải Dương	2783	29K-443.34	Hà Nội	4033	29K-456.33	Hà Nội
284	29K-395.59	Hà Nội	1534	34A-947.94	Hải Dương	2784	29K-443.89	Hà Nội	4034	29K-456.45	Hà Nội
285	29K-398.86	Hà Nội	1535	34A-961.00	Hải Dương	2785	29K-444.04	Hà Nội	4035	34A-866.55	Hải Dương
286	29K-403.33	Hà Nội	1536	34A-964.46	Hải Dương	2786	29K-444.36	Hà Nội	4036	34A-921.89	Hải Dương
287	29K-409.39	Hà Nội	1537	34A-967.68	Hải Dương	2787	29K-448.39	Hà Nội	4037	34A-923.92	Hải Dương
288	29K-415.00	Hà Nội	1538	34A-968.33	Hải Dương	2788	29K-450.79	Hà Nội	4038	34A-927.27	Hải Dương
289	29K-416.89	Hà Nội	1539	34A-974.47	Hải Dương	2789	29K-451.44	Hà Nội	4039	34A-928.92	Hải Dương
290	29K-419.97	Hà Nội	1540	34A-974.69	Hải Dương	2790	29K-452.88	Hà Nội	4040	34A-938.44	Hải Dương
291	29K-421.66	Hà Nội	1541	34B-043.86	Hải Dương	2791	29K-455.69	Hà Nội	4041	34A-945.99	Hải Dương
292	29K-442.33	Hà Nội	1542	34B-046.39	Hải Dương	2792	29K-466.39	Hà Nội	4042	34A-967.67	Hải Dương
293	29K-452.99	Hà Nội	1543	34C-436.79	Hải Dương	2793	29K-467.11	Hà Nội	4043	34A-971.86	Hải Dương
294	29K-459.00	Hà Nội	1544	34C-437.37	Hải Dương	2794	34A-863.89	Hải Dương	4044	34A-976.86	Hải Dương
295	29K-459.68	Hà Nội	1545	34C-448.39	Hải Dương	2795	34A-921.33	Hải Dương	4045	34C-435.99	Hải Dương
296	29K-466.77	Hà Nội	1546	35A-465.86	Ninh Bình	2796	34A-927.28	Hải Dương	4046	34C-438.77	Hải Dương
297	29K-470.88	Hà Nội	1547	35A-482.11	Ninh Bình	2797	34A-927.66	Hải Dương	4047	34C-441.39	Hải Dương
298	29K-474.86	Hà Nội	1548	36B-047.39	Thanh Hóa	2798	34A-937.89	Hải Dương	4048	34C-451.51	Hải Dương
299	34A-920.68	Hải Dương	1549	36C-560.66	Thanh Hóa	2799	34A-938.69	Hải Dương	4049	35A-464.65	Ninh Bình
300	34A-926.44	Hải Dương	1550	36C-569.68	Thanh Hóa	2800	34A-942.89	Hải Dương	4050	35A-466.77	Ninh Bình
301	34A-941.22	Hải Dương	1551	36C-579.88	Thanh Hóa	2801	34A-953.11	Hải Dương	4051	35A-470.68	Ninh Bình
302	34A-948.22	Hải Dương	1552	36C-580.58	Thanh Hóa	2802	34A-962.63	Hải Dương	4052	35A-478.77	Ninh Bình
303	34A-949.68	Hải Dương	1553	36C-581.39	Thanh Hóa	2803	34A-975.76	Hải Dương	4053	35A-481.84	Ninh Bình
304	34A-951.86	Hải Dương	1554	36K-245.86	Thanh Hóa	2804	34C-434.56	Hải Dương	4054	36C-547.77	Thanh Hóa
305	34A-957.39	Hải Dương	1555	36K-267.44	Thanh Hóa	2805	34C-438.88	Hải Dương	4055	36C-556.88	Thanh Hóa
306	34A-974.89	Hải Dương	1556	36K-274.33	Thanh Hóa	2806	34C-440.33	Hải Dương	4056	36C-562.22	Thanh Hóa
307	34C-445.79	Hải Dương	1557	36K-291.91	Thanh Hóa	2807	34C-441.66	Hải Dương	4057	36C-576.75	Thanh Hóa
308	35A-464.44	Ninh Bình	1558	36K-296.55	Thanh Hóa	2808	34C-446.55	Hải Dương	4058	36C-579.77	Thanh Hóa
309	35B-023.68	Ninh Bình	1559	36K-306.79	Thanh Hóa	2809	34D-038.79	Hải Dương	4059	36K-000.13	Thanh Hóa
310	35C-183.83	Ninh Bình	1560	37C-577.22	Nghệ An	2810	35A-467.66	Ninh Bình	4060	36K-230.11	Thanh Hóa
311	36C-548.69	Thanh Hóa	1561	37C-578.68	Nghệ An	2811	35A-469.39	Ninh Bình	4061	36K-234.00	Thanh Hóa
312	36C-551.88	Thanh Hóa	1562	37C-579.96	Nghệ An	2812	35A-472.74	Ninh Bình	4062	36K-257.88	Thanh Hóa
313	36C-555.16	Thanh Hóa	1563	37C-580.66	Nghệ An	2813	35A-472.99	Ninh Bình	4063	36K-267.00	Thanh Hóa
314	36C-564.77	Thanh Hóa	1564	37C-581.66	Nghệ An	2814	35B-024.20	Ninh Bình	4064	36K-271.69	Thanh Hóa
315	36C-565.79	Thanh Hóa	1565	37C-584.66	Nghệ An	2815	35C-180.86	Ninh Bình	4065	36K-273.73	Thanh Hóa
316	36C-566.55	Thanh Hóa	1566	37C-593.89	Nghệ An	2816	35D-018.19	Ninh Bình	4066	36K-285.89	Thanh Hóa
317	36C-577.75	Thanh Hóa	1567	37K-487.69	Nghệ An	2817	36B-050.69	Thanh Hóa	4067	36K-287.11	Thanh Hóa
318	36D-030.89	Thanh Hóa	1568	37K-492.49	Nghệ An	2818	36C-548.55	Thanh Hóa	4068	36K-296.33	Thanh Hóa
319	36K-229.68	Thanh Hóa	1569	37K-507.50	Nghệ An	2819	36C-551.99	Thanh Hóa	4069	36K-300.69	Thanh Hóa
320	36K-229.89	Thanh Hóa	1570	37K-508.79	Nghệ An	2820	36C-555.17	Thanh Hóa	4070	37C-573.66	Nghệ An
321	36K-237.11	Thanh Hóa	1571	37K-512.34	Nghệ An	2821	36C-563.88	Thanh Hóa	4071	37C-573.75	Nghệ An
322	36K-240.69	Thanh Hóa	1572	37K-515.66	Nghệ An	2822	36C-567.77	Thanh Hóa	4072	37C-580.69	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	36K-243.88	Thanh Hóa	1573	37K-518.99	Nghệ An	2823	36C-571.89	Thanh Hóa	4073	37C-583.66	Nghệ An
324	36K-244.79	Thanh Hóa	1574	37K-527.52	Nghệ An	2824	36C-572.69	Thanh Hóa	4074	37K-389.66	Nghệ An
325	36K-249.00	Thanh Hóa	1575	37K-536.37	Nghệ An	2825	36C-578.55	Thanh Hóa	4075	37K-486.39	Nghệ An
326	36K-265.86	Thanh Hóa	1576	37K-544.68	Nghệ An	2826	36D-030.66	Thanh Hóa	4076	37K-505.69	Nghệ An
327	36K-272.00	Thanh Hóa	1577	37K-544.88	Nghệ An	2827	36D-032.22	Thanh Hóa	4077	37K-514.68	Nghệ An
328	36K-274.22	Thanh Hóa	1578	37K-550.79	Nghệ An	2828	36K-241.44	Thanh Hóa	4078	37K-516.79	Nghệ An
329	36K-281.79	Thanh Hóa	1579	37K-555.29	Nghệ An	2829	36K-247.79	Thanh Hóa	4079	37K-519.75	Nghệ An
330	36K-282.22	Thanh Hóa	1580	37K-564.77	Nghệ An	2830	36K-247.99	Thanh Hóa	4080	37K-520.55	Nghệ An
331	36K-286.11	Thanh Hóa	1581	37K-564.88	Nghệ An	2831	36K-254.52	Thanh Hóa	4081	37K-521.25	Nghệ An
332	36K-286.89	Thanh Hóa	1582	37K-574.00	Nghệ An	2832	36K-258.55	Thanh Hóa	4082	37K-521.33	Nghệ An
333	36K-292.00	Thanh Hóa	1583	38A-684.55	Hà Tĩnh	2833	36K-259.00	Thanh Hóa	4083	37K-524.66	Nghệ An
334	36K-297.98	Thanh Hóa	1584	38A-690.33	Hà Tĩnh	2834	36K-268.62	Thanh Hóa	4084	37K-525.39	Nghệ An
335	37B-049.49	Nghệ An	1585	38A-692.79	Hà Tĩnh	2835	36K-270.86	Thanh Hóa	4085	37K-526.00	Nghệ An
336	37C-571.69	Nghệ An	1586	38A-701.77	Hà Tĩnh	2836	36K-283.69	Thanh Hóa	4086	37K-532.66	Nghệ An
337	37C-572.22	Nghệ An	1587	38A-703.39	Hà Tĩnh	2837	36K-287.87	Thanh Hóa	4087	37K-536.86	Nghệ An
338	37C-575.39	Nghệ An	1588	38A-704.04	Hà Tĩnh	2838	36K-298.55	Thanh Hóa	4088	37K-539.69	Nghệ An
339	37C-577.99	Nghệ An	1589	38A-704.22	Hà Tĩnh	2839	36K-304.22	Thanh Hóa	4089	37K-547.33	Nghệ An
340	37C-579.11	Nghệ An	1590	38A-708.68	Hà Tĩnh	2840	37C-555.69	Nghệ An	4090	37K-547.48	Nghệ An
341	37C-582.44	Nghệ An	1591	38B-023.55	Hà Tĩnh	2841	37C-570.89	Nghệ An	4091	37K-554.22	Nghệ An
342	37C-586.33	Nghệ An	1592	43A-945.49	Đà Nẵng	2842	37C-578.75	Nghệ An	4092	37K-555.05	Nghệ An
343	37C-589.85	Nghệ An	1593	43A-946.86	Đà Nẵng	2843	37C-580.08	Nghệ An	4093	37K-563.44	Nghệ An
344	37C-593.86	Nghệ An	1594	43A-957.59	Đà Nẵng	2844	37C-588.39	Nghệ An	4094	37K-563.69	Nghệ An
345	37K-486.84	Nghệ An	1595	43A-959.95	Đà Nẵng	2845	37C-591.59	Nghệ An	4095	37K-572.86	Nghệ An
346	37K-501.89	Nghệ An	1596	43A-960.00	Đà Nẵng	2846	37C-591.92	Nghệ An	4096	38A-695.77	Hà Tĩnh
347	37K-503.05	Nghệ An	1597	43A-960.77	Đà Nẵng	2847	37D-049.49	Nghệ An	4097	38A-707.08	Hà Tĩnh
348	37K-504.40	Nghệ An	1598	43A-962.88	Đà Nẵng	2848	37K-490.99	Nghệ An	4098	38B-026.02	Hà Tĩnh
349	37K-509.66	Nghệ An	1599	43A-967.99	Đà Nẵng	2849	37K-491.79	Nghệ An	4099	38C-243.55	Hà Tĩnh
350	37K-517.39	Nghệ An	1600	43A-970.99	Đà Nẵng	2850	37K-500.01	Nghệ An	4100	38C-246.68	Hà Tĩnh
351	37K-541.99	Nghệ An	1601	43A-973.66	Đà Nẵng	2851	37K-503.50	Nghệ An	4101	38D-020.63	Hà Tĩnh
352	37K-550.68	Nghệ An	1602	43C-324.32	Đà Nẵng	2852	37K-504.55	Nghệ An	4102	38D-023.79	Hà Tĩnh
353	37K-560.66	Nghệ An	1603	47A-693.79	Đắk Lắk	2853	37K-510.86	Nghệ An	4103	43A-944.49	Đà Nẵng
354	37K-570.99	Nghệ An	1604	47A-819.90	Đắk Lắk	2854	37K-537.53	Nghệ An	4104	43A-946.22	Đà Nẵng
355	38A-682.11	Hà Tĩnh	1605	47A-821.69	Đắk Lắk	2855	37K-542.79	Nghệ An	4105	43A-957.11	Đà Nẵng
356	38A-694.88	Hà Tĩnh	1606	47A-828.33	Đắk Lắk	2856	37K-570.75	Nghệ An	4106	43A-965.33	Đà Nẵng
357	38A-701.68	Hà Tĩnh	1607	47A-829.28	Đắk Lắk	2857	38A-706.33	Hà Tĩnh	4107	43A-975.11	Đà Nẵng
358	38A-703.30	Hà Tĩnh	1608	47A-829.44	Đắk Lắk	2858	38A-706.69	Hà Tĩnh	4108	43C-315.44	Đà Nẵng
359	38A-704.88	Hà Tĩnh	1609	47A-831.39	Đắk Lắk	2859	38A-709.70	Hà Tĩnh	4109	43C-315.55	Đà Nẵng
360	38C-252.88	Hà Tĩnh	1610	47A-850.68	Đắk Lắk	2860	38B-024.33	Hà Tĩnh	4110	43C-320.39	Đà Nẵng
361	38C-254.68	Hà Tĩnh	1611	47A-851.99	Đắk Lắk	2861	38B-025.79	Hà Tĩnh	4111	43D-012.21	Đà Nẵng
362	43A-944.94	Đà Nẵng	1612	47A-853.99	Đắk Lắk	2862	38C-244.89	Hà Tĩnh	4112	47A-814.14	Đắk Lắk
363	43A-961.00	Đà Nẵng	1613	47A-854.54	Đắk Lắk	2863	38C-251.89	Hà Tĩnh	4113	47A-814.79	Đắk Lắk
364	43A-979.44	Đà Nẵng	1614	47B-042.11	Đắk Lắk	2864	38D-021.39	Hà Tĩnh	4114	47A-828.66	Đắk Lắk
365	43B-065.06	Đà Nẵng	1615	47C-413.00	Đắk Lắk	2865	43A-956.77	Đà Nẵng	4115	47A-843.86	Đắk Lắk
366	43C-322.39	Đà Nẵng	1616	47C-420.20	Đắk Lắk	2866	43A-957.68	Đà Nẵng	4116	47A-847.88	Đắk Lắk
367	47A-822.69	Đắk Lắk	1617	48A-259.22	Đắk Nông	2867	43A-958.85	Đà Nẵng	4117	47A-857.58	Đắk Lắk
368	47A-823.28	Đắk Lắk	1618	48B-015.69	Đắk Nông	2868	43A-967.96	Đà Nẵng	4118	47A-857.85	Đắk Lắk
369	47A-826.22	Đắk Lắk	1619	48B-016.01	Đắk Nông	2869	43A-969.77	Đà Nẵng	4119	47A-863.39	Đắk Lắk
370	47A-826.62	Đắk Lắk	1620	48C-120.12	Đắk Nông	2870	43A-975.86	Đà Nẵng	4120	47C-401.77	Đắk Lắk
371	47A-846.55	Đắk Lắk	1621	48C-120.20	Đắk Nông	2871	43B-064.79	Đà Nẵng	4121	47C-404.69	Đắk Lắk
372	47A-846.89	Đắk Lắk	1622	48C-122.21	Đắk Nông	2872	43C-318.33	Đà Nẵng	4122	47C-407.99	Đắk Lắk
373	47A-848.89	Đắk Lắk	1623	49A-746.11	Lâm Đồng	2873	43C-319.13	Đà Nẵng	4123	47C-416.39	Đắk Lắk
374	47A-849.66	Đắk Lắk	1624	49A-752.69	Lâm Đồng	2874	43D-013.99	Đà Nẵng	4124	47C-423.39	Đắk Lắk
375	47A-851.15	Đắk Lắk	1625	49A-755.68	Lâm Đồng	2875	47A-815.18	Đắk Lắk	4125	48A-250.88	Đắk Nông
376	47A-851.68	Đắk Lắk	1626	49A-757.66	Lâm Đồng	2876	47A-818.22	Đắk Lắk	4126	48A-250.89	Đắk Nông
377	47A-857.88	Đắk Lắk	1627	49A-762.55	Lâm Đồng	2877	47A-819.11	Đắk Lắk	4127	48C-119.73	Đắk Nông
378	47C-414.69	Đắk Lắk	1628	49A-777.18	Lâm Đồng	2878	47A-819.33	Đắk Lắk	4128	48D-006.79	Đắk Nông
379	47C-418.88	Đắk Lắk	1629	49A-778.69	Lâm Đồng	2879	47A-819.95	Đắk Lắk	4129	49A-757.58	Lâm Đồng
380	47C-422.33	Đắk Lắk	1630	51E-348.86	Hồ Chí Minh	2880	47A-822.86	Đắk Lắk	4130	49A-760.00	Lâm Đồng
381	48A-257.79	Đắk Nông	1631	51E-353.54	Hồ Chí Minh	2881	47A-834.35	Đắk Lắk	4131	49A-765.67	Lâm Đồng
382	48B-015.66	Đắk Nông	1632	60C-759.75	Đồng Nai	2882	47A-839.00	Đắk Lắk	4132	49A-770.33	Lâm Đồng
383	48C-116.66	Đắk Nông	1633	60C-765.66	Đồng Nai	2883	47A-848.86	Đắk Lắk	4133	49C-389.83	Lâm Đồng
384	49A-746.55	Lâm Đồng	1634	60C-773.66	Đồng Nai	2884	47A-852.85	Đắk Lắk	4134	49C-397.33	Lâm Đồng
385	49A-753.69	Lâm Đồng	1635	60C-791.68	Đồng Nai	2885	47C-398.68	Đắk Lắk	4135	51E-342.34	Hồ Chí Minh
386	49A-767.66	Lâm Đồng	1636	60C-793.79	Đồng Nai	2886	47C-401.02	Đắk Lắk	4136	51E-346.43	Hồ Chí Minh
387	49A-777.12	Lâm Đồng	1637	60K-622.00	Đồng Nai	2887	47C-405.33	Đắk Lắk	4137	51E-346.46	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
388	49B-033.89	Lâm Đồng	1638	60K-630.55	Đồng Nai	2888	47C-405.66	Đắk Lắk	4138	51E-351.86	Hồ Chí Minh
389	49C-384.83	Lâm Đồng	1639	60K-634.63	Đồng Nai	2889	47C-410.22	Đắk Lắk	4139	60C-760.22	Đồng Nai
390	51B-713.33	Hồ Chí Minh	1640	60K-635.35	Đồng Nai	2890	47C-410.89	Đắk Lắk	4140	60C-761.61	Đồng Nai
391	51B-714.55	Hồ Chí Minh	1641	60K-642.22	Đồng Nai	2891	47C-414.11	Đắk Lắk	4141	60C-772.69	Đồng Nai
392	51E-341.44	Hồ Chí Minh	1642	60K-644.11	Đồng Nai	2892	47C-422.23	Đắk Lắk	4142	60C-777.57	Đồng Nai
393	51E-341.66	Hồ Chí Minh	1643	60K-647.44	Đồng Nai	2893	47D-018.86	Đắk Lắk	4143	60C-778.22	Đồng Nai
394	51E-343.88	Hồ Chí Minh	1644	60K-656.55	Đồng Nai	2894	47D-021.86	Đắk Lắk	4144	60C-779.88	Đồng Nai
395	51E-345.69	Hồ Chí Minh	1645	60K-661.89	Đồng Nai	2895	48A-259.52	Đắk Nông	4145	60C-780.87	Đồng Nai
396	51E-346.99	Hồ Chí Minh	1646	60K-681.66	Đồng Nai	2896	48A-260.66	Đắk Nông	4146	60C-783.83	Đồng Nai
397	60B-077.89	Đồng Nai	1647	60K-687.55	Đồng Nai	2897	48C-117.71	Đắk Nông	4147	60C-794.33	Đồng Nai
398	60K-763.99	Đồng Nai	1648	60K-690.68	Đồng Nai	2898	48C-119.11	Đắk Nông	4148	60K-631.88	Đồng Nai
399	60C-770.22	Đồng Nai	1649	60K-692.86	Đồng Nai	2899	48C-019.77	Đắk Nông	4149	60K-632.36	Đồng Nai
400	60C-777.13	Đồng Nai	1650	61B-044.39	Bình Dương	2900	48C-120.39	Đắk Nông	4150	60K-642.55	Đồng Nai
401	60C-778.66	Đồng Nai	1651	61C-611.16	Bình Dương	2901	49A-752.88	Lâm Đồng	4151	60K-650.66	Đồng Nai
402	60C-783.33	Đồng Nai	1652	61C-612.68	Bình Dương	2902	49A-759.39	Lâm Đồng	4152	60K-658.33	Đồng Nai
403	60C-787.59	Đồng Nai	1653	61C-617.16	Bình Dương	2903	49A-759.79	Lâm Đồng	4153	60K-667.33	Đồng Nai
404	60C-791.89	Đồng Nai	1654	61C-618.39	Bình Dương	2904	49A-767.33	Lâm Đồng	4154	60K-669.39	Đồng Nai
405	60K-622.23	Đồng Nai	1655	61C-618.55	Bình Dương	2905	49A-771.86	Lâm Đồng	4155	60K-670.99	Đồng Nai
406	60K-626.00	Đồng Nai	1656	61C-620.89	Bình Dương	2906	49A-777.13	Lâm Đồng	4156	60K-671.22	Đồng Nai
407	60K-630.69	Đồng Nai	1657	61D-024.02	Bình Dương	2907	49C-386.87	Lâm Đồng	4157	60K-673.55	Đồng Nai
408	60K-635.77	Đồng Nai	1658	61D-025.66	Bình Dương	2908	49C-396.39	Lâm Đồng	4158	60K-678.69	Đồng Nai
409	60K-639.86	Đồng Nai	1659	61D-026.11	Bình Dương	2909	49D-017.11	Lâm Đồng	4159	60K-684.69	Đồng Nai
410	60K-659.39	Đồng Nai	1660	61K-522.33	Bình Dương	2910	49D-018.22	Lâm Đồng	4160	60K-694.11	Đồng Nai
411	60K-662.63	Đồng Nai	1661	61K-524.11	Bình Dương	2911	51B-712.66	Hồ Chí Minh	4161	61B-045.39	Bình Dương
412	60K-692.69	Đồng Nai	1662	61K-539.66	Bình Dương	2912	51B-714.00	Hồ Chí Minh	4162	61B-045.40	Bình Dương
413	60K-693.68	Đồng Nai	1663	61K-539.77	Bình Dương	2913	51B-715.39	Hồ Chí Minh	4163	61B-047.68	Bình Dương
414	61C-612.61	Bình Dương	1664	61K-540.68	Bình Dương	2914	51B-716.22	Hồ Chí Minh	4164	61C-614.86	Bình Dương
415	61C-624.55	Bình Dương	1665	61K-549.96	Bình Dương	2915	51E-347.43	Hồ Chí Minh	4165	61C-625.33	Bình Dương
416	61C-630.30	Bình Dương	1666	61K-552.79	Bình Dương	2916	51E-350.69	Hồ Chí Minh	4166	61C-632.89	Bình Dương
417	61C-633.11	Bình Dương	1667	61K-555.36	Bình Dương	2917	60C-765.77	Đồng Nai	4167	61C-641.46	Bình Dương
418	61C-641.79	Bình Dương	1668	61K-570.77	Bình Dương	2918	60C-777.15	Đồng Nai	4168	61D-022.86	Bình Dương
419	61D-025.99	Bình Dương	1669	61K-583.55	Bình Dương	2919	60C-793.39	Đồng Nai	4169	61K-520.25	Bình Dương
420	61K-519.51	Bình Dương	1670	61K-584.11	Bình Dương	2920	60D-022.88	Đồng Nai	4170	61K-525.11	Bình Dương
421	61K-526.39	Bình Dương	1671	61K-587.44	Bình Dương	2921	60D-025.00	Đồng Nai	4171	61K-536.99	Bình Dương
422	61K-529.25	Bình Dương	1672	61K-587.99	Bình Dương	2922	60K-625.44	Đồng Nai	4172	61K-540.33	Bình Dương
423	61K-534.39	Bình Dương	1673	61K-591.88	Bình Dương	2923	60K-629.62	Đồng Nai	4173	61K-548.84	Bình Dương
424	61K-557.68	Bình Dương	1674	61K-595.11	Bình Dương	2924	60K-631.99	Đồng Nai	4174	61K-549.45	Bình Dương
425	61K-563.66	Bình Dương	1675	61K-597.68	Bình Dương	2925	60K-633.00	Đồng Nai	4175	61K-549.49	Bình Dương
426	61K-570.44	Bình Dương	1676	62A-478.22	Long An	2926	60K-641.69	Đồng Nai	4176	61K-549.66	Bình Dương
427	61K-572.77	Bình Dương	1677	62A-480.33	Long An	2927	60K-643.69	Đồng Nai	4177	61K-550.05	Bình Dương
428	61K-590.39	Bình Dương	1678	62A-487.66	Long An	2928	60K-646.00	Đồng Nai	4178	61K-553.86	Bình Dương
429	61K-594.94	Bình Dương	1679	62C-221.68	Long An	2929	60K-648.89	Đồng Nai	4179	61K-553.89	Bình Dương
430	62A-478.47	Long An	1680	62C-224.16	Long An	2930	60K-682.82	Đồng Nai	4180	61K-563.11	Bình Dương
431	62A-481.44	Long An	1681	62C-225.52	Long An	2931	60K-690.00	Đồng Nai	4181	61K-569.56	Bình Dương
432	62B-032.23	Long An	1682	63A-324.79	Tiền Giang	2932	60K-690.99	Đồng Nai	4182	61K-573.33	Bình Dương
433	62C-219.92	Long An	1683	63A-328.82	Tiền Giang	2933	60K-693.96	Đồng Nai	4183	61K-578.75	Bình Dương
434	62C-222.01	Long An	1684	63A-331.31	Tiền Giang	2934	60K-702.02	Đồng Nai	4184	61K-582.33	Bình Dương
435	62C-225.88	Long An	1685	63A-336.99	Tiền Giang	2935	61B-044.77	Bình Dương	4185	61K-595.69	Bình Dương
436	62D-016.17	Long An	1686	63C-230.00	Tiền Giang	2936	61B-047.99	Bình Dương	4186	62A-470.79	Long An
437	63A-333.86	Tiền Giang	1687	63C-234.88	Tiền Giang	2937	61C-619.22	Bình Dương	4187	62A-473.66	Long An
438	63A-339.93	Tiền Giang	1688	63C-236.63	Tiền Giang	2938	61C-623.79	Bình Dương	4188	62A-476.79	Long An
439	63A-340.04	Tiền Giang	1689	63D-015.66	Tiền Giang	2939	61C-628.00	Bình Dương	4189	62A-477.68	Long An
440	63A-341.86	Tiền Giang	1690	64A-211.69	Vĩnh Long	2940	61C-628.29	Bình Dương	4190	62A-483.84	Long An
441	63C-228.86	Tiền Giang	1691	64B-017.11	Vĩnh Long	2941	61C-639.93	Bình Dương	4191	62A-486.48	Long An
442	63C-237.99	Tiền Giang	1692	64B-018.39	Vĩnh Long	2942	61K-521.12	Bình Dương	4192	62B-032.39	Long An
443	63C-239.93	Tiền Giang	1693	64C-134.56	Vĩnh Long	2943	61K-522.39	Bình Dương	4193	62C-218.86	Long An
444	63D-012.69	Tiền Giang	1694	64C-137.79	Vĩnh Long	2944	61K-524.22	Bình Dương	4194	62C-219.78	Long An
445	64B-016.68	Vĩnh Long	1695	65A-518.69	Cần Thơ	2945	61K-538.35	Bình Dương	4195	62C-220.02	Long An
446	64D-007.99	Vĩnh Long	1696	65A-524.33	Cần Thơ	2946	61K-544.77	Bình Dương	4196	62C-222.12	Long An
447	65A-517.99	Cần Thơ	1697	65A-526.77	Cần Thơ	2947	61K-551.86	Bình Dương	4197	63A-324.86	Tiền Giang
448	65A-519.97	Cần Thơ	1698	65A-528.28	Cần Thơ	2948	61K-564.88	Bình Dương	4198	63A-330.11	Tiền Giang
449	65A-529.39	Cần Thơ	1699	65A-531.32	Cần Thơ	2949	61K-570.07	Bình Dương	4199	63A-331.00	Tiền Giang
450	65A-533.35	Cần Thơ	1700	65C-252.25	Cần Thơ	2950	61K-571.11	Bình Dương	4200	63A-338.69	Tiền Giang
451	65A-534.33	Cần Thơ	1701	65C-252.99	Cần Thơ	2951	61K-574.57	Bình Dương	4201	63C-236.66	Tiền Giang
452	65B-027.89	Cần Thơ	1702	65C-255.33	Cần Thơ	2952	61K-589.79	Bình Dương	4202	63D-013.33	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	65C-253.86	Cần Thơ	1703	65C-257.39	Cần Thơ	2953	62A-471.39	Long An	4203	64A-205.39	Vĩnh Long
454	65C-257.58	Cần Thơ	1704	65C-267.11	Cần Thơ	2954	62A-475.22	Long An	4204	64A-207.79	Vĩnh Long
455	65C-260.11	Cần Thơ	1705	65C-272.44	Cần Thơ	2955	62A-481.88	Long An	4205	64B-017.77	Vĩnh Long
456	66A-311.33	Đồng Tháp	1706	65C-273.89	Cần Thơ	2956	62C-219.72	Long An	4206	64C-135.33	Vĩnh Long
457	66B-024.22	Đồng Tháp	1707	65D-013.39	Cần Thơ	2957	62C-220.88	Long An	4207	64D-006.60	Vĩnh Long
458	66C-183.39	Đồng Tháp	1708	66A-304.99	Đồng Tháp	2958	62C-225.66	Long An	4208	65A-516.61	Cần Thơ
459	66C-189.00	Đồng Tháp	1709	66C-184.86	Đồng Tháp	2959	63A-326.27	Tiền Giang	4209	65A-518.44	Cần Thơ
460	66C-191.39	Đồng Tháp	1710	66C-185.89	Đồng Tháp	2960	63C-231.79	Tiền Giang	4210	65A-530.35	Cần Thơ
461	66D-013.79	Đồng Tháp	1711	67A-332.39	An Giang	2961	63C-232.99	Tiền Giang	4211	65B-026.39	Cần Thơ
462	67A-329.88	An Giang	1712	67A-332.69	An Giang	2962	63C-238.99	Tiền Giang	4212	65B-028.20	Cần Thơ
463	67A-333.08	An Giang	1713	67A-342.22	An Giang	2963	65A-515.66	Cần Thơ	4213	65C-252.22	Cần Thơ
464	67A-333.59	An Giang	1714	67A-345.54	An Giang	2964	65A-521.33	Cần Thơ	4214	65C-259.66	Cần Thơ
465	67C-196.88	An Giang	1715	67C-197.44	An Giang	2965	65A-524.88	Cần Thơ	4215	65C-266.55	Cần Thơ
466	68A-368.36	Kiên Giang	1716	67D-012.13	An Giang	2966	65A-525.88	Cần Thơ	4216	65C-271.17	Cần Thơ
467	68A-374.73	Kiên Giang	1717	67D-012.33	An Giang	2967	65A-534.89	Cần Thơ	4217	65C-275.57	Cần Thơ
468	68B-037.99	Kiên Giang	1718	68A-373.44	Kiên Giang	2968	65B-028.66	Cần Thơ	4218	65C-276.33	Cần Thơ
469	68C-179.97	Kiên Giang	1719	68C-181.11	Kiên Giang	2969	65C-263.89	Cần Thơ	4219	65C-280.55	Cần Thơ
470	68C-180.33	Kiên Giang	1720	68D-007.22	Kiên Giang	2970	65C-275.79	Cần Thơ	4220	65D-014.00	Cần Thơ
471	68C-181.00	Kiên Giang	1721	69A-172.69	Cà Mau	2971	65C-279.00	Cần Thơ	4221	66A-304.00	Đồng Tháp
472	68C-184.69	Kiên Giang	1722	69B-015.51	Cà Mau	2972	66A-305.88	Đồng Tháp	4222	66A-306.39	Đồng Tháp
473	68C-185.11	Kiên Giang	1723	70A-588.33	Tây Ninh	2973	66A-308.77	Đồng Tháp	4223	66A-316.69	Đồng Tháp
474	68D-008.86	Kiên Giang	1724	70A-592.22	Tây Ninh	2974	66A-309.90	Đồng Tháp	4224	66B-023.99	Đồng Tháp
475	69A-170.17	Cà Mau	1725	70A-600.55	Tây Ninh	2975	66B-027.02	Đồng Tháp	4225	67A-336.77	An Giang
476	69A-170.39	Cà Mau	1726	70A-603.79	Tây Ninh	2976	66B-027.44	Đồng Tháp	4226	67C-192.22	An Giang
477	69A-174.22	Cà Mau	1727	70A-612.12	Tây Ninh	2977	67A-332.22	An Giang	4227	67C-192.33	An Giang
478	69C-108.68	Cà Mau	1728	70A-613.22	Tây Ninh	2978	67A-338.86	An Giang	4228	67C-197.11	An Giang
479	69C-108.77	Cà Mau	1729	70C-213.33	Tây Ninh	2979	67C-189.69	An Giang	4229	68A-369.68	Kiên Giang
480	70A-588.44	Tây Ninh	1730	70C-219.68	Tây Ninh	2980	67C-192.39	An Giang	4230	68A-373.39	Kiên Giang
481	70A-593.93	Tây Ninh	1731	71B-023.32	Bến Tre	2981	67D-009.79	An Giang	4231	68A-376.37	Kiên Giang
482	70A-605.86	Tây Ninh	1732	71B-023.89	Bến Tre	2982	68A-380.00	Kiên Giang	4232	68A-376.88	Kiên Giang
483	70A-612.86	Tây Ninh	1733	71B-024.68	Bến Tre	2983	68C-182.33	Kiên Giang	4233	68A-380.68	Kiên Giang
484	70C-215.15	Tây Ninh	1734	71C-137.68	Bến Tre	2984	68C-182.89	Kiên Giang	4234	68A-380.80	Kiên Giang
485	70C-219.97	Tây Ninh	1735	72A-868.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	2985	68D-007.11	Kiên Giang	4235	68A-381.69	Kiên Giang
486	71A-214.89	Bến Tre	1736	72B-045.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	2986	69A-168.89	Cà Mau	4236	68B-036.55	Kiên Giang
487	71A-216.61	Bến Tre	1737	72B-046.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	2987	69A-171.66	Cà Mau	4237	68B-037.55	Kiên Giang
488	71A-218.86	Bến Tre	1738	72C-266.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	2988	69A-175.75	Cà Mau	4238	68D-009.99	Kiên Giang
489	71B-022.99	Bến Tre	1739	72C-269.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	2989	70A-596.68	Tây Ninh	4239	69A-171.17	Cà Mau
490	71B-025.25	Bến Tre	1740	72D-014.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	2990	70A-598.79	Tây Ninh	4240	69A-173.77	Cà Mau
491	72A-837.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	1741	73A-372.99	Quảng Bình	2991	70A-601.01	Tây Ninh	4241	69B-013.79	Cà Mau
492	72A-852.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1742	73B-018.88	Quảng Bình	2992	70A-601.55	Tây Ninh	4242	69C-104.22	Cà Mau
493	72A-876.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1743	73B-019.88	Quảng Bình	2993	70A-605.77	Tây Ninh	4243	69C-108.01	Cà Mau
494	72A-882.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	1744	73B-019.94	Quảng Bình	2994	70A-611.79	Tây Ninh	4244	70A-585.68	Tây Ninh
495	72A-884.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1745	73D-008.66	Quảng Bình	2995	70B-035.22	Tây Ninh	4245	70A-600.77	Tây Ninh
496	72C-264.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	1746	73D-010.68	Quảng Bình	2996	70B-035.39	Tây Ninh	4246	70A-602.55	Tây Ninh
497	72C-265.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1747	73D-011.10	Quảng Bình	2997	71A-215.21	Bến Tre	4247	70C-214.15	Tây Ninh
498	72C-272.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1748	73D-012.13	Quảng Bình	2998	71A-220.79	Bến Tre	4248	70C-219.19	Tây Ninh
499	72C-276.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	1749	74A-279.33	Quảng Trị	2999	71C-133.68	Bến Tre	4249	70C-219.77	Tây Ninh
500	72C-277.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	1750	74A-281.79	Quảng Trị	3000	71D-007.66	Bến Tre	4250	70C-219.93	Tây Ninh
501	73A-371.17	Quảng Bình	1751	74B-017.44	Quảng Trị	3001	71D-008.39	Bến Tre	4251	70D-012.22	Tây Ninh
502	73A-374.00	Quảng Bình	1752	74C-145.55	Quảng Trị	3002	72A-846.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4252	70D-013.99	Tây Ninh
503	73A-377.11	Quảng Bình	1753	75A-391.22	Thừa Thiên Huế	3003	72A-849.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4253	70D-014.00	Tây Ninh
504	73B-019.19	Quảng Bình	1754	75A-398.69	Thừa Thiên Huế	3004	72A-851.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4254	71A-212.68	Bến Tre
505	73C-192.99	Quảng Bình	1755	75A-400.55	Thừa Thiên Huế	3005	72A-855.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4255	71A-217.79	Bến Tre
506	73D-008.77	Quảng Bình	1756	75A-401.11	Thừa Thiên Huế	3006	72A-864.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4256	71A-222.59	Bến Tre
507	74A-279.66	Quảng Trị	1757	75C-164.65	Thừa Thiên Huế	3007	72A-870.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	4257	71A-223.66	Bến Tre
508	74B-017.99	Quảng Trị	1758	75D-011.88	Thừa Thiên Huế	3008	72A-872.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4258	71B-024.44	Bến Tre
509	74C-148.86	Quảng Trị	1759	75D-012.33	Thừa Thiên Huế	3009	72A-874.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4259	72A-846.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
510	75A-389.11	Thừa Thiên Huế	1760	76A-328.89	Quảng Ngãi	3010	72A-876.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4260	72A-851.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
511	75A-392.33	Thừa Thiên Huế	1761	76A-332.88	Quảng Ngãi	3011	72A-884.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4261	72A-851.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
512	75A-395.79	Thừa Thiên Huế	1762	76A-333.12	Quảng Ngãi	3012	72C-264.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4262	72A-854.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
513	75A-398.86	Thừa Thiên Huế	1763	76B-027.00	Quảng Ngãi	3013	72C-265.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4263	72A-854.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
514	75A-399.77	Thừa Thiên Huế	1764	76B-028.88	Quảng Ngãi	3014	72C-269.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4264	72A-861.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
515	75C-161.68	Thừa Thiên Huế	1765	77A-356.44	Bình Định	3015	72C-275.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4265	72A-872.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
516	75C-163.39	Thừa Thiên Huế	1766	77A-359.89	Bình Định	3016	72C-275.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4266	72A-880.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
517	76A-324.55	Quảng Ngãi	1767	77A-361.88	Bình Định	3017	73A-374.11	Quảng Bình	4267	72B-048.66	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	76A-329.92	Quảng Ngãi	1768	77A-363.88	Bình Định	3018	73C-192.00	Quảng Bình	4268	72B-048.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
519	76A-334.88	Quảng Ngãi	1769	77A-370.89	Bình Định	3019	73D-010.11	Quảng Bình	4269	72C-273.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
520	76A-336.00	Quảng Ngãi	1770	77B-040.55	Bình Định	3020	73D-012.22	Quảng Bình	4270	72C-274.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
521	76B-028.33	Quảng Ngãi	1771	77B-041.41	Bình Định	3021	74A-278.99	Quảng Trị	4271	72C-280.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
522	76C-179.68	Quảng Ngãi	1772	77D-009.86	Bình Định	3022	74C-143.89	Quảng Trị	4272	73A-380.11	Quảng Bình
523	76C-181.99	Quảng Ngãi	1773	78A-215.86	Phú Yên	3023	75C-162.55	Thừa Thiên Huế	4273	73B-019.71	Quảng Bình
524	76D-013.99	Quảng Ngãi	1774	78A-216.33	Phú Yên	3024	75C-164.77	Thừa Thiên Huế	4274	74A-278.72	Quảng Trị
525	76D-015.77	Quảng Ngãi	1775	78A-217.21	Phú Yên	3025	75C-164.79	Thừa Thiên Huế	4275	74C-147.74	Quảng Trị
526	77A-359.86	Bình Định	1776	78A-220.86	Phú Yên	3026	75C-164.88	Thừa Thiên Huế	4276	74D-012.79	Quảng Trị
527	77A-360.36	Bình Định	1777	78A-225.44	Phú Yên	3027	75D-010.88	Thừa Thiên Huế	4277	75A-387.88	Thừa Thiên Huế
528	77C-261.77	Bình Định	1778	78C-126.79	Phú Yên	3028	76A-326.26	Quảng Ngãi	4278	75A-388.39	Thừa Thiên Huế
529	77C-263.33	Bình Định	1779	79A-576.33	Khánh Hòa	3029	76A-330.86	Quảng Ngãi	4279	75A-391.68	Thừa Thiên Huế
530	77D-007.99	Bình Định	1780	79A-583.69	Khánh Hòa	3030	76A-333.57	Quảng Ngãi	4280	75A-398.22	Thừa Thiên Huế
531	78A-215.77	Phú Yên	1781	79A-591.19	Khánh Hòa	3031	76C-181.77	Quảng Ngãi	4281	75B-029.55	Thừa Thiên Huế
532	78B-019.94	Phú Yên	1782	79A-593.94	Khánh Hòa	3032	76D-012.13	Quảng Ngãi	4282	76C-179.69	Quảng Ngãi
533	78C-126.89	Phú Yên	1783	79A-594.66	Khánh Hòa	3033	77A-355.66	Bình Định	4283	76C-181.69	Quảng Ngãi
534	78D-009.33	Phú Yên	1784	79A-594.88	Khánh Hòa	3034	77A-357.44	Bình Định	4284	77A-365.33	Bình Định
535	79A-570.75	Khánh Hòa	1785	79C-231.88	Khánh Hòa	3035	77A-359.33	Bình Định	4285	77B-040.33	Bình Định
536	79A-577.55	Khánh Hòa	1786	79D-012.39	Khánh Hòa	3036	77A-363.89	Bình Định	4286	78A-218.18	Phú Yên
537	79A-578.00	Khánh Hòa	1787	81A-453.53	Gia Lai	3037	77A-369.00	Bình Định	4287	78A-222.44	Phú Yên
538	79A-580.88	Khánh Hòa	1788	81A-456.11	Gia Lai	3038	77A-370.11	Bình Định	4288	78B-018.69	Phú Yên
539	79A-582.28	Khánh Hòa	1789	81A-460.69	Gia Lai	3039	77B-038.66	Bình Định	4289	78C-127.33	Phú Yên
540	79A-584.44	Khánh Hòa	1790	81A-460.86	Gia Lai	3040	77C-266.26	Bình Định	4290	78D-010.44	Phú Yên
541	79A-584.68	Khánh Hòa	1791	81A-473.22	Gia Lai	3041	77D-007.11	Bình Định	4291	79A-571.71	Khánh Hòa
542	79A-590.68	Khánh Hòa	1792	81A-473.68	Gia Lai	3042	78A-219.96	Phú Yên	4292	79A-582.39	Khánh Hòa
543	79C-230.68	Khánh Hòa	1793	81C-283.11	Gia Lai	3043	78A-222.57	Phú Yên	4293	79A-587.44	Khánh Hòa
544	81A-454.99	Gia Lai	1794	81C-284.28	Gia Lai	3044	78A-224.24	Phú Yên	4294	79A-595.68	Khánh Hòa
545	81A-458.77	Gia Lai	1795	81C-284.69	Gia Lai	3045	78A-225.26	Phú Yên	4295	79C-232.22	Khánh Hòa
546	81A-472.27	Gia Lai	1796	82A-163.99	Kon Tum	3046	78C-128.89	Phú Yên	4296	79C-235.35	Khánh Hòa
547	81B-029.89	Gia Lai	1797	82A-164.61	Kon Tum	3047	78D-009.96	Phú Yên	4297	81A-363.69	Gia Lai
548	81C-287.55	Gia Lai	1798	82B-021.21	Kon Tum	3048	79A-569.00	Khánh Hòa	4298	81A-458.66	Gia Lai
549	81C-294.29	Gia Lai	1799	82B-022.69	Kon Tum	3049	79A-571.69	Khánh Hòa	4299	81A-462.66	Gia Lai
550	81D-015.51	Gia Lai	1800	82C-096.88	Kon Tum	3050	79A-588.33	Khánh Hòa	4300	81A-467.66	Gia Lai
551	82A-162.79	Kon Tum	1801	82D-012.79	Kon Tum	3051	79A-591.79	Khánh Hòa	4301	81A-471.77	Gia Lai
552	82B-022.79	Kon Tum	1802	82D-013.99	Kon Tum	3052	79D-011.77	Khánh Hòa	4302	81A-475.11	Gia Lai
553	82C-097.86	Kon Tum	1803	83C-138.31	Sóc Trăng	3053	79D-014.01	Khánh Hòa	4303	81B-028.99	Gia Lai
554	83C-138.39	Sóc Trăng	1804	84B-019.91	Trà Vinh	3054	81A-455.79	Gia Lai	4304	81B-031.68	Gia Lai
555	84A-152.22	Trà Vinh	1805	85A-148.22	Ninh Thuận	3055	81A-463.11	Gia Lai	4305	81C-285.00	Gia Lai
556	84A-153.68	Trà Vinh	1806	85D-006.89	Ninh Thuận	3056	81A-472.11	Gia Lai	4306	81C-287.79	Gia Lai
557	84B-021.22	Trà Vinh	1807	85D-008.11	Ninh Thuận	3057	81A-475.99	Gia Lai	4307	81C-287.86	Gia Lai
558	84B-022.77	Trà Vinh	1808	86A-330.86	Bình Thuận	3058	81B-030.77	Gia Lai	4308	81C-292.69	Gia Lai
559	84C-127.55	Trà Vinh	1809	86C-209.33	Bình Thuận	3059	81B-031.33	Gia Lai	4309	81D-015.68	Gia Lai
560	85C-090.66	Ninh Thuận	1810	86C-211.00	Bình Thuận	3060	81C-284.77	Gia Lai	4310	82A-164.11	Kon Tum
561	86A-320.89	Bình Thuận	1811	88A-802.99	Vĩnh Phúc	3061	81C-286.28	Gia Lai	4311	83A-196.11	Sóc Trăng
562	86A-321.12	Bình Thuận	1812	88A-804.80	Vĩnh Phúc	3062	81C-286.55	Gia Lai	4312	83B-023.45	Sóc Trăng
563	86A-326.88	Bình Thuận	1813	88A-820.20	Vĩnh Phúc	3063	81C-290.09	Gia Lai	4313	83B-023.55	Sóc Trăng
564	86A-334.44	Bình Thuận	1814	88A-826.69	Vĩnh Phúc	3064	81C-290.92	Gia Lai	4314	83C-135.35	Sóc Trăng
565	86B-025.99	Bình Thuận	1815	88A-827.86	Vĩnh Phúc	3065	81C-291.92	Gia Lai	4315	84A-148.55	Trà Vinh
566	86C-212.21	Bình Thuận	1816	88B-023.69	Vĩnh Phúc	3066	82A-127.79	Kon Tum	4316	84A-153.66	Trà Vinh
567	86D-008.44	Bình Thuận	1817	88B-024.66	Vĩnh Phúc	3067	82C-095.95	Kon Tum	4317	84C-125.55	Trà Vinh
568	86D-008.99	Bình Thuận	1818	88B-024.77	Vĩnh Phúc	3068	82D-011.33	Kon Tum	4318	84D-007.00	Trà Vinh
569	86D-009.79	Bình Thuận	1819	88C-313.55	Vĩnh Phúc	3069	83A-196.97	Sóc Trăng	4319	85A-148.48	Ninh Thuận
570	88A-791.00	Vĩnh Phúc	1820	88C-320.21	Vĩnh Phúc	3070	83D-011.39	Sóc Trăng	4320	85A-149.79	Ninh Thuận
571	88A-791.22	Vĩnh Phúc	1821	88D-024.77	Vĩnh Phúc	3071	84A-146.88	Trà Vinh	4321	85A-153.15	Ninh Thuận
572	88A-796.79	Vĩnh Phúc	1822	89A-536.35	Hưng Yên	3072	84A-149.86	Trà Vinh	4322	86A-321.33	Bình Thuận
573	88A-801.01	Vĩnh Phúc	1823	89A-543.11	Hưng Yên	3073	84A-150.44	Trà Vinh	4323	86A-325.89	Bình Thuận
574	88A-807.68	Vĩnh Phúc	1824	89A-543.79	Hưng Yên	3074	85B-015.33	Ninh Thuận	4324	86A-326.69	Bình Thuận
575	88A-812.13	Vĩnh Phúc	1825	89A-545.86	Hưng Yên	3075	85B-016.10	Ninh Thuận	4325	86A-333.17	Bình Thuận
576	88A-813.00	Vĩnh Phúc	1826	89A-550.39	Hưng Yên	3076	86C-209.20	Bình Thuận	4326	86A-333.89	Bình Thuận
577	88A-813.89	Vĩnh Phúc	1827	89A-554.86	Hưng Yên	3077	86C-212.69	Bình Thuận	4327	86B-026.89	Bình Thuận
578	88A-826.55	Vĩnh Phúc	1828	89A-555.44	Hưng Yên	3078	88A-794.44	Vĩnh Phúc	4328	86C-209.00	Bình Thuận
579	88A-827.82	Vĩnh Phúc	1829	89A-557.44	Hưng Yên	3079	88A-824.28	Vĩnh Phúc	4329	88A-792.86	Vĩnh Phúc
580	88C-313.39	Vĩnh Phúc	1830	89A-564.44	Hưng Yên	3080	88C-323.33	Vĩnh Phúc	4330	88A-792.99	Vĩnh Phúc
581	88C-318.18	Vĩnh Phúc	1831	89A-564.65	Hưng Yên	3081	88C-324.68	Vĩnh Phúc	4331	88A-793.86	Vĩnh Phúc
582	88C-318.69	Vĩnh Phúc	1832	89A-567.66	Hưng Yên	3082	88D-022.68	Vĩnh Phúc	4332	88A-798.69	Vĩnh Phúc

ĐI: 4
ÔNG
JAU
OP D
IET I
XUAN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	88C-319.76	Vĩnh Phúc	1833	89B-026.79	Hưng Yên	3083	89A-532.35	Hưng Yên	4333	88A-806.89	Vĩnh Phúc
584	88C-320.69	Vĩnh Phúc	1834	89B-026.99	Hưng Yên	3084	89A-539.93	Hưng Yên	4334	88A-816.16	Vĩnh Phúc
585	88C-322.79	Vĩnh Phúc	1835	89C-348.34	Hưng Yên	3085	89A-545.11	Hưng Yên	4335	88A-819.72	Vĩnh Phúc
586	88C-325.39	Vĩnh Phúc	1836	89C-348.79	Hưng Yên	3086	89A-550.11	Hưng Yên	4336	88C-310.88	Vĩnh Phúc
587	88D-021.69	Vĩnh Phúc	1837	89C-352.88	Hưng Yên	3087	89A-553.69	Hưng Yên	4337	88C-324.11	Vĩnh Phúc
588	89A-562.56	Hưng Yên	1838	90A-287.68	Hà Nam	3088	89A-557.39	Hưng Yên	4338	88D-022.11	Vĩnh Phúc
589	89C-346.43	Hưng Yên	1839	90C-155.86	Hà Nam	3089	89A-564.66	Hưng Yên	4339	88D-023.68	Vĩnh Phúc
590	89C-348.88	Hưng Yên	1840	90C-157.79	Hà Nam	3090	89B-027.27	Hưng Yên	4340	89A-542.22	Hưng Yên
591	89C-354.54	Hưng Yên	1841	90C-157.89	Hà Nam	3091	89C-346.79	Hưng Yên	4341	89A-550.50	Hưng Yên
592	89D-023.32	Hưng Yên	1842	90C-158.11	Hà Nam	3092	89C-354.66	Hưng Yên	4342	89B-027.55	Hưng Yên
593	90A-287.77	Hà Nam	1843	92A-433.88	Quảng Nam	3093	89C-356.77	Hưng Yên	4343	89B-027.86	Hưng Yên
594	90A-298.69	Hà Nam	1844	92A-444.57	Quảng Nam	3094	90A-287.69	Hà Nam	4344	89C-346.69	Hưng Yên
595	90B-015.33	Hà Nam	1845	92A-447.47	Quảng Nam	3095	90B-013.88	Hà Nam	4345	89C-348.43	Hưng Yên
596	90C-157.15	Hà Nam	1846	92C-259.00	Quảng Nam	3096	90C-154.66	Hà Nam	4346	89C-350.68	Hưng Yên
597	90C-159.88	Hà Nam	1847	92C-261.69	Quảng Nam	3097	90C-154.88	Hà Nam	4347	89C-360.06	Hưng Yên
598	92C-261.26	Quảng Nam	1848	92C-262.11	Quảng Nam	3098	90C-154.99	Hà Nam	4348	90A-290.88	Hà Nam
599	92D-015.55	Quảng Nam	1849	93A-508.11	Bình Phước	3099	90C-159.86	Hà Nam	4349	90A-297.66	Hà Nam
600	93A-506.05	Bình Phước	1850	93A-514.86	Bình Phước	3100	90C-159.95	Hà Nam	4350	90B-015.15	Hà Nam
601	93A-508.00	Bình Phước	1851	93A-518.15	Bình Phước	3101	92A-435.69	Quảng Nam	4351	92A-438.33	Quảng Nam
602	93A-512.15	Bình Phước	1852	93A-519.97	Bình Phước	3102	92A-442.00	Quảng Nam	4352	92A-448.39	Quảng Nam
603	93A-518.79	Bình Phước	1853	93A-521.25	Bình Phước	3103	92A-449.96	Quảng Nam	4353	92C-262.99	Quảng Nam
604	93A-518.99	Bình Phước	1854	93C-208.00	Bình Phước	3104	92C-260.39	Quảng Nam	4354	92C-265.55	Quảng Nam
605	93A-525.77	Bình Phước	1855	93D-008.79	Bình Phước	3105	92C-260.61	Quảng Nam	4355	93A-515.16	Bình Phước
606	93B-023.33	Bình Phước	1856	93D-009.88	Bình Phước	3106	92D-013.88	Quảng Nam	4356	93A-519.33	Bình Phước
607	93C-201.02	Bình Phước	1857	94A-109.88	Bạc Liêu	3107	93A-513.99	Bình Phước	4357	93A-522.69	Bình Phước
608	93C-205.66	Bình Phước	1858	94C-086.79	Bạc Liêu	3108	93A-517.00	Bình Phước	4358	93B-024.69	Bình Phước
609	93C-205.88	Bình Phước	1859	95A-137.13	Hậu Giang	3109	93A-519.93	Bình Phước	4359	93B-024.99	Bình Phước
610	94A-111.26	Bạc Liêu	1860	95A-138.33	Hậu Giang	3110	93A-523.66	Bình Phước	4360	93C-202.20	Bình Phước
611	94B-017.00	Bạc Liêu	1861	95C-092.22	Hậu Giang	3111	93D-010.44	Bình Phước	4361	93C-203.77	Bình Phước
612	94B-017.69	Bạc Liêu	1862	95C-093.66	Hậu Giang	3112	94A-111.57	Bạc Liêu	4362	94A-111.08	Bạc Liêu
613	95A-138.44	Hậu Giang	1863	95D-025.39	Hậu Giang	3113	94B-015.99	Bạc Liêu	4363	94C-085.11	Bạc Liêu
614	95D-026.79	Hậu Giang	1864	95D-025.66	Hậu Giang	3114	94C-084.11	Bạc Liêu	4364	94C-085.79	Bạc Liêu
615	97C-050.68	Bắc Kan	1865	97C-049.49	Bắc Kan	3115	94D-006.88	Bạc Liêu	4365	94D-005.69	Bạc Liêu
616	97D-011.10	Bắc Kan	1866	97C-049.69	Bắc Kan	3116	94D-007.99	Bạc Liêu	4366	94D-005.79	Bạc Liêu
617	98A-858.69	Bắc Giang	1867	97C-050.00	Bắc Kan	3117	95A-137.11	Hậu Giang	4367	95C-089.77	Hậu Giang
618	98A-861.22	Bắc Giang	1868	97D-011.39	Bắc Kan	3118	95A-139.00	Hậu Giang	4368	95C-093.69	Hậu Giang
619	98A-863.44	Bắc Giang	1869	98A-861.66	Bắc Giang	3119	95B-016.86	Hậu Giang	4369	98A-866.55	Bắc Giang
620	98A-872.78	Bắc Giang	1870	98A-864.79	Bắc Giang	3120	95B-018.68	Hậu Giang	4370	98A-886.44	Bắc Giang
621	98A-874.78	Bắc Giang	1871	98A-871.88	Bắc Giang	3121	97D-008.00	Bắc Kan	4371	98A-892.39	Bắc Giang
622	98A-891.98	Bắc Giang	1872	98A-876.39	Bắc Giang	3122	97D-009.33	Bắc Kan	4372	98A-895.22	Bắc Giang
623	98A-901.23	Bắc Giang	1873	98A-890.77	Bắc Giang	3123	98A-859.55	Bắc Giang	4373	98A-906.39	Bắc Giang
624	98A-901.68	Bắc Giang	1874	98A-898.11	Bắc Giang	3124	98A-859.88	Bắc Giang	4374	98A-910.69	Bắc Giang
625	98B-046.33	Bắc Giang	1875	98A-907.79	Bắc Giang	3125	98A-864.46	Bắc Giang	4375	98C-376.66	Bắc Giang
626	98C-378.87	Bắc Giang	1876	98A-908.69	Bắc Giang	3126	98A-865.88	Bắc Giang	4376	98C-378.86	Bắc Giang
627	98C-381.11	Bắc Giang	1877	98C-382.33	Bắc Giang	3127	98A-884.39	Bắc Giang	4377	98C-380.38	Bắc Giang
628	98C-382.88	Bắc Giang	1878	98C-388.86	Bắc Giang	3128	98A-902.00	Bắc Giang	4378	99A-859.95	Bắc Ninh
629	98C-384.84	Bắc Giang	1879	98C-391.33	Bắc Giang	3129	98A-904.69	Bắc Giang	4379	99A-866.00	Bắc Ninh
630	98D-022.86	Bắc Giang	1880	99A-853.58	Bắc Ninh	3130	98A-904.88	Bắc Giang	4380	99A-871.44	Bắc Ninh
631	99A-852.00	Bắc Ninh	1881	99A-856.39	Bắc Ninh	3131	98C-379.88	Bắc Giang	4381	99A-873.55	Bắc Ninh
632	99A-857.75	Bắc Ninh	1882	99A-871.77	Bắc Ninh	3132	98C-391.68	Bắc Giang	4382	99A-888.04	Bắc Ninh
633	99A-858.00	Bắc Ninh	1883	99A-877.33	Bắc Ninh	3133	98D-023.23	Bắc Giang	4383	99B-030.22	Bắc Ninh
634	99A-860.68	Bắc Ninh	1884	99A-880.33	Bắc Ninh	3134	99A-874.87	Bắc Ninh	4384	99B-031.11	Bắc Ninh
635	99A-869.55	Bắc Ninh	1885	99A-880.44	Bắc Ninh	3135	99A-880.68	Bắc Ninh	4385	99B-032.79	Bắc Ninh
636	99A-872.27	Bắc Ninh	1886	99C-330.99	Bắc Ninh	3136	99A-885.22	Bắc Ninh	4386	99C-332.55	Bắc Ninh
637	99A-874.66	Bắc Ninh	1887	99C-334.22	Bắc Ninh	3137	99A-888.29	Bắc Ninh	4387	99C-333.08	Bắc Ninh
638	99A-888.12	Bắc Ninh	1888	99C-335.39	Bắc Ninh	3138	99C-342.68	Bắc Ninh	4388	99C-333.09	Bắc Ninh
639	99C-342.22	Bắc Ninh	1889	99C-335.68	Bắc Ninh	3139	99C-343.68	Bắc Ninh	4389	99D-024.89	Bắc Ninh
640	11A-135.54	Cao Bằng	1890	11C-087.29	Cao Bằng	3140	99D-025.89	Bắc Ninh	4390	99D-025.55	Bắc Ninh
641	11D-010.18	Cao Bằng	1891	11C-089.71	Cao Bằng	3141	11A-137.28	Cao Bằng	4391	11A-135.32	Cao Bằng
642	11D-010.63	Cao Bằng	1892	12A-263.45	Lang Sơn	3142	11B-014.91	Cao Bằng	4392	11C-088.27	Cao Bằng
643	12A-266.93	Lang Sơn	1893	12A-268.45	Lang Sơn	3143	12A-271.58	Lang Sơn	4393	11D-010.61	Cao Bằng
644	12A-270.95	Lang Sơn	1894	14A-993.05	Quảng Ninh	3144	12B-017.47	Lang Sơn	4394	12A-265.37	Lang Sơn
645	12A-271.18	Lang Sơn	1895	14A-999.51	Quảng Ninh	3145	12C-140.60	Lang Sơn	4395	12A-268.97	Lang Sơn
646	12D-009.30	Lang Sơn	1896	14C-469.06	Quảng Ninh	3146	14A-992.47	Quảng Ninh	4396	12B-019.21	Lang Sơn
647	14A-992.58	Quảng Ninh	1897	14K-008.28	Quảng Ninh	3147	14C-452.19	Quảng Ninh	4397	12C-140.05	Lang Sơn

THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
T.P. HÀ NỘI

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14A-995.91	Quảng Ninh	1898	14K-017.32	Quảng Ninh	3148	14C-453.38	Quảng Ninh	4398	12C-143.63	Lang Son
649	14A-996.63	Quảng Ninh	1899	14K-023.83	Quảng Ninh	3149	14C-456.62	Quảng Ninh	4399	14A-992.52	Quảng Ninh
650	14B-056.23	Quảng Ninh	1900	14K-025.06	Quảng Ninh	3150	14C-457.37	Quảng Ninh	4400	14C-453.65	Quảng Ninh
651	14C-453.43	Quảng Ninh	1901	14K-026.75	Quảng Ninh	3151	14C-461.19	Quảng Ninh	4401	14C-468.07	Quảng Ninh
652	14C-460.95	Quảng Ninh	1902	14K-040.25	Quảng Ninh	3152	14C-469.03	Quảng Ninh	4402	14C-469.18	Quảng Ninh
653	14C-468.25	Quảng Ninh	1903	14K-040.27	Quảng Ninh	3153	14C-471.93	Quảng Ninh	4403	14C-470.90	Quảng Ninh
654	14C-470.38	Quảng Ninh	1904	15B-055.96	Hải Phòng	3154	14D-029.42	Quảng Ninh	4404	14C-471.65	Quảng Ninh
655	14C-471.85	Quảng Ninh	1905	15C-481.91	Hải Phòng	3155	14D-031.94	Quảng Ninh	4405	15C-490.27	Hải Phòng
656	14D-029.48	Quảng Ninh	1906	15C-482.06	Hải Phòng	3156	14K-001.53	Quảng Ninh	4406	15C-497.47	Hải Phòng
657	14K-000.71	Quảng Ninh	1907	15C-484.52	Hải Phòng	3157	14K-002.43	Quảng Ninh	4407	15D-052.82	Hải Phòng
658	14K-008.71	Quảng Ninh	1908	15C-497.38	Hải Phòng	3158	14K-002.84	Quảng Ninh	4408	15D-053.16	Hải Phòng
659	14K-010.08	Quảng Ninh	1909	15D-053.26	Hải Phòng	3159	14K-015.74	Quảng Ninh	4409	15D-054.90	Hải Phòng
660	14K-027.87	Quảng Ninh	1910	15D-056.58	Hải Phòng	3160	14K-043.14	Quảng Ninh	4410	15K-428.36	Hải Phòng
661	14K-032.73	Quảng Ninh	1911	15K-455.53	Hải Phòng	3161	14K-048.91	Quảng Ninh	4411	15K-446.20	Hải Phòng
662	14K-036.04	Quảng Ninh	1912	15K-457.07	Hải Phòng	3162	15B-056.07	Hải Phòng	4412	15K-449.54	Hải Phòng
663	14K-036.06	Quảng Ninh	1913	15K-457.85	Hải Phòng	3163	15C-488.52	Hải Phòng	4413	15K-452.12	Hải Phòng
664	14K-037.01	Quảng Ninh	1914	15K-458.18	Hải Phòng	3164	15K-451.41	Hải Phòng	4414	15K-452.47	Hải Phòng
665	15C-482.52	Hải Phòng	1915	15K-463.83	Hải Phòng	3165	15K-471.56	Hải Phòng	4415	15K-462.34	Hải Phòng
666	15C-492.16	Hải Phòng	1916	15K-465.60	Hải Phòng	3166	15K-481.93	Hải Phòng	4416	15K-464.72	Hải Phòng
667	15K-431.02	Hải Phòng	1917	15K-470.76	Hải Phòng	3167	15K-485.16	Hải Phòng	4417	15K-471.06	Hải Phòng
668	15K-432.65	Hải Phòng	1918	15K-489.83	Hải Phòng	3168	15K-485.78	Hải Phòng	4418	15K-485.06	Hải Phòng
669	15K-435.56	Hải Phòng	1919	15K-500.85	Hải Phòng	3169	15K-489.03	Hải Phòng	4419	15K-490.83	Hải Phòng
670	15K-441.09	Hải Phòng	1920	15K-501.29	Hải Phòng	3170	15K-500.83	Hải Phòng	4420	15K-492.48	Hải Phòng
671	15K-457.95	Hải Phòng	1921	15K-504.59	Hải Phòng	3171	15K-511.83	Hải Phòng	4421	15K-494.40	Hải Phòng
672	15K-468.28	Hải Phòng	1922	15K-504.78	Hải Phòng	3172	17B-031.63	Thái Bình	4422	17A-505.48	Thái Bình
673	15K-470.10	Hải Phòng	1923	17A-493.92	Thái Bình	3173	17C-220.59	Thái Bình	4423	17A-511.03	Thái Bình
674	15K-478.19	Hải Phòng	1924	17A-496.02	Thái Bình	3174	17D-015.70	Thái Bình	4424	17B-029.65	Thái Bình
675	15K-484.35	Hải Phòng	1925	17A-504.35	Thái Bình	3175	18A-510.18	Nam Định	4425	18A-510.13	Nam Định
676	15K-487.37	Hải Phòng	1926	17A-505.21	Thái Bình	3176	18A-511.58	Nam Định	4426	18A-513.16	Nam Định
677	15K-497.51	Hải Phòng	1927	17A-505.83	Thái Bình	3177	18A-512.07	Nam Định	4427	19A-718.64	Phú Thọ
678	15K-505.18	Hải Phòng	1928	17A-506.61	Thái Bình	3178	18C-181.25	Nam Định	4428	19A-732.63	Phú Thọ
679	17A-494.58	Thái Bình	1929	17A-509.01	Thái Bình	3179	19A-718.01	Phú Thọ	4429	19A-735.28	Phú Thọ
680	17A-494.59	Thái Bình	1930	17C-218.40	Thái Bình	3180	19A-721.74	Phú Thọ	4430	19A-745.08	Phú Thọ
681	17C-221.35	Thái Bình	1931	17C-219.17	Thái Bình	3181	19A-730.64	Phú Thọ	4431	19A-748.28	Phú Thọ
682	17D-014.58	Thái Bình	1932	17C-223.47	Thái Bình	3182	19A-746.03	Phú Thọ	4432	19C-267.94	Phú Thọ
683	18A-512.85	Nam Định	1933	17D-013.98	Thái Bình	3183	19C-266.16	Phú Thọ	4433	19C-269.01	Phú Thọ
684	18C-175.37	Nam Định	1934	17D-016.97	Thái Bình	3184	19C-266.50	Phú Thọ	4434	19C-274.28	Phú Thọ
685	18D-016.72	Nam Định	1935	18A-492.56	Nam Định	3185	19C-278.25	Phú Thọ	4435	19D-022.53	Phú Thọ
686	19A-716.58	Phú Thọ	1936	18A-494.18	Nam Định	3186	20A-869.30	Thái Nguyên	4436	20A-861.50	Thái Nguyên
687	19A-732.47	Phú Thọ	1937	18A-494.53	Nam Định	3187	20A-875.58	Thái Nguyên	4437	20A-880.36	Thái Nguyên
688	19A-737.10	Phú Thọ	1938	18A-501.40	Nam Định	3188	20A-876.28	Thái Nguyên	4438	20A-887.25	Thái Nguyên
689	19C-273.45	Phú Thọ	1939	18A-512.56	Nam Định	3189	20A-877.41	Thái Nguyên	4439	20A-889.21	Thái Nguyên
690	19C-274.59	Phú Thọ	1940	18A-512.58	Nam Định	3190	20A-879.12	Thái Nguyên	4440	20A-889.95	Thái Nguyên
691	19C-277.49	Phú Thọ	1941	19A-727.87	Phú Thọ	3191	20A-879.98	Thái Nguyên	4441	20A-894.42	Thái Nguyên
692	19D-019.35	Phú Thọ	1942	19A-745.51	Phú Thọ	3192	20A-885.70	Thái Nguyên	4442	20A-900.53	Thái Nguyên
693	20A-865.48	Thái Nguyên	1943	19A-751.63	Phú Thọ	3193	20A-886.84	Thái Nguyên	4443	20B-037.28	Thái Nguyên
694	20A-865.60	Thái Nguyên	1944	19C-268.70	Phú Thọ	3194	20A-888.31	Thái Nguyên	4444	20B-038.16	Thái Nguyên
695	20A-865.75	Thái Nguyên	1945	19D-021.83	Phú Thọ	3195	20A-894.41	Thái Nguyên	4445	20C-310.42	Thái Nguyên
696	20A-866.93	Thái Nguyên	1946	20A-867.06	Thái Nguyên	3196	20A-896.05	Thái Nguyên	4446	20C-314.64	Thái Nguyên
697	20A-869.94	Thái Nguyên	1947	20A-869.23	Thái Nguyên	3197	20A-896.65	Thái Nguyên	4447	21A-222.51	Yên Bái
698	20A-876.92	Thái Nguyên	1948	20A-877.92	Thái Nguyên	3198	20A-898.65	Thái Nguyên	4448	21A-227.38	Yên Bái
699	20A-879.02	Thái Nguyên	1949	20A-879.62	Thái Nguyên	3199	20A-900.18	Thái Nguyên	4449	21B-014.62	Yên Bái
700	20A-880.38	Thái Nguyên	1950	20A-889.13	Thái Nguyên	3200	20B-036.95	Thái Nguyên	4450	22A-273.76	Tuyên Quang
701	20A-882.08	Thái Nguyên	1951	20A-894.36	Thái Nguyên	3201	20C-318.08	Thái Nguyên	4451	22B-015.95	Tuyên Quang
702	20A-889.46	Thái Nguyên	1952	20A-899.13	Thái Nguyên	3202	20C-322.21	Thái Nguyên	4452	23A-164.54	Hà Giang
703	20A-894.16	Thái Nguyên	1953	20A-904.53	Thái Nguyên	3203	20C-323.02	Thái Nguyên	4453	23A-165.29	Hà Giang
704	20A-894.90	Thái Nguyên	1954	20C-312.46	Thái Nguyên	3204	21A-232.24	Yên Bái	4454	23D-011.23	Hà Giang
705	20A-898.83	Thái Nguyên	1955	20C-312.70	Thái Nguyên	3205	22C-114.25	Tuyên Quang	4455	24A-316.95	Lào Cai
706	21C-112.57	Yên Bái	1956	20C-312.73	Thái Nguyên	3206	22D-012.40	Tuyên Quang	4456	24B-019.65	Lào Cai
707	21D-007.25	Yên Bái	1957	20C-319.34	Thái Nguyên	3207	22D-012.78	Tuyên Quang	4457	24C-167.04	Lào Cai
708	21D-010.04	Yên Bái	1958	20D-035.81	Thái Nguyên	3208	23A-166.78	Hà Giang	4458	24D-012.15	Lào Cai
709	22B-016.92	Tuyên Quang	1959	21A-222.73	Yên Bái	3209	23B-013.35	Hà Giang	4459	25B-008.58	Lai Châu
710	22C-112.72	Tuyên Quang	1960	21A-223.90	Yên Bái	3210	23D-009.87	Hà Giang	4460	25B-010.48	Lai Châu
711	22D-013.06	Tuyên Quang	1961	22B-016.83	Tuyên Quang	3211	23D-011.08	Hà Giang	4461	26A-243.71	Son La
712	23A-166.32	Hà Giang	1962	22C-114.37	Tuyên Quang	3212	24A-318.05	Lào Cai	4462	26C-163.81	Son La

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
713	23A-170.05	Hà Giang	1963	22C-118.65	Tuyên Quang	3213	24A-320.31	Lào Cai	4463	26C-164.75	Sơn La
714	23B-012.67	Hà Giang	1964	23A-165.52	Hà Giang	3214	24C-165.63	Lào Cai	4464	26C-165.95	Sơn La
715	24A-322.97	Lào Cai	1965	23B-011.81	Hà Giang	3215	24C-169.65	Lào Cai	4465	26D-013.56	Sơn La
716	24B-020.24	Lào Cai	1966	24A-315.57	Lào Cai	3216	24D-013.38	Lào Cai	4466	27A-135.08	Điện Biên
717	24C-166.49	Lào Cai	1967	24A-316.04	Lào Cai	3217	25A-085.95	Lai Châu	4467	27A-135.76	Điện Biên
718	24C-168.07	Lào Cai	1968	24A-316.59	Lào Cai	3218	25A-088.31	Lai Châu	4468	27C-077.76	Điện Biên
719	24C-170.15	Lào Cai	1969	24A-318.80	Lào Cai	3219	25B-008.50	Lai Châu	4469	28A-262.83	Hòa Bình
720	24D-009.93	Lào Cai	1970	24A-323.95	Lào Cai	3220	25D-008.57	Lai Châu	4470	28A-265.97	Hòa Bình
721	24D-012.49	Lào Cai	1971	24B-021.36	Lào Cai	3221	26A-235.08	Sơn La	4471	28A-266.78	Hòa Bình
722	25A-086.72	Lai Châu	1972	26B-020.25	Sơn La	3222	26A-237.84	Sơn La	4472	28A-270.42	Hòa Bình
723	25D-008.52	Lai Châu	1973	27A-129.52	Điện Biên	3223	26A-246.83	Sơn La	4473	28A-271.29	Hòa Bình
724	26A-238.43	Sơn La	1974	27B-015.71	Điện Biên	3224	27A-129.10	Điện Biên	4474	28B-019.14	Hòa Bình
725	26A-241.28	Sơn La	1975	28A-260.48	Hòa Bình	3225	27C-077.92	Điện Biên	4475	28B-020.54	Hòa Bình
726	27A-129.04	Điện Biên	1976	28A-263.50	Hòa Bình	3226	28A-259.85	Hòa Bình	4476	29B-659.28	Hà Nội
727	27A-129.54	Điện Biên	1977	28C-123.76	Hòa Bình	3227	28A-260.76	Hòa Bình	4477	29B-659.61	Hà Nội
728	27A-131.82	Điện Biên	1978	28D-012.49	Hòa Bình	3228	28A-262.97	Hòa Bình	4478	29K-332.24	Hà Nội
729	27A-136.16	Điện Biên	1979	29D-639.37	Hà Nội	3229	28A-263.60	Hòa Bình	4479	29K-333.87	Hà Nội
730	27D-009.35	Điện Biên	1980	29K-333.61	Hà Nội	3230	28A-263.82	Hòa Bình	4480	29K-333.93	Hà Nội
731	28A-262.78	Hòa Bình	1981	29K-336.76	Hà Nội	3231	28A-264.15	Hòa Bình	4481	29K-340.05	Hà Nội
732	28A-264.16	Hòa Bình	1982	29K-344.12	Hà Nội	3232	29B-659.52	Hà Nội	4482	29K-344.42	Hà Nội
733	28A-265.70	Hòa Bình	1983	29K-351.38	Hà Nội	3233	29K-326.21	Hà Nội	4483	29K-357.02	Hà Nội
734	28A-271.03	Hòa Bình	1984	29K-362.12	Hà Nội	3234	29K-331.18	Hà Nội	4484	29K-365.47	Hà Nội
735	28C-121.95	Hòa Bình	1985	29K-365.20	Hà Nội	3235	29K-338.31	Hà Nội	4485	29K-370.51	Hà Nội
736	28D-011.50	Hòa Bình	1986	29K-369.51	Hà Nội	3236	29K-342.76	Hà Nội	4486	29K-378.04	Hà Nội
737	28D-012.02	Hòa Bình	1987	29K-371.64	Hà Nội	3237	29K-360.16	Hà Nội	4487	29K-379.98	Hà Nội
738	28D-012.41	Hòa Bình	1988	29K-373.02	Hà Nội	3238	29K-362.87	Hà Nội	4488	29K-383.28	Hà Nội
739	29B-658.93	Hà Nội	1989	29K-386.29	Hà Nội	3239	29K-381.97	Hà Nội	4489	29K-385.29	Hà Nội
740	29B-660.42	Hà Nội	1990	29K-386.80	Hà Nội	3240	29K-398.72	Hà Nội	4490	29K-386.21	Hà Nội
741	29K-325.93	Hà Nội	1991	29K-391.58	Hà Nội	3241	29K-399.81	Hà Nội	4491	29K-388.57	Hà Nội
742	29K-328.65	Hà Nội	1992	29K-392.12	Hà Nội	3242	29K-401.75	Hà Nội	4492	29K-395.32	Hà Nội
743	29K-332.12	Hà Nội	1993	29K-397.78	Hà Nội	3243	29K-414.64	Hà Nội	4493	29K-398.82	Hà Nội
744	29K-337.29	Hà Nội	1994	29K-422.21	Hà Nội	3244	29K-421.10	Hà Nội	4494	29K-399.80	Hà Nội
745	29K-338.02	Hà Nội	1995	29K-439.97	Hà Nội	3245	29K-425.27	Hà Nội	4495	29K-408.97	Hà Nội
746	29K-347.51	Hà Nội	1996	29K-452.06	Hà Nội	3246	29K-426.78	Hà Nội	4496	29K-409.28	Hà Nội
747	29K-366.48	Hà Nội	1997	29K-454.56	Hà Nội	3247	29K-428.63	Hà Nội	4497	29K-415.35	Hà Nội
748	29K-389.32	Hà Nội	1998	29K-456.32	Hà Nội	3248	29K-428.94	Hà Nội	4498	29K-419.37	Hà Nội
749	29K-393.60	Hà Nội	1999	29K-458.16	Hà Nội	3249	29K-454.87	Hà Nội	4499	29K-422.16	Hà Nội
750	29K-394.76	Hà Nội	2000	29K-469.54	Hà Nội	3250	29K-455.52	Hà Nội	4500	29K-422.85	Hà Nội
751	29K-411.54	Hà Nội	2001	29K-472.64	Hà Nội	3251	29K-461.37	Hà Nội	4501	29K-427.15	Hà Nội
752	29K-412.92	Hà Nội	2002	29K-474.85	Hà Nội	3252	29K-469.07	Hà Nội	4502	29K-436.76	Hà Nội
753	29K-414.92	Hà Nội	2003	30M-033.57	Hà Nội	3253	30M-031.35	Hà Nội	4503	29K-439.54	Hà Nội
754	29K-420.25	Hà Nội	2004	30M-036.23	Hà Nội	3254	30M-034.46	Hà Nội	4504	29K-441.43	Hà Nội
755	29K-446.09	Hà Nội	2005	30M-042.51	Hà Nội	3255	30M-036.01	Hà Nội	4505	29K-451.60	Hà Nội
756	29K-448.16	Hà Nội	2006	30M-046.73	Hà Nội	3256	30M-040.42	Hà Nội	4506	29K-461.92	Hà Nội
757	29K-451.78	Hà Nội	2007	30M-048.10	Hà Nội	3257	30M-044.52	Hà Nội	4507	29K-462.20	Hà Nội
758	29K-466.15	Hà Nội	2008	30M-050.06	Hà Nội	3258	30M-048.62	Hà Nội	4508	29K-463.37	Hà Nội
759	30M-031.23	Hà Nội	2009	30M-062.52	Hà Nội	3259	30M-052.12	Hà Nội	4509	29K-469.83	Hà Nội
760	30M-032.15	Hà Nội	2010	30M-065.50	Hà Nội	3260	30M-059.60	Hà Nội	4510	30M-032.87	Hà Nội
761	30M-033.18	Hà Nội	2011	30M-078.13	Hà Nội	3261	30M-061.51	Hà Nội	4511	30M-035.59	Hà Nội
762	30M-039.08	Hà Nội	2012	30M-081.87	Hà Nội	3262	30M-065.94	Hà Nội	4512	30M-035.72	Hà Nội
763	30M-044.27	Hà Nội	2013	30M-086.91	Hà Nội	3263	30M-066.20	Hà Nội	4513	30M-038.31	Hà Nội
764	30M-045.91	Hà Nội	2014	30M-091.82	Hà Nội	3264	30M-073.48	Hà Nội	4514	30M-049.36	Hà Nội
765	30M-048.98	Hà Nội	2015	30M-094.28	Hà Nội	3265	30M-082.87	Hà Nội	4515	30M-053.93	Hà Nội
766	30M-052.56	Hà Nội	2016	30M-113.03	Hà Nội	3266	30M-086.23	Hà Nội	4516	30M-063.87	Hà Nội
767	30M-054.25	Hà Nội	2017	30M-122.05	Hà Nội	3267	30M-099.65	Hà Nội	4517	30M-066.73	Hà Nội
768	30M-057.47	Hà Nội	2018	30M-125.15	Hà Nội	3268	30M-099.87	Hà Nội	4518	30M-092.72	Hà Nội
769	30M-063.70	Hà Nội	2019	30M-137.35	Hà Nội	3269	30M-113.80	Hà Nội	4519	30M-102.38	Hà Nội
770	30M-071.81	Hà Nội	2020	30M-142.80	Hà Nội	3270	30M-114.96	Hà Nội	4520	30M-103.73	Hà Nội
771	30M-076.60	Hà Nội	2021	30M-143.35	Hà Nội	3271	30M-115.32	Hà Nội	4521	30M-117.41	Hà Nội
772	30M-077.60	Hà Nội	2022	30M-144.53	Hà Nội	3272	30M-123.43	Hà Nội	4522	30M-118.54	Hà Nội
773	30M-080.45	Hà Nội	2023	30M-144.92	Hà Nội	3273	30M-126.08	Hà Nội	4523	30M-128.04	Hà Nội
774	30M-081.04	Hà Nội	2024	30M-149.90	Hà Nội	3274	30M-126.87	Hà Nội	4524	30M-131.24	Hà Nội
775	30M-099.23	Hà Nội	2025	30M-156.36	Hà Nội	3275	30M-129.84	Hà Nội	4525	30M-136.52	Hà Nội
776	30M-106.21	Hà Nội	2026	30M-161.21	Hà Nội	3276	30M-131.94	Hà Nội	4526	30M-155.59	Hà Nội
777	30M-121.76	Hà Nội	2027	30M-167.48	Hà Nội	3277	30M-135.28	Hà Nội	4527	30M-163.29	Hà Nội

H.Đ
CÔ
ĐÃ
HỢP
VIỆT
NH XƯ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-130.06	Hà Nội	2028	30M-182.47	Hà Nội	3278	30M-136.12	Hà Nội	4528	30M-164.70	Hà Nội
779	30M-131.09	Hà Nội	2029	30M-187.94	Hà Nội	3279	30M-143.67	Hà Nội	4529	30M-177.62	Hà Nội
780	30M-133.23	Hà Nội	2030	30M-191.30	Hà Nội	3280	30M-154.95	Hà Nội	4530	30M-178.96	Hà Nội
781	30M-147.72	Hà Nội	2031	30M-193.36	Hà Nội	3281	30M-163.03	Hà Nội	4531	30M-185.57	Hà Nội
782	30M-162.84	Hà Nội	2032	30M-198.09	Hà Nội	3282	30M-169.26	Hà Nội	4532	30M-185.80	Hà Nội
783	30M-163.13	Hà Nội	2033	30M-217.65	Hà Nội	3283	30M-171.70	Hà Nội	4533	30M-198.31	Hà Nội
784	30M-163.76	Hà Nội	2034	30M-225.78	Hà Nội	3284	30M-179.98	Hà Nội	4534	30M-199.76	Hà Nội
785	30M-163.95	Hà Nội	2035	30M-234.15	Hà Nội	3285	30M-182.87	Hà Nội	4535	30M-203.27	Hà Nội
786	30M-168.20	Hà Nội	2036	30M-234.30	Hà Nội	3286	30M-183.93	Hà Nội	4536	30M-208.29	Hà Nội
787	30M-172.34	Hà Nội	2037	30M-236.05	Hà Nội	3287	30M-186.65	Hà Nội	4537	30M-211.32	Hà Nội
788	30M-187.25	Hà Nội	2038	30M-240.16	Hà Nội	3288	30M-188.35	Hà Nội	4538	30M-215.38	Hà Nội
789	30M-212.08	Hà Nội	2039	30M-252.12	Hà Nội	3289	30M-193.30	Hà Nội	4539	30M-217.58	Hà Nội
790	30M-214.07	Hà Nội	2040	30M-255.70	Hà Nội	3290	30M-221.97	Hà Nội	4540	30M-240.38	Hà Nội
791	30M-214.25	Hà Nội	2041	30M-258.43	Hà Nội	3291	30M-234.62	Hà Nội	4541	30M-245.93	Hà Nội
792	30M-216.50	Hà Nội	2042	30M-259.38	Hà Nội	3292	30M-244.17	Hà Nội	4542	30M-255.13	Hà Nội
793	30M-231.63	Hà Nội	2043	30M-260.09	Hà Nội	3293	30M-247.37	Hà Nội	4543	30M-255.43	Hà Nội
794	30M-252.24	Hà Nội	2044	30M-260.46	Hà Nội	3294	30M-254.85	Hà Nội	4544	30M-256.16	Hà Nội
795	30M-266.06	Hà Nội	2045	30M-263.58	Hà Nội	3295	30M-259.32	Hà Nội	4545	30M-258.13	Hà Nội
796	30M-272.62	Hà Nội	2046	30M-272.61	Hà Nội	3296	30M-287.61	Hà Nội	4546	30M-259.72	Hà Nội
797	30M-283.10	Hà Nội	2047	30M-272.94	Hà Nội	3297	30M-288.16	Hà Nội	4547	30M-263.34	Hà Nội
798	30M-286.01	Hà Nội	2048	30M-279.38	Hà Nội	3298	30M-289.81	Hà Nội	4548	30M-265.94	Hà Nội
799	30M-288.85	Hà Nội	2049	30M-282.67	Hà Nội	3299	30M-292.56	Hà Nội	4549	30M-266.03	Hà Nội
800	30M-289.94	Hà Nội	2050	30M-282.97	Hà Nội	3300	30M-308.59	Hà Nội	4550	30M-286.51	Hà Nội
801	30M-291.64	Hà Nội	2051	30M-283.23	Hà Nội	3301	30M-311.38	Hà Nội	4551	30M-291.97	Hà Nội
802	30M-296.31	Hà Nội	2052	30M-289.36	Hà Nội	3302	30M-318.61	Hà Nội	4552	30M-293.23	Hà Nội
803	30M-298.61	Hà Nội	2053	30M-295.52	Hà Nội	3303	30M-339.43	Hà Nội	4553	30M-315.26	Hà Nội
804	30M-313.16	Hà Nội	2054	30M-295.85	Hà Nội	3304	30M-352.58	Hà Nội	4554	30M-315.61	Hà Nội
805	30M-313.21	Hà Nội	2055	30M-298.64	Hà Nội	3305	30M-355.83	Hà Nội	4555	30M-318.51	Hà Nội
806	30M-314.75	Hà Nội	2056	30M-303.50	Hà Nội	3306	30M-361.93	Hà Nội	4556	30M-326.49	Hà Nội
807	30M-320.54	Hà Nội	2057	30M-313.92	Hà Nội	3307	30M-366.73	Hà Nội	4557	30M-326.97	Hà Nội
808	30M-356.50	Hà Nội	2058	30M-316.15	Hà Nội	3308	30M-382.57	Hà Nội	4558	30M-330.65	Hà Nội
809	30M-366.97	Hà Nội	2059	30M-319.01	Hà Nội	3309	30M-388.07	Hà Nội	4559	30M-347.28	Hà Nội
810	30M-369.64	Hà Nội	2060	30M-331.76	Hà Nội	3310	30M-389.65	Hà Nội	4560	30M-353.82	Hà Nội
811	30M-383.95	Hà Nội	2061	30M-343.91	Hà Nội	3311	30M-392.91	Hà Nội	4561	30M-354.63	Hà Nội
812	30M-396.67	Hà Nội	2062	30M-345.52	Hà Nội	3312	30M-393.03	Hà Nội	4562	30M-363.93	Hà Nội
813	30M-399.09	Hà Nội	2063	30M-351.46	Hà Nội	3313	30M-398.30	Hà Nội	4563	30M-369.42	Hà Nội
814	30M-399.18	Hà Nội	2064	30M-367.51	Hà Nội	3314	30M-399.62	Hà Nội	4564	30M-372.10	Hà Nội
815	30M-417.46	Hà Nội	2065	30M-368.64	Hà Nội	3315	30M-406.84	Hà Nội	4565	30M-379.10	Hà Nội
816	34A-926.46	Hải Dương	2066	30M-373.06	Hà Nội	3316	30M-416.38	Hà Nội	4566	30M-379.57	Hà Nội
817	34A-927.87	Hải Dương	2067	30M-377.09	Hà Nội	3317	30M-419.12	Hà Nội	4567	30M-395.60	Hà Nội
818	34A-928.62	Hải Dương	2068	30M-387.34	Hà Nội	3318	34A-929.34	Hải Dương	4568	30M-396.45	Hà Nội
819	34A-932.80	Hải Dương	2069	30M-395.07	Hà Nội	3319	34A-935.29	Hải Dương	4569	30M-408.63	Hà Nội
820	34A-935.54	Hải Dương	2070	30M-398.37	Hà Nội	3320	34A-936.45	Hải Dương	4570	30M-410.98	Hà Nội
821	34A-938.06	Hải Dương	2071	30M-399.70	Hà Nội	3321	34A-938.40	Hải Dương	4571	30M-415.30	Hà Nội
822	34A-938.28	Hải Dương	2072	30M-408.10	Hà Nội	3322	34A-946.95	Hải Dương	4572	30M-419.23	Hà Nội
823	34A-945.40	Hải Dương	2073	30M-421.54	Hà Nội	3323	34A-953.37	Hải Dương	4573	34A-924.07	Hải Dương
824	34A-951.03	Hải Dương	2074	34A-922.52	Hải Dương	3324	34A-955.34	Hải Dương	4574	34A-930.65	Hải Dương
825	34A-952.46	Hải Dương	2075	34A-932.67	Hải Dương	3325	34A-963.48	Hải Dương	4575	34A-935.03	Hải Dương
826	34A-953.12	Hải Dương	2076	34A-933.80	Hải Dương	3326	34A-971.91	Hải Dương	4576	34A-937.35	Hải Dương
827	34A-955.46	Hải Dương	2077	34A-938.74	Hải Dương	3327	34A-974.31	Hải Dương	4577	34A-946.65	Hải Dương
828	34A-955.52	Hải Dương	2078	34A-948.08	Hải Dương	3328	34A-974.54	Hải Dương	4578	34A-946.70	Hải Dương
829	34A-965.82	Hải Dương	2079	34A-953.27	Hải Dương	3329	34A-976.19	Hải Dương	4579	34A-951.32	Hải Dương
830	34A-968.62	Hải Dương	2080	34A-961.34	Hải Dương	3330	34A-976.80	Hải Dương	4580	34A-962.32	Hải Dương
831	34A-971.43	Hải Dương	2081	34A-962.67	Hải Dương	3331	34C-443.32	Hải Dương	4581	34A-968.40	Hải Dương
832	34B-046.16	Hải Dương	2082	34A-970.29	Hải Dương	3332	34C-447.40	Hải Dương	4582	34A-969.02	Hải Dương
833	34C-435.17	Hải Dương	2083	34A-971.01	Hải Dương	3333	35A-469.23	Ninh Bình	4583	34A-972.29	Hải Dương
834	34C-437.19	Hải Dương	2084	34A-972.95	Hải Dương	3334	36C-547.29	Thanh Hóa	4584	34A-973.27	Hải Dương
835	34C-443.92	Hải Dương	2085	34C-433.36	Hải Dương	3335	36C-568.23	Thanh Hóa	4585	34D-039.09	Hải Dương
836	34C-446.70	Hải Dương	2086	35A-479.56	Ninh Bình	3336	36C-569.31	Thanh Hóa	4586	35A-465.35	Ninh Bình
837	34C-448.63	Hải Dương	2087	35A-484.37	Ninh Bình	3337	36C-571.06	Thanh Hóa	4587	35A-465.67	Ninh Bình
838	34D-038.57	Hải Dương	2088	35C-180.47	Ninh Bình	3338	36C-573.83	Thanh Hóa	4588	35A-466.34	Ninh Bình
839	35A-467.29	Ninh Bình	2089	35D-017.85	Ninh Bình	3339	36D-033.37	Thanh Hóa	4589	35A-467.30	Ninh Bình
840	35A-475.18	Ninh Bình	2090	36C-547.85	Thanh Hóa	3340	36K-231.05	Thanh Hóa	4590	35C-180.28	Ninh Bình
841	35A-476.38	Ninh Bình	2091	36C-557.34	Thanh Hóa	3341	36K-236.27	Thanh Hóa	4591	35D-016.56	Ninh Bình
842	35A-477.06	Ninh Bình	2092	36C-578.23	Thanh Hóa	3342	36K-243.28	Thanh Hóa	4592	35D-019.36	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	35A-483.09	Ninh Bình	2093	36K-236.31	Thanh Hóa	3343	36K-256.87	Thanh Hóa	4593	36C-551.84	Thanh Hóa
844	36C-551.26	Thanh Hóa	2094	36K-262.87	Thanh Hóa	3344	36K-257.19	Thanh Hóa	4594	36C-567.07	Thanh Hóa
845	36C-552.78	Thanh Hóa	2095	36K-282.16	Thanh Hóa	3345	36K-258.67	Thanh Hóa	4595	36C-567.72	Thanh Hóa
846	36C-571.34	Thanh Hóa	2096	36K-287.95	Thanh Hóa	3346	36K-261.67	Thanh Hóa	4596	36C-568.78	Thanh Hóa
847	36C-575.47	Thanh Hóa	2097	36K-289.13	Thanh Hóa	3347	36K-266.10	Thanh Hóa	4597	36C-569.05	Thanh Hóa
848	36C-581.50	Thanh Hóa	2098	36K-293.02	Thanh Hóa	3348	36K-277.74	Thanh Hóa	4598	36C-577.20	Thanh Hóa
849	36K-238.30	Thanh Hóa	2099	36K-293.10	Thanh Hóa	3349	36K-284.01	Thanh Hóa	4599	36C-578.31	Thanh Hóa
850	36K-238.64	Thanh Hóa	2100	36K-295.13	Thanh Hóa	3350	36K-292.31	Thanh Hóa	4600	36K-233.10	Thanh Hóa
851	36K-243.45	Thanh Hóa	2101	36K-296.06	Thanh Hóa	3351	36K-296.57	Thanh Hóa	4601	36K-234.83	Thanh Hóa
852	36K-246.23	Thanh Hóa	2102	36K-296.12	Thanh Hóa	3352	37C-567.93	Nghệ An	4602	36K-236.38	Thanh Hóa
853	36K-246.83	Thanh Hóa	2103	36K-298.03	Thanh Hóa	3353	37C-580.34	Nghệ An	4603	36K-236.78	Thanh Hóa
854	36K-247.90	Thanh Hóa	2104	36K-300.26	Thanh Hóa	3354	37C-580.96	Nghệ An	4604	36K-254.29	Thanh Hóa
855	36K-262.64	Thanh Hóa	2105	36K-301.29	Thanh Hóa	3355	37C-591.32	Nghệ An	4605	36K-258.38	Thanh Hóa
856	36K-263.78	Thanh Hóa	2106	36K-303.45	Thanh Hóa	3356	37C-595.57	Nghệ An	4606	36K-261.46	Thanh Hóa
857	36K-274.30	Thanh Hóa	2107	36K-305.61	Thanh Hóa	3357	37K-488.81	Nghệ An	4607	36K-263.04	Thanh Hóa
858	36K-274.76	Thanh Hóa	2108	37C-567.20	Nghệ An	3358	37K-489.20	Nghệ An	4608	36K-263.72	Thanh Hóa
859	36K-276.97	Thanh Hóa	2109	37C-578.08	Nghệ An	3359	37K-498.56	Nghệ An	4609	36K-265.71	Thanh Hóa
860	36K-283.51	Thanh Hóa	2110	37C-582.20	Nghệ An	3360	37K-498.74	Nghệ An	4610	36K-295.73	Thanh Hóa
861	36K-286.85	Thanh Hóa	2111	37C-593.30	Nghệ An	3361	37K-502.70	Nghệ An	4611	36K-301.25	Thanh Hóa
862	36K-294.06	Thanh Hóa	2112	37C-594.65	Nghệ An	3362	37K-503.25	Nghệ An	4612	37C-589.37	Nghệ An
863	36K-295.58	Thanh Hóa	2113	37K-482.85	Nghệ An	3363	37K-508.73	Nghệ An	4613	37C-595.58	Nghệ An
864	36K-300.02	Thanh Hóa	2114	37K-500.02	Nghệ An	3364	37K-509.98	Nghệ An	4614	37C-595.93	Nghệ An
865	36K-304.71	Thanh Hóa	2115	37K-517.41	Nghệ An	3365	37K-517.54	Nghệ An	4615	37K-482.21	Nghệ An
866	37C-584.01	Nghệ An	2116	37K-520.51	Nghệ An	3366	37K-525.83	Nghệ An	4616	37K-515.81	Nghệ An
867	37C-586.72	Nghệ An	2117	37K-537.25	Nghệ An	3367	37K-531.95	Nghệ An	4617	37K-531.72	Nghệ An
868	37C-588.15	Nghệ An	2118	37K-557.13	Nghệ An	3368	37K-547.15	Nghệ An	4618	37K-533.26	Nghệ An
869	37C-589.12	Nghệ An	2119	37K-569.32	Nghệ An	3369	37K-556.27	Nghệ An	4619	37K-535.05	Nghệ An
870	37C-594.07	Nghệ An	2120	37K-571.38	Nghệ An	3370	37K-559.74	Nghệ An	4620	37K-535.10	Nghệ An
871	37K-500.41	Nghệ An	2121	38A-683.76	Hà Tĩnh	3371	37K-561.59	Nghệ An	4621	37K-536.21	Nghệ An
872	37K-501.19	Nghệ An	2122	38A-689.45	Hà Tĩnh	3372	37K-563.73	Nghệ An	4622	37K-567.32	Nghệ An
873	37K-501.26	Nghệ An	2123	38A-695.78	Hà Tĩnh	3373	37K-572.15	Nghệ An	4623	37K-569.25	Nghệ An
874	37K-503.07	Nghệ An	2124	38A-707.64	Hà Tĩnh	3374	38A-689.03	Hà Tĩnh	4624	38A-681.46	Hà Tĩnh
875	37K-510.94	Nghệ An	2125	38C-253.08	Hà Tĩnh	3375	38A-693.12	Hà Tĩnh	4625	38A-681.94	Hà Tĩnh
876	37K-512.37	Nghệ An	2126	38C-254.17	Hà Tĩnh	3376	38A-699.32	Hà Tĩnh	4626	38A-685.64	Hà Tĩnh
877	37K-517.63	Nghệ An	2127	38D-021.58	Hà Tĩnh	3377	38A-702.29	Hà Tĩnh	4627	38A-690.43	Hà Tĩnh
878	37K-520.50	Nghệ An	2128	43A-952.73	Đà Nẵng	3378	38C-247.40	Hà Tĩnh	4628	38A-693.02	Hà Tĩnh
879	37K-522.30	Nghệ An	2129	43A-958.18	Đà Nẵng	3379	38C-250.85	Hà Tĩnh	4629	38A-695.40	Hà Tĩnh
880	37K-526.12	Nghệ An	2130	43A-959.06	Đà Nẵng	3380	38D-020.90	Hà Tĩnh	4630	38A-695.51	Hà Tĩnh
881	37K-550.09	Nghệ An	2131	43A-965.06	Đà Nẵng	3381	38D-023.83	Hà Tĩnh	4631	38A-697.02	Hà Tĩnh
882	37K-566.84	Nghệ An	2132	43A-965.40	Đà Nẵng	3382	43A-951.67	Đà Nẵng	4632	38C-249.16	Hà Tĩnh
883	37K-567.60	Nghệ An	2133	43A-969.90	Đà Nẵng	3383	43A-955.40	Đà Nẵng	4633	43A-946.09	Đà Nẵng
884	37K-569.27	Nghệ An	2134	43A-973.36	Đà Nẵng	3384	43A-955.52	Đà Nẵng	4634	43A-969.60	Đà Nẵng
885	37K-574.63	Nghệ An	2135	43C-316.73	Đà Nẵng	3385	43A-964.58	Đà Nẵng	4635	43A-969.61	Đà Nẵng
886	38A-684.96	Hà Tĩnh	2136	43C-322.51	Đà Nẵng	3386	43A-965.12	Đà Nẵng	4636	43A-972.13	Đà Nẵng
887	38A-685.26	Hà Tĩnh	2137	47A-813.90	Đắk Lắk	3387	43A-978.30	Đà Nẵng	4637	43A-973.17	Đà Nẵng
888	38A-692.57	Hà Tĩnh	2138	47A-815.84	Đắk Lắk	3388	43A-979.64	Đà Nẵng	4638	43A-973.56	Đà Nẵng
889	38A-699.37	Hà Tĩnh	2139	47A-816.20	Đắk Lắk	3389	43B-065.74	Đà Nẵng	4639	43A-973.93	Đà Nẵng
890	38A-709.58	Hà Tĩnh	2140	47A-825.06	Đắk Lắk	3390	43C-316.35	Đà Nẵng	4640	43A-975.92	Đà Nẵng
891	38B-025.92	Hà Tĩnh	2141	47A-825.75	Đắk Lắk	3391	43C-317.95	Đà Nẵng	4641	43A-977.58	Đà Nẵng
892	38C-244.23	Hà Tĩnh	2142	47A-826.70	Đắk Lắk	3392	47A-818.75	Đắk Lắk	4642	43A-979.82	Đà Nẵng
893	38C-244.57	Hà Tĩnh	2143	47A-831.85	Đắk Lắk	3393	47A-826.32	Đắk Lắk	4643	43A-980.16	Đà Nẵng
894	38C-247.38	Hà Tĩnh	2144	47A-837.09	Đắk Lắk	3394	47A-828.30	Đắk Lắk	4644	43B-064.62	Đà Nẵng
895	38C-250.57	Hà Tĩnh	2145	47A-839.03	Đắk Lắk	3395	47A-830.54	Đắk Lắk	4645	43B-064.82	Đà Nẵng
896	38D-022.35	Hà Tĩnh	2146	47A-839.07	Đắk Lắk	3396	47A-838.03	Đắk Lắk	4646	43C-322.71	Đà Nẵng
897	43A-942.81	Đà Nẵng	2147	47A-839.23	Đắk Lắk	3397	47A-841.18	Đắk Lắk	4647	47A-823.05	Đắk Lắk
898	43A-944.08	Đà Nẵng	2148	47A-841.87	Đắk Lắk	3398	47A-844.41	Đắk Lắk	4648	47A-826.81	Đắk Lắk
899	43A-953.51	Đà Nẵng	2149	47A-855.91	Đắk Lắk	3399	47A-848.26	Đắk Lắk	4649	47A-831.09	Đắk Lắk
900	43A-966.49	Đà Nẵng	2150	47A-856.20	Đắk Lắk	3400	47A-852.27	Đắk Lắk	4650	47A-833.06	Đắk Lắk
901	43A-969.75	Đà Nẵng	2151	47A-856.83	Đắk Lắk	3401	47A-859.26	Đắk Lắk	4651	47A-839.48	Đắk Lắk
902	43A-980.05	Đà Nẵng	2152	47A-861.34	Đắk Lắk	3402	47A-859.40	Đắk Lắk	4652	47A-841.83	Đắk Lắk
903	43C-316.05	Đà Nẵng	2153	47A-863.61	Đắk Lắk	3403	47A-865.07	Đắk Lắk	4653	47A-845.63	Đắk Lắk
904	43C-319.20	Đà Nẵng	2154	47B-044.28	Đắk Lắk	3404	47C-407.56	Đắk Lắk	4654	47A-846.90	Đắk Lắk
905	47A-814.58	Đắk Lắk	2155	47C-411.20	Đắk Lắk	3405	48B-014.03	Đắk Nông	4655	47A-853.20	Đắk Lắk
906	47A-817.32	Đắk Lắk	2156	47C-412.36	Đắk Lắk	3406	48C-122.63	Đắk Nông	4656	47A-861.32	Đắk Lắk
907	47A-820.26	Đắk Lắk	2157	47C-412.65	Đắk Lắk	3407	49A-759.16	Lâm Đồng	4657	47C-407.65	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	47A-822.74	Đắk Lắk	2158	47C-421.18	Đắk Lắk	3408	49A-760.91	Lâm Đồng	4658	47C-420.50	Đắk Lắk
909	47A-829.97	Đắk Lắk	2159	47C-423.07	Đắk Lắk	3409	49A-765.62	Lâm Đồng	4659	47D-022.60	Đắk Lắk
910	47A-833.23	Đắk Lắk	2160	48B-015.91	Đắk Nông	3410	49A-771.16	Lâm Đồng	4660	48A-252.12	Đắk Nông
911	47A-836.67	Đắk Lắk	2161	49A-753.38	Lâm Đồng	3411	49B-034.63	Lâm Đồng	4661	48C-116.42	Đắk Nông
912	47A-844.29	Đắk Lắk	2162	49A-758.48	Lâm Đồng	3412	49C-388.48	Lâm Đồng	4662	48C-118.82	Đắk Nông
913	47A-845.58	Đắk Lắk	2163	49C-389.13	Lâm Đồng	3413	49C-395.21	Lâm Đồng	4663	49A-746.53	Lâm Đồng
914	47A-845.80	Đắk Lắk	2164	49C-389.91	Lâm Đồng	3414	51B-713.95	Hồ Chí Minh	4664	49A-757.25	Lâm Đồng
915	47A-846.07	Đắk Lắk	2165	49C-398.51	Lâm Đồng	3415	51E-347.16	Hồ Chí Minh	4665	49A-757.56	Lâm Đồng
916	47A-851.63	Đắk Lắk	2166	49C-399.04	Lâm Đồng	3416	51E-348.81	Hồ Chí Minh	4666	49A-758.24	Lâm Đồng
917	47A-852.51	Đắk Lắk	2167	49D-016.43	Lâm Đồng	3417	51L-902.25	Hồ Chí Minh	4667	49A-764.40	Lâm Đồng
918	47A-862.82	Đắk Lắk	2168	51B-713.10	Hồ Chí Minh	3418	51L-926.81	Hồ Chí Minh	4668	49A-765.05	Lâm Đồng
919	47B-044.29	Đắk Lắk	2169	51B-713.76	Hồ Chí Minh	3419	51L-927.98	Hồ Chí Minh	4669	49A-769.23	Lâm Đồng
920	47C-399.78	Đắk Lắk	2170	51B-714.95	Hồ Chí Minh	3420	51L-929.04	Hồ Chí Minh	4670	49A-769.57	Lâm Đồng
921	47C-406.14	Đắk Lắk	2171	51B-716.03	Hồ Chí Minh	3421	51L-939.37	Hồ Chí Minh	4671	49A-780.61	Lâm Đồng
922	47C-414.06	Đắk Lắk	2172	51E-349.19	Hồ Chí Minh	3422	51L-941.57	Hồ Chí Minh	4672	49C-383.85	Lâm Đồng
923	47C-414.73	Đắk Lắk	2173	51L-909.57	Hồ Chí Minh	3423	51L-944.09	Hồ Chí Minh	4673	49C-396.59	Lâm Đồng
924	47C-416.47	Đắk Lắk	2174	51L-916.15	Hồ Chí Minh	3424	51L-949.72	Hồ Chí Minh	4674	51B-712.63	Hồ Chí Minh
925	47C-417.27	Đắk Lắk	2175	51L-926.80	Hồ Chí Minh	3425	51L-951.80	Hồ Chí Minh	4675	51E-346.94	Hồ Chí Minh
926	47C-420.90	Đắk Lắk	2176	51L-932.67	Hồ Chí Minh	3426	51L-951.98	Hồ Chí Minh	4676	51L-898.70	Hồ Chí Minh
927	47C-422.21	Đắk Lắk	2177	51L-945.42	Hồ Chí Minh	3427	51L-953.72	Hồ Chí Minh	4677	51L-899.87	Hồ Chí Minh
928	47D-018.96	Đắk Lắk	2178	51L-946.58	Hồ Chí Minh	3428	51L-958.97	Hồ Chí Minh	4678	51L-900.15	Hồ Chí Minh
929	48A-253.64	Đắk Nông	2179	51L-953.46	Hồ Chí Minh	3429	51L-962.02	Hồ Chí Minh	4679	51L-901.57	Hồ Chí Minh
930	48C-119.35	Đắk Nông	2180	51L-956.42	Hồ Chí Minh	3430	51L-963.30	Hồ Chí Minh	4680	51L-919.01	Hồ Chí Minh
931	48D-008.63	Đắk Nông	2181	51L-965.03	Hồ Chí Minh	3431	51L-965.17	Hồ Chí Minh	4681	51L-920.36	Hồ Chí Minh
932	49A-764.27	Lâm Đồng	2182	51L-968.84	Hồ Chí Minh	3432	51L-966.12	Hồ Chí Minh	4682	51L-925.87	Hồ Chí Minh
933	49A-771.45	Lâm Đồng	2183	51L-978.37	Hồ Chí Minh	3433	51L-984.32	Hồ Chí Minh	4683	51L-930.71	Hồ Chí Minh
934	49A-772.25	Lâm Đồng	2184	51L-991.90	Hồ Chí Minh	3434	51L-988.10	Hồ Chí Minh	4684	51L-946.24	Hồ Chí Minh
935	49A-781.03	Lâm Đồng	2185	51M-055.23	Hồ Chí Minh	3435	51L-989.27	Hồ Chí Minh	4685	51L-946.80	Hồ Chí Minh
936	49A-781.04	Lâm Đồng	2186	51M-062.52	Hồ Chí Minh	3436	51L-993.90	Hồ Chí Minh	4686	51L-953.08	Hồ Chí Minh
937	49B-032.31	Lâm Đồng	2187	51M-078.23	Hồ Chí Minh	3437	51M-070.04	Hồ Chí Minh	4687	51L-954.38	Hồ Chí Minh
938	49B-032.70	Lâm Đồng	2188	51M-078.72	Hồ Chí Minh	3438	51M-074.80	Hồ Chí Minh	4688	51L-972.32	Hồ Chí Minh
939	49C-386.81	Lâm Đồng	2189	51M-079.92	Hồ Chí Minh	3439	51M-088.75	Hồ Chí Minh	4689	51L-975.23	Hồ Chí Minh
940	49C-393.20	Lâm Đồng	2190	51M-082.18	Hồ Chí Minh	3440	51M-092.76	Hồ Chí Minh	4690	51L-979.72	Hồ Chí Minh
941	49C-399.02	Lâm Đồng	2191	51M-082.30	Hồ Chí Minh	3441	51M-093.08	Hồ Chí Minh	4691	51L-983.85	Hồ Chí Minh
942	49D-018.96	Lâm Đồng	2192	51M-090.49	Hồ Chí Minh	3442	51M-095.91	Hồ Chí Minh	4692	51M-052.78	Hồ Chí Minh
943	51B-713.49	Hồ Chí Minh	2193	51M-093.37	Hồ Chí Minh	3443	51M-097.84	Hồ Chí Minh	4693	51M-059.80	Hồ Chí Minh
944	51B-714.90	Hồ Chí Minh	2194	51M-103.09	Hồ Chí Minh	3444	51M-101.25	Hồ Chí Minh	4694	51M-089.60	Hồ Chí Minh
945	51E-353.94	Hồ Chí Minh	2195	51M-110.98	Hồ Chí Minh	3445	51M-118.37	Hồ Chí Minh	4695	51M-092.84	Hồ Chí Minh
946	51L-911.80	Hồ Chí Minh	2196	51M-117.09	Hồ Chí Minh	3446	51M-131.28	Hồ Chí Minh	4696	51M-094.59	Hồ Chí Minh
947	51L-915.56	Hồ Chí Minh	2197	51M-118.94	Hồ Chí Minh	3447	51M-133.67	Hồ Chí Minh	4697	51M-138.21	Hồ Chí Minh
948	51L-925.46	Hồ Chí Minh	2198	51M-121.58	Hồ Chí Minh	3448	51M-137.06	Hồ Chí Minh	4698	51M-138.76	Hồ Chí Minh
949	51L-929.51	Hồ Chí Minh	2199	51M-129.62	Hồ Chí Minh	3449	51M-147.29	Hồ Chí Minh	4699	51M-143.25	Hồ Chí Minh
950	51L-932.78	Hồ Chí Minh	2200	51M-162.94	Hồ Chí Minh	3450	51M-151.27	Hồ Chí Minh	4700	51M-161.74	Hồ Chí Minh
951	51L-939.46	Hồ Chí Minh	2201	51M-165.90	Hồ Chí Minh	3451	51M-158.67	Hồ Chí Minh	4701	51M-166.97	Hồ Chí Minh
952	51L-942.85	Hồ Chí Minh	2202	51M-172.15	Hồ Chí Minh	3452	51M-158.98	Hồ Chí Minh	4702	51M-170.18	Hồ Chí Minh
953	51L-951.92	Hồ Chí Minh	2203	51M-182.41	Hồ Chí Minh	3453	51M-167.01	Hồ Chí Minh	4703	51M-182.96	Hồ Chí Minh
954	51L-958.72	Hồ Chí Minh	2204	51M-186.59	Hồ Chí Minh	3454	51M-171.35	Hồ Chí Minh	4704	51M-193.57	Hồ Chí Minh
955	51L-960.28	Hồ Chí Minh	2205	51M-189.06	Hồ Chí Minh	3455	51M-186.46	Hồ Chí Minh	4705	51M-197.29	Hồ Chí Minh
956	51L-960.32	Hồ Chí Minh	2206	51M-191.73	Hồ Chí Minh	3456	51M-187.98	Hồ Chí Minh	4706	51M-206.08	Hồ Chí Minh
957	51L-961.02	Hồ Chí Minh	2207	51M-194.52	Hồ Chí Minh	3457	51M-195.47	Hồ Chí Minh	4707	51M-206.83	Hồ Chí Minh
958	51L-963.20	Hồ Chí Minh	2208	51M-231.21	Hồ Chí Minh	3458	51M-200.16	Hồ Chí Minh	4708	51M-215.02	Hồ Chí Minh
959	51L-968.93	Hồ Chí Minh	2209	51M-243.45	Hồ Chí Minh	3459	51M-202.65	Hồ Chí Minh	4709	51M-216.23	Hồ Chí Minh
960	51L-979.64	Hồ Chí Minh	2210	51M-251.04	Hồ Chí Minh	3460	51M-220.47	Hồ Chí Minh	4710	51M-219.67	Hồ Chí Minh
961	51L-985.41	Hồ Chí Minh	2211	51M-253.29	Hồ Chí Minh	3461	51M-223.46	Hồ Chí Minh	4711	51M-226.08	Hồ Chí Minh
962	51L-986.27	Hồ Chí Minh	2212	51M-255.90	Hồ Chí Minh	3462	51M-228.67	Hồ Chí Minh	4712	51M-232.75	Hồ Chí Minh
963	51L-989.30	Hồ Chí Minh	2213	51M-258.31	Hồ Chí Minh	3463	51M-245.36	Hồ Chí Minh	4713	51M-235.12	Hồ Chí Minh
964	51L-989.70	Hồ Chí Minh	2214	51M-265.60	Hồ Chí Minh	3464	51M-249.15	Hồ Chí Minh	4714	51M-248.09	Hồ Chí Minh
965	51L-991.82	Hồ Chí Minh	2215	51M-271.90	Hồ Chí Minh	3465	51M-263.04	Hồ Chí Minh	4715	51M-250.78	Hồ Chí Minh
966	51L-992.37	Hồ Chí Minh	2216	51M-273.07	Hồ Chí Minh	3466	51M-292.34	Hồ Chí Minh	4716	51M-253.40	Hồ Chí Minh
967	51L-998.05	Hồ Chí Minh	2217	51M-283.61	Hồ Chí Minh	3467	51M-293.61	Hồ Chí Minh	4717	51M-263.51	Hồ Chí Minh
968	51M-054.63	Hồ Chí Minh	2218	51M-295.80	Hồ Chí Minh	3468	51M-306.76	Hồ Chí Minh	4718	51M-265.52	Hồ Chí Minh
969	51M-056.13	Hồ Chí Minh	2219	51M-310.09	Hồ Chí Minh	3469	51M-311.60	Hồ Chí Minh	4719	51M-268.57	Hồ Chí Minh
970	51M-060.74	Hồ Chí Minh	2220	51N-006.63	Hồ Chí Minh	3470	51N-002.67	Hồ Chí Minh	4720	51M-268.91	Hồ Chí Minh
971	51M-067.54	Hồ Chí Minh	2221	51N-012.67	Hồ Chí Minh	3471	51N-013.04	Hồ Chí Minh	4721	51M-275.63	Hồ Chí Minh
972	51M-075.73	Hồ Chí Minh	2222	51N-012.84	Hồ Chí Minh	3472	51N-013.67	Hồ Chí Minh	4722	51M-278.09	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-075.81	Hồ Chí Minh	2223	51N-018.34	Hồ Chí Minh	3473	51N-023.97	Hồ Chí Minh	4723	51M-282.38	Hồ Chí Minh
974	51M-079.19	Hồ Chí Minh	2224	51N-019.59	Hồ Chí Minh	3474	51N-030.10	Hồ Chí Minh	4724	51M-288.62	Hồ Chí Minh
975	51M-087.18	Hồ Chí Minh	2225	51N-021.65	Hồ Chí Minh	3475	51N-041.25	Hồ Chí Minh	4725	51M-291.37	Hồ Chí Minh
976	51M-090.96	Hồ Chí Minh	2226	51N-023.31	Hồ Chí Minh	3476	51N-042.78	Hồ Chí Minh	4726	51M-291.50	Hồ Chí Minh
977	51M-091.25	Hồ Chí Minh	2227	51N-023.95	Hồ Chí Minh	3477	51N-049.42	Hồ Chí Minh	4727	51M-296.57	Hồ Chí Minh
978	51M-095.75	Hồ Chí Minh	2228	51N-026.91	Hồ Chí Minh	3478	51N-051.63	Hồ Chí Minh	4728	51M-298.94	Hồ Chí Minh
979	51M-098.05	Hồ Chí Minh	2229	51N-033.01	Hồ Chí Minh	3479	51N-055.90	Hồ Chí Minh	4729	51M-306.63	Hồ Chí Minh
980	51M-105.15	Hồ Chí Minh	2230	51N-034.59	Hồ Chí Minh	3480	51N-060.56	Hồ Chí Minh	4730	51N-006.61	Hồ Chí Minh
981	51M-105.81	Hồ Chí Minh	2231	51N-036.65	Hồ Chí Minh	3481	51N-063.05	Hồ Chí Minh	4731	51N-009.34	Hồ Chí Minh
982	51M-107.34	Hồ Chí Minh	2232	51N-039.24	Hồ Chí Minh	3482	51N-064.93	Hồ Chí Minh	4732	51N-009.80	Hồ Chí Minh
983	51M-130.08	Hồ Chí Minh	2233	51N-041.38	Hồ Chí Minh	3483	51N-065.09	Hồ Chí Minh	4733	51N-012.98	Hồ Chí Minh
984	51M-131.78	Hồ Chí Minh	2234	51N-048.52	Hồ Chí Minh	3484	51N-075.09	Hồ Chí Minh	4734	51N-023.51	Hồ Chí Minh
985	51M-147.85	Hồ Chí Minh	2235	51N-049.98	Hồ Chí Minh	3485	51N-079.59	Hồ Chí Minh	4735	51N-023.56	Hồ Chí Minh
986	51M-151.23	Hồ Chí Minh	2236	51N-050.49	Hồ Chí Minh	3486	51N-087.83	Hồ Chí Minh	4736	51N-023.64	Hồ Chí Minh
987	51M-160.37	Hồ Chí Minh	2237	51N-061.40	Hồ Chí Minh	3487	51N-093.70	Hồ Chí Minh	4737	51N-033.37	Hồ Chí Minh
988	51M-161.80	Hồ Chí Minh	2238	51N-063.37	Hồ Chí Minh	3488	51N-112.65	Hồ Chí Minh	4738	51N-038.04	Hồ Chí Minh
989	51M-167.12	Hồ Chí Minh	2239	51N-069.58	Hồ Chí Minh	3489	51N-127.15	Hồ Chí Minh	4739	51N-038.09	Hồ Chí Minh
990	51M-180.96	Hồ Chí Minh	2240	51N-080.84	Hồ Chí Minh	3490	51N-131.51	Hồ Chí Minh	4740	51N-039.46	Hồ Chí Minh
991	51M-186.78	Hồ Chí Minh	2241	51N-106.19	Hồ Chí Minh	3491	51N-137.60	Hồ Chí Minh	4741	51N-061.48	Hồ Chí Minh
992	51M-195.10	Hồ Chí Minh	2242	51N-106.46	Hồ Chí Minh	3492	51N-143.30	Hồ Chí Minh	4742	51N-071.85	Hồ Chí Minh
993	51M-197.32	Hồ Chí Minh	2243	51N-109.95	Hồ Chí Minh	3493	51N-145.85	Hồ Chí Minh	4743	51N-073.30	Hồ Chí Minh
994	51M-198.96	Hồ Chí Minh	2244	51N-117.15	Hồ Chí Minh	3494	51N-148.98	Hồ Chí Minh	4744	51N-074.76	Hồ Chí Minh
995	51M-211.75	Hồ Chí Minh	2245	51N-117.60	Hồ Chí Minh	3495	51N-151.50	Hồ Chí Minh	4745	51N-088.54	Hồ Chí Minh
996	51M-226.04	Hồ Chí Minh	2246	51N-118.20	Hồ Chí Minh	3496	60C-767.64	Đồng Nai	4746	51N-104.95	Hồ Chí Minh
997	51M-228.01	Hồ Chí Minh	2247	51N-123.53	Hồ Chí Minh	3497	60C-769.24	Đồng Nai	4747	51N-111.74	Hồ Chí Minh
998	51M-244.08	Hồ Chí Minh	2248	51N-132.64	Hồ Chí Minh	3498	60C-774.63	Đồng Nai	4748	51N-117.38	Hồ Chí Minh
999	51M-253.73	Hồ Chí Minh	2249	51N-132.83	Hồ Chí Minh	3499	60C-776.32	Đồng Nai	4749	51N-129.84	Hồ Chí Minh
1000	51M-262.31	Hồ Chí Minh	2250	51N-144.72	Hồ Chí Minh	3500	60C-791.36	Đồng Nai	4750	51N-132.19	Hồ Chí Minh
1001	51M-264.35	Hồ Chí Minh	2251	51N-145.13	Hồ Chí Minh	3501	60C-791.37	Đồng Nai	4751	51N-133.01	Hồ Chí Minh
1002	51M-265.53	Hồ Chí Minh	2252	51N-145.73	Hồ Chí Minh	3502	60K-621.37	Đồng Nai	4752	51N-135.70	Hồ Chí Minh
1003	51M-266.72	Hồ Chí Minh	2253	51N-148.65	Hồ Chí Minh	3503	60K-623.98	Đồng Nai	4753	51N-135.82	Hồ Chí Minh
1004	51M-267.14	Hồ Chí Minh	2254	51N-150.26	Hồ Chí Minh	3504	60K-625.06	Đồng Nai	4754	51N-143.58	Hồ Chí Minh
1005	51M-286.61	Hồ Chí Minh	2255	60C-763.13	Đồng Nai	3505	60K-625.37	Đồng Nai	4755	51N-152.37	Hồ Chí Minh
1006	51M-290.08	Hồ Chí Minh	2256	60C-764.09	Đồng Nai	3506	60K-626.81	Đồng Nai	4756	51N-156.06	Hồ Chí Minh
1007	51M-291.06	Hồ Chí Minh	2257	60C-767.59	Đồng Nai	3507	60K-628.10	Đồng Nai	4757	60B-077.65	Đồng Nai
1008	51M-293.95	Hồ Chí Minh	2258	60C-776.78	Đồng Nai	3508	60K-631.02	Đồng Nai	4758	60C-757.36	Đồng Nai
1009	51M-296.76	Hồ Chí Minh	2259	60C-780.25	Đồng Nai	3509	60K-635.82	Đồng Nai	4759	60C-761.20	Đồng Nai
1010	51M-311.08	Hồ Chí Minh	2260	60C-781.61	Đồng Nai	3510	60K-646.02	Đồng Nai	4760	60C-762.74	Đồng Nai
1011	51N-006.34	Hồ Chí Minh	2261	60C-784.19	Đồng Nai	3511	60K-653.78	Đồng Nai	4761	60C-765.61	Đồng Nai
1012	51N-011.03	Hồ Chí Minh	2262	60D-023.29	Đồng Nai	3512	60K-655.52	Đồng Nai	4762	60C-773.17	Đồng Nai
1013	51N-012.03	Hồ Chí Minh	2263	60K-620.19	Đồng Nai	3513	60K-656.36	Đồng Nai	4763	60C-786.57	Đồng Nai
1014	51N-013.12	Hồ Chí Minh	2264	60K-621.74	Đồng Nai	3514	60K-656.63	Đồng Nai	4764	60C-789.17	Đồng Nai
1015	51N-022.35	Hồ Chí Minh	2265	60K-623.17	Đồng Nai	3515	60K-662.67	Đồng Nai	4765	60C-789.56	Đồng Nai
1016	51N-028.98	Hồ Chí Minh	2266	60K-628.70	Đồng Nai	3516	60K-670.20	Đồng Nai	4766	60K-619.30	Đồng Nai
1017	51N-030.59	Hồ Chí Minh	2267	60K-631.46	Đồng Nai	3517	60K-678.12	Đồng Nai	4767	60K-631.23	Đồng Nai
1018	51N-042.08	Hồ Chí Minh	2268	60K-631.49	Đồng Nai	3518	60K-681.61	Đồng Nai	4768	60K-631.96	Đồng Nai
1019	51N-050.32	Hồ Chí Minh	2269	60K-636.48	Đồng Nai	3519	60K-685.04	Đồng Nai	4769	60K-632.48	Đồng Nai
1020	51N-052.63	Hồ Chí Minh	2270	60K-642.85	Đồng Nai	3520	60K-693.73	Đồng Nai	4770	60K-633.15	Đồng Nai
1021	51N-053.75	Hồ Chí Minh	2271	60K-649.42	Đồng Nai	3521	60K-696.62	Đồng Nai	4771	60K-655.50	Đồng Nai
1022	51N-055.62	Hồ Chí Minh	2272	60K-662.07	Đồng Nai	3522	61B-044.98	Bình Dương	4772	60K-659.42	Đồng Nai
1023	51N-071.61	Hồ Chí Minh	2273	60K-669.62	Đồng Nai	3523	61B-047.35	Bình Dương	4773	60K-659.61	Đồng Nai
1024	51N-073.80	Hồ Chí Minh	2274	60K-675.43	Đồng Nai	3524	61C-621.36	Bình Dương	4774	60K-670.12	Đồng Nai
1025	51N-081.45	Hồ Chí Minh	2275	60K-676.31	Đồng Nai	3525	61C-622.53	Bình Dương	4775	60K-683.12	Đồng Nai
1026	51N-083.35	Hồ Chí Minh	2276	60K-676.80	Đồng Nai	3526	61C-624.21	Bình Dương	4776	60K-683.32	Đồng Nai
1027	51N-083.52	Hồ Chí Minh	2277	60K-682.84	Đồng Nai	3527	61C-626.85	Bình Dương	4777	60K-683.90	Đồng Nai
1028	51N-086.75	Hồ Chí Minh	2278	60K-685.57	Đồng Nai	3528	61C-628.32	Bình Dương	4778	60K-688.30	Đồng Nai
1029	51N-092.59	Hồ Chí Minh	2279	60K-689.52	Đồng Nai	3529	61K-521.60	Bình Dương	4779	60K-691.95	Đồng Nai
1030	51N-100.38	Hồ Chí Minh	2280	60K-693.50	Đồng Nai	3530	61K-522.45	Bình Dương	4780	60K-696.24	Đồng Nai
1031	51N-112.02	Hồ Chí Minh	2281	60K-694.92	Đồng Nai	3531	61K-525.13	Bình Dương	4781	61B-046.58	Bình Dương
1032	51N-118.45	Hồ Chí Minh	2282	60K-697.73	Đồng Nai	3532	61K-526.15	Bình Dương	4782	61C-613.02	Bình Dương
1033	51N-131.95	Hồ Chí Minh	2283	60K-700.20	Đồng Nai	3533	61K-526.37	Bình Dương	4783	61C-614.95	Bình Dương
1034	51N-136.06	Hồ Chí Minh	2284	60K-701.87	Đồng Nai	3534	61K-542.50	Bình Dương	4784	61C-631.20	Bình Dương
1035	51N-138.57	Hồ Chí Minh	2285	61C-617.65	Bình Dương	3535	61K-542.97	Bình Dương	4785	61C-633.07	Bình Dương
1036	51N-139.16	Hồ Chí Minh	2286	61C-619.20	Bình Dương	3536	61K-543.52	Bình Dương	4786	61C-636.27	Bình Dương
1037	51N-139.73	Hồ Chí Minh	2287	61C-626.82	Bình Dương	3537	61K-546.73	Bình Dương	4787	61C-637.49	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51N-150.91	Hồ Chí Minh	2288	61C-638.81	Bình Dương	3538	61K-555.60	Bình Dương	4788	61K-521.24	Bình Dương
1039	51N-155.38	Hồ Chí Minh	2289	61C-641.07	Bình Dương	3539	61K-577.51	Bình Dương	4789	61K-522.19	Bình Dương
1040	60C-760.29	Đồng Nai	2290	61C-641.52	Bình Dương	3540	61K-588.87	Bình Dương	4790	61K-543.85	Bình Dương
1041	60C-767.09	Đồng Nai	2291	61C-643.91	Bình Dương	3541	61K-589.78	Bình Dương	4791	61K-547.40	Bình Dương
1042	60C-775.05	Đồng Nai	2292	61D-024.64	Bình Dương	3542	61K-592.52	Bình Dương	4792	61K-548.26	Bình Dương
1043	60C-778.25	Đồng Nai	2293	61D-024.93	Bình Dương	3543	61K-593.97	Bình Dương	4793	61K-549.28	Bình Dương
1044	60C-783.67	Đồng Nai	2294	61K-523.26	Bình Dương	3544	62A-473.19	Long An	4794	61K-552.97	Bình Dương
1045	60C-786.17	Đồng Nai	2295	61K-531.25	Bình Dương	3545	62A-479.09	Long An	4795	61K-562.12	Bình Dương
1046	60C-791.78	Đồng Nai	2296	61K-541.85	Bình Dương	3546	62A-486.20	Long An	4796	61K-564.53	Bình Dương
1047	60D-023.49	Đồng Nai	2297	61K-542.62	Bình Dương	3547	62C-219.46	Long An	4797	61K-568.24	Bình Dương
1048	60K-618.87	Đồng Nai	2298	61K-544.19	Bình Dương	3548	62D-015.26	Long An	4798	61K-576.04	Bình Dương
1049	60K-639.31	Đồng Nai	2299	61K-545.71	Bình Dương	3549	62D-016.48	Long An	4799	61K-578.98	Bình Dương
1050	60K-654.07	Đồng Nai	2300	61K-546.35	Bình Dương	3550	63A-324.90	Tiền Giang	4800	61K-583.67	Bình Dương
1051	60K-665.92	Đồng Nai	2301	61K-551.30	Bình Dương	3551	63A-325.56	Tiền Giang	4801	61K-589.07	Bình Dương
1052	60K-672.34	Đồng Nai	2302	61K-551.97	Bình Dương	3552	63A-332.27	Tiền Giang	4802	61K-594.52	Bình Dương
1053	60K-679.58	Đồng Nai	2303	61K-552.06	Bình Dương	3553	63A-334.15	Tiền Giang	4803	61K-596.53	Bình Dương
1054	60K-686.65	Đồng Nai	2304	61K-560.91	Bình Dương	3554	63A-338.51	Tiền Giang	4804	61K-598.36	Bình Dương
1055	60K-701.83	Đồng Nai	2305	61K-562.02	Bình Dương	3555	63A-340.47	Tiền Giang	4805	62A-494.23	Long An
1056	61C-615.37	Bình Dương	2306	61K-566.97	Bình Dương	3556	63D-015.37	Tiền Giang	4806	62C-219.45	Long An
1057	61C-619.52	Bình Dương	2307	61K-571.10	Bình Dương	3557	64A-205.23	Vĩnh Long	4807	62C-226.43	Long An
1058	61C-629.80	Bình Dương	2308	61K-590.82	Bình Dương	3558	64A-205.76	Vĩnh Long	4808	63A-331.92	Tiền Giang
1059	61K-523.96	Bình Dương	2309	61K-592.03	Bình Dương	3559	64A-207.87	Vĩnh Long	4809	63A-337.75	Tiền Giang
1060	61K-524.23	Bình Dương	2310	61K-593.38	Bình Dương	3560	64D-007.36	Vĩnh Long	4810	63A-338.13	Tiền Giang
1061	61K-541.32	Bình Dương	2311	62A-481.23	Long An	3561	65A-516.75	Cần Thơ	4811	63A-338.62	Tiền Giang
1062	61K-553.50	Bình Dương	2312	62C-218.78	Long An	3562	65A-519.27	Cần Thơ	4812	63A-342.61	Tiền Giang
1063	61K-558.27	Bình Dương	2313	62C-219.18	Long An	3563	65A-520.65	Cần Thơ	4813	63B-033.35	Tiền Giang
1064	61K-565.23	Bình Dương	2314	63C-238.78	Tiền Giang	3564	65A-525.29	Cần Thơ	4814	63B-035.50	Tiền Giang
1065	61K-565.43	Bình Dương	2315	63C-240.06	Tiền Giang	3565	65A-529.67	Cần Thơ	4815	63D-015.23	Tiền Giang
1066	61K-567.63	Bình Dương	2316	63C-240.12	Tiền Giang	3566	65A-533.29	Cần Thơ	4816	65A-515.37	Cần Thơ
1067	61K-577.76	Bình Dương	2317	63C-240.43	Tiền Giang	3567	65A-534.25	Cần Thơ	4817	65A-532.94	Cần Thơ
1068	61K-579.91	Bình Dương	2318	64A-205.48	Vĩnh Long	3568	65B-027.05	Cần Thơ	4818	65B-028.95	Cần Thơ
1069	61K-583.30	Bình Dương	2319	64A-207.47	Vĩnh Long	3569	65B-028.38	Cần Thơ	4819	65C-253.36	Cần Thơ
1070	62A-472.82	Long An	2320	64C-138.93	Vĩnh Long	3570	65C-276.09	Cần Thơ	4820	65C-253.58	Cần Thơ
1071	62A-473.25	Long An	2321	65A-534.20	Cần Thơ	3571	67B-031.40	An Giang	4821	66A-302.25	Đồng Tháp
1072	62A-485.87	Long An	2322	65D-012.02	Cần Thơ	3572	67D-008.82	An Giang	4822	66A-309.07	Đồng Tháp
1073	62A-488.30	Long An	2323	65D-012.40	Cần Thơ	3573	67D-012.03	An Giang	4823	66A-309.76	Đồng Tháp
1074	62A-489.71	Long An	2324	65D-012.43	Cần Thơ	3574	68A-366.81	Kiên Giang	4824	66A-318.20	Đồng Tháp
1075	62B-032.94	Long An	2325	66A-316.20	Đồng Tháp	3575	68A-368.80	Kiên Giang	4825	66B-027.18	Đồng Tháp
1076	62C-216.92	Long An	2326	66C-185.97	Đồng Tháp	3576	68A-371.96	Kiên Giang	4826	66C-191.16	Đồng Tháp
1077	62C-222.91	Long An	2327	66C-187.73	Đồng Tháp	3577	68A-372.98	Kiên Giang	4827	66C-191.42	Đồng Tháp
1078	62C-225.85	Long An	2328	67A-328.94	An Giang	3578	68C-179.53	Kiên Giang	4828	66D-014.81	Đồng Tháp
1079	63A-335.34	Tiền Giang	2329	67A-329.91	An Giang	3579	68D-008.28	Kiên Giang	4829	67A-333.21	An Giang
1080	63A-336.67	Tiền Giang	2330	67A-339.87	An Giang	3580	69A-169.30	Cà Mau	4830	67A-341.04	An Giang
1081	63A-339.80	Tiền Giang	2331	67A-340.28	An Giang	3581	69B-015.36	Cà Mau	4831	67C-195.67	An Giang
1082	63B-035.51	Tiền Giang	2332	67B-030.87	An Giang	3582	69B-017.08	Cà Mau	4832	67C-195.72	An Giang
1083	63C-230.80	Tiền Giang	2333	67D-012.65	An Giang	3583	70A-591.67	Tây Ninh	4833	67C-195.98	An Giang
1084	63D-012.95	Tiền Giang	2334	68A-369.81	Kiên Giang	3584	70A-596.07	Tây Ninh	4834	67D-010.92	An Giang
1085	64A-213.16	Vĩnh Long	2335	68A-377.21	Kiên Giang	3585	70A-598.62	Tây Ninh	4835	67D-011.65	An Giang
1086	64D-009.59	Vĩnh Long	2336	68C-180.50	Kiên Giang	3586	70A-599.23	Tây Ninh	4836	68A-366.35	Kiên Giang
1087	65A-515.72	Cần Thơ	2337	69C-107.28	Cà Mau	3587	70A-601.40	Tây Ninh	4837	68A-374.98	Kiên Giang
1088	65A-531.15	Cần Thơ	2338	69D-008.64	Cà Mau	3588	70A-609.52	Tây Ninh	4838	68A-380.97	Kiên Giang
1089	65A-535.04	Cần Thơ	2339	70A-595.18	Tây Ninh	3589	70A-609.64	Tây Ninh	4839	68A-382.23	Kiên Giang
1090	65C-265.08	Cần Thơ	2340	70A-596.54	Tây Ninh	3590	70A-611.34	Tây Ninh	4840	70A-589.92	Tây Ninh
1091	65D-012.61	Cần Thơ	2341	70A-607.48	Tây Ninh	3591	71A-215.57	Bến Tre	4841	70A-598.47	Tây Ninh
1092	66A-305.24	Đồng Tháp	2342	70A-611.40	Tây Ninh	3592	71A-216.03	Bến Tre	4842	70C-214.38	Tây Ninh
1093	66A-308.85	Đồng Tháp	2343	70A-612.17	Tây Ninh	3593	71A-221.70	Bến Tre	4843	71A-212.62	Bến Tre
1094	66A-312.59	Đồng Tháp	2344	70A-615.45	Tây Ninh	3594	71D-008.95	Bến Tre	4844	71A-216.37	Bến Tre
1095	66A-313.47	Đồng Tháp	2345	70C-215.38	Tây Ninh	3595	72A-852.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	4845	71A-216.62	Bến Tre
1096	67A-332.64	An Giang	2346	70C-217.32	Tây Ninh	3596	72A-855.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	4846	71A-221.19	Bến Tre
1097	67A-336.65	An Giang	2347	70D-012.02	Tây Ninh	3597	72A-862.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	4847	71C-134.02	Bến Tre
1098	67A-339.03	An Giang	2348	71A-218.63	Bến Tre	3598	72A-868.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	4848	71D-006.87	Bến Tre
1099	67B-031.05	An Giang	2349	71A-221.98	Bến Tre	3599	72A-874.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	4849	72A-853.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
1100	67C-191.72	An Giang	2350	71B-023.08	Bến Tre	3600	72A-879.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	4850	72A-855.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
1101	68A-365.97	Kiên Giang	2351	71B-024.06	Bến Tre	3601	72A-882.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	4851	72A-860.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
1102	68A-368.02	Kiên Giang	2352	71C-133.92	Bến Tre	3602	72A-883.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4852	72A-862.75	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	68D-007.41	Kiên Giang	2353	71C-136.17	Bến Tre	3603	72D-016.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	4853	72A-862.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
1104	69A-172.37	Cà Mau	2354	72A-843.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	3604	73B-019.59	Quảng Bình	4854	72A-865.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
1105	69C-107.29	Cà Mau	2355	72A-853.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	3605	73C-191.65	Quảng Bình	4855	72A-869.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
1106	70A-586.05	Tây Ninh	2356	72A-854.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	3606	73C-196.29	Quảng Bình	4856	72A-871.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
1107	70A-588.52	Tây Ninh	2357	72A-858.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	3607	73C-197.45	Quảng Bình	4857	72A-872.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
1108	70A-592.51	Tây Ninh	2358	72A-859.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	3608	73D-010.62	Quảng Bình	4858	72A-872.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1109	70A-593.46	Tây Ninh	2359	72A-863.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	3609	74A-282.92	Quảng Trị	4859	72A-879.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
1110	70A-595.07	Tây Ninh	2360	72A-865.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	3610	74A-283.08	Quảng Trị	4860	72C-269.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
1111	70A-596.10	Tây Ninh	2361	72A-868.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	3611	74C-150.06	Quảng Trị	4861	72C-272.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
1112	70A-608.29	Tây Ninh	2362	72A-874.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	3612	75A-388.85	Thừa Thiên Huế	4862	73A-376.16	Quảng Bình
1113	70A-608.59	Tây Ninh	2363	72A-879.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	3613	75A-396.75	Thừa Thiên Huế	4863	74A-278.06	Quảng Trị
1114	70A-610.38	Tây Ninh	2364	72A-882.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	3614	75D-012.48	Thừa Thiên Huế	4864	74A-282.31	Quảng Trị
1115	70D-013.42	Tây Ninh	2365	72B-045.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	3615	76A-326.36	Quảng Ngãi	4865	74A-283.95	Quảng Trị
1116	71A-213.59	Bến Tre	2366	72C-266.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	3616	76A-331.62	Quảng Ngãi	4866	74A-284.01	Quảng Trị
1117	72A-845.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	2367	72C-266.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	3617	76A-334.29	Quảng Ngãi	4867	74C-148.67	Quảng Trị
1118	72A-850.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	2368	72D-016.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	3618	76A-334.60	Quảng Ngãi	4868	74C-149.78	Quảng Trị
1119	72A-851.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	2369	73A-373.78	Quảng Bình	3619	76B-030.06	Quảng Ngãi	4869	74D-012.09	Quảng Trị
1120	72A-856.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	2370	73A-375.81	Quảng Bình	3620	76C-178.01	Quảng Ngãi	4870	74D-012.42	Quảng Trị
1121	72A-856.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	2371	73D-010.40	Quảng Bình	3621	76C-178.96	Quảng Ngãi	4871	74D-015.96	Quảng Trị
1122	72A-867.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	2372	74A-281.65	Quảng Trị	3622	76D-014.96	Quảng Ngãi	4872	75A-389.70	Thừa Thiên Huế
1123	72A-869.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	2373	74A-284.05	Quảng Trị	3623	77A-361.32	Bình Định	4873	75A-392.98	Thừa Thiên Huế
1124	73A-370.15	Quảng Bình	2374	74B-019.65	Quảng Trị	3624	77A-363.70	Bình Định	4874	75A-393.70	Thừa Thiên Huế
1125	73A-371.48	Quảng Bình	2375	74C-147.53	Quảng Trị	3625	77A-370.18	Bình Định	4875	75A-395.23	Thừa Thiên Huế
1126	73A-375.93	Quảng Bình	2376	74D-014.48	Quảng Trị	3626	78A-218.73	Phú Yên	4876	75A-396.73	Thừa Thiên Huế
1127	73A-378.09	Quảng Bình	2377	75A-392.97	Thừa Thiên Huế	3627	78A-222.60	Phú Yên	4877	75A-398.94	Thừa Thiên Huế
1128	73A-381.78	Quảng Bình	2378	75B-031.96	Thừa Thiên Huế	3628	78B-021.19	Phú Yên	4878	75C-157.85	Thừa Thiên Huế
1129	74C-150.12	Quảng Trị	2379	75C-159.80	Thừa Thiên Huế	3629	78D-009.35	Phú Yên	4879	76A-326.25	Quảng Ngãi
1130	75A-388.05	Thừa Thiên Huế	2380	75C-160.96	Thừa Thiên Huế	3630	79A-569.15	Khánh Hòa	4880	76A-334.54	Quảng Ngãi
1131	75A-389.76	Thừa Thiên Huế	2381	76A-329.04	Quảng Ngãi	3631	79A-576.15	Khánh Hòa	4881	76C-177.72	Quảng Ngãi
1132	75A-394.14	Thừa Thiên Huế	2382	76A-331.03	Quảng Ngãi	3632	79A-583.43	Khánh Hòa	4882	77B-038.97	Bình Định
1133	75A-395.82	Thừa Thiên Huế	2383	76B-028.80	Quảng Ngãi	3633	79A-583.82	Khánh Hòa	4883	77C-266.52	Bình Định
1134	75C-159.94	Thừa Thiên Huế	2384	76C-181.25	Quảng Ngãi	3634	79A-584.74	Khánh Hòa	4884	77C-266.93	Bình Định
1135	76A-325.24	Quảng Ngãi	2385	77A-361.01	Bình Định	3635	79A-591.36	Khánh Hòa	4885	77D-006.83	Bình Định
1136	76A-325.84	Quảng Ngãi	2386	77A-366.59	Bình Định	3636	79A-593.56	Khánh Hòa	4886	77D-007.26	Bình Định
1137	76A-329.15	Quảng Ngãi	2387	77B-039.67	Bình Định	3637	79B-047.08	Khánh Hòa	4887	78A-215.52	Phú Yên
1138	76C-179.07	Quảng Ngãi	2388	77C-263.05	Bình Định	3638	81A-453.96	Gia Lai	4888	78A-216.92	Phú Yên
1139	77A-358.43	Bình Định	2389	78A-218.51	Phú Yên	3639	81A-454.82	Gia Lai	4889	78A-226.01	Phú Yên
1140	77A-363.54	Bình Định	2390	78A-225.75	Phú Yên	3640	81A-462.85	Gia Lai	4890	78C-126.36	Phú Yên
1141	77A-369.61	Bình Định	2391	79A-573.24	Khánh Hòa	3641	81A-466.93	Gia Lai	4891	78C-128.65	Phú Yên
1142	77A-371.03	Bình Định	2392	79A-574.83	Khánh Hòa	3642	81A-468.07	Gia Lai	4892	78D-007.13	Phú Yên
1143	77A-371.15	Bình Định	2393	79A-585.04	Khánh Hòa	3643	81A-470.98	Gia Lai	4893	79A-570.56	Khánh Hòa
1144	77B-039.36	Bình Định	2394	81A-455.28	Gia Lai	3644	81A-471.80	Gia Lai	4894	79A-576.58	Khánh Hòa
1145	77C-265.35	Bình Định	2395	81A-456.48	Gia Lai	3645	81A-475.40	Gia Lai	4895	79A-580.83	Khánh Hòa
1146	78A-215.75	Phú Yên	2396	81A-463.58	Gia Lai	3646	81C-288.84	Gia Lai	4896	79A-582.03	Khánh Hòa
1147	78A-225.50	Phú Yên	2397	81A-466.36	Gia Lai	3647	81C-290.46	Gia Lai	4897	79A-585.42	Khánh Hòa
1148	79A-590.43	Khánh Hòa	2398	81A-470.48	Gia Lai	3648	81D-014.29	Gia Lai	4898	79A-585.76	Khánh Hòa
1149	79C-227.84	Khánh Hòa	2399	81A-479.35	Gia Lai	3649	81D-016.07	Gia Lai	4899	79A-587.05	Khánh Hòa
1150	79C-232.63	Khánh Hòa	2400	81C-283.72	Gia Lai	3650	82B-021.16	Kon Tum	4900	79A-588.26	Khánh Hòa
1151	79D-014.31	Khánh Hòa	2401	81C-291.16	Gia Lai	3651	83A-199.08	Sóc Trăng	4901	79A-593.03	Khánh Hòa
1152	81A-462.17	Gia Lai	2402	81C-297.65	Gia Lai	3652	83C-133.80	Sóc Trăng	4902	81A-461.08	Gia Lai
1153	81A-466.82	Gia Lai	2403	82C-095.38	Kon Tum	3653	83C-135.72	Sóc Trăng	4903	81A-462.06	Gia Lai
1154	81A-468.20	Gia Lai	2404	83A-199.28	Sóc Trăng	3654	83C-136.07	Sóc Trăng	4904	81A-462.87	Gia Lai
1155	81C-283.29	Gia Lai	2405	83A-199.63	Sóc Trăng	3655	84A-150.29	Trà Vinh	4905	81A-464.58	Gia Lai
1156	81C-294.26	Gia Lai	2406	83A-200.27	Sóc Trăng	3656	84B-020.01	Trà Vinh	4906	81A-468.13	Gia Lai
1157	82A-160.07	Kon Tum	2407	84A-148.80	Trà Vinh	3657	84D-005.25	Trà Vinh	4907	81B-029.27	Gia Lai
1158	82A-163.06	Kon Tum	2408	84C-128.73	Trà Vinh	3658	85A-148.25	Ninh Thuận	4908	81C-290.65	Gia Lai
1159	82C-096.34	Kon Tum	2409	84C-129.04	Trà Vinh	3659	85C-088.40	Ninh Thuận	4909	81C-293.85	Gia Lai
1160	82C-096.58	Kon Tum	2410	84D-005.12	Trà Vinh	3660	85D-007.29	Ninh Thuận	4910	81C-296.78	Gia Lai
1161	82D-012.73	Kon Tum	2411	85B-014.05	Ninh Thuận	3661	85D-009.81	Ninh Thuận	4911	82A-163.97	Kon Tum
1162	82D-014.25	Kon Tum	2412	85B-016.87	Ninh Thuận	3662	86A-322.16	Bình Thuận	4912	82B-020.35	Kon Tum
1163	83B-026.65	Sóc Trăng	2413	85B-017.06	Ninh Thuận	3663	86A-323.12	Bình Thuận	4913	82B-020.43	Kon Tum
1164	83C-136.75	Sóc Trăng	2414	85D-008.38	Ninh Thuận	3664	86B-026.24	Bình Thuận	4914	82B-020.97	Kon Tum
1165	84A-149.50	Trà Vinh	2415	85D-009.18	Ninh Thuận	3665	86C-210.42	Bình Thuận	4915	82D-011.07	Kon Tum
1166	84A-152.92	Trà Vinh	2416	85D-009.37	Ninh Thuận	3666	86D-007.13	Bình Thuận	4916	82D-013.57	Kon Tum
1167	84B-021.37	Trà Vinh	2417	86B-026.38	Bình Thuận	3667	86D-009.97	Bình Thuận	4917	83D-011.13	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	86A-325.07	Bình Thuận	2418	86B-027.19	Bình Thuận	3668	88A-788.83	Vĩnh Phúc	4918	84A-150.08	Trà Vinh
1169	86C-212.56	Bình Thuận	2419	86C-210.61	Bình Thuận	3669	88A-798.50	Vĩnh Phúc	4919	84C-126.60	Trà Vinh
1170	88A-797.94	Vĩnh Phúc	2420	86C-215.37	Bình Thuận	3670	88A-803.29	Vĩnh Phúc	4920	84D-005.14	Trà Vinh
1171	88A-803.46	Vĩnh Phúc	2421	88A-788.24	Vĩnh Phúc	3671	88A-807.65	Vĩnh Phúc	4921	85A-148.85	Ninh Thuận
1172	88A-806.35	Vĩnh Phúc	2422	88A-790.65	Vĩnh Phúc	3672	88A-812.91	Vĩnh Phúc	4922	85A-151.84	Ninh Thuận
1173	88A-806.91	Vĩnh Phúc	2423	88A-811.70	Vĩnh Phúc	3673	88A-815.45	Vĩnh Phúc	4923	85B-015.37	Ninh Thuận
1174	88A-808.27	Vĩnh Phúc	2424	88A-814.84	Vĩnh Phúc	3674	88A-818.62	Vĩnh Phúc	4924	85D-007.40	Ninh Thuận
1175	88A-811.05	Vĩnh Phúc	2425	88A-815.27	Vĩnh Phúc	3675	88A-819.01	Vĩnh Phúc	4925	86A-321.43	Bình Thuận
1176	88A-812.95	Vĩnh Phúc	2426	88A-820.34	Vĩnh Phúc	3676	88A-821.27	Vĩnh Phúc	4926	86A-322.20	Bình Thuận
1177	88A-816.73	Vĩnh Phúc	2427	88B-022.62	Vĩnh Phúc	3677	88A-825.76	Vĩnh Phúc	4927	86A-323.51	Bình Thuận
1178	88A-829.78	Vĩnh Phúc	2428	88C-313.45	Vĩnh Phúc	3678	88A-830.49	Vĩnh Phúc	4928	86C-212.31	Bình Thuận
1179	88C-311.23	Vĩnh Phúc	2429	88C-324.85	Vĩnh Phúc	3679	88B-022.06	Vĩnh Phúc	4929	86D-009.12	Bình Thuận
1180	88C-313.03	Vĩnh Phúc	2430	89A-532.95	Hưng Yên	3680	88C-311.97	Vĩnh Phúc	4930	88A-789.35	Vĩnh Phúc
1181	89A-532.73	Hưng Yên	2431	89A-534.83	Hưng Yên	3681	88C-323.10	Vĩnh Phúc	4931	88A-793.45	Vĩnh Phúc
1182	89A-534.87	Hưng Yên	2432	89A-541.92	Hưng Yên	3682	89A-540.02	Hưng Yên	4932	88A-793.50	Vĩnh Phúc
1183	89A-548.21	Hưng Yên	2433	89A-544.28	Hưng Yên	3683	89A-563.26	Hưng Yên	4933	88A-798.57	Vĩnh Phúc
1184	89A-552.21	Hưng Yên	2434	89A-544.56	Hưng Yên	3684	89A-564.14	Hưng Yên	4934	88A-799.32	Vĩnh Phúc
1185	89A-554.08	Hưng Yên	2435	89A-559.58	Hưng Yên	3685	89A-565.23	Hưng Yên	4935	88A-799.58	Vĩnh Phúc
1186	89A-562.46	Hưng Yên	2436	89A-561.31	Hưng Yên	3686	89B-026.29	Hưng Yên	4936	88A-803.51	Vĩnh Phúc
1187	89A-565.27	Hưng Yên	2437	89A-561.83	Hưng Yên	3687	89C-345.52	Hưng Yên	4937	88A-809.34	Vĩnh Phúc
1188	89A-568.03	Hưng Yên	2438	89A-566.75	Hưng Yên	3688	89D-023.06	Hưng Yên	4938	88A-811.09	Vĩnh Phúc
1189	89C-346.12	Hưng Yên	2439	89A-566.97	Hưng Yên	3689	90A-288.03	Hà Nam	4939	88A-812.32	Vĩnh Phúc
1190	89C-351.16	Hưng Yên	2440	89A-567.61	Hưng Yên	3690	90A-289.20	Hà Nam	4940	88A-813.01	Vĩnh Phúc
1191	90A-288.21	Hà Nam	2441	89C-349.83	Hưng Yên	3691	90A-293.36	Hà Nam	4941	88A-816.62	Vĩnh Phúc
1192	90A-289.58	Hà Nam	2442	89C-354.32	Hưng Yên	3692	90A-298.81	Hà Nam	4942	88A-823.93	Vĩnh Phúc
1193	90A-289.73	Hà Nam	2443	90A-292.84	Hà Nam	3693	90A-299.02	Hà Nam	4943	88A-825.67	Vĩnh Phúc
1194	90A-294.15	Hà Nam	2444	90A-293.95	Hà Nam	3694	90B-012.75	Hà Nam	4944	88A-827.04	Vĩnh Phúc
1195	90D-011.40	Hà Nam	2445	90A-295.81	Hà Nam	3695	90C-156.36	Hà Nam	4945	88C-309.97	Vĩnh Phúc
1196	92A-447.14	Quảng Nam	2446	90A-296.82	Hà Nam	3696	90C-159.80	Hà Nam	4946	88C-319.80	Vĩnh Phúc
1197	92C-264.84	Quảng Nam	2447	90D-011.90	Hà Nam	3697	92A-434.19	Quảng Nam	4947	88C-321.80	Vĩnh Phúc
1198	93A-506.43	Bình Phước	2448	92A-444.83	Quảng Nam	3698	92A-445.25	Quảng Nam	4948	89A-531.82	Hưng Yên
1199	93A-509.28	Bình Phước	2449	92C-260.54	Quảng Nam	3699	93A-509.57	Bình Phước	4949	89A-532.36	Hưng Yên
1200	93A-512.96	Bình Phước	2450	93A-508.93	Bình Phước	3700	93A-509.85	Bình Phước	4950	89A-536.56	Hưng Yên
1201	93A-513.54	Bình Phước	2451	93A-509.52	Bình Phước	3701	93A-512.01	Bình Phước	4951	89A-540.36	Hưng Yên
1202	93A-518.83	Bình Phước	2452	93A-512.29	Bình Phước	3702	93A-513.08	Bình Phước	4952	89A-542.97	Hưng Yên
1203	93A-522.56	Bình Phước	2453	93A-513.93	Bình Phước	3703	93C-203.35	Bình Phước	4953	89A-562.80	Hưng Yên
1204	93C-202.15	Bình Phước	2454	93A-515.35	Bình Phước	3704	93C-207.46	Bình Phước	4954	89A-563.15	Hưng Yên
1205	93C-204.18	Bình Phước	2455	93A-517.82	Bình Phước	3705	94A-113.51	Bạc Liêu	4955	89A-566.03	Hưng Yên
1206	94A-110.31	Bạc Liêu	2456	93A-522.70	Bình Phước	3706	94B-017.29	Bạc Liêu	4956	90A-289.59	Hà Nam
1207	94A-113.91	Bạc Liêu	2457	93C-199.36	Bình Phước	3707	94B-018.09	Bạc Liêu	4957	90A-291.31	Hà Nam
1208	94B-018.02	Bạc Liêu	2458	93C-199.59	Bình Phước	3708	94B-018.23	Bạc Liêu	4958	90A-291.46	Hà Nam
1209	94D-008.06	Bạc Liêu	2459	93C-201.80	Bình Phước	3709	95D-025.12	Hậu Giang	4959	90A-292.64	Hà Nam
1210	95A-136.85	Hậu Giang	2460	93C-205.47	Bình Phước	3710	95D-026.13	Hậu Giang	4960	90A-294.41	Hà Nam
1211	95A-138.47	Hậu Giang	2461	93D-010.65	Bình Phước	3711	97B-016.62	Bắc Kan	4961	90A-300.02	Hà Nam
1212	95A-141.85	Hậu Giang	2462	94A-112.09	Bạc Liêu	3712	97B-018.36	Bắc Kan	4962	90B-013.24	Hà Nam
1213	95C-089.60	Hậu Giang	2463	97A-099.76	Bắc Kan	3713	97B-018.65	Bắc Kan	4963	90C-155.01	Hà Nam
1214	95C-093.04	Hậu Giang	2464	97D-007.67	Bắc Kan	3714	98A-859.34	Bắc Giang	4964	92A-435.25	Quảng Nam
1215	95D-024.58	Hậu Giang	2465	98A-860.19	Bắc Giang	3715	98A-861.13	Bắc Giang	4965	92D-012.53	Quảng Nam
1216	97B-018.40	Bắc Kan	2466	98A-861.20	Bắc Giang	3716	98A-862.78	Bắc Giang	4966	92D-014.52	Quảng Nam
1217	97C-052.67	Bắc Kan	2467	98A-866.94	Bắc Giang	3717	98A-863.32	Bắc Giang	4967	93A-516.65	Bình Phước
1218	98A-861.24	Bắc Giang	2468	98A-868.20	Bắc Giang	3718	98A-866.61	Bắc Giang	4968	93A-525.13	Bình Phước
1219	98A-862.76	Bắc Giang	2469	98A-868.59	Bắc Giang	3719	98A-877.23	Bắc Giang	4969	93C-205.38	Bình Phước
1220	98A-863.56	Bắc Giang	2470	98A-869.15	Bắc Giang	3720	98A-881.51	Bắc Giang	4970	94B-017.25	Bạc Liêu
1221	98A-871.59	Bắc Giang	2471	98A-873.48	Bắc Giang	3721	98A-887.19	Bắc Giang	4971	95A-140.43	Hậu Giang
1222	98A-882.20	Bắc Giang	2472	98A-875.73	Bắc Giang	3722	98A-895.97	Bắc Giang	4972	95A-143.30	Hậu Giang
1223	98A-883.75	Bắc Giang	2473	98A-882.03	Bắc Giang	3723	98A-896.04	Bắc Giang	4973	95C-091.37	Hậu Giang
1224	98A-884.09	Bắc Giang	2474	98A-895.54	Bắc Giang	3724	98A-899.13	Bắc Giang	4974	95D-027.60	Hậu Giang
1225	98A-888.60	Bắc Giang	2475	98A-899.53	Bắc Giang	3725	98A-900.61	Bắc Giang	4975	97C-052.26	Bắc Kan
1226	98A-891.02	Bắc Giang	2476	98A-901.29	Bắc Giang	3726	98A-904.96	Bắc Giang	4976	98A-871.21	Bắc Giang
1227	98A-891.70	Bắc Giang	2477	98A-908.43	Bắc Giang	3727	98A-910.75	Bắc Giang	4977	98A-878.82	Bắc Giang
1228	98A-897.20	Bắc Giang	2478	98A-910.95	Bắc Giang	3728	98A-912.30	Bắc Giang	4978	98A-881.76	Bắc Giang
1229	98A-898.51	Bắc Giang	2479	98C-378.72	Bắc Giang	3729	98A-913.04	Bắc Giang	4979	98A-882.32	Bắc Giang
1230	98A-899.42	Bắc Giang	2480	98C-386.51	Bắc Giang	3730	98C-375.91	Bắc Giang	4980	98A-883.23	Bắc Giang
1231	98A-901.13	Bắc Giang	2481	98C-386.65	Bắc Giang	3731	98C-385.15	Bắc Giang	4981	98A-895.23	Bắc Giang
1232	98B-044.51	Bắc Giang	2482	99A-855.42	Bắc Ninh	3732	98C-389.18	Bắc Giang	4982	98A-895.90	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98C-383.29	Bắc Giang	2483	99A-855.60	Bắc Ninh	3733	98C-390.15	Bắc Giang	4983	98A-900.25	Bắc Giang
1234	98C-391.84	Bắc Giang	2484	99A-864.49	Bắc Ninh	3734	99A-853.20	Bắc Ninh	4984	98A-912.03	Bắc Giang
1235	98C-397.35	Bắc Giang	2485	99A-867.51	Bắc Ninh	3735	99A-854.36	Bắc Ninh	4985	98C-383.06	Bắc Giang
1236	99A-855.72	Bắc Ninh	2486	99A-868.50	Bắc Ninh	3736	99A-855.62	Bắc Ninh	4986	98C-385.73	Bắc Giang
1237	99A-855.93	Bắc Ninh	2487	99A-869.30	Bắc Ninh	3737	99A-856.24	Bắc Ninh	4987	99A-851.57	Bắc Ninh
1238	99A-861.54	Bắc Ninh	2488	99A-870.75	Bắc Ninh	3738	99A-863.25	Bắc Ninh	4988	99A-855.40	Bắc Ninh
1239	99A-861.70	Bắc Ninh	2489	99A-872.85	Bắc Ninh	3739	99A-869.90	Bắc Ninh	4989	99A-856.84	Bắc Ninh
1240	99A-875.02	Bắc Ninh	2490	99A-879.45	Bắc Ninh	3740	99A-870.56	Bắc Ninh	4990	99A-858.51	Bắc Ninh
1241	99A-875.03	Bắc Ninh	2491	99A-881.40	Bắc Ninh	3741	99A-875.49	Bắc Ninh	4991	99A-860.96	Bắc Ninh
1242	99A-876.50	Bắc Ninh	2492	99A-881.52	Bắc Ninh	3742	99A-883.76	Bắc Ninh	4992	99A-861.60	Bắc Ninh
1243	99A-879.80	Bắc Ninh	2493	99A-885.01	Bắc Ninh	3743	99A-886.71	Bắc Ninh	4993	99A-861.75	Bắc Ninh
1244	99A-883.19	Bắc Ninh	2494	99A-891.13	Bắc Ninh	3744	99A-891.12	Bắc Ninh	4994	99A-871.74	Bắc Ninh
1245	99A-892.91	Bắc Ninh	2495	99A-893.24	Bắc Ninh	3745	99A-895.64	Bắc Ninh	4995	99A-873.36	Bắc Ninh
1246	99A-893.18	Bắc Ninh	2496	99B-031.06	Bắc Ninh	3746	99B-030.41	Bắc Ninh	4996	99A-881.56	Bắc Ninh
1247	99B-033.35	Bắc Ninh	2497	99C-333.41	Bắc Ninh	3747	99B-031.70	Bắc Ninh	4997	99A-889.05	Bắc Ninh
1248	99C-338.12	Bắc Ninh	2498	99C-334.65	Bắc Ninh	3748	99C-336.62	Bắc Ninh	4998	99A-896.43	Bắc Ninh
1249	99C-339.98	Bắc Ninh	2499	99C-347.21	Bắc Ninh	3749	99C-337.29	Bắc Ninh	4999	99C-340.90	Bắc Ninh
1250	99D-025.53	Bắc Ninh	2500	99D-025.13	Bắc Ninh	3750	99C-345.20	Bắc Ninh	5000	99C-342.50	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	99A-868.68	Bắc Ninh	6251	20A-888.88	Thái Nguyên	7501	90A-299.99	Hà Nam	8751	30L-999.98	Hà Nội
5002	26C-169.69	Sơn La	6252	15K-469.69	Hải Phòng	7502	30M-366.88	Hà Nội	8752	20A-898.99	Thái Nguyên
5003	36K-239.79	Thanh Hóa	6253	30L-879.79	Hà Nội	7503	36C-569.69	Thanh Hóa	8753	30M-133.33	Hà Nội
5004	38A-669.99	Hà Tĩnh	6254	38A-699.99	Hà Tĩnh	7504	51M-198.89	Hồ Chí Minh	8754	51N-133.33	Hồ Chí Minh
5005	51L-969.66	Hồ Chí Minh	6255	66A-266.66	Đồng Tháp	7505	61K-596.69	Bình Dương	8755	60C-788.88	Đồng Nai
5006	75A-388.88	Thừa Thiên Huế	6256	98A-888.86	Bắc Giang	7506	99A-879.79	Bắc Ninh	8756	81C-289.89	Gia Lai
5007	98C-379.79	Bắc Giang	6257	15K-477.79	Hải Phòng	7507	14K-046.66	Quảng Ninh	8757	99A-886.66	Bắc Ninh
5008	30M-077.70	Hà Nội	6258	30M-247.77	Hà Nội	7508	29K-400.00	Hà Nội	8758	14K-027.77	Quảng Ninh
5009	37K-569.66	Nghe An	6259	36K-285.55	Thanh Hóa	7509	29K-455.54	Hà Nội	8759	29K-376.66	Hà Nội
5010	49A-766.69	Lâm Đồng	6260	43A-946.66	Đà Nẵng	7510	43A-949.99	Đà Nẵng	8760	51L-945.55	Hồ Chí Minh
5011	51M-068.66	Hồ Chí Minh	6261	51M-186.66	Hồ Chí Minh	7511	49A-777.27	Lâm Đồng	8761	51M-189.99	Hồ Chí Minh
5012	51M-099.79	Hồ Chí Minh	6262	51N-066.86	Hồ Chí Minh	7512	51N-099.69	Hồ Chí Minh	8762	51M-235.55	Hồ Chí Minh
5013	51M-289.98	Hồ Chí Minh	6263	60C-777.73	Đồng Nai	7513	51N-099.79	Hồ Chí Minh	8763	51M-246.66	Hồ Chí Minh
5014	60C-768.66	Đồng Nai	6264	78C-129.99	Phú Yên	7514	62C-222.24	Long An	8764	60C-777.07	Đồng Nai
5015	60C-777.88	Đồng Nai	6265	79A-587.77	Khánh Hòa	7515	65C-248.88	Cần Thơ	8765	61K-578.88	Bình Dương
5016	65A-526.66	Cần Thơ	6266	84A-148.88	Trà Vinh	7516	72A-866.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8766	68A-366.69	Kiên Giang
5017	73A-375.55	Quảng Bình	6267	98A-888.77	Bắc Giang	7517	98A-875.55	Bắc Giang	8767	79A-589.88	Khánh Hòa
5018	85C-086.88	Ninh Thuận	6268	30L-621.88	Hà Nội	7518	30L-278.78	Hà Nội	8768	85A-146.66	Ninh Thuận
5019	30L-988.92	Hà Nội	6269	30M-030.69	Hà Nội	7519	30L-301.68	Hà Nội	8769	30L-646.79	Hà Nội
5020	30M-035.03	Hà Nội	6270	30M-035.86	Hà Nội	7520	30L-668.95	Hà Nội	8770	30M-039.69	Hà Nội
5021	30M-037.69	Hà Nội	6271	30M-051.86	Hà Nội	7521	30M-061.62	Hà Nội	8771	30M-041.66	Hà Nội
5022	30M-044.99	Hà Nội	6272	30M-052.66	Hà Nội	7522	30M-076.99	Hà Nội	8772	30M-042.66	Hà Nội
5023	30M-045.45	Hà Nội	6273	30M-053.99	Hà Nội	7523	30M-084.39	Hà Nội	8773	30M-051.50	Hà Nội
5024	30M-052.88	Hà Nội	6274	30M-056.65	Hà Nội	7524	30M-085.22	Hà Nội	8774	30M-055.89	Hà Nội
5025	30M-066.06	Hà Nội	6275	30M-065.44	Hà Nội	7525	30M-086.08	Hà Nội	8775	30M-056.00	Hà Nội
5026	30M-067.99	Hà Nội	6276	30M-080.39	Hà Nội	7526	30M-091.44	Hà Nội	8776	30M-056.79	Hà Nội
5027	30M-076.39	Hà Nội	6277	30M-101.02	Hà Nội	7527	30M-101.23	Hà Nội	8777	30M-064.06	Hà Nội
5028	30M-076.68	Hà Nội	6278	30M-102.11	Hà Nội	7528	30M-105.39	Hà Nội	8778	30M-084.22	Hà Nội
5029	30M-080.89	Hà Nội	6279	30M-118.39	Hà Nội	7529	30M-107.55	Hà Nội	8779	30M-093.09	Hà Nội
5030	30M-083.89	Hà Nội	6280	30M-159.51	Hà Nội	7530	30M-108.68	Hà Nội	8780	30M-102.20	Hà Nội
5031	30M-093.88	Hà Nội	6281	30M-160.79	Hà Nội	7531	30M-108.80	Hà Nội	8781	30M-125.21	Hà Nội
5032	30M-104.10	Hà Nội	6282	30M-186.55	Hà Nội	7532	30M-111.37	Hà Nội	8782	30M-127.28	Hà Nội
5033	30M-105.33	Hà Nội	6283	30M-190.89	Hà Nội	7533	30M-116.79	Hà Nội	8783	30M-143.44	Hà Nội
5034	30M-114.86	Hà Nội	6284	30M-200.77	Hà Nội	7534	30M-121.44	Hà Nội	8784	30M-156.65	Hà Nội
5035	30M-124.44	Hà Nội	6285	30M-204.88	Hà Nội	7535	30M-126.77	Hà Nội	8785	30M-187.81	Hà Nội
5036	30M-136.13	Hà Nội	6286	30M-207.08	Hà Nội	7536	30M-127.21	Hà Nội	8786	30M-208.80	Hà Nội
5037	30M-138.33	Hà Nội	6287	30M-207.79	Hà Nội	7537	30M-127.69	Hà Nội	8787	30M-212.79	Hà Nội
5038	30M-144.86	Hà Nội	6288	30M-216.44	Hà Nội	7538	30M-140.14	Hà Nội	8788	30M-213.00	Hà Nội
5039	30M-150.88	Hà Nội	6289	30M-220.55	Hà Nội	7539	30M-147.88	Hà Nội	8789	30M-216.72	Hà Nội
5040	30M-165.69	Hà Nội	6290	30M-220.66	Hà Nội	7540	30M-173.17	Hà Nội	8790	30M-217.17	Hà Nội
5041	30M-166.28	Hà Nội	6291	30M-230.22	Hà Nội	7541	30M-174.17	Hà Nội	8791	30M-221.12	Hà Nội
5042	30M-192.19	Hà Nội	6292	30M-230.86	Hà Nội	7542	30M-180.99	Hà Nội	8792	30M-225.26	Hà Nội
5043	30M-201.11	Hà Nội	6293	30M-231.23	Hà Nội	7543	30M-202.55	Hà Nội	8793	30M-233.81	Hà Nội
5044	30M-206.02	Hà Nội	6294	30M-244.45	Hà Nội	7544	30M-202.79	Hà Nội	8794	30M-236.00	Hà Nội
5045	30M-208.69	Hà Nội	6295	30M-245.11	Hà Nội	7545	30M-206.39	Hà Nội	8795	30M-240.42	Hà Nội
5046	30M-210.10	Hà Nội	6296	30M-247.48	Hà Nội	7546	30M-210.01	Hà Nội	8796	30M-261.55	Hà Nội
5047	30M-224.89	Hà Nội	6297	30M-256.11	Hà Nội	7547	30M-214.22	Hà Nội	8797	30M-275.89	Hà Nội
5048	30M-228.60	Hà Nội	6298	30M-258.25	Hà Nội	7548	30M-233.22	Hà Nội	8798	30M-297.66	Hà Nội
5049	30M-243.43	Hà Nội	6299	30M-265.11	Hà Nội	7549	30M-236.44	Hà Nội	8799	30M-320.11	Hà Nội
5050	30M-247.47	Hà Nội	6300	30M-270.89	Hà Nội	7550	30M-239.23	Hà Nội	8800	30M-321.66	Hà Nội
5051	30M-251.44	Hà Nội	6301	30M-282.44	Hà Nội	7551	30M-245.68	Hà Nội	8801	30M-326.55	Hà Nội
5052	30M-252.58	Hà Nội	6302	30M-294.77	Hà Nội	7552	30M-254.44	Hà Nội	8802	30M-328.44	Hà Nội
5053	30M-265.33	Hà Nội	6303	30M-300.69	Hà Nội	7553	30M-264.64	Hà Nội	8803	30M-359.39	Hà Nội
5054	30M-267.55	Hà Nội	6304	30M-306.79	Hà Nội	7554	30M-276.55	Hà Nội	8804	30M-363.77	Hà Nội
5055	30M-268.22	Hà Nội	6305	30M-322.77	Hà Nội	7555	30M-294.68	Hà Nội	8805	30M-372.99	Hà Nội
5056	30M-278.72	Hà Nội	6306	30M-334.33	Hà Nội	7556	30M-304.99	Hà Nội	8806	30M-373.89	Hà Nội
5057	30M-284.28	Hà Nội	6307	30M-340.89	Hà Nội	7557	30M-309.39	Hà Nội	8807	30M-375.75	Hà Nội
5058	30M-294.92	Hà Nội	6308	30M-343.44	Hà Nội	7558	30M-309.77	Hà Nội	8808	30M-395.44	Hà Nội
5059	30M-300.30	Hà Nội	6309	30M-345.43	Hà Nội	7559	30M-326.22	Hà Nội	8809	30M-401.39	Hà Nội
5060	30M-314.41	Hà Nội	6310	30M-348.86	Hà Nội	7560	30M-347.47	Hà Nội	8810	30M-421.88	Hà Nội
5061	30M-315.13	Hà Nội	6311	30M-348.99	Hà Nội	7561	30M-348.77	Hà Nội	8811	51L-896.88	Hồ Chí Minh
5062	30M-324.33	Hà Nội	6312	30M-368.22	Hà Nội	7562	30M-356.39	Hà Nội	8812	51L-901.69	Hồ Chí Minh
5063	30M-324.88	Hà Nội	6313	30M-370.55	Hà Nội	7563	30M-360.44	Hà Nội	8813	51L-912.13	Hồ Chí Minh
5064	30M-332.89	Hà Nội	6314	30M-371.37	Hà Nội	7564	30M-361.39	Hà Nội	8814	51L-912.34	Hồ Chí Minh
5065	30M-337.11	Hà Nội	6315	30M-403.69	Hà Nội	7565	30M-379.96	Hà Nội	8815	51L-914.14	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-340.04	Hà Nội	6316	30M-404.11	Hà Nội	7566	30M-384.85	Hà Nội	8816	51L-916.17	Hồ Chí Minh
5067	30M-346.99	Hà Nội	6317	30M-404.39	Hà Nội	7567	30M-400.11	Hà Nội	8817	51L-919.76	Hồ Chí Minh
5068	30M-359.53	Hà Nội	6318	30M-405.86	Hà Nội	7568	30M-401.23	Hà Nội	8818	51L-919.88	Hồ Chí Minh
5069	30M-360.55	Hà Nội	6319	30M-407.69	Hà Nội	7569	30M-402.39	Hà Nội	8819	51L-924.79	Hồ Chí Minh
5070	30M-370.11	Hà Nội	6320	30M-410.10	Hà Nội	7570	30M-408.11	Hà Nội	8820	51L-926.55	Hồ Chí Minh
5071	30M-391.55	Hà Nội	6321	51L-259.79	Hồ Chí Minh	7571	30M-410.89	Hà Nội	8821	51L-927.66	Hồ Chí Minh
5072	30M-404.22	Hà Nội	6322	51L-904.89	Hồ Chí Minh	7572	30M-417.00	Hà Nội	8822	51L-943.39	Hồ Chí Minh
5073	30M-407.99	Hà Nội	6323	51L-915.33	Hồ Chí Minh	7573	30M-419.92	Hà Nội	8823	51L-952.25	Hồ Chí Minh
5074	30M-410.79	Hà Nội	6324	51L-920.68	Hồ Chí Minh	7574	51L-907.82	Hồ Chí Minh	8824	51L-953.59	Hồ Chí Minh
5075	30M-417.44	Hà Nội	6325	51L-939.44	Hồ Chí Minh	7575	51L-919.72	Hồ Chí Minh	8825	51L-958.69	Hồ Chí Minh
5076	30M-421.11	Hà Nội	6326	51L-941.69	Hồ Chí Minh	7576	51L-919.93	Hồ Chí Minh	8826	51L-972.22	Hồ Chí Minh
5077	51L-915.66	Hồ Chí Minh	6327	51L-979.22	Hồ Chí Minh	7577	51L-922.44	Hồ Chí Minh	8827	51L-975.68	Hồ Chí Minh
5078	51L-921.11	Hồ Chí Minh	6328	51L-980.99	Hồ Chí Minh	7578	51L-922.79	Hồ Chí Minh	8828	51L-984.11	Hồ Chí Minh
5079	51L-923.89	Hồ Chí Minh	6329	51L-988.33	Hồ Chí Minh	7579	51L-942.39	Hồ Chí Minh	8829	51L-993.00	Hồ Chí Minh
5080	51L-926.88	Hồ Chí Minh	6330	51M-056.99	Hồ Chí Minh	7580	51L-950.88	Hồ Chí Minh	8830	51M-063.63	Hồ Chí Minh
5081	51L-931.69	Hồ Chí Minh	6331	51M-068.99	Hồ Chí Minh	7581	51L-951.00	Hồ Chí Minh	8831	51M-065.66	Hồ Chí Minh
5082	51L-938.93	Hồ Chí Minh	6332	51M-075.68	Hồ Chí Minh	7582	51L-959.77	Hồ Chí Minh	8832	51M-073.73	Hồ Chí Minh
5083	51L-939.98	Hồ Chí Minh	6333	51M-075.86	Hồ Chí Minh	7583	51L-961.00	Hồ Chí Minh	8833	51M-083.83	Hồ Chí Minh
5084	51L-945.33	Hồ Chí Minh	6334	51M-079.69	Hồ Chí Minh	7584	51L-982.66	Hồ Chí Minh	8834	51M-085.22	Hồ Chí Minh
5085	51L-951.88	Hồ Chí Minh	6335	51M-084.80	Hồ Chí Minh	7585	51L-992.33	Hồ Chí Minh	8835	51M-089.00	Hồ Chí Minh
5086	51L-952.33	Hồ Chí Minh	6336	51M-086.11	Hồ Chí Minh	7586	51M-051.99	Hồ Chí Minh	8836	51M-097.09	Hồ Chí Minh
5087	51L-953.54	Hồ Chí Minh	6337	51M-098.09	Hồ Chí Minh	7587	51M-055.22	Hồ Chí Minh	8837	51M-101.79	Hồ Chí Minh
5088	51L-967.33	Hồ Chí Minh	6338	51M-099.39	Hồ Chí Minh	7588	51M-060.68	Hồ Chí Minh	8838	51M-109.88	Hồ Chí Minh
5089	51L-971.66	Hồ Chí Minh	6339	51M-103.55	Hồ Chí Minh	7589	51M-072.00	Hồ Chí Minh	8839	51M-111.22	Hồ Chí Minh
5090	51L-983.98	Hồ Chí Minh	6340	51M-104.05	Hồ Chí Minh	7590	51M-076.69	Hồ Chí Minh	8840	51M-112.34	Hồ Chí Minh
5091	51M-055.99	Hồ Chí Minh	6341	51M-113.31	Hồ Chí Minh	7591	51M-084.44	Hồ Chí Minh	8841	51M-115.86	Hồ Chí Minh
5092	51M-056.55	Hồ Chí Minh	6342	51M-116.68	Hồ Chí Minh	7592	51M-084.77	Hồ Chí Minh	8842	51M-119.79	Hồ Chí Minh
5093	51M-061.06	Hồ Chí Minh	6343	51M-123.00	Hồ Chí Minh	7593	51M-090.88	Hồ Chí Minh	8843	51M-122.33	Hồ Chí Minh
5094	51M-061.11	Hồ Chí Minh	6344	51M-133.55	Hồ Chí Minh	7594	51M-106.77	Hồ Chí Minh	8844	51M-131.79	Hồ Chí Minh
5095	51M-071.66	Hồ Chí Minh	6345	51M-135.66	Hồ Chí Minh	7595	51M-110.86	Hồ Chí Minh	8845	51M-133.39	Hồ Chí Minh
5096	51M-078.44	Hồ Chí Minh	6346	51M-149.68	Hồ Chí Minh	7596	51M-111.28	Hồ Chí Minh	8846	51M-134.86	Hồ Chí Minh
5097	51M-081.22	Hồ Chí Minh	6347	51M-156.57	Hồ Chí Minh	7597	51M-115.39	Hồ Chí Minh	8847	51M-134.89	Hồ Chí Minh
5098	51M-085.88	Hồ Chí Minh	6348	51M-167.76	Hồ Chí Minh	7598	51M-118.99	Hồ Chí Minh	8848	51M-153.54	Hồ Chí Minh
5099	51M-093.89	Hồ Chí Minh	6349	51M-173.33	Hồ Chí Minh	7599	51M-121.68	Hồ Chí Minh	8849	51M-161.16	Hồ Chí Minh
5100	51M-114.86	Hồ Chí Minh	6350	51M-182.33	Hồ Chí Minh	7600	51M-135.77	Hồ Chí Minh	8850	51M-163.00	Hồ Chí Minh
5101	51M-120.39	Hồ Chí Minh	6351	51M-193.11	Hồ Chí Minh	7601	51M-136.39	Hồ Chí Minh	8851	51M-166.69	Hồ Chí Minh
5102	51M-134.68	Hồ Chí Minh	6352	51M-206.33	Hồ Chí Minh	7602	51M-137.69	Hồ Chí Minh	8852	51M-174.17	Hồ Chí Minh
5103	51M-142.43	Hồ Chí Minh	6353	51M-208.77	Hồ Chí Minh	7603	51M-152.53	Hồ Chí Minh	8853	51M-174.47	Hồ Chí Minh
5104	51M-147.68	Hồ Chí Minh	6354	51M-212.12	Hồ Chí Minh	7604	51M-163.99	Hồ Chí Minh	8854	51M-180.44	Hồ Chí Minh
5105	51M-147.69	Hồ Chí Minh	6355	51M-218.39	Hồ Chí Minh	7605	51M-164.86	Hồ Chí Minh	8855	51M-181.88	Hồ Chí Minh
5106	51M-155.22	Hồ Chí Minh	6356	51M-219.55	Hồ Chí Minh	7606	51M-166.22	Hồ Chí Minh	8856	51M-183.33	Hồ Chí Minh
5107	51M-167.16	Hồ Chí Minh	6357	51M-229.79	Hồ Chí Minh	7607	51M-171.71	Hồ Chí Minh	8857	51M-201.10	Hồ Chí Minh
5108	51M-170.33	Hồ Chí Minh	6358	51M-236.69	Hồ Chí Minh	7608	51M-172.86	Hồ Chí Minh	8858	51M-204.77	Hồ Chí Minh
5109	51M-174.74	Hồ Chí Minh	6359	51M-243.88	Hồ Chí Minh	7609	51M-178.22	Hồ Chí Minh	8859	51M-206.22	Hồ Chí Minh
5110	51M-176.79	Hồ Chí Minh	6360	51M-247.66	Hồ Chí Minh	7610	51M-193.22	Hồ Chí Minh	8860	51M-209.55	Hồ Chí Minh
5111	51M-177.99	Hồ Chí Minh	6361	51M-249.66	Hồ Chí Minh	7611	51M-200.68	Hồ Chí Minh	8861	51M-210.44	Hồ Chí Minh
5112	51M-179.00	Hồ Chí Minh	6362	51M-257.89	Hồ Chí Minh	7612	51M-200.88	Hồ Chí Minh	8862	51M-212.39	Hồ Chí Minh
5113	51M-179.33	Hồ Chí Minh	6363	51M-264.88	Hồ Chí Minh	7613	51M-202.66	Hồ Chí Minh	8863	51M-213.88	Hồ Chí Minh
5114	51M-179.97	Hồ Chí Minh	6364	51M-265.86	Hồ Chí Minh	7614	51M-208.68	Hồ Chí Minh	8864	51M-214.55	Hồ Chí Minh
5115	51M-183.00	Hồ Chí Minh	6365	51M-273.86	Hồ Chí Minh	7615	51M-210.89	Hồ Chí Minh	8865	51M-216.79	Hồ Chí Minh
5116	51M-211.12	Hồ Chí Minh	6366	51M-281.69	Hồ Chí Minh	7616	51M-222.69	Hồ Chí Minh	8866	51M-216.89	Hồ Chí Minh
5117	51M-218.86	Hồ Chí Minh	6367	51M-283.33	Hồ Chí Minh	7617	51M-228.11	Hồ Chí Minh	8867	51M-217.17	Hồ Chí Minh
5118	51M-223.86	Hồ Chí Minh	6368	51N-004.66	Hồ Chí Minh	7618	51M-253.44	Hồ Chí Minh	8868	51M-218.18	Hồ Chí Minh
5119	51M-228.69	Hồ Chí Minh	6369	51N-007.86	Hồ Chí Minh	7619	51M-263.64	Hồ Chí Minh	8869	51M-222.03	Hồ Chí Minh
5120	51M-234.66	Hồ Chí Minh	6370	51N-031.00	Hồ Chí Minh	7620	51M-265.62	Hồ Chí Minh	8870	51M-223.68	Hồ Chí Minh
5121	51M-243.39	Hồ Chí Minh	6371	51N-032.99	Hồ Chí Minh	7621	51M-283.44	Hồ Chí Minh	8871	51M-237.88	Hồ Chí Minh
5122	51M-246.55	Hồ Chí Minh	6372	51N-045.89	Hồ Chí Minh	7622	51M-284.86	Hồ Chí Minh	8872	51M-241.11	Hồ Chí Minh
5123	51M-249.33	Hồ Chí Minh	6373	51N-050.66	Hồ Chí Minh	7623	51M-286.89	Hồ Chí Minh	8873	51M-262.88	Hồ Chí Minh
5124	51M-251.68	Hồ Chí Minh	6374	51N-053.86	Hồ Chí Minh	7624	51N-004.33	Hồ Chí Minh	8874	51M-263.99	Hồ Chí Minh
5125	51M-253.52	Hồ Chí Minh	6375	51N-055.00	Hồ Chí Minh	7625	51N-013.86	Hồ Chí Minh	8875	51M-273.22	Hồ Chí Minh
5126	51M-255.56	Hồ Chí Minh	6376	51N-059.79	Hồ Chí Minh	7626	51N-020.39	Hồ Chí Minh	8876	51M-274.69	Hồ Chí Minh
5127	51M-256.89	Hồ Chí Minh	6377	51N-065.06	Hồ Chí Minh	7627	51N-021.55	Hồ Chí Minh	8877	51M-277.88	Hồ Chí Minh
5128	51M-260.26	Hồ Chí Minh	6378	51N-065.79	Hồ Chí Minh	7628	51N-021.69	Hồ Chí Minh	8878	51M-284.99	Hồ Chí Minh
5129	51M-262.33	Hồ Chí Minh	6379	51N-068.55	Hồ Chí Minh	7629	51N-026.69	Hồ Chí Minh	8879	51M-293.55	Hồ Chí Minh
5130	51M-272.73	Hồ Chí Minh	6380	51N-074.33	Hồ Chí Minh	7630	51N-043.66	Hồ Chí Minh	8880	51N-000.29	Hồ Chí Minh

Y/C
A
JH
M
T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-277.27	Hồ Chí Minh	6381	51N-079.07	Hồ Chí Minh	7631	51N-062.06	Hồ Chí Minh	8881	51N-004.68	Hồ Chí Minh
5132	51M-285.89	Hồ Chí Minh	6382	51N-088.69	Hồ Chí Minh	7632	51N-074.47	Hồ Chí Minh	8882	51N-006.60	Hồ Chí Minh
5133	51M-293.89	Hồ Chí Minh	6383	51N-099.68	Hồ Chí Minh	7633	51N-082.22	Hồ Chí Minh	8883	51N-010.99	Hồ Chí Minh
5134	51M-306.39	Hồ Chí Minh	6384	51N-102.10	Hồ Chí Minh	7634	51N-109.96	Hồ Chí Minh	8884	51N-014.88	Hồ Chí Minh
5135	51N-001.10	Hồ Chí Minh	6385	51N-102.55	Hồ Chí Minh	7635	51N-117.69	Hồ Chí Minh	8885	51N-016.55	Hồ Chí Minh
5136	51N-003.89	Hồ Chí Minh	6386	51N-108.09	Hồ Chí Minh	7636	51N-125.52	Hồ Chí Minh	8886	51N-018.01	Hồ Chí Minh
5137	51N-004.99	Hồ Chí Minh	6387	51N-108.86	Hồ Chí Minh	7637	51N-126.26	Hồ Chí Minh	8887	51N-030.39	Hồ Chí Minh
5138	51N-037.30	Hồ Chí Minh	6388	51N-109.69	Hồ Chí Minh	7638	51N-142.11	Hồ Chí Minh	8888	51N-031.44	Hồ Chí Minh
5139	51N-038.11	Hồ Chí Minh	6389	51N-111.24	Hồ Chí Minh	7639	51N-151.00	Hồ Chí Minh	8889	51N-032.33	Hồ Chí Minh
5140	51N-045.77	Hồ Chí Minh	6390	51N-112.88	Hồ Chí Minh	7640	51N-151.77	Hồ Chí Minh	8890	51N-034.79	Hồ Chí Minh
5141	51N-050.05	Hồ Chí Minh	6391	51N-117.33	Hồ Chí Minh	7641	12B-015.68	Lang Son	8891	51N-035.11	Hồ Chí Minh
5142	51N-062.63	Hồ Chí Minh	6392	51N-121.33	Hồ Chí Minh	7642	12C-142.11	Lang Son	8892	51N-039.93	Hồ Chí Minh
5143	51N-088.22	Hồ Chí Minh	6393	51N-122.89	Hồ Chí Minh	7643	12D-009.33	Lang Son	8893	51N-041.99	Hồ Chí Minh
5144	51N-098.11	Hồ Chí Minh	6394	51N-128.33	Hồ Chí Minh	7644	14A-999.34	Quảng Ninh	8894	51N-058.89	Hồ Chí Minh
5145	51N-104.01	Hồ Chí Minh	6395	51N-129.11	Hồ Chí Minh	7645	14B-054.22	Quảng Ninh	8895	51N-059.68	Hồ Chí Minh
5146	51N-109.79	Hồ Chí Minh	6396	51N-132.66	Hồ Chí Minh	7646	14C-451.51	Quảng Ninh	8896	51N-076.69	Hồ Chí Minh
5147	51N-112.33	Hồ Chí Minh	6397	51N-133.34	Hồ Chí Minh	7647	14C-453.53	Quảng Ninh	8897	51N-082.28	Hồ Chí Minh
5148	51N-112.89	Hồ Chí Minh	6398	51N-137.86	Hồ Chí Minh	7648	14C-466.33	Quảng Ninh	8898	51N-083.88	Hồ Chí Minh
5149	51N-114.15	Hồ Chí Minh	6399	51N-140.41	Hồ Chí Minh	7649	14C-468.46	Quảng Ninh	8899	51N-087.78	Hồ Chí Minh
5150	51N-124.21	Hồ Chí Minh	6400	51N-145.39	Hồ Chí Minh	7650	14C-470.55	Quảng Ninh	8900	51N-105.01	Hồ Chí Minh
5151	51N-131.55	Hồ Chí Minh	6401	51N-150.15	Hồ Chí Minh	7651	14C-470.74	Quảng Ninh	8901	51N-108.10	Hồ Chí Minh
5152	51N-134.39	Hồ Chí Minh	6402	51N-153.39	Hồ Chí Minh	7652	14D-031.11	Quảng Ninh	8902	51N-116.33	Hồ Chí Minh
5153	51N-139.66	Hồ Chí Minh	6403	11A-135.31	Cao Bằng	7653	14K-000.56	Quảng Ninh	8903	51N-119.92	Hồ Chí Minh
5154	51N-145.45	Hồ Chí Minh	6404	11A-138.39	Cao Bằng	7654	14K-000.68	Quảng Ninh	8904	51N-133.11	Hồ Chí Minh
5155	51N-146.89	Hồ Chí Minh	6405	11D-009.66	Cao Bằng	7655	14K-002.39	Quảng Ninh	8905	51N-137.73	Hồ Chí Minh
5156	51N-147.22	Hồ Chí Minh	6406	12A-265.11	Lang Son	7656	14K-005.33	Quảng Ninh	8906	51N-144.77	Hồ Chí Minh
5157	51N-147.55	Hồ Chí Minh	6407	12B-018.11	Lang Son	7657	14K-007.68	Quảng Ninh	8907	12A-264.65	Lang Son
5158	11A-135.69	Cao Bằng	6408	12C-139.88	Lang Son	7658	14K-021.11	Quảng Ninh	8908	12A-271.11	Lang Son
5159	11A-140.44	Cao Bằng	6409	12D-007.68	Lang Son	7659	14K-021.21	Quảng Ninh	8909	12B-018.66	Lang Son
5160	11B-016.00	Cao Bằng	6410	14B-052.89	Quảng Ninh	7660	14K-032.30	Quảng Ninh	8910	14B-055.50	Quảng Ninh
5161	11D-010.10	Cao Bằng	6411	14C-453.55	Quảng Ninh	7661	14K-036.89	Quảng Ninh	8911	14C-458.39	Quảng Ninh
5162	12D-009.88	Lang Son	6412	14C-456.89	Quảng Ninh	7662	14K-047.39	Quảng Ninh	8912	14C-466.22	Quảng Ninh
5163	14C-467.76	Quảng Ninh	6413	14C-458.55	Quảng Ninh	7663	14K-047.86	Quảng Ninh	8913	14C-466.39	Quảng Ninh
5164	14C-467.99	Quảng Ninh	6414	14C-459.59	Quảng Ninh	7664	14K-048.55	Quảng Ninh	8914	14K-002.55	Quảng Ninh
5165	14D-032.33	Quảng Ninh	6415	14C-461.11	Quảng Ninh	7665	15B-054.89	Hải Phòng	8915	14K-013.55	Quảng Ninh
5166	14K-012.79	Quảng Ninh	6416	14C-467.67	Quảng Ninh	7666	15C-481.18	Hải Phòng	8916	14K-017.18	Quảng Ninh
5167	14K-019.00	Quảng Ninh	6417	14C-471.39	Quảng Ninh	7667	15C-492.79	Hải Phòng	8917	14K-019.78	Quảng Ninh
5168	14K-024.69	Quảng Ninh	6418	14K-004.99	Quảng Ninh	7668	15C-493.86	Hải Phòng	8918	14K-020.68	Quảng Ninh
5169	14K-025.11	Quảng Ninh	6419	14K-005.89	Quảng Ninh	7669	15C-494.69	Hải Phòng	8919	14K-021.55	Quảng Ninh
5170	14K-028.02	Quảng Ninh	6420	14K-008.66	Quảng Ninh	7670	15C-495.49	Hải Phòng	8920	14K-032.39	Quảng Ninh
5171	14K-034.88	Quảng Ninh	6421	14K-014.89	Quảng Ninh	7671	15D-055.00	Hải Phòng	8921	15C-481.66	Hải Phòng
5172	14K-040.86	Quảng Ninh	6422	14K-017.10	Quảng Ninh	7672	15K-430.03	Hải Phòng	8922	15K-427.27	Hải Phòng
5173	15B-057.00	Hải Phòng	6423	14K-017.22	Quảng Ninh	7673	15K-437.33	Hải Phòng	8923	15K-430.31	Hải Phòng
5174	15B-057.11	Hải Phòng	6424	14K-023.79	Quảng Ninh	7674	15K-440.89	Hải Phòng	8924	15K-432.34	Hải Phòng
5175	15C-492.86	Hải Phòng	6425	14K-025.89	Quảng Ninh	7675	15K-454.00	Hải Phòng	8925	15K-437.43	Hải Phòng
5176	15K-435.36	Hải Phòng	6426	14K-029.69	Quảng Ninh	7676	15K-469.46	Hải Phòng	8926	15K-440.55	Hải Phòng
5177	15K-436.43	Hải Phòng	6427	14K-031.00	Quảng Ninh	7677	15K-469.86	Hải Phòng	8927	15K-440.69	Hải Phòng
5178	15K-438.68	Hải Phòng	6428	14K-033.69	Quảng Ninh	7678	15K-470.71	Hải Phòng	8928	15K-440.77	Hải Phòng
5179	15K-445.88	Hải Phòng	6429	14K-036.44	Quảng Ninh	7679	15K-471.22	Hải Phòng	8929	15K-472.74	Hải Phòng
5180	15K-448.99	Hải Phòng	6430	14K-042.55	Quảng Ninh	7680	15K-492.92	Hải Phòng	8930	15K-482.22	Hải Phòng
5181	15K-450.99	Hải Phòng	6431	14K-046.22	Quảng Ninh	7681	17A-503.00	Thái Bình	8931	15K-483.66	Hải Phòng
5182	15K-456.45	Hải Phòng	6432	14K-046.86	Quảng Ninh	7682	17A-504.44	Thái Bình	8932	15K-494.89	Hải Phòng
5183	15K-464.88	Hải Phòng	6433	15D-056.22	Hải Phòng	7683	17B-029.79	Thái Bình	8933	15K-495.68	Hải Phòng
5184	15K-475.75	Hải Phòng	6434	15K-427.55	Hải Phòng	7684	17B-031.68	Thái Bình	8934	15K-504.68	Hải Phòng
5185	15K-480.69	Hải Phòng	6435	15K-445.68	Hải Phòng	7685	17C-216.55	Thái Bình	8935	15K-505.33	Hải Phòng
5186	15K-481.68	Hải Phòng	6436	15K-450.50	Hải Phòng	7686	17C-218.18	Thái Bình	8936	15K-509.89	Hải Phòng
5187	15K-481.82	Hải Phòng	6437	15K-454.79	Hải Phòng	7687	17C-219.96	Thái Bình	8937	15K-511.44	Hải Phòng
5188	15K-497.39	Hải Phòng	6438	15K-459.39	Hải Phòng	7688	17C-221.33	Thái Bình	8938	17A-495.88	Thái Bình
5189	15K-501.79	Hải Phòng	6439	15K-470.55	Hải Phòng	7689	17D-013.89	Thái Bình	8939	17A-497.88	Thái Bình
5190	15K-508.55	Hải Phòng	6440	15K-486.48	Hải Phòng	7690	17D-017.00	Thái Bình	8940	17C-217.39	Thái Bình
5191	15K-508.77	Hải Phòng	6441	15K-487.87	Hải Phòng	7691	18A-492.92	Nam Định	8941	17C-220.69	Thái Bình
5192	15K-510.99	Hải Phòng	6442	15K-496.79	Hải Phòng	7692	18A-508.55	Nam Định	8942	18A-490.89	Nam Định
5193	17A-513.86	Thái Bình	6443	15K-500.77	Hải Phòng	7693	18A-509.22	Nam Định	8943	18A-495.99	Nam Định
5194	17A-513.88	Thái Bình	6444	15K-512.00	Hải Phòng	7694	18B-034.44	Nam Định	8944	18A-506.69	Nam Định
5195	17B-032.22	Thái Bình	6445	15K-512.22	Hải Phòng	7695	18C-175.22	Nam Định	8945	18A-506.99	Nam Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	17C-220.88	Thái Bình	6446	17A-493.39	Thái Bình	7696	18C-175.66	Nam Định	8946	18A-508.86	Nam Định
5197	17C-222.12	Thái Bình	6447	17A-495.69	Thái Bình	7697	18D-016.66	Nam Định	8947	18B-032.39	Nam Định
5198	17D-013.11	Thái Bình	6448	17B-030.30	Thái Bình	7698	19A-622.89	Phú Thọ	8948	18C-177.17	Nam Định
5199	17D-015.55	Thái Bình	6449	17C-218.89	Thái Bình	7699	19A-682.11	Phú Thọ	8949	18C-177.33	Nam Định
5200	18A-498.33	Nam Định	6450	17D-016.68	Thái Bình	7700	19A-719.92	Phú Thọ	8950	18C-178.86	Nam Định
5201	18A-510.68	Nam Định	6451	18A-491.79	Nam Định	7701	19A-723.33	Phú Thọ	8951	19A-721.68	Phú Thọ
5202	18B-033.86	Nam Định	6452	18A-505.68	Nam Định	7702	19A-723.99	Phú Thọ	8952	19A-726.44	Phú Thọ
5203	19A-735.33	Phú Thọ	6453	18A-507.66	Nam Định	7703	19A-731.55	Phú Thọ	8953	19A-734.86	Phú Thọ
5204	19A-741.88	Phú Thọ	6454	18A-512.89	Nam Định	7704	19A-740.04	Phú Thọ	8954	19A-738.89	Phú Thọ
5205	19A-751.52	Phú Thọ	6455	18C-178.39	Nam Định	7705	19A-743.39	Phú Thọ	8955	19B-030.66	Phú Thọ
5206	19A-753.55	Phú Thọ	6456	19A-731.68	Phú Thọ	7706	19A-743.77	Phú Thọ	8956	19C-271.79	Phú Thọ
5207	19B-031.66	Phú Thọ	6457	19A-745.46	Phú Thọ	7707	19A-747.11	Phú Thọ	8957	19C-272.27	Phú Thọ
5208	19C-272.77	Phú Thọ	6458	19B-031.11	Phú Thọ	7708	19A-748.66	Phú Thọ	8958	19C-276.72	Phú Thọ
5209	19C-279.39	Phú Thọ	6459	19C-272.72	Phú Thọ	7709	19A-748.84	Phú Thọ	8959	20A-860.55	Thái Nguyên
5210	19D-019.33	Phú Thọ	6460	19C-277.99	Phú Thọ	7710	19A-755.66	Phú Thọ	8960	20A-862.11	Thái Nguyên
5211	20A-870.69	Thái Nguyên	6461	19D-020.20	Phú Thọ	7711	19B-029.99	Phú Thọ	8961	20A-873.00	Thái Nguyên
5212	20A-872.72	Thái Nguyên	6462	20A-870.68	Thái Nguyên	7712	19C-265.26	Phú Thọ	8962	20A-879.44	Thái Nguyên
5213	20A-876.88	Thái Nguyên	6463	20A-874.75	Thái Nguyên	7713	19C-272.00	Phú Thọ	8963	20A-884.22	Thái Nguyên
5214	20A-878.11	Thái Nguyên	6464	20A-875.66	Thái Nguyên	7714	19C-276.68	Phú Thọ	8964	20A-895.77	Thái Nguyên
5215	20A-886.55	Thái Nguyên	6465	20A-878.66	Thái Nguyên	7715	20A-884.39	Thái Nguyên	8965	20A-902.86	Thái Nguyên
5216	20A-893.94	Thái Nguyên	6466	20A-881.69	Thái Nguyên	7716	20A-885.44	Thái Nguyên	8966	20A-904.00	Thái Nguyên
5217	20A-895.39	Thái Nguyên	6467	20A-894.88	Thái Nguyên	7717	20A-886.11	Thái Nguyên	8967	21A-222.02	Yên Bái
5218	20A-895.88	Thái Nguyên	6468	20A-902.20	Thái Nguyên	7718	20A-889.77	Thái Nguyên	8968	21B-013.88	Yên Bái
5219	20A-897.86	Thái Nguyên	6469	20C-317.44	Thái Nguyên	7719	20A-904.66	Thái Nguyên	8969	21B-015.51	Yên Bái
5220	20C-311.79	Thái Nguyên	6470	20C-319.77	Thái Nguyên	7720	21A-222.86	Yên Bái	8970	21C-112.66	Yên Bái
5221	20C-311.89	Thái Nguyên	6471	20C-322.00	Thái Nguyên	7721	21A-223.45	Yên Bái	8971	21C-116.00	Yên Bái
5222	20C-313.55	Thái Nguyên	6472	21B-013.33	Yên Bái	7722	21A-231.31	Yên Bái	8972	21D-007.22	Yên Bái
5223	20C-313.89	Thái Nguyên	6473	21B-015.00	Yên Bái	7723	21A-232.88	Yên Bái	8973	21D-009.88	Yên Bái
5224	20C-317.56	Thái Nguyên	6474	21B-016.86	Yên Bái	7724	22A-272.55	Tuyên Quang	8974	21D-010.11	Yên Bái
5225	20D-034.99	Thái Nguyên	6475	21C-115.15	Yên Bái	7725	22A-275.89	Tuyên Quang	8975	22A-273.22	Tuyên Quang
5226	21D-008.77	Yên Bái	6476	21D-009.68	Yên Bái	7726	22A-276.22	Tuyên Quang	8976	22A-273.68	Tuyên Quang
5227	21D-010.79	Yên Bái	6477	21D-009.79	Yên Bái	7727	22A-283.39	Tuyên Quang	8977	22A-276.27	Tuyên Quang
5228	22A-271.86	Tuyên Quang	6478	22A-271.44	Tuyên Quang	7728	22C-117.39	Tuyên Quang	8978	22A-279.27	Tuyên Quang
5229	22A-279.44	Tuyên Quang	6479	22A-273.69	Tuyên Quang	7729	22D-009.79	Tuyên Quang	8979	22B-017.71	Tuyên Quang
5230	22A-280.22	Tuyên Quang	6480	22A-273.79	Tuyên Quang	7730	22D-010.68	Tuyên Quang	8980	22C-113.89	Tuyên Quang
5231	22D-013.10	Tuyên Quang	6481	22A-276.39	Tuyên Quang	7731	22D-012.68	Tuyên Quang	8981	22D-011.89	Tuyên Quang
5232	23A-164.65	Hà Giang	6482	23B-011.12	Hà Giang	7732	23A-165.11	Hà Giang	8982	23A-166.61	Hà Giang
5233	23D-009.00	Hà Giang	6483	23B-013.99	Hà Giang	7733	23A-171.39	Hà Giang	8983	23A-167.11	Hà Giang
5234	24A-324.39	Lào Cai	6484	23C-091.39	Hà Giang	7734	23C-090.66	Hà Giang	8984	23B-014.99	Hà Giang
5235	24A-325.39	Lào Cai	6485	25A-085.68	Lai Châu	7735	23C-092.09	Hà Giang	8985	23C-090.00	Hà Giang
5236	24B-019.66	Lào Cai	6486	25A-087.55	Lai Châu	7736	24A-318.19	Lào Cai	8986	23C-093.68	Hà Giang
5237	24B-019.77	Lào Cai	6487	25C-062.99	Lai Châu	7737	24A-323.24	Lào Cai	8987	24C-167.16	Lào Cai
5238	24B-020.21	Lào Cai	6488	25D-006.88	Lai Châu	7738	24C-165.66	Lào Cai	8988	24D-011.89	Lào Cai
5239	24C-167.11	Lào Cai	6489	25D-007.33	Lai Châu	7739	24C-166.69	Lào Cai	8989	24D-012.22	Lào Cai
5240	24C-171.89	Lào Cai	6490	27B-016.77	Điện Biên	7740	24D-010.10	Lào Cai	8990	25A-085.44	Lai Châu
5241	24D-009.68	Lào Cai	6491	27D-010.10	Điện Biên	7741	25D-007.70	Lai Châu	8991	25C-062.33	Lai Châu
5242	25B-008.88	Lai Châu	6492	27D-010.77	Điện Biên	7742	26A-235.53	Sơn La	8992	25D-008.77	Lai Châu
5243	25C-061.88	Lai Châu	6493	28D-012.86	Hòa Bình	7743	26D-014.69	Sơn La	8993	26A-237.86	Sơn La
5244	26A-222.69	Sơn La	6494	28D-014.00	Hòa Bình	7744	27A-132.66	Điện Biên	8994	26C-168.11	Sơn La
5245	26A-240.00	Sơn La	6495	29D-626.86	Hà Nội	7745	27C-077.44	Điện Biên	8995	26D-015.10	Sơn La
5246	26A-246.68	Sơn La	6496	29D-629.96	Hà Nội	7746	28C-122.55	Hòa Bình	8996	27A-132.33	Điện Biên
5247	26B-020.69	Sơn La	6497	29D-630.77	Hà Nội	7747	29B-659.95	Hà Nội	8997	27B-014.22	Điện Biên
5248	26B-020.86	Sơn La	6498	29D-635.36	Hà Nội	7748	29D-637.66	Hà Nội	8998	27C-078.11	Điện Biên
5249	26D-013.86	Sơn La	6499	29D-639.63	Hà Nội	7749	29K-326.77	Hà Nội	8999	28A-258.79	Hòa Bình
5250	26D-017.00	Sơn La	6500	29D-640.55	Hà Nội	7750	29K-330.11	Hà Nội	9000	28A-259.22	Hòa Bình
5251	27A-122.99	Điện Biên	6501	29D-641.33	Hà Nội	7751	29K-338.55	Hà Nội	9001	28D-012.13	Hòa Bình
5252	27A-130.69	Điện Biên	6502	29K-327.69	Hà Nội	7752	29K-343.68	Hà Nội	9002	29D-632.39	Hà Nội
5253	27A-131.55	Điện Biên	6503	29K-333.22	Hà Nội	7753	29K-344.39	Hà Nội	9003	29K-331.13	Hà Nội
5254	28A-261.68	Hòa Bình	6504	29K-339.89	Hà Nội	7754	29K-345.39	Hà Nội	9004	29K-333.89	Hà Nội
5255	28A-265.11	Hòa Bình	6505	29K-346.22	Hà Nội	7755	29K-347.68	Hà Nội	9005	29K-351.39	Hà Nội
5256	28C-123.66	Hòa Bình	6506	29K-353.79	Hà Nội	7756	29K-348.68	Hà Nội	9006	29K-360.60	Hà Nội
5257	28C-125.99	Hòa Bình	6507	29K-355.86	Hà Nội	7757	29K-354.33	Hà Nội	9007	29K-381.11	Hà Nội
5258	28D-011.01	Hòa Bình	6508	29K-356.99	Hà Nội	7758	29K-358.86	Hà Nội	9008	29K-383.79	Hà Nội
5259	29B-658.56	Hà Nội	6509	29K-359.69	Hà Nội	7759	29K-359.59	Hà Nội	9009	29K-386.55	Hà Nội
5260	29D-631.55	Hà Nội	6510	29K-375.73	Hà Nội	7760	29K-362.33	Hà Nội	9010	29K-402.77	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	29D-632.69	Hà Nội	6511	29K-376.67	Hà Nội	7761	29K-372.27	Hà Nội	9011	29K-405.55	Hà Nội
5262	29D-634.11	Hà Nội	6512	29K-398.93	Hà Nội	7762	29K-378.78	Hà Nội	9012	29K-417.66	Hà Nội
5263	29K-325.69	Hà Nội	6513	29K-406.40	Hà Nội	7763	29K-382.66	Hà Nội	9013	29K-419.94	Hà Nội
5264	29K-326.99	Hà Nội	6514	29K-417.33	Hà Nội	7764	29K-389.22	Hà Nội	9014	29K-422.24	Hà Nội
5265	29K-329.32	Hà Nội	6515	29K-417.77	Hà Nội	7765	29K-390.90	Hà Nội	9015	29K-424.42	Hà Nội
5266	29K-346.43	Hà Nội	6516	29K-425.26	Hà Nội	7766	29K-410.88	Hà Nội	9016	29K-430.44	Hà Nội
5267	29K-347.77	Hà Nội	6517	29K-426.86	Hà Nội	7767	29K-418.66	Hà Nội	9017	29K-431.31	Hà Nội
5268	29K-352.00	Hà Nội	6518	29K-432.00	Hà Nội	7768	29K-419.93	Hà Nội	9018	29K-432.66	Hà Nội
5269	29K-354.53	Hà Nội	6519	29K-433.66	Hà Nội	7769	29K-421.86	Hà Nội	9019	29K-436.88	Hà Nội
5270	29K-356.86	Hà Nội	6520	29K-435.44	Hà Nội	7770	29K-427.55	Hà Nội	9020	29K-437.66	Hà Nội
5271	29K-359.96	Hà Nội	6521	29K-441.99	Hà Nội	7771	29K-440.69	Hà Nội	9021	29K-441.14	Hà Nội
5272	29K-363.69	Hà Nội	6522	29K-445.33	Hà Nội	7772	29K-440.99	Hà Nội	9022	29K-453.89	Hà Nội
5273	29K-371.71	Hà Nội	6523	29K-446.88	Hà Nội	7773	29K-441.88	Hà Nội	9023	29K-467.64	Hà Nội
5274	29K-374.33	Hà Nội	6524	29K-452.66	Hà Nội	7774	29K-451.15	Hà Nội	9024	29K-471.39	Hà Nội
5275	29K-380.39	Hà Nội	6525	29K-453.00	Hà Nội	7775	29K-470.74	Hà Nội	9025	29K-476.66	Hà Nội
5276	29K-392.22	Hà Nội	6526	29K-455.89	Hà Nội	7776	34A-919.95	Hải Dương	9026	34A-923.22	Hải Dương
5277	29K-394.68	Hà Nội	6527	34A-919.71	Hải Dương	7777	34A-932.66	Hải Dương	9027	34A-923.86	Hải Dương
5278	29K-401.88	Hà Nội	6528	34A-923.29	Hải Dương	7778	34A-936.93	Hải Dương	9028	34A-930.30	Hải Dương
5279	29K-405.22	Hà Nội	6529	34A-924.25	Hải Dương	7779	34A-947.33	Hải Dương	9029	34A-930.68	Hải Dương
5280	29K-412.66	Hà Nội	6530	34A-927.88	Hải Dương	7780	34A-949.33	Hải Dương	9030	34A-935.33	Hải Dương
5281	29K-416.33	Hà Nội	6531	34A-931.68	Hải Dương	7781	34A-949.69	Hải Dương	9031	34A-947.68	Hải Dương
5282	29K-419.44	Hà Nội	6532	34A-944.39	Hải Dương	7782	34A-957.69	Hải Dương	9032	34A-947.86	Hải Dương
5283	29K-419.71	Hà Nội	6533	34A-953.35	Hải Dương	7783	34A-961.55	Hải Dương	9033	34A-959.22	Hải Dương
5284	29K-422.42	Hà Nội	6534	34A-963.22	Hải Dương	7784	34A-967.96	Hải Dương	9034	34A-961.68	Hải Dương
5285	29K-431.39	Hà Nội	6535	34A-963.89	Hải Dương	7785	34A-970.11	Hải Dương	9035	34A-964.39	Hải Dương
5286	29K-435.39	Hà Nội	6536	34A-976.44	Hải Dương	7786	34A-972.73	Hải Dương	9036	34A-971.17	Hải Dương
5287	29K-442.39	Hà Nội	6537	34B-045.99	Hải Dương	7787	34A-973.86	Hải Dương	9037	34A-973.00	Hải Dương
5288	29K-451.68	Hà Nội	6538	34B-046.46	Hải Dương	7788	34B-045.69	Hải Dương	9038	34A-976.11	Hải Dương
5289	29K-451.89	Hà Nội	6539	34C-440.89	Hải Dương	7789	34C-434.34	Hải Dương	9039	34B-043.44	Hải Dương
5290	29K-456.86	Hà Nội	6540	34C-444.69	Hải Dương	7790	34C-437.39	Hải Dương	9040	34C-435.11	Hải Dương
5291	34A-888.65	Hải Dương	6541	34C-449.88	Hải Dương	7791	34C-444.67	Hải Dương	9041	34C-440.04	Hải Dương
5292	34A-921.21	Hải Dương	6542	35A-467.44	Ninh Bình	7792	34C-447.79	Hải Dương	9042	34C-442.39	Hải Dương
5293	34A-930.03	Hải Dương	6543	35A-469.86	Ninh Bình	7793	34C-452.88	Hải Dương	9043	34D-039.89	Hải Dương
5294	34A-933.69	Hải Dương	6544	35A-471.47	Ninh Bình	7794	35A-474.44	Ninh Bình	9044	35A-465.69	Ninh Bình
5295	34A-946.39	Hải Dương	6545	35A-472.47	Ninh Bình	7795	36C-575.57	Thanh Hóa	9045	35A-467.86	Ninh Bình
5296	34A-947.39	Hải Dương	6546	35A-482.83	Ninh Bình	7796	36D-029.88	Thanh Hóa	9046	35A-478.69	Ninh Bình
5297	34A-951.88	Hải Dương	6547	35C-185.39	Ninh Bình	7797	36D-030.99	Thanh Hóa	9047	35A-479.88	Ninh Bình
5298	34A-951.95	Hải Dương	6548	36C-548.45	Thanh Hóa	7798	36K-234.44	Thanh Hóa	9048	35A-482.88	Ninh Bình
5299	34A-958.66	Hải Dương	6549	36C-550.55	Thanh Hóa	7799	36K-239.33	Thanh Hóa	9049	35C-180.18	Ninh Bình
5300	34A-962.22	Hải Dương	6550	36C-553.00	Thanh Hóa	7800	36K-241.68	Thanh Hóa	9050	35D-017.10	Ninh Bình
5301	34A-965.11	Hải Dương	6551	36C-553.86	Thanh Hóa	7801	36K-242.42	Thanh Hóa	9051	36B-047.22	Thanh Hóa
5302	34A-965.65	Hải Dương	6552	36C-568.99	Thanh Hóa	7802	36K-243.99	Thanh Hóa	9052	36B-048.11	Thanh Hóa
5303	34A-970.89	Hải Dương	6553	36C-569.89	Thanh Hóa	7803	36K-247.89	Thanh Hóa	9053	36C-549.39	Thanh Hóa
5304	34A-971.00	Hải Dương	6554	36C-575.39	Thanh Hóa	7804	36K-253.25	Thanh Hóa	9054	36C-565.86	Thanh Hóa
5305	34B-046.64	Hải Dương	6555	36C-581.81	Thanh Hóa	7805	36K-257.11	Thanh Hóa	9055	36K-229.11	Thanh Hóa
5306	34B-046.99	Hải Dương	6556	36D-030.03	Thanh Hóa	7806	36K-258.99	Thanh Hóa	9056	36K-230.32	Thanh Hóa
5307	34C-442.89	Hải Dương	6557	36D-032.03	Thanh Hóa	7807	36K-262.77	Thanh Hóa	9057	36K-238.32	Thanh Hóa
5308	34C-444.99	Hải Dương	6558	36D-033.22	Thanh Hóa	7808	36K-265.65	Thanh Hóa	9058	36K-271.72	Thanh Hóa
5309	34C-447.89	Hải Dương	6559	36K-253.66	Thanh Hóa	7809	36K-274.44	Thanh Hóa	9059	36K-293.94	Thanh Hóa
5310	34C-449.00	Hải Dương	6560	36K-269.22	Thanh Hóa	7810	36K-278.78	Thanh Hóa	9060	37C-571.89	Nghệ An
5311	34C-450.66	Hải Dương	6561	36K-272.22	Thanh Hóa	7811	36K-278.89	Thanh Hóa	9061	37C-574.79	Nghệ An
5312	34D-039.66	Hải Dương	6562	36K-275.33	Thanh Hóa	7812	36K-295.29	Thanh Hóa	9062	37C-575.44	Nghệ An
5313	34D-041.22	Hải Dương	6563	36K-275.89	Thanh Hóa	7813	36K-299.11	Thanh Hóa	9063	37C-577.39	Nghệ An
5314	34D-041.88	Hải Dương	6564	36K-280.89	Thanh Hóa	7814	36K-302.33	Thanh Hóa	9064	37C-584.55	Nghệ An
5315	35A-471.39	Ninh Bình	6565	36K-289.28	Thanh Hóa	7815	37B-049.99	Nghệ An	9065	37K-482.69	Nghệ An
5316	35A-476.11	Ninh Bình	6566	36K-294.86	Thanh Hóa	7816	37C-572.27	Nghệ An	9066	37K-491.44	Nghệ An
5317	35A-477.55	Ninh Bình	6567	36K-300.99	Thanh Hóa	7817	37C-579.77	Nghệ An	9067	37K-491.86	Nghệ An
5318	35B-025.26	Ninh Bình	6568	36K-302.20	Thanh Hóa	7818	37C-584.79	Nghệ An	9068	37K-491.92	Nghệ An
5319	35C-185.77	Ninh Bình	6569	36K-304.03	Thanh Hóa	7819	37C-595.79	Nghệ An	9069	37K-494.49	Nghệ An
5320	36C-547.39	Thanh Hóa	6570	37C-583.38	Nghệ An	7820	37K-485.77	Nghệ An	9070	37K-496.49	Nghệ An
5321	36C-555.77	Thanh Hóa	6571	37C-583.88	Nghệ An	7821	37K-519.68	Nghệ An	9071	37K-505.06	Nghệ An
5322	36C-557.89	Thanh Hóa	6572	37D-047.77	Nghệ An	7822	37K-519.76	Nghệ An	9072	37K-508.66	Nghệ An
5323	36C-567.99	Thanh Hóa	6573	37K-502.20	Nghệ An	7823	37K-519.88	Nghệ An	9073	37K-511.51	Nghệ An
5324	36C-568.56	Thanh Hóa	6574	37K-507.79	Nghệ An	7824	37K-520.21	Nghệ An	9074	37K-518.00	Nghệ An
5325	36C-570.33	Thanh Hóa	6575	37K-508.11	Nghệ An	7825	37K-520.22	Nghệ An	9075	37K-531.89	Nghệ An

ĐI
ÔN
AU
IP
T
UÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	36C-572.39	Thanh Hóa	6576	37K-510.51	Nghệ An	7826	37K-530.22	Nghệ An	9076	37K-549.79	Nghệ An
5327	36C-578.99	Thanh Hóa	6577	37K-511.55	Nghệ An	7827	37K-530.88	Nghệ An	9077	37K-550.88	Nghệ An
5328	36D-032.23	Thanh Hóa	6578	37K-519.39	Nghệ An	7828	37K-531.86	Nghệ An	9078	37K-555.37	Nghệ An
5329	36K-234.88	Thanh Hóa	6579	37K-520.86	Nghệ An	7829	37K-535.86	Nghệ An	9079	37K-561.56	Nghệ An
5330	36K-242.68	Thanh Hóa	6580	37K-528.55	Nghệ An	7830	37K-536.53	Nghệ An	9080	37K-573.77	Nghệ An
5331	36K-250.11	Thanh Hóa	6581	37K-533.69	Nghệ An	7831	37K-538.44	Nghệ An	9081	38A-681.93	Hà Tĩnh
5332	36K-250.22	Thanh Hóa	6582	37K-540.77	Nghệ An	7832	37K-538.99	Nghệ An	9082	38A-692.93	Hà Tĩnh
5333	36K-270.22	Thanh Hóa	6583	37K-543.45	Nghệ An	7833	37K-547.39	Nghệ An	9083	38C-252.52	Hà Tĩnh
5334	36K-271.71	Thanh Hóa	6584	37K-546.55	Nghệ An	7834	37K-550.44	Nghệ An	9084	38C-253.68	Hà Tĩnh
5335	36K-272.66	Thanh Hóa	6585	37K-546.69	Nghệ An	7835	37K-555.78	Nghệ An	9085	43A-943.68	Đà Nẵng
5336	36K-274.75	Thanh Hóa	6586	37K-546.99	Nghệ An	7836	37K-562.26	Nghệ An	9086	43A-943.77	Đà Nẵng
5337	36K-275.86	Thanh Hóa	6587	37K-547.00	Nghệ An	7837	37K-564.65	Nghệ An	9087	43A-960.89	Đà Nẵng
5338	36K-279.96	Thanh Hóa	6588	37K-550.11	Nghệ An	7838	37K-565.89	Nghệ An	9088	43A-964.00	Đà Nẵng
5339	36K-284.22	Thanh Hóa	6589	37K-550.50	Nghệ An	7839	37K-566.00	Nghệ An	9089	43A-974.00	Đà Nẵng
5340	36K-305.99	Thanh Hóa	6590	37K-555.01	Nghệ An	7840	37K-571.11	Nghệ An	9090	43B-066.11	Đà Nẵng
5341	37C-581.44	Nghệ An	6591	37K-559.33	Nghệ An	7841	37K-574.69	Nghệ An	9091	43C-317.00	Đà Nẵng
5342	37C-587.66	Nghệ An	6592	37K-559.39	Nghệ An	7842	38A-681.66	Hà Tĩnh	9092	43C-318.77	Đà Nẵng
5343	37C-596.59	Nghệ An	6593	37K-561.61	Nghệ An	7843	38A-689.33	Hà Tĩnh	9093	43C-322.86	Đà Nẵng
5344	37D-048.99	Nghệ An	6594	38A-688.00	Hà Tĩnh	7844	38A-701.70	Hà Tĩnh	9094	43C-323.11	Đà Nẵng
5345	37K-495.89	Nghệ An	6595	38A-693.77	Hà Tĩnh	7845	38A-705.00	Hà Tĩnh	9095	47A-813.86	Đắk Lắk
5346	37K-510.33	Nghệ An	6596	38A-696.39	Hà Tĩnh	7846	38C-246.66	Hà Tĩnh	9096	47A-813.99	Đắk Lắk
5347	37K-515.77	Nghệ An	6597	38A-697.88	Hà Tĩnh	7847	43A-943.44	Đà Nẵng	9097	47A-815.15	Đắk Lắk
5348	37K-519.73	Nghệ An	6598	38A-701.99	Hà Tĩnh	7848	43A-943.66	Đà Nẵng	9098	47A-819.18	Đắk Lắk
5349	37K-537.73	Nghệ An	6599	38A-710.10	Hà Tĩnh	7849	43A-958.59	Đà Nẵng	9099	47A-819.76	Đắk Lắk
5350	37K-560.86	Nghệ An	6600	38C-253.25	Hà Tĩnh	7850	43A-973.55	Đà Nẵng	9100	47A-825.99	Đắk Lắk
5351	38A-689.44	Hà Tĩnh	6601	43A-945.54	Đà Nẵng	7851	43B-064.77	Đà Nẵng	9101	47A-827.88	Đắk Lắk
5352	38A-689.55	Hà Tĩnh	6602	43A-951.86	Đà Nẵng	7852	43C-316.22	Đà Nẵng	9102	47A-835.39	Đắk Lắk
5353	38A-692.69	Hà Tĩnh	6603	43A-954.99	Đà Nẵng	7853	43C-319.78	Đà Nẵng	9103	47A-835.83	Đắk Lắk
5354	38A-695.86	Hà Tĩnh	6604	43A-956.99	Đà Nẵng	7854	43D-014.77	Đà Nẵng	9104	47A-835.99	Đắk Lắk
5355	38A-704.69	Hà Tĩnh	6605	43A-964.79	Đà Nẵng	7855	47A-814.33	Đắk Lắk	9105	47A-838.22	Đắk Lắk
5356	38C-245.39	Hà Tĩnh	6606	43A-966.00	Đà Nẵng	7856	47A-822.11	Đắk Lắk	9106	47A-843.00	Đắk Lắk
5357	38C-245.55	Hà Tĩnh	6607	43A-969.00	Đà Nẵng	7857	47A-823.39	Đắk Lắk	9107	47A-845.44	Đắk Lắk
5358	38C-246.00	Hà Tĩnh	6608	43A-969.11	Đà Nẵng	7858	47A-825.66	Đắk Lắk	9108	47A-846.11	Đắk Lắk
5359	38D-022.69	Hà Tĩnh	6609	43A-971.77	Đà Nẵng	7859	47A-835.00	Đắk Lắk	9109	47A-863.66	Đắk Lắk
5360	43A-950.86	Đà Nẵng	6610	43A-972.79	Đà Nẵng	7860	47A-839.69	Đắk Lắk	9110	47C-402.68	Đắk Lắk
5361	43A-952.95	Đà Nẵng	6611	43A-974.22	Đà Nẵng	7861	47A-851.11	Đắk Lắk	9111	47C-418.69	Đắk Lắk
5362	43A-955.39	Đà Nẵng	6612	43A-975.33	Đà Nẵng	7862	47A-856.39	Đắk Lắk	9112	47C-418.86	Đắk Lắk
5363	43C-315.31	Đà Nẵng	6613	43C-317.55	Đà Nẵng	7863	47C-397.93	Đắk Lắk	9113	47C-420.86	Đắk Lắk
5364	43C-323.45	Đà Nẵng	6614	43C-319.94	Đà Nẵng	7864	47C-409.96	Đắk Lắk	9114	47C-421.79	Đắk Lắk
5365	43D-014.33	Đà Nẵng	6615	43D-014.68	Đà Nẵng	7865	47C-417.17	Đắk Lắk	9115	48C-117.39	Đắk Nông
5366	43D-014.39	Đà Nẵng	6616	47A-693.93	Đắk Lắk	7866	47C-423.89	Đắk Lắk	9116	48C-122.11	Đắk Nông
5367	47A-816.86	Đắk Lắk	6617	47A-815.68	Đắk Lắk	7867	47D-024.69	Đắk Lắk	9117	49A-747.86	Lâm Đồng
5368	47A-819.93	Đắk Lắk	6618	47A-821.33	Đắk Lắk	7868	48A-250.68	Đắk Nông	9118	49A-750.55	Lâm Đồng
5369	47A-823.11	Đắk Lắk	6619	47A-828.99	Đắk Lắk	7869	48C-118.44	Đắk Nông	9119	49A-751.52	Lâm Đồng
5370	47A-824.44	Đắk Lắk	6620	47A-837.55	Đắk Lắk	7870	49A-747.88	Lâm Đồng	9120	49A-771.11	Lâm Đồng
5371	47A-832.66	Đắk Lắk	6621	47A-840.04	Đắk Lắk	7871	49A-755.77	Lâm Đồng	9121	49A-773.44	Lâm Đồng
5372	47A-838.44	Đắk Lắk	6622	47A-845.69	Đắk Lắk	7872	49A-768.55	Lâm Đồng	9122	49A-777.24	Lâm Đồng
5373	47A-842.68	Đắk Lắk	6623	47A-845.88	Đắk Lắk	7873	49A-770.89	Lâm Đồng	9123	49A-781.69	Lâm Đồng
5374	47A-844.89	Đắk Lắk	6624	47A-852.69	Đắk Lắk	7874	49A-776.89	Lâm Đồng	9124	49C-396.22	Lâm Đồng
5375	47A-845.79	Đắk Lắk	6625	47A-856.99	Đắk Lắk	7875	49A-777.16	Lâm Đồng	9125	49C-396.68	Lâm Đồng
5376	47A-852.52	Đắk Lắk	6626	47B-043.69	Đắk Lắk	7876	49C-392.22	Lâm Đồng	9126	49D-015.15	Lâm Đồng
5377	47A-859.66	Đắk Lắk	6627	47B-043.89	Đắk Lắk	7877	51B-715.16	Hồ Chí Minh	9127	49D-017.10	Lâm Đồng
5378	47C-397.86	Đắk Lắk	6628	47B-044.11	Đắk Lắk	7878	51E-345.79	Hồ Chí Minh	9128	60B-078.55	Đồng Nai
5379	47C-415.16	Đắk Lắk	6629	47B-045.40	Đắk Lắk	7879	51E-350.53	Hồ Chí Minh	9129	60C-756.44	Đồng Nai
5380	47C-418.79	Đắk Lắk	6630	47C-404.04	Đắk Lắk	7880	60B-080.11	Đồng Nai	9130	60C-760.69	Đồng Nai
5381	47C-420.99	Đắk Lắk	6631	47C-404.66	Đắk Lắk	7881	60C-756.89	Đồng Nai	9131	60C-762.89	Đồng Nai
5382	47D-025.55	Đắk Lắk	6632	48A-248.11	Đắk Nông	7882	60C-757.55	Đồng Nai	9132	60C-764.39	Đồng Nai
5383	48A-254.99	Đắk Nông	6633	48C-116.79	Đắk Nông	7883	60C-769.88	Đồng Nai	9133	60C-764.89	Đồng Nai
5384	48A-261.11	Đắk Nông	6634	48C-120.69	Đắk Nông	7884	60C-771.79	Đồng Nai	9134	60C-768.55	Đồng Nai
5385	48B-016.55	Đắk Nông	6635	49A-609.09	Lâm Đồng	7885	60C-779.69	Đồng Nai	9135	60C-768.89	Đồng Nai
5386	49A-750.89	Lâm Đồng	6636	49A-746.86	Lâm Đồng	7886	60D-025.11	Đồng Nai	9136	60C-773.77	Đồng Nai
5387	49A-755.88	Lâm Đồng	6637	49A-748.68	Lâm Đồng	7887	60K-619.92	Đồng Nai	9137	60C-780.68	Đồng Nai
5388	49A-763.39	Lâm Đồng	6638	49A-749.88	Lâm Đồng	7888	60K-623.39	Đồng Nai	9138	60C-781.88	Đồng Nai
5389	49A-763.66	Lâm Đồng	6639	49A-752.79	Lâm Đồng	7889	60K-629.26	Đồng Nai	9139	60C-786.00	Đồng Nai
5390	49A-777.15	Lâm Đồng	6640	49A-762.26	Lâm Đồng	7890	60K-638.69	Đồng Nai	9140	60K-631.13	Đồng Nai

1-0
TỶ
HÀ
NH
AM
T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	49B-032.79	Lâm Đồng	6641	49A-778.22	Lâm Đồng	7891	60K-644.00	Đồng Nai	9141	60K-634.43	Đồng Nai
5392	49B-033.86	Lâm Đồng	6642	49A-778.86	Lâm Đồng	7892	60K-649.39	Đồng Nai	9142	60K-636.77	Đồng Nai
5393	49C-383.38	Lâm Đồng	6643	49C-388.77	Lâm Đồng	7893	60K-665.99	Đồng Nai	9143	60K-640.55	Đồng Nai
5394	49C-387.39	Lâm Đồng	6644	49C-392.11	Lâm Đồng	7894	60K-666.23	Đồng Nai	9144	60K-641.68	Đồng Nai
5395	49D-018.66	Lâm Đồng	6645	49C-394.69	Lâm Đồng	7895	60K-666.37	Đồng Nai	9145	60K-653.88	Đồng Nai
5396	51B-713.86	Hồ Chí Minh	6646	49C-397.66	Lâm Đồng	7896	60K-670.71	Đồng Nai	9146	60K-655.79	Đồng Nai
5397	51E-341.11	Hồ Chí Minh	6647	49D-018.68	Lâm Đồng	7897	60K-674.47	Đồng Nai	9147	60K-666.17	Đồng Nai
5398	51E-342.39	Hồ Chí Minh	6648	51B-714.71	Hồ Chí Minh	7898	60K-680.89	Đồng Nai	9148	60K-671.71	Đồng Nai
5399	60B-079.69	Đồng Nai	6649	51E-340.55	Hồ Chí Minh	7899	60K-689.00	Đồng Nai	9149	60K-672.66	Đồng Nai
5400	60C-758.88	Đồng Nai	6650	51E-343.79	Hồ Chí Minh	7900	61C-614.33	Bình Dương	9150	60K-676.55	Đồng Nai
5401	60K-761.11	Đồng Nai	6651	51E-347.55	Hồ Chí Minh	7901	61C-617.66	Bình Dương	9151	60K-682.44	Đồng Nai
5402	60C-762.26	Đồng Nai	6652	51E-350.55	Hồ Chí Minh	7902	61C-622.79	Bình Dương	9152	60K-691.96	Đồng Nai
5403	60C-774.79	Đồng Nai	6653	60C-774.89	Đồng Nai	7903	61C-624.33	Bình Dương	9153	60K-693.69	Đồng Nai
5404	60C-779.96	Đồng Nai	6654	60C-775.39	Đồng Nai	7904	61C-625.77	Bình Dương	9154	61B-046.11	Bình Dương
5405	60D-022.02	Đồng Nai	6655	60C-775.77	Đồng Nai	7905	61C-631.22	Bình Dương	9155	61C-611.86	Bình Dương
5406	60K-619.55	Đồng Nai	6656	60C-779.55	Đồng Nai	7906	61C-638.33	Bình Dương	9156	61C-619.78	Bình Dương
5407	60K-619.73	Đồng Nai	6657	60C-787.11	Đồng Nai	7907	61K-521.66	Bình Dương	9157	61C-621.62	Bình Dương
5408	60K-621.12	Đồng Nai	6658	60C-787.68	Đồng Nai	7908	61K-553.53	Bình Dương	9158	61C-630.68	Bình Dương
5409	60K-639.55	Đồng Nai	6659	60D-024.00	Đồng Nai	7909	61K-553.79	Bình Dương	9159	61C-643.66	Bình Dương
5410	60K-641.64	Đồng Nai	6660	60K-620.89	Đồng Nai	7910	61K-555.24	Bình Dương	9160	61C-644.22	Bình Dương
5411	60K-641.66	Đồng Nai	6661	60K-621.62	Đồng Nai	7911	61K-574.79	Bình Dương	9161	61D-022.69	Bình Dương
5412	60K-643.11	Đồng Nai	6662	60K-624.79	Đồng Nai	7912	61K-580.85	Bình Dương	9162	61D-026.02	Bình Dương
5413	60K-654.79	Đồng Nai	6663	60K-648.66	Đồng Nai	7913	62A-475.86	Long An	9163	61K-537.73	Bình Dương
5414	60K-657.79	Đồng Nai	6664	60K-648.84	Đồng Nai	7914	62A-483.99	Long An	9164	61K-540.44	Bình Dương
5415	60K-664.55	Đồng Nai	6665	60K-651.88	Đồng Nai	7915	62C-222.18	Long An	9165	61K-542.89	Bình Dương
5416	60K-667.39	Đồng Nai	6666	60K-654.89	Đồng Nai	7916	62C-222.19	Long An	9166	61K-546.99	Bình Dương
5417	60K-695.77	Đồng Nai	6667	60K-683.11	Đồng Nai	7917	62C-224.44	Long An	9167	61K-550.55	Bình Dương
5418	60K-700.68	Đồng Nai	6668	60K-699.44	Đồng Nai	7918	62D-016.00	Long An	9168	61K-553.68	Bình Dương
5419	61B-045.67	Bình Dương	6669	60K-699.86	Đồng Nai	7919	63A-325.79	Tiền Giang	9169	61K-569.22	Bình Dương
5420	61B-047.40	Bình Dương	6670	61C-622.00	Bình Dương	7920	63A-328.33	Tiền Giang	9170	61K-590.44	Bình Dương
5421	61C-611.77	Bình Dương	6671	61C-622.55	Bình Dương	7921	63A-333.18	Tiền Giang	9171	61K-597.66	Bình Dương
5422	61C-612.11	Bình Dương	6672	61C-623.32	Bình Dương	7922	63A-337.11	Tiền Giang	9172	61K-598.33	Bình Dương
5423	61C-627.77	Bình Dương	6673	61C-623.66	Bình Dương	7923	63A-337.89	Tiền Giang	9173	62A-472.74	Long An
5424	61C-628.68	Bình Dương	6674	61C-633.34	Bình Dương	7924	63A-341.89	Tiền Giang	9174	62A-472.88	Long An
5425	61C-629.96	Bình Dương	6675	61D-022.77	Bình Dương	7925	63C-232.69	Tiền Giang	9175	62B-033.66	Long An
5426	61C-632.00	Bình Dương	6676	61D-022.89	Bình Dương	7926	63C-234.44	Tiền Giang	9176	62C-219.76	Long An
5427	61C-640.77	Bình Dương	6677	61K-519.96	Bình Dương	7927	63D-013.00	Tiền Giang	9177	62C-219.90	Long An
5428	61C-641.89	Bình Dương	6678	61K-527.25	Bình Dương	7928	63D-013.68	Tiền Giang	9178	62C-220.86	Long An
5429	61D-024.25	Bình Dương	6679	61K-528.55	Bình Dương	7929	63D-014.33	Tiền Giang	9179	62D-016.61	Long An
5430	61K-519.74	Bình Dương	6680	61K-532.69	Bình Dương	7930	64A-207.02	Vĩnh Long	9180	62D-017.66	Long An
5431	61K-519.90	Bình Dương	6681	61K-541.66	Bình Dương	7931	64A-210.69	Vĩnh Long	9181	63A-334.79	Tiền Giang
5432	61K-524.24	Bình Dương	6682	61K-543.89	Bình Dương	7932	65A-519.78	Cần Thơ	9182	63B-034.55	Tiền Giang
5433	61K-541.14	Bình Dương	6683	61K-544.89	Bình Dương	7933	65A-519.90	Cần Thơ	9183	63C-233.99	Tiền Giang
5434	61K-544.79	Bình Dương	6684	61K-546.55	Bình Dương	7934	65A-523.55	Cần Thơ	9184	63C-239.66	Tiền Giang
5435	61K-552.66	Bình Dương	6685	61K-548.79	Bình Dương	7935	65C-257.33	Cần Thơ	9185	63C-240.69	Tiền Giang
5436	61K-553.88	Bình Dương	6686	61K-571.22	Bình Dương	7936	65C-265.22	Cần Thơ	9186	63D-013.14	Tiền Giang
5437	61K-555.18	Bình Dương	6687	61K-575.88	Bình Dương	7937	65C-268.55	Cần Thơ	9187	63D-014.68	Tiền Giang
5438	61K-556.11	Bình Dương	6688	61K-581.89	Bình Dương	7938	65C-273.22	Cần Thơ	9188	64A-205.89	Vĩnh Long
5439	61K-576.55	Bình Dương	6689	61K-583.22	Bình Dương	7939	65C-277.99	Cần Thơ	9189	64A-211.22	Vĩnh Long
5440	61K-589.33	Bình Dương	6690	61K-591.59	Bình Dương	7940	66A-310.68	Đồng Tháp	9190	64A-214.68	Vĩnh Long
5441	61K-592.33	Bình Dương	6691	62A-472.66	Long An	7941	66A-313.89	Đồng Tháp	9191	65A-518.00	Cần Thơ
5442	62A-478.00	Long An	6692	62A-476.68	Long An	7942	66B-023.55	Đồng Tháp	9192	65A-519.96	Cần Thơ
5443	62A-491.66	Long An	6693	62A-480.79	Long An	7943	66B-025.25	Đồng Tháp	9193	65A-521.89	Cần Thơ
5444	62A-494.11	Long An	6694	62A-483.38	Long An	7944	66B-025.52	Đồng Tháp	9194	65A-526.99	Cần Thơ
5445	62B-031.33	Long An	6695	62A-484.68	Long An	7945	66B-026.26	Đồng Tháp	9195	65A-528.82	Cần Thơ
5446	62B-032.55	Long An	6696	62A-485.00	Long An	7946	66B-026.39	Đồng Tháp	9196	65A-529.77	Cần Thơ
5447	62B-033.03	Long An	6697	62C-219.73	Long An	7947	66C-184.00	Đồng Tháp	9197	65C-250.66	Cần Thơ
5448	62C-219.95	Long An	6698	63A-329.79	Tiền Giang	7948	66C-190.99	Đồng Tháp	9198	65C-254.44	Cần Thơ
5449	62D-015.10	Long An	6699	63A-330.79	Tiền Giang	7949	67A-330.79	An Giang	9199	65C-260.79	Cần Thơ
5450	63A-325.89	Tiền Giang	6700	63A-331.32	Tiền Giang	7950	67A-332.77	An Giang	9200	65C-262.22	Cần Thơ
5451	63A-328.86	Tiền Giang	6701	63A-334.33	Tiền Giang	7951	67B-032.89	An Giang	9201	65C-269.88	Cần Thơ
5452	63A-328.89	Tiền Giang	6702	63B-034.30	Tiền Giang	7952	68A-365.65	Kiên Giang	9202	66A-304.04	Đồng Tháp
5453	63A-329.44	Tiền Giang	6703	63D-013.39	Tiền Giang	7953	68A-370.73	Kiên Giang	9203	66A-309.69	Đồng Tháp
5454	63A-330.44	Tiền Giang	6704	64A-204.86	Vĩnh Long	7954	68A-371.66	Kiên Giang	9204	66A-311.66	Đồng Tháp
5455	63A-339.96	Tiền Giang	6705	64A-207.99	Vĩnh Long	7955	68B-035.86	Kiên Giang	9205	66A-313.63	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	63C-228.99	Tiền Giang	6706	64C-136.66	Vĩnh Long	7956	68D-008.69	Kiên Giang	9206	66B-025.00	Đồng Tháp
5457	63C-231.77	Tiền Giang	6707	64D-006.89	Vĩnh Long	7957	68D-009.88	Kiên Giang	9207	66B-025.11	Đồng Tháp
5458	63C-235.86	Tiền Giang	6708	65A-516.69	Cần Thơ	7958	69A-171.99	Cà Mau	9208	66B-025.20	Đồng Tháp
5459	63D-012.01	Tiền Giang	6709	65A-519.72	Cần Thơ	7959	69B-015.89	Cà Mau	9209	66C-183.89	Đồng Tháp
5460	63D-013.88	Tiền Giang	6710	65A-533.53	Cần Thơ	7960	69C-106.69	Cà Mau	9210	66C-184.77	Đồng Tháp
5461	63D-014.10	Tiền Giang	6711	65C-252.00	Cần Thơ	7961	70A-584.89	Tây Ninh	9211	66C-189.44	Đồng Tháp
5462	64A-203.69	Vĩnh Long	6712	65C-254.54	Cần Thơ	7962	70A-591.11	Tây Ninh	9212	66C-190.86	Đồng Tháp
5463	64A-204.02	Vĩnh Long	6713	65C-260.60	Cần Thơ	7963	70A-599.22	Tây Ninh	9213	66D-013.88	Đồng Tháp
5464	64C-134.99	Vĩnh Long	6714	65C-263.68	Cần Thơ	7964	70A-602.86	Tây Ninh	9214	67A-329.89	An Giang
5465	64D-009.33	Vĩnh Long	6715	65C-264.68	Cần Thơ	7965	70A-611.69	Tây Ninh	9215	67A-336.99	An Giang
5466	65A-524.44	Cần Thơ	6716	65C-270.69	Cần Thơ	7966	70A-612.11	Tây Ninh	9216	67A-344.39	An Giang
5467	65A-526.88	Cần Thơ	6717	65C-270.89	Cần Thơ	7967	70B-034.11	Tây Ninh	9217	67B-033.44	An Giang
5468	65A-530.55	Cần Thơ	6718	65C-271.88	Cần Thơ	7968	70D-011.39	Tây Ninh	9218	67C-193.93	An Giang
5469	65A-534.68	Cần Thơ	6719	66A-301.88	Đồng Tháp	7969	70D-014.44	Tây Ninh	9219	67C-197.91	An Giang
5470	65C-252.39	Cần Thơ	6720	66A-303.79	Đồng Tháp	7970	70D-014.55	Tây Ninh	9220	67D-008.88	An Giang
5471	65C-254.79	Cần Thơ	6721	66A-311.00	Đồng Tháp	7971	71A-222.00	Bến Tre	9221	68A-377.89	Kiên Giang
5472	65C-261.66	Cần Thơ	6722	66A-314.79	Đồng Tháp	7972	71A-222.67	Bến Tre	9222	68A-382.38	Kiên Giang
5473	65C-263.22	Cần Thơ	6723	67A-339.44	An Giang	7973	71B-025.22	Bến Tre	9223	68C-178.89	Kiên Giang
5474	65C-274.39	Cần Thơ	6724	68A-372.11	Kiên Giang	7974	71C-137.13	Bến Tre	9224	68C-184.55	Kiên Giang
5475	65C-276.39	Cần Thơ	6725	68A-373.74	Kiên Giang	7975	71C-138.77	Bến Tre	9225	68C-184.81	Kiên Giang
5476	65D-010.99	Cần Thơ	6726	68A-373.99	Kiên Giang	7976	72A-853.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9226	68D-007.88	Kiên Giang
5477	66A-304.22	Đồng Tháp	6727	68A-374.44	Kiên Giang	7977	72A-856.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9227	68D-009.00	Kiên Giang
5478	66A-314.44	Đồng Tháp	6728	68A-374.99	Kiên Giang	7978	72A-870.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9228	68D-009.86	Kiên Giang
5479	66A-317.39	Đồng Tháp	6729	68A-378.73	Kiên Giang	7979	72A-875.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9229	69A-172.73	Cà Mau
5480	67A-303.66	An Giang	6730	68A-380.88	Kiên Giang	7980	72C-271.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9230	69B-014.66	Cà Mau
5481	67C-197.88	An Giang	6731	68A-381.83	Kiên Giang	7981	72C-273.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	9231	69B-015.01	Cà Mau
5482	67D-009.39	An Giang	6732	68C-183.55	Kiên Giang	7982	72C-278.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9232	69D-008.88	Cà Mau
5483	67D-010.69	An Giang	6733	68C-184.79	Kiên Giang	7983	72D-014.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9233	70A-587.66	Tây Ninh
5484	68A-373.69	Kiên Giang	6734	68D-009.96	Kiên Giang	7984	73A-376.89	Quảng Bình	9234	70A-591.33	Tây Ninh
5485	68A-375.88	Kiên Giang	6735	70A-591.39	Tây Ninh	7985	73C-192.79	Quảng Bình	9235	70A-597.66	Tây Ninh
5486	68A-375.99	Kiên Giang	6736	70A-595.44	Tây Ninh	7986	74A-282.55	Quảng Trị	9236	70A-600.39	Tây Ninh
5487	68C-181.82	Kiên Giang	6737	70A-599.00	Tây Ninh	7987	74A-283.11	Quảng Trị	9237	70A-610.68	Tây Ninh
5488	68C-182.69	Kiên Giang	6738	70A-604.66	Tây Ninh	7988	74D-012.00	Quảng Trị	9238	70A-615.22	Tây Ninh
5489	69A-172.89	Cà Mau	6739	70A-611.22	Tây Ninh	7989	75C-162.86	Thừa Thiên Huế	9239	70C-213.69	Tây Ninh
5490	69A-175.71	Cà Mau	6740	70A-612.39	Tây Ninh	7990	75D-010.77	Thừa Thiên Huế	9240	70C-218.39	Tây Ninh
5491	69B-015.99	Cà Mau	6741	70A-614.41	Tây Ninh	7991	76A-331.11	Quảng Ngãi	9241	71A-214.22	Bến Tre
5492	69C-106.39	Cà Mau	6742	70C-216.17	Tây Ninh	7992	76A-333.17	Quảng Ngãi	9242	71A-214.39	Bến Tre
5493	69C-107.70	Cà Mau	6743	71A-219.21	Bến Tre	7993	76A-336.79	Quảng Ngãi	9243	71A-214.68	Bến Tre
5494	69D-005.50	Cà Mau	6744	71A-221.22	Bến Tre	7994	76D-012.79	Quảng Ngãi	9244	71A-222.37	Bến Tre
5495	69D-006.66	Cà Mau	6745	71A-222.69	Bến Tre	7995	76D-015.55	Quảng Ngãi	9245	71B-024.20	Bến Tre
5496	69D-008.86	Cà Mau	6746	71B-022.44	Bến Tre	7996	77A-359.00	Bình Định	9246	71B-024.77	Bến Tre
5497	70A-596.79	Tây Ninh	6747	71C-134.88	Bến Tre	7997	77A-361.86	Bình Định	9247	71D-006.00	Bến Tre
5498	70A-597.39	Tây Ninh	6748	71C-135.68	Bến Tre	7998	77A-363.33	Bình Định	9248	72A-845.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
5499	70A-605.66	Tây Ninh	6749	72A-846.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	7999	77A-367.55	Bình Định	9249	72A-860.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5500	70A-607.68	Tây Ninh	6750	72A-849.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	8000	77A-367.88	Bình Định	9250	72A-864.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5501	70B-034.56	Tây Ninh	6751	72A-858.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	8001	78A-216.61	Phú Yên	9251	72A-867.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
5502	70C-215.79	Tây Ninh	6752	72A-859.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	8002	78A-216.66	Phú Yên	9252	72A-879.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5503	71A-219.86	Bến Tre	6753	72A-860.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8003	78A-217.12	Phú Yên	9253	72B-045.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
5504	71B-024.33	Bến Tre	6754	72A-864.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	8004	78A-217.88	Phú Yên	9254	72B-045.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
5505	71B-026.27	Bến Tre	6755	72A-871.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8005	78A-223.00	Phú Yên	9255	72C-281.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
5506	71C-136.31	Bến Tre	6756	72A-874.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8006	78A-223.24	Phú Yên	9256	72D-016.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
5507	71C-136.89	Bến Tre	6757	72A-874.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8007	78B-018.81	Phú Yên	9257	73C-191.79	Quảng Bình
5508	72A-848.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	6758	72B-047.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8008	78D-006.88	Phú Yên	9258	73C-192.66	Quảng Bình
5509	72A-853.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6759	72C-267.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8009	78D-008.39	Phú Yên	9259	73C-192.88	Quảng Bình
5510	72A-855.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6760	72C-279.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	8010	78D-010.01	Phú Yên	9260	74A-284.99	Quảng Trị
5511	72A-857.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6761	73A-379.00	Quảng Bình	8011	79A-572.44	Khánh Hòa	9261	74C-144.55	Quảng Trị
5512	72A-863.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6762	73A-380.39	Quảng Bình	8012	79A-573.88	Khánh Hòa	9262	74D-015.86	Quảng Trị
5513	72A-882.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6763	73A-381.86	Quảng Bình	8013	79A-574.79	Khánh Hòa	9263	75A-377.89	Thừa Thiên Huế
5514	72A-883.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6764	73B-017.79	Quảng Bình	8014	79A-581.69	Khánh Hòa	9264	75A-397.97	Thừa Thiên Huế
5515	72A-884.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6765	73B-020.00	Quảng Bình	8015	79A-584.86	Khánh Hòa	9265	75A-400.88	Thừa Thiên Huế
5516	72A-884.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6766	73D-011.99	Quảng Bình	8016	79A-585.88	Khánh Hòa	9266	75A-401.99	Thừa Thiên Huế
5517	72C-266.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	6767	74A-287.39	Quảng Trị	8017	79A-586.33	Khánh Hòa	9267	75B-029.66	Thừa Thiên Huế
5518	72C-273.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6768	74B-017.11	Quảng Trị	8018	79B-045.67	Khánh Hòa	9268	75C-158.89	Thừa Thiên Huế
5519	72C-275.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6769	74C-144.41	Quảng Trị	8019	79B-046.89	Khánh Hòa	9269	75C-159.89	Thừa Thiên Huế
5520	72C-279.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6770	74C-150.05	Quảng Trị	8020	81A-453.66	Gia Lai	9270	75C-161.88	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	72D-013.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6771	75A-397.86	Thừa Thiên Huế	8021	81A-454.54	Gia Lai	9271	76C-180.22	Quảng Ngãi
5522	73A-374.77	Quảng Bình	6772	75A-398.11	Thừa Thiên Huế	8022	81A-462.89	Gia Lai	9272	76D-012.66	Quảng Ngãi
5523	73A-375.89	Quảng Bình	6773	75C-160.99	Thừa Thiên Huế	8023	81A-463.64	Gia Lai	9273	76D-013.00	Quảng Ngãi
5524	73A-383.22	Quảng Bình	6774	75C-162.62	Thừa Thiên Huế	8024	81A-467.46	Gia Lai	9274	76D-014.69	Quảng Ngãi
5525	73C-192.19	Quảng Bình	6775	75C-163.77	Thừa Thiên Huế	8025	81A-472.79	Gia Lai	9275	77A-359.66	Bình Định
5526	73D-010.10	Quảng Bình	6776	75D-009.99	Thừa Thiên Huế	8026	81A-472.86	Gia Lai	9276	77A-366.33	Bình Định
5527	73D-011.33	Quảng Bình	6777	75D-011.77	Thừa Thiên Huế	8027	81B-031.88	Gia Lai	9277	77A-370.88	Bình Định
5528	74C-144.39	Quảng Trị	6778	76A-326.88	Quảng Ngãi	8028	81C-297.86	Gia Lai	9278	77C-262.63	Bình Định
5529	74D-012.68	Quảng Trị	6779	76A-328.23	Quảng Ngãi	8029	81C-299.55	Gia Lai	9279	77C-265.86	Bình Định
5530	75A-390.39	Thừa Thiên Huế	6780	76A-331.33	Quảng Ngãi	8030	81D-017.11	Gia Lai	9280	78A-222.15	Phú Yên
5531	75A-401.04	Thừa Thiên Huế	6781	76A-332.77	Quảng Ngãi	8031	82A-158.85	Kon Tum	9281	78C-126.22	Phú Yên
5532	75A-402.44	Thừa Thiên Huế	6782	76A-333.27	Quảng Ngãi	8032	82A-165.61	Kon Tum	9282	78D-009.39	Phú Yên
5533	75B-032.39	Thừa Thiên Huế	6783	77A-357.57	Bình Định	8033	82B-022.23	Kon Tum	9283	79A-569.68	Khánh Hòa
5534	75C-156.88	Thừa Thiên Huế	6784	77A-358.22	Bình Định	8034	82B-023.68	Kon Tum	9284	79A-576.69	Khánh Hòa
5535	75D-009.55	Thừa Thiên Huế	6785	77A-359.88	Bình Định	8035	82B-023.99	Kon Tum	9285	79A-578.55	Khánh Hòa
5536	75D-011.12	Thừa Thiên Huế	6786	77A-364.39	Bình Định	8036	82C-096.68	Kon Tum	9286	79A-584.99	Khánh Hòa
5537	76A-325.11	Quảng Ngãi	6787	77A-370.00	Bình Định	8037	82D-011.69	Kon Tum	9287	79B-045.11	Khánh Hòa
5538	76A-328.68	Quảng Ngãi	6788	77C-264.86	Bình Định	8038	83A-193.11	Sóc Trăng	9288	81A-457.39	Gia Lai
5539	76A-329.22	Quảng Ngãi	6789	77D-008.55	Bình Định	8039	83A-193.55	Sóc Trăng	9289	81A-458.68	Gia Lai
5540	76A-329.39	Quảng Ngãi	6790	77D-010.01	Bình Định	8040	83A-197.39	Sóc Trăng	9290	81A-462.11	Gia Lai
5541	76A-330.89	Quảng Ngãi	6791	78A-217.69	Phú Yên	8041	83C-135.66	Sóc Trăng	9291	81C-282.99	Gia Lai
5542	76A-333.56	Quảng Ngãi	6792	78B-021.33	Phú Yên	8042	83C-135.99	Sóc Trăng	9292	81C-284.84	Gia Lai
5543	76B-027.86	Quảng Ngãi	6793	78C-127.86	Phú Yên	8043	84A-149.41	Trà Vinh	9293	81C-285.82	Gia Lai
5544	76C-177.78	Quảng Ngãi	6794	79A-570.68	Khánh Hòa	8044	84A-152.88	Trà Vinh	9294	81C-289.69	Gia Lai
5545	76C-181.79	Quảng Ngãi	6795	79A-572.89	Khánh Hòa	8045	84C-127.69	Trà Vinh	9295	81C-296.97	Gia Lai
5546	77D-007.33	Bình Định	6796	79A-582.83	Khánh Hòa	8046	84D-008.80	Trà Vinh	9296	82A-160.99	Kon Tum
5547	78A-219.73	Phú Yên	6797	79A-589.77	Khánh Hòa	8047	85A-150.68	Ninh Thuận	9297	82B-021.00	Kon Tum
5548	78C-126.33	Phú Yên	6798	79C-228.79	Khánh Hòa	8048	85B-015.89	Ninh Thuận	9298	82B-021.69	Kon Tum
5549	79A-586.00	Khánh Hòa	6799	79C-231.13	Khánh Hòa	8049	85D-007.08	Ninh Thuận	9299	82B-023.88	Kon Tum
5550	79A-594.22	Khánh Hòa	6800	79C-231.66	Khánh Hòa	8050	86A-328.68	Bình Thuận	9300	82D-012.39	Kon Tum
5551	79B-046.46	Khánh Hòa	6801	79D-010.88	Khánh Hòa	8051	86C-210.44	Bình Thuận	9301	83B-025.77	Sóc Trăng
5552	79D-013.11	Khánh Hòa	6802	79D-011.33	Khánh Hòa	8052	86C-215.22	Bình Thuận	9302	83C-132.86	Sóc Trăng
5553	81C-029.20	Gia Lai	6803	81A-459.59	Gia Lai	8053	86D-008.79	Bình Thuận	9303	83C-136.39	Sóc Trăng
5554	81C-288.86	Gia Lai	6804	81A-462.64	Gia Lai	8054	86D-009.09	Bình Thuận	9304	83C-137.38	Sóc Trăng
5555	81C-293.66	Gia Lai	6805	81A-463.33	Gia Lai	8055	88A-797.39	Vĩnh Phúc	9305	85C-087.39	Ninh Thuận
5556	82A-164.68	Kon Tum	6806	81A-464.77	Gia Lai	8056	88A-800.44	Vĩnh Phúc	9306	85C-090.55	Ninh Thuận
5557	82B-020.88	Kon Tum	6807	81A-470.88	Gia Lai	8057	88A-815.16	Vĩnh Phúc	9307	85D-007.33	Ninh Thuận
5558	82B-023.24	Kon Tum	6808	81A-471.88	Gia Lai	8058	88A-815.22	Vĩnh Phúc	9308	85D-007.77	Ninh Thuận
5559	83A-197.86	Sóc Trăng	6809	81A-478.77	Gia Lai	8059	88A-819.39	Vĩnh Phúc	9309	85D-009.88	Ninh Thuận
5560	83A-198.69	Sóc Trăng	6810	81C-287.28	Gia Lai	8060	88A-824.39	Vĩnh Phúc	9310	86A-326.39	Bình Thuận
5561	83B-025.02	Sóc Trăng	6811	81C-293.94	Gia Lai	8061	88A-825.28	Vĩnh Phúc	9311	86A-329.66	Bình Thuận
5562	83B-026.00	Sóc Trăng	6812	81C-299.22	Gia Lai	8062	88A-827.88	Vĩnh Phúc	9312	86C-217.11	Bình Thuận
5563	83C-132.22	Sóc Trăng	6813	82A-159.95	Kon Tum	8063	88B-024.22	Vĩnh Phúc	9313	86D-006.33	Bình Thuận
5564	84A-148.68	Trà Vinh	6814	82B-020.77	Kon Tum	8064	88B-024.79	Vĩnh Phúc	9314	86D-008.39	Bình Thuận
5565	84B-019.72	Trà Vinh	6815	82C-097.68	Kon Tum	8065	88C-310.01	Vĩnh Phúc	9315	86D-009.88	Bình Thuận
5566	84B-019.98	Trà Vinh	6816	82C-098.86	Kon Tum	8066	88C-315.89	Vĩnh Phúc	9316	88A-802.03	Vĩnh Phúc
5567	84B-020.99	Trà Vinh	6817	82D-014.39	Kon Tum	8067	88C-316.69	Vĩnh Phúc	9317	88A-804.88	Vĩnh Phúc
5568	84D-006.60	Trà Vinh	6818	82D-014.44	Kon Tum	8068	88C-324.89	Vĩnh Phúc	9318	88A-807.55	Vĩnh Phúc
5569	85A-146.89	Ninh Thuận	6819	83A-194.69	Sóc Trăng	8069	88D-023.23	Vĩnh Phúc	9319	88A-810.22	Vĩnh Phúc
5570	85C-086.66	Ninh Thuận	6820	83A-194.89	Sóc Trăng	8070	89A-535.00	Hung Yên	9320	88A-816.39	Vĩnh Phúc
5571	85D-006.77	Ninh Thuận	6821	83C-132.79	Sóc Trăng	8071	89A-537.35	Hung Yên	9321	88A-817.88	Vĩnh Phúc
5572	85D-010.01	Ninh Thuận	6822	83C-136.63	Sóc Trăng	8072	89A-537.55	Hung Yên	9322	88A-821.11	Vĩnh Phúc
5573	86A-322.23	Bình Thuận	6823	84A-149.49	Trà Vinh	8073	89A-545.44	Hung Yên	9323	88A-821.79	Vĩnh Phúc
5574	86A-324.79	Bình Thuận	6824	84A-150.22	Trà Vinh	8074	89A-546.45	Hung Yên	9324	88A-824.79	Vĩnh Phúc
5575	86A-333.58	Bình Thuận	6825	84A-152.25	Trà Vinh	8075	89A-563.65	Hung Yên	9325	88A-825.52	Vĩnh Phúc
5576	88A-787.99	Vĩnh Phúc	6826	84B-019.88	Trà Vinh	8076	89C-345.33	Hung Yên	9326	88B-022.23	Vĩnh Phúc
5577	88A-802.44	Vĩnh Phúc	6827	85A-147.99	Ninh Thuận	8077	89C-350.69	Hung Yên	9327	88B-023.77	Vĩnh Phúc
5578	88A-808.44	Vĩnh Phúc	6828	85A-149.22	Ninh Thuận	8078	89C-353.68	Hung Yên	9328	88C-312.88	Vĩnh Phúc
5579	88A-815.66	Vĩnh Phúc	6829	85A-150.55	Ninh Thuận	8079	89D-024.11	Hung Yên	9329	88C-314.55	Vĩnh Phúc
5580	88A-830.38	Vĩnh Phúc	6830	85D-008.44	Ninh Thuận	8080	90A-292.69	Hà Nam	9330	88D-025.02	Vĩnh Phúc
5581	88C-319.68	Vĩnh Phúc	6831	86C-210.11	Bình Thuận	8081	90C-159.33	Hà Nam	9331	89A-544.54	Hung Yên
5582	88C-319.73	Vĩnh Phúc	6832	88A-813.31	Vĩnh Phúc	8082	90C-159.77	Hà Nam	9332	89A-548.99	Hung Yên
5583	88D-023.45	Vĩnh Phúc	6833	88A-822.77	Vĩnh Phúc	8083	90D-011.99	Hà Nam	9333	89A-549.79	Hung Yên
5584	89A-533.79	Hung Yên	6834	88B-021.86	Vĩnh Phúc	8084	92A-436.43	Quảng Nam	9334	89A-550.88	Hung Yên
5585	89A-544.39	Hung Yên	6835	88B-023.66	Vĩnh Phúc	8085	92A-444.99	Quảng Nam	9335	89A-554.11	Hung Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	89A-547.69	Hưng Yên	6836	88C-310.66	Vĩnh Phúc	8086	92A-448.69	Quảng Nam	9336	89A-554.22	Hưng Yên
5587	89A-555.03	Hưng Yên	6837	88C-316.55	Vĩnh Phúc	8087	92B-038.88	Quảng Nam	9337	89B-026.66	Hưng Yên
5588	89A-561.89	Hưng Yên	6838	88D-021.88	Vĩnh Phúc	8088	92D-014.86	Quảng Nam	9338	89C-347.22	Hưng Yên
5589	89A-563.56	Hưng Yên	6839	88D-024.24	Vĩnh Phúc	8089	93A-508.55	Bình Phước	9339	89C-349.39	Hưng Yên
5590	89C-346.89	Hưng Yên	6840	89A-547.22	Hưng Yên	8090	93A-508.89	Bình Phước	9340	89C-349.86	Hưng Yên
5591	89C-355.35	Hưng Yên	6841	89A-548.48	Hưng Yên	8091	93A-509.77	Bình Phước	9341	89C-350.89	Hưng Yên
5592	89C-355.79	Hưng Yên	6842	89A-564.55	Hưng Yên	8092	93A-515.79	Bình Phước	9342	89C-351.22	Hưng Yên
5593	89C-357.33	Hưng Yên	6843	89C-355.33	Hưng Yên	8093	93A-519.90	Bình Phước	9343	90A-295.44	Hà Nam
5594	89C-358.00	Hưng Yên	6844	89C-356.22	Hưng Yên	8094	93A-519.91	Bình Phước	9344	90A-295.96	Hà Nam
5595	89C-360.11	Hưng Yên	6845	89D-025.86	Hưng Yên	8095	93A-525.00	Bình Phước	9345	90C-156.33	Hà Nam
5596	90A-294.39	Hà Nam	6846	90A-294.94	Hà Nam	8096	93C-204.33	Bình Phước	9346	90C-158.69	Hà Nam
5597	90B-016.39	Hà Nam	6847	90A-297.86	Hà Nam	8097	93C-204.69	Bình Phước	9347	90D-013.31	Hà Nam
5598	92A-444.78	Quảng Nam	6848	90B-014.68	Hà Nam	8098	93C-205.33	Bình Phước	9348	92A-438.44	Quảng Nam
5599	92A-445.89	Quảng Nam	6849	90C-158.79	Hà Nam	8099	93C-207.08	Bình Phước	9349	92A-440.39	Quảng Nam
5600	92B-040.00	Quảng Nam	6850	90D-009.96	Hà Nam	8100	94A-110.10	Bạc Liêu	9350	92A-445.39	Quảng Nam
5601	92C-259.86	Quảng Nam	6851	90D-010.77	Hà Nam	8101	94A-114.14	Bạc Liêu	9351	92B-038.39	Quảng Nam
5602	93A-505.86	Bình Phước	6852	92A-435.89	Quảng Nam	8102	95A-138.66	Hậu Giang	9352	92B-039.03	Quảng Nam
5603	93A-507.70	Bình Phước	6853	93A-507.11	Bình Phước	8103	95C-091.90	Hậu Giang	9353	92B-040.86	Quảng Nam
5604	93A-514.14	Bình Phước	6854	93A-507.22	Bình Phước	8104	97A-095.66	Bắc Kan	9354	92C-260.60	Quảng Nam
5605	93A-514.88	Bình Phước	6855	93A-510.01	Bình Phước	8105	97A-099.86	Bắc Kan	9355	93A-516.00	Bình Phước
5606	93A-517.39	Bình Phước	6856	93A-510.86	Bình Phước	8106	97B-016.86	Bắc Kan	9356	93A-516.39	Bình Phước
5607	93C-202.39	Bình Phước	6857	93A-512.89	Bình Phước	8107	97C-051.99	Bắc Kan	9357	93A-522.39	Bình Phước
5608	94A-110.79	Bạc Liêu	6858	93A-516.99	Bình Phước	8108	97D-007.66	Bắc Kan	9358	93A-524.11	Bình Phước
5609	94A-111.58	Bạc Liêu	6859	93A-525.69	Bình Phước	8109	98A-872.55	Bắc Giang	9359	93B-022.66	Bình Phước
5610	94B-016.69	Bạc Liêu	6860	93C-199.39	Bình Phước	8110	98A-884.55	Bắc Giang	9360	93C-200.22	Bình Phước
5611	94B-018.10	Bạc Liêu	6861	93C-203.69	Bình Phước	8111	98A-890.98	Bắc Giang	9361	93C-204.66	Bình Phước
5612	94C-086.69	Bạc Liêu	6862	94A-112.66	Bạc Liêu	8112	98A-900.66	Bắc Giang	9362	93D-009.96	Bình Phước
5613	94D-008.00	Bạc Liêu	6863	94C-083.79	Bạc Liêu	8113	98A-905.99	Bắc Giang	9363	94B-015.16	Bạc Liêu
5614	94D-008.80	Bạc Liêu	6864	94C-084.55	Bạc Liêu	8114	98B-047.88	Bắc Giang	9364	95A-143.00	Hậu Giang
5615	95D-023.68	Hậu Giang	6865	95A-138.31	Hậu Giang	8115	98C-379.97	Bắc Giang	9365	95A-143.89	Hậu Giang
5616	95D-026.66	Hậu Giang	6866	95C-093.68	Hậu Giang	8116	98C-381.88	Bắc Giang	9366	95B-016.33	Hậu Giang
5617	98A-864.33	Bắc Giang	6867	97A-099.22	Bắc Kan	8117	98C-385.66	Bắc Giang	9367	95B-019.94	Hậu Giang
5618	98A-867.55	Bắc Giang	6868	98A-860.00	Bắc Giang	8118	98C-389.77	Bắc Giang	9368	95C-090.66	Hậu Giang
5619	98A-869.33	Bắc Giang	6869	98A-881.77	Bắc Giang	8119	98C-395.69	Bắc Giang	9369	95C-093.79	Hậu Giang
5620	98A-874.22	Bắc Giang	6870	98A-891.92	Bắc Giang	8120	98C-395.89	Bắc Giang	9370	95C-093.93	Hậu Giang
5621	98A-879.69	Bắc Giang	6871	98A-902.79	Bắc Giang	8121	98D-024.02	Bắc Giang	9371	97A-097.00	Bắc Kan
5622	98A-880.68	Bắc Giang	6872	98A-909.89	Bắc Giang	8122	99A-853.44	Bắc Ninh	9372	97A-098.00	Bắc Kan
5623	98A-900.33	Bắc Giang	6873	98B-045.22	Bắc Giang	8123	99A-859.58	Bắc Ninh	9373	97B-018.68	Bắc Kan
5624	98A-900.86	Bắc Giang	6874	98B-046.99	Bắc Giang	8124	99A-870.39	Bắc Ninh	9374	97D-010.86	Bắc Kan
5625	98A-906.68	Bắc Giang	6875	98C-381.81	Bắc Giang	8125	99A-872.89	Bắc Ninh	9375	98A-865.69	Bắc Giang
5626	98A-911.69	Bắc Giang	6876	98C-383.66	Bắc Giang	8126	99A-874.44	Bắc Ninh	9376	98A-870.77	Bắc Giang
5627	98A-912.19	Bắc Giang	6877	98C-389.66	Bắc Giang	8127	99A-874.55	Bắc Ninh	9377	98A-875.68	Bắc Giang
5628	98C-393.22	Bắc Giang	6878	98C-390.99	Bắc Giang	8128	99A-876.88	Bắc Ninh	9378	98A-876.77	Bắc Giang
5629	99A-854.85	Bắc Ninh	6879	98D-020.68	Bắc Giang	8129	99A-877.44	Bắc Ninh	9379	98A-888.05	Bắc Giang
5630	99A-857.66	Bắc Ninh	6880	98D-023.02	Bắc Giang	8130	99A-883.79	Bắc Ninh	9380	98A-910.39	Bắc Giang
5631	99A-859.85	Bắc Ninh	6881	99A-852.11	Bắc Ninh	8131	99A-887.44	Bắc Ninh	9381	98A-912.86	Bắc Giang
5632	99A-864.89	Bắc Ninh	6882	99A-861.66	Bắc Ninh	8132	99A-888.25	Bắc Ninh	9382	98C-392.77	Bắc Giang
5633	99A-873.22	Bắc Ninh	6883	99A-888.19	Bắc Ninh	8133	99A-888.47	Bắc Ninh	9383	98C-396.86	Bắc Giang
5634	99A-875.89	Bắc Ninh	6884	99B-033.34	Bắc Ninh	8134	99A-889.11	Bắc Ninh	9384	99A-853.88	Bắc Ninh
5635	99A-888.03	Bắc Ninh	6885	99C-330.33	Bắc Ninh	8135	99A-895.77	Bắc Ninh	9385	99A-860.06	Bắc Ninh
5636	99B-033.88	Bắc Ninh	6886	99C-339.00	Bắc Ninh	8136	99C-340.34	Bắc Ninh	9386	99A-868.77	Bắc Ninh
5637	99C-337.39	Bắc Ninh	6887	99C-342.33	Bắc Ninh	8137	99C-344.43	Bắc Ninh	9387	99A-875.69	Bắc Ninh
5638	99D-027.79	Bắc Ninh	6888	99C-346.47	Bắc Ninh	8138	99C-346.22	Bắc Ninh	9388	99A-881.39	Bắc Ninh
5639	99D-028.00	Bắc Ninh	6889	11D-011.84	Cao Bằng	8139	99D-025.99	Bắc Ninh	9389	99A-886.55	Bắc Ninh
5640	99D-028.02	Bắc Ninh	6890	12A-270.28	Lang Son	8140	11A-139.30	Cao Bằng	9390	99C-335.55	Bắc Ninh
5641	11A-135.98	Cao Bằng	6891	12B-016.95	Lang Son	8141	12C-141.28	Lang Son	9391	99C-335.89	Bắc Ninh
5642	11A-138.03	Cao Bằng	6892	12C-140.20	Lang Son	8142	14A-993.35	Quảng Ninh	9392	11A-137.09	Cao Bằng
5643	11C-090.02	Cao Bằng	6893	12C-141.06	Lang Son	8143	14A-998.82	Quảng Ninh	9393	11B-014.25	Cao Bằng
5644	11C-090.38	Cao Bằng	6894	14C-450.38	Quảng Ninh	8144	14C-464.26	Quảng Ninh	9394	12A-263.93	Lang Son
5645	12A-271.74	Lang Son	6895	14C-452.07	Quảng Ninh	8145	14C-466.56	Quảng Ninh	9395	12A-271.36	Lang Son
5646	12C-140.06	Lang Son	6896	14C-454.25	Quảng Ninh	8146	14K-004.12	Quảng Ninh	9396	12B-017.57	Lang Son
5647	12D-009.85	Lang Son	6897	14C-457.09	Quảng Ninh	8147	14K-004.84	Quảng Ninh	9397	12C-142.46	Lang Son
5648	14A-996.61	Quảng Ninh	6898	14C-459.16	Quảng Ninh	8148	14K-022.52	Quảng Ninh	9398	14C-452.48	Quảng Ninh
5649	14A-998.20	Quảng Ninh	6899	14C-462.24	Quảng Ninh	8149	14K-034.40	Quảng Ninh	9399	14C-454.06	Quảng Ninh
5650	14C-454.63	Quảng Ninh	6900	14C-464.02	Quảng Ninh	8150	15C-492.63	Hải Phòng	9400	14D-031.21	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	14C-455.06	Quảng Ninh	6901	14C-464.76	Quảng Ninh	8151	15D-055.16	Hải Phòng	9401	14K-002.63	Quảng Ninh
5652	14C-461.15	Quảng Ninh	6902	14C-465.92	Quảng Ninh	8152	15K-429.12	Hải Phòng	9402	14K-008.54	Quảng Ninh
5653	14C-465.05	Quảng Ninh	6903	14C-468.18	Quảng Ninh	8153	15K-436.64	Hải Phòng	9403	14K-010.31	Quảng Ninh
5654	14D-031.23	Quảng Ninh	6904	14D-030.26	Quảng Ninh	8154	15K-440.06	Hải Phòng	9404	14K-010.59	Quảng Ninh
5655	14K-005.21	Quảng Ninh	6905	14K-014.35	Quảng Ninh	8155	15K-475.24	Hải Phòng	9405	14K-023.09	Quảng Ninh
5656	14K-006.82	Quảng Ninh	6906	14K-014.63	Quảng Ninh	8156	15K-496.74	Hải Phòng	9406	14K-035.06	Quảng Ninh
5657	14K-016.29	Quảng Ninh	6907	14K-035.90	Quảng Ninh	8157	15K-497.59	Hải Phòng	9407	14K-046.14	Quảng Ninh
5658	14K-030.15	Quảng Ninh	6908	14K-038.92	Quảng Ninh	8158	15K-505.56	Hải Phòng	9408	14K-047.93	Quảng Ninh
5659	14K-042.81	Quảng Ninh	6909	14K-039.28	Quảng Ninh	8159	15K-506.91	Hải Phòng	9409	15B-056.41	Hải Phòng
5660	15C-488.19	Hải Phòng	6910	14K-041.62	Quảng Ninh	8160	17A-495.15	Thái Bình	9410	15C-485.67	Hải Phòng
5661	15D-053.96	Hải Phòng	6911	15C-483.26	Hải Phòng	8161	17A-496.24	Thái Bình	9411	15C-487.76	Hải Phòng
5662	15K-431.59	Hải Phòng	6912	15C-483.56	Hải Phòng	8162	17A-508.45	Thái Bình	9412	15C-494.47	Hải Phòng
5663	15K-469.26	Hải Phòng	6913	15C-497.87	Hải Phòng	8163	17A-508.95	Thái Bình	9413	15C-495.04	Hải Phòng
5664	15K-488.80	Hải Phòng	6914	15K-427.75	Hải Phòng	8164	17A-509.27	Thái Bình	9414	15D-054.06	Hải Phòng
5665	17A-509.85	Thái Bình	6915	15K-443.26	Hải Phòng	8165	18A-491.71	Nam Định	9415	15K-432.18	Hải Phòng
5666	17A-512.06	Thái Bình	6916	15K-463.94	Hải Phòng	8166	18A-492.47	Nam Định	9416	15K-435.29	Hải Phòng
5667	17B-032.26	Thái Bình	6917	15K-478.45	Hải Phòng	8167	18A-498.05	Nam Định	9417	15K-455.81	Hải Phòng
5668	17B-032.35	Thái Bình	6918	15K-481.01	Hải Phòng	8168	18A-506.72	Nam Định	9418	15K-460.50	Hải Phòng
5669	18C-177.83	Nam Định	6919	15K-481.12	Hải Phòng	8169	18A-508.98	Nam Định	9419	15K-468.59	Hải Phòng
5670	18C-182.27	Nam Định	6920	15K-485.54	Hải Phòng	8170	19A-719.07	Phú Thọ	9420	15K-469.50	Hải Phòng
5671	18D-015.98	Nam Định	6921	15K-505.65	Hải Phòng	8171	19A-723.06	Phú Thọ	9421	15K-478.52	Hải Phòng
5672	19A-716.78	Phú Thọ	6922	17A-492.96	Thái Bình	8172	19A-728.76	Phú Thọ	9422	15K-484.96	Hải Phòng
5673	19A-719.45	Phú Thọ	6923	17A-512.74	Thái Bình	8173	19A-736.46	Phú Thọ	9423	15K-485.87	Hải Phòng
5674	19A-720.83	Phú Thọ	6924	17C-222.98	Thái Bình	8174	19A-738.21	Phú Thọ	9424	15K-495.81	Hải Phòng
5675	19A-722.17	Phú Thọ	6925	17D-014.23	Thái Bình	8175	19A-749.25	Phú Thọ	9425	15K-500.28	Hải Phòng
5676	19A-734.07	Phú Thọ	6926	17D-015.50	Thái Bình	8176	19B-029.93	Phú Thọ	9426	15K-501.03	Hải Phòng
5677	19A-749.63	Phú Thọ	6927	18A-494.23	Nam Định	8177	20A-867.80	Thái Nguyên	9427	15K-503.78	Hải Phòng
5678	19C-264.58	Phú Thọ	6928	18A-505.81	Nam Định	8178	20A-870.14	Thái Nguyên	9428	17A-495.67	Thái Bình
5679	19C-273.67	Phú Thọ	6929	18A-506.62	Nam Định	8179	20A-870.25	Thái Nguyên	9429	17A-509.14	Thái Bình
5680	20A-872.23	Thái Nguyên	6930	18A-512.52	Nam Định	8180	20A-877.52	Thái Nguyên	9430	18A-499.25	Nam Định
5681	20A-872.28	Thái Nguyên	6931	18B-032.62	Nam Định	8181	20A-880.19	Thái Nguyên	9431	18A-501.35	Nam Định
5682	20A-881.23	Thái Nguyên	6932	18B-034.52	Nam Định	8182	20A-880.21	Thái Nguyên	9432	18A-508.25	Nam Định
5683	20A-883.67	Thái Nguyên	6933	18C-180.57	Nam Định	8183	20A-880.97	Thái Nguyên	9433	19A-716.20	Phú Thọ
5684	20A-895.72	Thái Nguyên	6934	19A-717.57	Phú Thọ	8184	20A-882.63	Thái Nguyên	9434	19A-718.34	Phú Thọ
5685	20A-898.27	Thái Nguyên	6935	19A-721.13	Phú Thọ	8185	20A-886.26	Thái Nguyên	9435	19A-719.51	Phú Thọ
5686	20A-901.94	Thái Nguyên	6936	19A-735.57	Phú Thọ	8186	20A-896.64	Thái Nguyên	9436	19A-724.49	Phú Thọ
5687	20A-902.27	Thái Nguyên	6937	19A-750.23	Phú Thọ	8187	20A-902.58	Thái Nguyên	9437	19A-728.59	Phú Thọ
5688	20A-906.10	Thái Nguyên	6938	19B-031.09	Phú Thọ	8188	20C-317.87	Thái Nguyên	9438	19A-732.17	Phú Thọ
5689	20C-320.10	Thái Nguyên	6939	19C-269.08	Phú Thọ	8189	21A-223.10	Yên Bái	9439	19A-733.04	Phú Thọ
5690	20D-035.83	Thái Nguyên	6940	19C-276.15	Phú Thọ	8190	21A-223.92	Yên Bái	9440	19A-740.85	Phú Thọ
5691	21A-225.53	Yên Bái	6941	19C-279.40	Phú Thọ	8191	21A-224.09	Yên Bái	9441	19A-744.20	Phú Thọ
5692	21A-226.71	Yên Bái	6942	19C-280.67	Phú Thọ	8192	21A-224.29	Yên Bái	9442	19A-751.70	Phú Thọ
5693	21A-226.78	Yên Bái	6943	19D-020.29	Phú Thọ	8193	21C-114.07	Yên Bái	9443	19A-753.85	Phú Thọ
5694	21A-230.50	Yên Bái	6944	20A-873.52	Thái Nguyên	8194	21D-007.65	Yên Bái	9444	19B-028.50	Phú Thọ
5695	21B-016.56	Yên Bái	6945	20A-879.82	Thái Nguyên	8195	22B-016.34	Tuyên Quang	9445	19B-028.58	Phú Thọ
5696	22A-277.85	Tuyên Quang	6946	20A-882.78	Thái Nguyên	8196	22B-016.63	Tuyên Quang	9446	19B-030.13	Phú Thọ
5697	22C-113.50	Tuyên Quang	6947	20A-885.75	Thái Nguyên	8197	23A-169.83	Hà Giang	9447	19C-263.85	Phú Thọ
5698	22C-114.93	Tuyên Quang	6948	20A-887.18	Thái Nguyên	8198	23A-172.12	Hà Giang	9448	19C-263.87	Phú Thọ
5699	22C-117.73	Tuyên Quang	6949	20A-896.18	Thái Nguyên	8199	24A-318.12	Lào Cai	9449	19C-268.92	Phú Thọ
5700	22C-117.95	Tuyên Quang	6950	20A-904.76	Thái Nguyên	8200	24A-321.07	Lào Cai	9450	19C-269.70	Phú Thọ
5701	23A-170.18	Hà Giang	6951	20A-905.21	Thái Nguyên	8201	24B-021.83	Lào Cai	9451	20A-861.82	Thái Nguyên
5702	23B-012.71	Hà Giang	6952	20A-906.05	Thái Nguyên	8202	24C-171.76	Lào Cai	9452	20A-862.83	Thái Nguyên
5703	23C-091.32	Hà Giang	6953	20C-322.90	Thái Nguyên	8203	25A-088.24	Lai Châu	9453	20A-866.94	Thái Nguyên
5704	23C-091.73	Hà Giang	6954	20D-033.95	Thái Nguyên	8204	26A-238.60	Sơn La	9454	20A-867.09	Thái Nguyên
5705	23D-010.95	Hà Giang	6955	21A-231.81	Yên Bái	8205	26C-168.63	Sơn La	9455	20A-868.93	Thái Nguyên
5706	24A-316.23	Lào Cai	6956	21B-014.56	Yên Bái	8206	27A-131.54	Điện Biên	9456	20A-872.06	Thái Nguyên
5707	24A-319.16	Lào Cai	6957	21B-016.48	Yên Bái	8207	27A-135.54	Điện Biên	9457	20A-878.58	Thái Nguyên
5708	24B-020.13	Lào Cai	6958	21D-009.83	Yên Bái	8208	27B-017.21	Điện Biên	9458	20A-879.36	Thái Nguyên
5709	24B-022.42	Lào Cai	6959	22A-273.95	Tuyên Quang	8209	27D-009.83	Điện Biên	9459	20A-885.60	Thái Nguyên
5710	24C-166.07	Lào Cai	6960	22D-012.48	Tuyên Quang	8210	28A-269.81	Hòa Bình	9460	20A-888.75	Thái Nguyên
5711	24C-166.65	Lào Cai	6961	22D-012.49	Tuyên Quang	8211	28C-123.98	Hòa Bình	9461	20A-892.06	Thái Nguyên
5712	24C-166.80	Lào Cai	6962	23B-011.13	Hà Giang	8212	28C-126.37	Hòa Bình	9462	20A-899.87	Thái Nguyên
5713	25C-062.15	Lai Châu	6963	23D-009.05	Hà Giang	8213	29B-661.09	Hà Nội	9463	20D-032.19	Thái Nguyên
5714	25D-007.17	Lai Châu	6964	24A-315.47	Lào Cai	8214	29B-661.34	Hà Nội	9464	21A-227.08	Yên Bái
5715	26A-239.15	Sơn La	6965	24A-318.72	Lào Cai	8215	29B-661.78	Hà Nội	9465	21A-229.81	Yên Bái

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	26A-245.53	Sơn La	6966	25B-010.64	Lai Châu	8216	29D-634.84	Hà Nội	9466	22A-276.32	Tuyên Quang
5717	26B-021.30	Sơn La	6967	25C-060.65	Lai Châu	8217	29K-350.54	Hà Nội	9467	22A-277.70	Tuyên Quang
5718	26D-013.58	Sơn La	6968	25D-007.74	Lai Châu	8218	29K-359.42	Hà Nội	9468	22A-279.42	Tuyên Quang
5719	26D-017.40	Sơn La	6969	25D-008.30	Lai Châu	8219	29K-361.92	Hà Nội	9469	22B-018.16	Tuyên Quang
5720	27B-015.98	Điện Biên	6970	25D-009.38	Lai Châu	8220	29K-362.08	Hà Nội	9470	22D-011.50	Tuyên Quang
5721	27C-076.24	Điện Biên	6971	26A-236.26	Sơn La	8221	29K-362.76	Hà Nội	9471	23D-011.13	Hà Giang
5722	28A-270.26	Hòa Bình	6972	26A-238.70	Sơn La	8222	29K-373.48	Hà Nội	9472	24A-317.96	Lào Cai
5723	28A-271.63	Hòa Bình	6973	26C-163.26	Sơn La	8223	29K-380.47	Hà Nội	9473	24A-323.80	Lào Cai
5724	28C-123.73	Hòa Bình	6974	26C-163.85	Sơn La	8224	29K-385.70	Hà Nội	9474	24D-009.81	Lào Cai
5725	28D-013.48	Hòa Bình	6975	26C-163.95	Sơn La	8225	29K-386.43	Hà Nội	9475	25A-086.91	Lai Châu
5726	28D-014.08	Hòa Bình	6976	26C-167.09	Sơn La	8226	29K-386.57	Hà Nội	9476	25D-006.95	Lai Châu
5727	29B-659.85	Hà Nội	6977	26D-016.02	Sơn La	8227	29K-386.61	Hà Nội	9477	26A-245.38	Sơn La
5728	29D-638.30	Hà Nội	6978	27A-128.93	Điện Biên	8228	29K-389.10	Hà Nội	9478	26D-014.84	Sơn La
5729	29K-335.56	Hà Nội	6979	27C-074.48	Điện Biên	8229	29K-405.32	Hà Nội	9479	27B-015.47	Điện Biên
5730	29K-348.64	Hà Nội	6980	27C-078.04	Điện Biên	8230	29K-413.52	Hà Nội	9480	28A-261.57	Hòa Bình
5731	29K-351.92	Hà Nội	6981	27C-078.08	Điện Biên	8231	29K-416.01	Hà Nội	9481	28D-012.28	Hòa Bình
5732	29K-356.13	Hà Nội	6982	27A-118.99	Điện Biên	8232	29K-420.32	Hà Nội	9482	29B-658.67	Hà Nội
5733	29K-365.42	Hà Nội	6983	28A-262.51	Hòa Bình	8233	29K-432.17	Hà Nội	9483	29D-632.59	Hà Nội
5734	29K-369.01	Hà Nội	6984	28A-265.34	Hòa Bình	8234	29K-441.12	Hà Nội	9484	29D-633.98	Hà Nội
5735	29K-388.61	Hà Nội	6985	28A-266.73	Hòa Bình	8235	29K-441.45	Hà Nội	9485	29D-638.95	Hà Nội
5736	29K-389.23	Hà Nội	6986	28A-269.70	Hòa Bình	8236	29K-451.90	Hà Nội	9486	29K-325.94	Hà Nội
5737	29K-391.63	Hà Nội	6987	28B-017.98	Hòa Bình	8237	29K-454.62	Hà Nội	9487	29K-331.87	Hà Nội
5738	29K-393.64	Hà Nội	6988	29K-327.08	Hà Nội	8238	29K-467.02	Hà Nội	9488	29K-339.15	Hà Nội
5739	29K-395.56	Hà Nội	6989	29K-334.59	Hà Nội	8239	29K-470.57	Hà Nội	9489	29K-340.48	Hà Nội
5740	29K-404.93	Hà Nội	6990	29K-334.71	Hà Nội	8240	29K-472.07	Hà Nội	9490	29K-345.13	Hà Nội
5741	29K-416.08	Hà Nội	6991	29K-339.29	Hà Nội	8241	30M-035.28	Hà Nội	9491	29K-360.52	Hà Nội
5742	29K-417.19	Hà Nội	6992	29K-358.76	Hà Nội	8242	30M-035.78	Hà Nội	9492	29K-362.28	Hà Nội
5743	29K-423.58	Hà Nội	6993	29K-365.09	Hà Nội	8243	30M-036.05	Hà Nội	9493	29K-363.29	Hà Nội
5744	29K-440.38	Hà Nội	6994	29K-366.32	Hà Nội	8244	30M-039.80	Hà Nội	9494	29K-369.15	Hà Nội
5745	29K-445.24	Hà Nội	6995	29K-367.15	Hà Nội	8245	30M-054.27	Hà Nội	9495	29K-372.34	Hà Nội
5746	30M-038.54	Hà Nội	6996	29K-388.84	Hà Nội	8246	30M-056.21	Hà Nội	9496	29K-374.14	Hà Nội
5747	30M-043.25	Hà Nội	6997	29K-390.41	Hà Nội	8247	30M-061.37	Hà Nội	9497	29K-374.18	Hà Nội
5748	30M-045.84	Hà Nội	6998	29K-390.87	Hà Nội	8248	30M-066.07	Hà Nội	9498	29K-376.61	Hà Nội
5749	30M-047.42	Hà Nội	6999	29K-400.02	Hà Nội	8249	30M-073.25	Hà Nội	9499	29K-382.78	Hà Nội
5750	30M-048.87	Hà Nội	7000	29K-400.49	Hà Nội	8250	30M-082.38	Hà Nội	9500	29K-384.36	Hà Nội
5751	30M-053.95	Hà Nội	7001	29K-404.16	Hà Nội	8251	30M-083.31	Hà Nội	9501	29K-385.04	Hà Nội
5752	30M-081.21	Hà Nội	7002	29K-415.18	Hà Nội	8252	30M-083.75	Hà Nội	9502	29K-385.94	Hà Nội
5753	30M-096.23	Hà Nội	7003	29K-421.50	Hà Nội	8253	30M-087.23	Hà Nội	9503	29K-393.81	Hà Nội
5754	30M-098.31	Hà Nội	7004	29K-427.29	Hà Nội	8254	30M-089.30	Hà Nội	9504	29K-398.61	Hà Nội
5755	30M-102.84	Hà Nội	7005	29K-441.31	Hà Nội	8255	30M-122.76	Hà Nội	9505	29K-402.19	Hà Nội
5756	30M-109.76	Hà Nội	7006	29K-444.21	Hà Nội	8256	30M-123.81	Hà Nội	9506	29K-407.76	Hà Nội
5757	30M-125.35	Hà Nội	7007	29K-444.72	Hà Nội	8257	30M-125.34	Hà Nội	9507	29K-416.48	Hà Nội
5758	30M-125.62	Hà Nội	7008	29K-450.35	Hà Nội	8258	30M-125.59	Hà Nội	9508	29K-417.54	Hà Nội
5759	30M-138.47	Hà Nội	7009	29K-463.81	Hà Nội	8259	30M-130.94	Hà Nội	9509	29K-418.97	Hà Nội
5760	30M-148.80	Hà Nội	7010	29K-468.56	Hà Nội	8260	30M-133.81	Hà Nội	9510	29K-423.71	Hà Nội
5761	30M-155.93	Hà Nội	7011	30M-037.93	Hà Nội	8261	30M-149.36	Hà Nội	9511	29K-448.36	Hà Nội
5762	30M-167.54	Hà Nội	7012	30M-042.72	Hà Nội	8262	30M-156.73	Hà Nội	9512	29K-452.72	Hà Nội
5763	30M-175.26	Hà Nội	7013	30M-052.94	Hà Nội	8263	30M-166.70	Hà Nội	9513	29K-467.74	Hà Nội
5764	30M-185.67	Hà Nội	7014	30M-056.38	Hà Nội	8264	30M-173.95	Hà Nội	9514	29K-470.26	Hà Nội
5765	30M-193.82	Hà Nội	7015	30M-077.73	Hà Nội	8265	30M-177.64	Hà Nội	9515	29K-476.57	Hà Nội
5766	30M-204.27	Hà Nội	7016	30M-079.12	Hà Nội	8266	30M-187.38	Hà Nội	9516	29K-477.85	Hà Nội
5767	30M-218.36	Hà Nội	7017	30M-080.61	Hà Nội	8267	30M-199.24	Hà Nội	9517	30M-030.25	Hà Nội
5768	30M-218.74	Hà Nội	7018	30M-081.54	Hà Nội	8268	30M-205.29	Hà Nội	9518	30M-036.70	Hà Nội
5769	30M-232.65	Hà Nội	7019	30M-088.29	Hà Nội	8269	30M-205.63	Hà Nội	9519	30M-040.93	Hà Nội
5770	30M-239.64	Hà Nội	7020	30M-088.92	Hà Nội	8270	30M-213.97	Hà Nội	9520	30M-042.62	Hà Nội
5771	30M-241.61	Hà Nội	7021	30M-094.37	Hà Nội	8271	30M-224.46	Hà Nội	9521	30M-056.16	Hà Nội
5772	30M-249.29	Hà Nội	7022	30M-098.62	Hà Nội	8272	30M-228.04	Hà Nội	9522	30M-058.49	Hà Nội
5773	30M-255.27	Hà Nội	7023	30M-109.36	Hà Nội	8273	30M-229.02	Hà Nội	9523	30M-063.57	Hà Nội
5774	30M-258.72	Hà Nội	7024	30M-116.24	Hà Nội	8274	30M-229.31	Hà Nội	9524	30M-065.21	Hà Nội
5775	30M-260.19	Hà Nội	7025	30M-116.30	Hà Nội	8275	30M-234.72	Hà Nội	9525	30M-067.74	Hà Nội
5776	30M-269.20	Hà Nội	7026	30M-122.93	Hà Nội	8276	30M-235.91	Hà Nội	9526	30M-079.52	Hà Nội
5777	30M-282.80	Hà Nội	7027	30M-135.52	Hà Nội	8277	30M-255.51	Hà Nội	9527	30M-082.23	Hà Nội
5778	30M-286.24	Hà Nội	7028	30M-139.82	Hà Nội	8278	30M-257.15	Hà Nội	9528	30M-088.38	Hà Nội
5779	30M-299.30	Hà Nội	7029	30M-149.38	Hà Nội	8279	30M-260.12	Hà Nội	9529	30M-089.62	Hà Nội
5780	30M-311.67	Hà Nội	7030	30M-150.09	Hà Nội	8280	30M-263.13	Hà Nội	9530	30M-089.73	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-312.73	Hà Nội	7031	30M-163.32	Hà Nội	8281	30M-270.85	Hà Nội	9531	30M-107.93	Hà Nội
5782	30M-314.12	Hà Nội	7032	30M-168.30	Hà Nội	8282	30M-271.37	Hà Nội	9532	30M-112.01	Hà Nội
5783	30M-314.58	Hà Nội	7033	30M-170.24	Hà Nội	8283	30M-277.37	Hà Nội	9533	30M-126.65	Hà Nội
5784	30M-315.93	Hà Nội	7034	30M-171.06	Hà Nội	8284	30M-277.92	Hà Nội	9534	30M-134.32	Hà Nội
5785	30M-316.36	Hà Nội	7035	30M-175.04	Hà Nội	8285	30M-288.73	Hà Nội	9535	30M-136.19	Hà Nội
5786	30M-320.12	Hà Nội	7036	30M-184.25	Hà Nội	8286	30M-288.97	Hà Nội	9536	30M-140.74	Hà Nội
5787	30M-326.78	Hà Nội	7037	30M-189.72	Hà Nội	8287	30M-296.91	Hà Nội	9537	30M-143.18	Hà Nội
5788	30M-349.83	Hà Nội	7038	30M-192.02	Hà Nội	8288	30M-298.56	Hà Nội	9538	30M-146.98	Hà Nội
5789	30M-353.72	Hà Nội	7039	30M-196.92	Hà Nội	8289	30M-314.63	Hà Nội	9539	30M-152.19	Hà Nội
5790	30M-354.04	Hà Nội	7040	30M-204.94	Hà Nội	8290	30M-316.09	Hà Nội	9540	30M-152.93	Hà Nội
5791	30M-359.43	Hà Nội	7041	30M-218.57	Hà Nội	8291	30M-317.08	Hà Nội	9541	30M-170.14	Hà Nội
5792	30M-364.84	Hà Nội	7042	30M-225.57	Hà Nội	8292	30M-317.52	Hà Nội	9542	30M-181.70	Hà Nội
5793	30M-367.64	Hà Nội	7043	30M-227.35	Hà Nội	8293	30M-317.98	Hà Nội	9543	30M-189.65	Hà Nội
5794	30M-381.08	Hà Nội	7044	30M-233.15	Hà Nội	8294	30M-331.91	Hà Nội	9544	30M-196.06	Hà Nội
5795	30M-384.20	Hà Nội	7045	30M-236.87	Hà Nội	8295	30M-336.25	Hà Nội	9545	30M-196.30	Hà Nội
5796	30M-387.14	Hà Nội	7046	30M-239.90	Hà Nội	8296	30M-353.01	Hà Nội	9546	30M-198.15	Hà Nội
5797	30M-395.03	Hà Nội	7047	30M-254.19	Hà Nội	8297	30M-363.02	Hà Nội	9547	30M-203.58	Hà Nội
5798	30M-400.96	Hà Nội	7048	30M-255.57	Hà Nội	8298	30M-365.70	Hà Nội	9548	30M-204.18	Hà Nội
5799	30M-421.58	Hà Nội	7049	30M-262.34	Hà Nội	8299	30M-379.42	Hà Nội	9549	30M-204.95	Hà Nội
5800	34A-919.45	Hải Dương	7050	30M-282.09	Hà Nội	8300	30M-381.80	Hà Nội	9550	30M-206.81	Hà Nội
5801	34A-919.57	Hải Dương	7051	30M-285.70	Hà Nội	8301	30M-390.45	Hà Nội	9551	30M-211.80	Hà Nội
5802	34A-922.07	Hải Dương	7052	30M-286.12	Hà Nội	8302	30M-391.20	Hà Nội	9552	30M-221.27	Hà Nội
5803	34A-922.73	Hải Dương	7053	30M-288.27	Hà Nội	8303	30M-409.01	Hà Nội	9553	30M-226.34	Hà Nội
5804	34A-924.05	Hải Dương	7054	30M-289.75	Hà Nội	8304	30M-416.82	Hà Nội	9554	30M-235.15	Hà Nội
5805	34A-926.05	Hải Dương	7055	30M-292.78	Hà Nội	8305	30M-420.76	Hà Nội	9555	30M-240.93	Hà Nội
5806	34A-926.72	Hải Dương	7056	30M-293.91	Hà Nội	8306	30M-421.16	Hà Nội	9556	30M-242.45	Hà Nội
5807	34A-930.96	Hải Dương	7057	30M-294.32	Hà Nội	8307	34A-933.50	Hải Dương	9557	30M-244.47	Hà Nội
5808	34A-932.91	Hải Dương	7058	30M-300.25	Hà Nội	8308	34A-941.76	Hải Dương	9558	30M-246.45	Hà Nội
5809	34A-934.18	Hải Dương	7059	30M-315.76	Hà Nội	8309	34A-943.84	Hải Dương	9559	30M-250.46	Hà Nội
5810	34A-935.48	Hải Dương	7060	30M-321.17	Hà Nội	8310	34A-945.84	Hải Dương	9560	30M-251.76	Hà Nội
5811	34A-944.18	Hải Dương	7061	30M-322.81	Hà Nội	8311	34A-948.47	Hải Dương	9561	30M-265.29	Hà Nội
5812	34A-953.67	Hải Dương	7062	30M-325.43	Hà Nội	8312	34A-953.87	Hải Dương	9562	30M-268.15	Hà Nội
5813	34A-959.73	Hải Dương	7063	30M-337.96	Hà Nội	8313	34A-954.61	Hải Dương	9563	30M-268.57	Hà Nội
5814	34A-960.02	Hải Dương	7064	30M-357.36	Hà Nội	8314	34A-955.23	Hải Dương	9564	30M-278.02	Hà Nội
5815	34A-962.82	Hải Dương	7065	30M-363.05	Hà Nội	8315	34A-958.61	Hải Dương	9565	30M-284.58	Hà Nội
5816	34A-968.87	Hải Dương	7066	30M-371.09	Hà Nội	8316	34A-962.19	Hải Dương	9566	30M-286.47	Hà Nội
5817	34A-968.94	Hải Dương	7067	30M-372.59	Hà Nội	8317	34A-963.78	Hải Dương	9567	30M-292.21	Hà Nội
5818	35A-466.87	Ninh Bình	7068	30M-373.85	Hà Nội	8318	34A-973.58	Hải Dương	9568	30M-316.93	Hà Nội
5819	35A-471.36	Ninh Bình	7069	30M-377.25	Hà Nội	8319	34D-039.06	Hải Dương	9569	30M-321.08	Hà Nội
5820	35A-474.25	Ninh Bình	7070	30M-381.50	Hà Nội	8320	35A-470.59	Ninh Bình	9570	30M-326.19	Hà Nội
5821	35A-480.17	Ninh Bình	7071	30M-382.10	Hà Nội	8321	35A-476.16	Ninh Bình	9571	30M-328.34	Hà Nội
5822	35C-180.94	Ninh Bình	7072	30M-386.23	Hà Nội	8322	35A-483.72	Ninh Bình	9572	30M-330.96	Hà Nội
5823	35C-183.59	Ninh Bình	7073	30M-406.50	Hà Nội	8323	35D-182.97	Ninh Bình	9573	30M-338.57	Hà Nội
5824	35C-185.48	Ninh Bình	7074	30M-411.76	Hà Nội	8324	35D-018.65	Ninh Bình	9574	30M-344.48	Hà Nội
5825	36C-561.85	Thanh Hóa	7075	30M-418.62	Hà Nội	8325	36C-549.19	Thanh Hóa	9575	30M-349.08	Hà Nội
5826	36C-562.34	Thanh Hóa	7076	30M-419.52	Hà Nội	8326	36C-551.40	Thanh Hóa	9576	30M-356.23	Hà Nội
5827	36C-563.70	Thanh Hóa	7077	34A-922.54	Hải Dương	8327	36C-561.43	Thanh Hóa	9577	30M-370.95	Hà Nội
5828	36C-567.91	Thanh Hóa	7078	34A-928.09	Hải Dương	8328	36K-233.83	Thanh Hóa	9578	30M-379.60	Hà Nội
5829	36C-581.97	Thanh Hóa	7079	34A-929.50	Hải Dương	8329	36K-235.87	Thanh Hóa	9579	30M-382.04	Hà Nội
5830	36D-033.06	Thanh Hóa	7080	34A-948.76	Hải Dương	8330	36K-264.34	Thanh Hóa	9580	30M-385.24	Hà Nội
5831	36D-033.38	Thanh Hóa	7081	34A-952.40	Hải Dương	8331	36K-271.49	Thanh Hóa	9581	30M-389.94	Hà Nội
5832	36K-229.52	Thanh Hóa	7082	34A-952.90	Hải Dương	8332	36K-277.92	Thanh Hóa	9582	30M-392.41	Hà Nội
5833	36K-230.06	Thanh Hóa	7083	34A-956.91	Hải Dương	8333	36K-288.24	Thanh Hóa	9583	30M-393.29	Hà Nội
5834	36K-238.31	Thanh Hóa	7084	34A-959.43	Hải Dương	8334	36K-289.41	Thanh Hóa	9584	30M-396.73	Hà Nội
5835	36K-240.25	Thanh Hóa	7085	34A-962.59	Hải Dương	8335	36K-289.48	Thanh Hóa	9585	30M-406.31	Hà Nội
5836	36K-248.91	Thanh Hóa	7086	34A-963.58	Hải Dương	8336	36K-290.05	Thanh Hóa	9586	30M-413.02	Hà Nội
5837	36K-253.15	Thanh Hóa	7087	34A-965.98	Hải Dương	8337	36K-293.97	Thanh Hóa	9587	30M-419.36	Hà Nội
5838	36K-263.09	Thanh Hóa	7088	34A-972.64	Hải Dương	8338	36K-299.97	Thanh Hóa	9588	30M-419.47	Hà Nội
5839	36K-268.51	Thanh Hóa	7089	34C-447.06	Hải Dương	8339	36K-300.24	Thanh Hóa	9589	30M-419.56	Hà Nội
5840	36K-268.81	Thanh Hóa	7090	34C-449.17	Hải Dương	8340	37C-586.73	Nghệ An	9590	34A-925.97	Hải Dương
5841	36K-284.26	Thanh Hóa	7091	35A-464.36	Ninh Bình	8341	37C-588.06	Nghệ An	9591	34A-928.20	Hải Dương
5842	36K-285.27	Thanh Hóa	7092	35A-469.40	Ninh Bình	8342	37C-592.27	Nghệ An	9592	34A-929.52	Hải Dương
5843	36K-285.80	Thanh Hóa	7093	35A-479.09	Ninh Bình	8343	37K-498.62	Nghệ An	9593	34A-931.15	Hải Dương
5844	36K-288.90	Thanh Hóa	7094	35A-482.01	Ninh Bình	8344	37K-501.60	Nghệ An	9594	34A-933.85	Hải Dương
5845	36K-296.65	Thanh Hóa	7095	35A-482.05	Ninh Bình	8345	37K-502.35	Nghệ An	9595	34A-939.17	Hải Dương

47
NG T
IÙ GI
P DAI
T NÀ
UÂN -

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	36K-298.64	Thanh Hóa	7096	35B-024.67	Ninh Bình	8346	37K-502.98	Nghệ An	9596	34A-939.70	Hải Dương
5847	36K-299.60	Thanh Hóa	7097	35B-025.56	Ninh Bình	8347	37K-503.70	Nghệ An	9597	34A-946.02	Hải Dương
5848	37B-047.45	Nghệ An	7098	36D-032.25	Thanh Hóa	8348	37K-504.15	Nghệ An	9598	34A-957.41	Hải Dương
5849	37B-050.45	Nghệ An	7099	36K-232.80	Thanh Hóa	8349	37K-512.02	Nghệ An	9599	34A-961.78	Hải Dương
5850	37C-567.45	Nghệ An	7100	36K-249.47	Thanh Hóa	8350	37K-523.56	Nghệ An	9600	34A-976.60	Hải Dương
5851	37C-586.96	Nghệ An	7101	36K-262.03	Thanh Hóa	8351	37K-552.58	Nghệ An	9601	34C-451.38	Hải Dương
5852	37C-592.38	Nghệ An	7102	36K-265.08	Thanh Hóa	8352	37K-552.84	Nghệ An	9602	34C-452.19	Hải Dương
5853	37K-485.36	Nghệ An	7103	36K-266.01	Thanh Hóa	8353	37K-561.40	Nghệ An	9603	36C-573.63	Thanh Hóa
5854	37K-485.63	Nghệ An	7104	36K-269.64	Thanh Hóa	8354	38A-678.82	Hà Tĩnh	9604	36C-579.52	Thanh Hóa
5855	37K-500.67	Nghệ An	7105	36K-281.98	Thanh Hóa	8355	38A-687.36	Hà Tĩnh	9605	36K-229.83	Thanh Hóa
5856	37K-502.34	Nghệ An	7106	36K-291.23	Thanh Hóa	8356	38A-688.60	Hà Tĩnh	9606	36K-234.38	Thanh Hóa
5857	37K-502.37	Nghệ An	7107	36K-296.87	Thanh Hóa	8357	38A-692.10	Hà Tĩnh	9607	36K-245.18	Thanh Hóa
5858	37K-506.18	Nghệ An	7108	36K-298.37	Thanh Hóa	8358	38A-696.04	Hà Tĩnh	9608	36K-248.63	Thanh Hóa
5859	37K-510.38	Nghệ An	7109	36K-304.18	Thanh Hóa	8359	38A-696.46	Hà Tĩnh	9609	36K-265.82	Thanh Hóa
5860	37K-512.52	Nghệ An	7110	37B-049.26	Nghệ An	8360	38A-698.42	Hà Tĩnh	9610	36K-267.92	Thanh Hóa
5861	37K-513.81	Nghệ An	7111	37C-570.18	Nghệ An	8361	38D-020.78	Hà Tĩnh	9611	36K-268.72	Thanh Hóa
5862	37K-520.37	Nghệ An	7112	37C-571.83	Nghệ An	8362	38D-022.28	Hà Tĩnh	9612	36K-269.51	Thanh Hóa
5863	37K-523.67	Nghệ An	7113	37C-588.37	Nghệ An	8363	43A-942.04	Đà Nẵng	9613	36K-269.52	Thanh Hóa
5864	37K-523.76	Nghệ An	7114	37C-596.73	Nghệ An	8364	43A-965.61	Đà Nẵng	9614	36K-272.37	Thanh Hóa
5865	37K-524.59	Nghệ An	7115	37K-486.10	Nghệ An	8365	43A-966.21	Đà Nẵng	9615	36K-277.76	Thanh Hóa
5866	37K-546.60	Nghệ An	7116	37K-486.21	Nghệ An	8366	43A-966.30	Đà Nẵng	9616	36K-279.25	Thanh Hóa
5867	37K-552.10	Nghệ An	7117	37K-487.70	Nghệ An	8367	43A-969.07	Đà Nẵng	9617	36K-288.20	Thanh Hóa
5868	37K-555.81	Nghệ An	7118	37K-492.74	Nghệ An	8368	43A-973.76	Đà Nẵng	9618	36K-289.62	Thanh Hóa
5869	37K-562.01	Nghệ An	7119	37K-509.63	Nghệ An	8369	43B-064.59	Đà Nẵng	9619	36K-293.01	Thanh Hóa
5870	37K-562.94	Nghệ An	7120	37K-512.20	Nghệ An	8370	43C-317.15	Đà Nẵng	9620	36K-298.72	Thanh Hóa
5871	37K-565.13	Nghệ An	7121	37K-556.06	Nghệ An	8371	47A-813.60	Đắk Lắk	9621	37B-050.37	Nghệ An
5872	38A-679.43	Hà Tĩnh	7122	37K-558.72	Nghệ An	8372	47A-819.31	Đắk Lắk	9622	37C-567.50	Nghệ An
5873	38A-681.36	Hà Tĩnh	7123	37K-570.12	Nghệ An	8373	47A-819.40	Đắk Lắk	9623	37C-569.78	Nghệ An
5874	38A-698.82	Hà Tĩnh	7124	38A-682.43	Hà Tĩnh	8374	47A-819.85	Đắk Lắk	9624	37C-583.08	Nghệ An
5875	38A-699.62	Hà Tĩnh	7125	38A-687.80	Hà Tĩnh	8375	47A-829.37	Đắk Lắk	9625	37C-595.35	Nghệ An
5876	38A-700.34	Hà Tĩnh	7126	38A-689.73	Hà Tĩnh	8376	47A-834.29	Đắk Lắk	9626	37K-491.73	Nghệ An
5877	38A-711.50	Hà Tĩnh	7127	38A-698.10	Hà Tĩnh	8377	47A-839.64	Đắk Lắk	9627	37K-507.13	Nghệ An
5878	38C-247.56	Hà Tĩnh	7128	38A-704.58	Hà Tĩnh	8378	47A-839.90	Đắk Lắk	9628	37K-512.93	Nghệ An
5879	38C-249.95	Hà Tĩnh	7129	38A-709.17	Hà Tĩnh	8379	47A-846.70	Đắk Lắk	9629	37K-513.72	Nghệ An
5880	38C-251.90	Hà Tĩnh	7130	38B-026.91	Hà Tĩnh	8380	47A-850.12	Đắk Lắk	9630	37K-515.08	Nghệ An
5881	43A-957.26	Đà Nẵng	7131	38C-250.46	Hà Tĩnh	8381	47A-853.97	Đắk Lắk	9631	37K-522.18	Nghệ An
5882	43A-959.92	Đà Nẵng	7132	43A-942.51	Đà Nẵng	8382	47A-855.07	Đắk Lắk	9632	37K-528.27	Nghệ An
5883	43A-962.78	Đà Nẵng	7133	43A-943.01	Đà Nẵng	8383	47A-855.92	Đắk Lắk	9633	37K-533.42	Nghệ An
5884	43A-967.36	Đà Nẵng	7134	43A-945.57	Đà Nẵng	8384	47B-044.25	Đắk Lắk	9634	37K-539.58	Nghệ An
5885	43A-971.95	Đà Nẵng	7135	43A-949.64	Đà Nẵng	8385	47C-401.85	Đắk Lắk	9635	37K-549.29	Nghệ An
5886	43D-014.17	Đà Nẵng	7136	43A-952.92	Đà Nẵng	8386	47C-423.08	Đắk Lắk	9636	37K-553.57	Nghệ An
5887	47A-813.83	Đắk Lắk	7137	43A-954.92	Đà Nẵng	8387	47D-022.01	Đắk Lắk	9637	37K-570.46	Nghệ An
5888	47A-816.72	Đắk Lắk	7138	43A-956.42	Đà Nẵng	8388	48A-248.98	Đắk Nông	9638	38A-683.15	Hà Tĩnh
5889	47A-825.54	Đắk Lắk	7139	43A-958.21	Đà Nẵng	8389	48A-257.92	Đắk Nông	9639	38A-685.21	Hà Tĩnh
5890	47A-828.67	Đắk Lắk	7140	43A-959.98	Đà Nẵng	8390	48A-261.18	Đắk Nông	9640	38A-691.54	Hà Tĩnh
5891	47A-830.09	Đắk Lắk	7141	43A-964.61	Đà Nẵng	8391	48C-123.26	Đắk Nông	9641	38A-693.34	Hà Tĩnh
5892	47A-842.64	Đắk Lắk	7142	43A-966.94	Đà Nẵng	8392	48D-007.36	Đắk Nông	9642	38A-693.46	Hà Tĩnh
5893	47A-848.98	Đắk Lắk	7143	43A-968.25	Đà Nẵng	8393	49A-753.05	Lâm Đồng	9643	38A-700.24	Hà Tĩnh
5894	47A-854.06	Đắk Lắk	7144	43A-979.91	Đà Nẵng	8394	49A-753.60	Lâm Đồng	9644	38A-709.48	Hà Tĩnh
5895	47A-865.32	Đắk Lắk	7145	43C-315.80	Đà Nẵng	8395	49A-755.54	Lâm Đồng	9645	38B-025.85	Hà Tĩnh
5896	47C-405.24	Đắk Lắk	7146	43C-317.19	Đà Nẵng	8396	49A-768.84	Lâm Đồng	9646	38C-244.54	Hà Tĩnh
5897	47C-405.27	Đắk Lắk	7147	47A-815.08	Đắk Lắk	8397	49C-384.13	Lâm Đồng	9647	38C-245.29	Hà Tĩnh
5898	47C-407.46	Đắk Lắk	7148	47A-815.65	Đắk Lắk	8398	49C-393.12	Lâm Đồng	9648	38C-254.07	Hà Tĩnh
5899	47C-410.56	Đắk Lắk	7149	47A-821.57	Đắk Lắk	8399	49C-395.30	Lâm Đồng	9649	38C-254.59	Hà Tĩnh
5900	47C-412.72	Đắk Lắk	7150	47A-826.36	Đắk Lắk	8400	49C-396.19	Lâm Đồng	9650	43A-950.98	Đà Nẵng
5901	47C-415.87	Đắk Lắk	7151	47A-826.80	Đắk Lắk	8401	49D-017.42	Lâm Đồng	9651	43A-953.32	Đà Nẵng
5902	47C-416.50	Đắk Lắk	7152	47A-827.98	Đắk Lắk	8402	51E-344.42	Hồ Chí Minh	9652	43A-965.94	Đà Nẵng
5903	48A-256.35	Đắk Nông	7153	47A-830.35	Đắk Lắk	8403	51E-346.36	Hồ Chí Minh	9653	43A-966.93	Đà Nẵng
5904	48A-257.35	Đắk Nông	7154	47A-831.48	Đắk Lắk	8404	51L-898.08	Hồ Chí Minh	9654	43A-972.47	Đà Nẵng
5905	48A-261.34	Đắk Nông	7155	47A-834.24	Đắk Lắk	8405	51L-902.51	Hồ Chí Minh	9655	43A-979.63	Đà Nẵng
5906	49A-746.02	Lâm Đồng	7156	47A-844.26	Đắk Lắk	8406	51L-912.41	Hồ Chí Minh	9656	43C-314.65	Đà Nẵng
5907	49A-747.58	Lâm Đồng	7157	47A-847.38	Đắk Lắk	8407	51L-918.34	Hồ Chí Minh	9657	43C-318.30	Đà Nẵng
5908	49A-753.09	Lâm Đồng	7158	47A-852.90	Đắk Lắk	8408	51L-919.50	Hồ Chí Minh	9658	43C-318.92	Đà Nẵng
5909	49A-763.28	Lâm Đồng	7159	47A-860.72	Đắk Lắk	8409	51L-919.54	Hồ Chí Minh	9659	43C-321.56	Đà Nẵng
5910	49A-779.10	Lâm Đồng	7160	47B-042.25	Đắk Lắk	8410	51L-919.57	Hồ Chí Minh	9660	43C-323.36	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	49A-779.83	Lâm Đồng	7161	47C-399.06	Đắk Lắk	8411	51L-920.12	Hồ Chí Minh	9661	47A-816.54	Đắk Lắk
5912	49C-385.09	Lâm Đồng	7162	47C-407.10	Đắk Lắk	8412	51L-925.03	Hồ Chí Minh	9662	47A-822.01	Đắk Lắk
5913	49C-389.75	Lâm Đồng	7163	47C-413.95	Đắk Lắk	8413	51L-929.98	Hồ Chí Minh	9663	47A-827.24	Đắk Lắk
5914	49C-393.61	Lâm Đồng	7164	47C-419.87	Đắk Lắk	8414	51L-931.23	Hồ Chí Minh	9664	47A-828.43	Đắk Lắk
5915	51E-345.12	Hồ Chí Minh	7165	48A-256.71	Đắk Nông	8415	51L-936.75	Hồ Chí Minh	9665	47A-829.01	Đắk Lắk
5916	51E-353.19	Hồ Chí Minh	7166	48A-261.10	Đắk Nông	8416	51L-937.36	Hồ Chí Minh	9666	47A-838.52	Đắk Lắk
5917	51L-898.64	Hồ Chí Minh	7167	48A-261.14	Đắk Nông	8417	51L-939.76	Hồ Chí Minh	9667	47A-852.18	Đắk Lắk
5918	51L-911.13	Hồ Chí Minh	7168	48C-120.18	Đắk Nông	8418	51L-945.62	Hồ Chí Minh	9668	47A-857.59	Đắk Lắk
5919	51L-911.85	Hồ Chí Minh	7169	48D-007.56	Đắk Nông	8419	51L-949.09	Hồ Chí Minh	9669	47C-404.10	Đắk Lắk
5920	51L-913.20	Hồ Chí Minh	7170	49A-748.30	Lâm Đồng	8420	51L-952.84	Hồ Chí Minh	9670	47C-417.96	Đắk Lắk
5921	51L-922.21	Hồ Chí Minh	7171	49A-762.54	Lâm Đồng	8421	51L-953.52	Hồ Chí Minh	9671	47C-421.91	Đắk Lắk
5922	51L-926.60	Hồ Chí Minh	7172	49A-764.41	Lâm Đồng	8422	51L-961.13	Hồ Chí Minh	9672	47C-423.09	Đắk Lắk
5923	51L-932.10	Hồ Chí Minh	7173	49A-765.28	Lâm Đồng	8423	51L-967.26	Hồ Chí Minh	9673	48B-016.90	Đắk Nông
5924	51L-948.28	Hồ Chí Minh	7174	49A-777.97	Lâm Đồng	8424	51L-972.35	Hồ Chí Minh	9674	48C-121.83	Đắk Nông
5925	51L-956.67	Hồ Chí Minh	7175	49C-384.10	Lâm Đồng	8425	51L-976.28	Hồ Chí Minh	9675	49A-749.15	Lâm Đồng
5926	51L-972.50	Hồ Chí Minh	7176	49C-385.36	Lâm Đồng	8426	51L-977.70	Hồ Chí Minh	9676	49A-761.20	Lâm Đồng
5927	51L-980.59	Hồ Chí Minh	7177	49C-386.20	Lâm Đồng	8427	51L-999.52	Hồ Chí Minh	9677	49C-385.10	Lâm Đồng
5928	51L-985.15	Hồ Chí Minh	7178	49C-394.75	Lâm Đồng	8428	51M-066.18	Hồ Chí Minh	9678	49C-386.23	Lâm Đồng
5929	51L-988.87	Hồ Chí Minh	7179	49C-397.06	Lâm Đồng	8429	51M-076.37	Hồ Chí Minh	9679	49C-396.63	Lâm Đồng
5930	51L-992.64	Hồ Chí Minh	7180	49C-398.45	Lâm Đồng	8430	51M-078.91	Hồ Chí Minh	9680	49C-398.78	Lâm Đồng
5931	51L-993.51	Hồ Chí Minh	7181	49C-399.20	Lâm Đồng	8431	51M-091.13	Hồ Chí Minh	9681	51E-350.56	Hồ Chí Minh
5932	51L-993.73	Hồ Chí Minh	7182	51E-341.78	Hồ Chí Minh	8432	51M-092.94	Hồ Chí Minh	9682	51E-351.23	Hồ Chí Minh
5933	51L-995.41	Hồ Chí Minh	7183	51E-347.85	Hồ Chí Minh	8433	51M-098.12	Hồ Chí Minh	9683	51L-898.67	Hồ Chí Minh
5934	51L-996.04	Hồ Chí Minh	7184	51L-903.57	Hồ Chí Minh	8434	51M-128.72	Hồ Chí Minh	9684	51L-902.57	Hồ Chí Minh
5935	51L-999.70	Hồ Chí Minh	7185	51L-905.57	Hồ Chí Minh	8435	51M-128.96	Hồ Chí Minh	9685	51L-906.32	Hồ Chí Minh
5936	51M-053.34	Hồ Chí Minh	7186	51L-905.94	Hồ Chí Minh	8436	51M-132.57	Hồ Chí Minh	9686	51L-915.87	Hồ Chí Minh
5937	51M-055.18	Hồ Chí Minh	7187	51L-906.84	Hồ Chí Minh	8437	51M-135.23	Hồ Chí Minh	9687	51L-919.60	Hồ Chí Minh
5938	51M-071.85	Hồ Chí Minh	7188	51L-918.64	Hồ Chí Minh	8438	51M-153.25	Hồ Chí Minh	9688	51L-921.90	Hồ Chí Minh
5939	51M-072.30	Hồ Chí Minh	7189	51L-933.13	Hồ Chí Minh	8439	51M-173.07	Hồ Chí Minh	9689	51L-922.04	Hồ Chí Minh
5940	51M-073.05	Hồ Chí Minh	7190	51L-936.19	Hồ Chí Minh	8440	51M-174.60	Hồ Chí Minh	9690	51L-926.18	Hồ Chí Minh
5941	51M-081.97	Hồ Chí Minh	7191	51L-938.21	Hồ Chí Minh	8441	51M-176.16	Hồ Chí Minh	9691	51L-933.04	Hồ Chí Minh
5942	51M-082.75	Hồ Chí Minh	7192	51L-938.96	Hồ Chí Minh	8442	51M-182.95	Hồ Chí Minh	9692	51L-933.70	Hồ Chí Minh
5943	51M-108.71	Hồ Chí Minh	7193	51L-943.16	Hồ Chí Minh	8443	51M-186.82	Hồ Chí Minh	9693	51L-935.91	Hồ Chí Minh
5944	51M-109.29	Hồ Chí Minh	7194	51L-956.36	Hồ Chí Minh	8444	51M-192.12	Hồ Chí Minh	9694	51L-942.36	Hồ Chí Minh
5945	51M-111.32	Hồ Chí Minh	7195	51L-957.36	Hồ Chí Minh	8445	51M-206.10	Hồ Chí Minh	9695	51L-957.16	Hồ Chí Minh
5946	51M-129.94	Hồ Chí Minh	7196	51L-958.21	Hồ Chí Minh	8446	51M-210.60	Hồ Chí Minh	9696	51L-963.52	Hồ Chí Minh
5947	51M-131.92	Hồ Chí Minh	7197	51L-973.28	Hồ Chí Minh	8447	51M-211.94	Hồ Chí Minh	9697	51L-979.78	Hồ Chí Minh
5948	51M-139.10	Hồ Chí Minh	7198	51L-976.72	Hồ Chí Minh	8448	51M-213.65	Hồ Chí Minh	9698	51L-987.02	Hồ Chí Minh
5949	51M-155.85	Hồ Chí Minh	7199	51L-986.19	Hồ Chí Minh	8449	51M-215.83	Hồ Chí Minh	9699	51L-988.14	Hồ Chí Minh
5950	51M-158.02	Hồ Chí Minh	7200	51L-991.73	Hồ Chí Minh	8450	51M-222.85	Hồ Chí Minh	9700	51L-995.03	Hồ Chí Minh
5951	51M-160.98	Hồ Chí Minh	7201	51L-993.80	Hồ Chí Minh	8451	51M-225.92	Hồ Chí Minh	9701	51L-997.63	Hồ Chí Minh
5952	51M-166.54	Hồ Chí Minh	7202	51M-063.03	Hồ Chí Minh	8452	51M-227.45	Hồ Chí Minh	9702	51M-055.20	Hồ Chí Minh
5953	51M-171.81	Hồ Chí Minh	7203	51M-084.29	Hồ Chí Minh	8453	51M-227.57	Hồ Chí Minh	9703	51M-058.70	Hồ Chí Minh
5954	51M-173.90	Hồ Chí Minh	7204	51M-087.13	Hồ Chí Minh	8454	51M-229.26	Hồ Chí Minh	9704	51M-059.83	Hồ Chí Minh
5955	51M-178.58	Hồ Chí Minh	7205	51M-111.20	Hồ Chí Minh	8455	51M-236.09	Hồ Chí Minh	9705	51M-063.13	Hồ Chí Minh
5956	51M-184.96	Hồ Chí Minh	7206	51M-113.20	Hồ Chí Minh	8456	51M-246.09	Hồ Chí Minh	9706	51M-075.21	Hồ Chí Minh
5957	51M-208.26	Hồ Chí Minh	7207	51M-128.62	Hồ Chí Minh	8457	51M-248.08	Hồ Chí Minh	9707	51M-076.35	Hồ Chí Minh
5958	51M-211.03	Hồ Chí Minh	7208	51M-130.46	Hồ Chí Minh	8458	51M-251.34	Hồ Chí Minh	9708	51M-084.58	Hồ Chí Minh
5959	51M-212.05	Hồ Chí Minh	7209	51M-131.20	Hồ Chí Minh	8459	51M-251.73	Hồ Chí Minh	9709	51M-086.04	Hồ Chí Minh
5960	51M-212.54	Hồ Chí Minh	7210	51M-136.12	Hồ Chí Minh	8460	51M-258.57	Hồ Chí Minh	9710	51M-090.31	Hồ Chí Minh
5961	51M-223.01	Hồ Chí Minh	7211	51M-138.80	Hồ Chí Minh	8461	51M-262.46	Hồ Chí Minh	9711	51M-090.65	Hồ Chí Minh
5962	51M-232.60	Hồ Chí Minh	7212	51M-141.35	Hồ Chí Minh	8462	51M-281.01	Hồ Chí Minh	9712	51M-092.05	Hồ Chí Minh
5963	51M-238.42	Hồ Chí Minh	7213	51M-150.08	Hồ Chí Minh	8463	51M-281.07	Hồ Chí Minh	9713	51M-097.23	Hồ Chí Minh
5964	51M-245.35	Hồ Chí Minh	7214	51M-159.05	Hồ Chí Minh	8464	51M-284.49	Hồ Chí Minh	9714	51M-108.36	Hồ Chí Minh
5965	51M-245.95	Hồ Chí Minh	7215	51M-174.43	Hồ Chí Minh	8465	51M-289.87	Hồ Chí Minh	9715	51M-117.27	Hồ Chí Minh
5966	51M-251.37	Hồ Chí Minh	7216	51M-187.53	Hồ Chí Minh	8466	51M-292.64	Hồ Chí Minh	9716	51M-139.50	Hồ Chí Minh
5967	51M-251.91	Hồ Chí Minh	7217	51M-188.76	Hồ Chí Minh	8467	51M-295.75	Hồ Chí Minh	9717	51M-140.93	Hồ Chí Minh
5968	51M-253.78	Hồ Chí Minh	7218	51M-189.43	Hồ Chí Minh	8468	51M-299.47	Hồ Chí Minh	9718	51M-160.29	Hồ Chí Minh
5969	51M-258.24	Hồ Chí Minh	7219	51M-190.48	Hồ Chí Minh	8469	51M-300.25	Hồ Chí Minh	9719	51M-171.91	Hồ Chí Minh
5970	51M-281.60	Hồ Chí Minh	7220	51M-194.29	Hồ Chí Minh	8470	51M-300.28	Hồ Chí Minh	9720	51M-190.59	Hồ Chí Minh
5971	51M-281.87	Hồ Chí Minh	7221	51M-196.20	Hồ Chí Minh	8471	51M-303.26	Hồ Chí Minh	9721	51M-195.07	Hồ Chí Minh
5972	51M-296.91	Hồ Chí Minh	7222	51M-212.81	Hồ Chí Minh	8472	51N-008.87	Hồ Chí Minh	9722	51M-201.63	Hồ Chí Minh
5973	51M-299.49	Hồ Chí Minh	7223	51M-228.20	Hồ Chí Minh	8473	51N-011.58	Hồ Chí Minh	9723	51M-212.84	Hồ Chí Minh
5974	51N-001.87	Hồ Chí Minh	7224	51M-230.09	Hồ Chí Minh	8474	51N-012.26	Hồ Chí Minh	9724	51M-223.12	Hồ Chí Minh
5975	51N-004.03	Hồ Chí Minh	7225	51M-231.25	Hồ Chí Minh	8475	51N-012.49	Hồ Chí Minh	9725	51M-223.67	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51N-004.65	Hồ Chí Minh	7226	51M-233.27	Hồ Chí Minh	8476	51N-012.71	Hồ Chí Minh	9726	51M-226.97	Hồ Chí Minh
5977	51N-005.07	Hồ Chí Minh	7227	51M-250.17	Hồ Chí Minh	8477	51N-013.73	Hồ Chí Minh	9727	51M-234.90	Hồ Chí Minh
5978	51N-018.48	Hồ Chí Minh	7228	51M-251.78	Hồ Chí Minh	8478	51N-031.93	Hồ Chí Minh	9728	51M-237.14	Hồ Chí Minh
5979	51N-021.32	Hồ Chí Minh	7229	51M-259.29	Hồ Chí Minh	8479	51N-040.14	Hồ Chí Minh	9729	51M-243.30	Hồ Chí Minh
5980	51N-024.72	Hồ Chí Minh	7230	51M-260.29	Hồ Chí Minh	8480	51N-049.16	Hồ Chí Minh	9730	51M-245.28	Hồ Chí Minh
5981	51N-038.12	Hồ Chí Minh	7231	51M-269.35	Hồ Chí Minh	8481	51N-051.23	Hồ Chí Minh	9731	51M-276.18	Hồ Chí Minh
5982	51N-048.07	Hồ Chí Minh	7232	51M-272.24	Hồ Chí Minh	8482	51N-059.72	Hồ Chí Minh	9732	51M-285.05	Hồ Chí Minh
5983	51N-055.28	Hồ Chí Minh	7233	51M-273.58	Hồ Chí Minh	8483	51N-061.84	Hồ Chí Minh	9733	51M-289.03	Hồ Chí Minh
5984	51N-060.30	Hồ Chí Minh	7234	51M-289.47	Hồ Chí Minh	8484	51N-062.31	Hồ Chí Minh	9734	51M-289.12	Hồ Chí Minh
5985	51N-061.51	Hồ Chí Minh	7235	51M-289.62	Hồ Chí Minh	8485	51N-063.95	Hồ Chí Minh	9735	51M-296.58	Hồ Chí Minh
5986	51N-062.54	Hồ Chí Minh	7236	51M-295.21	Hồ Chí Minh	8486	51N-068.37	Hồ Chí Minh	9736	51M-296.70	Hồ Chí Minh
5987	51N-072.48	Hồ Chí Minh	7237	51M-297.74	Hồ Chí Minh	8487	51N-072.54	Hồ Chí Minh	9737	51M-300.59	Hồ Chí Minh
5988	51N-080.83	Hồ Chí Minh	7238	51N-002.07	Hồ Chí Minh	8488	51N-084.43	Hồ Chí Minh	9738	51M-301.40	Hồ Chí Minh
5989	51N-098.73	Hồ Chí Minh	7239	51N-011.34	Hồ Chí Minh	8489	51N-085.56	Hồ Chí Minh	9739	51M-304.29	Hồ Chí Minh
5990	51N-112.61	Hồ Chí Minh	7240	51N-023.40	Hồ Chí Minh	8490	51N-093.26	Hồ Chí Minh	9740	51M-308.28	Hồ Chí Minh
5991	51N-113.10	Hồ Chí Minh	7241	51N-027.03	Hồ Chí Minh	8491	51N-098.93	Hồ Chí Minh	9741	51M-311.32	Hồ Chí Minh
5992	51N-116.67	Hồ Chí Minh	7242	51N-028.60	Hồ Chí Minh	8492	51N-103.31	Hồ Chí Minh	9742	51N-001.56	Hồ Chí Minh
5993	51N-129.87	Hồ Chí Minh	7243	51N-031.63	Hồ Chí Minh	8493	51N-107.13	Hồ Chí Minh	9743	51N-001.97	Hồ Chí Minh
5994	51N-130.78	Hồ Chí Minh	7244	51N-039.37	Hồ Chí Minh	8494	51N-121.36	Hồ Chí Minh	9744	51N-004.35	Hồ Chí Minh
5995	51N-143.59	Hồ Chí Minh	7245	51N-042.26	Hồ Chí Minh	8495	51N-123.37	Hồ Chí Minh	9745	51N-010.02	Hồ Chí Minh
5996	51N-146.06	Hồ Chí Minh	7246	51N-045.37	Hồ Chí Minh	8496	51N-136.01	Hồ Chí Minh	9746	51N-010.12	Hồ Chí Minh
5997	51N-148.50	Hồ Chí Minh	7247	51N-049.02	Hồ Chí Minh	8497	51N-139.24	Hồ Chí Minh	9747	51N-013.27	Hồ Chí Minh
5998	51N-155.31	Hồ Chí Minh	7248	51N-055.27	Hồ Chí Minh	8498	51N-146.93	Hồ Chí Minh	9748	51N-031.09	Hồ Chí Minh
5999	60K-766.93	Đồng Nai	7249	51N-056.93	Hồ Chí Minh	8499	51N-154.06	Hồ Chí Minh	9749	51N-035.84	Hồ Chí Minh
6000	60K-769.78	Đồng Nai	7250	51N-057.73	Hồ Chí Minh	8500	60C-759.24	Đồng Nai	9750	51N-043.07	Hồ Chí Minh
6001	60K-771.12	Đồng Nai	7251	51N-073.53	Hồ Chí Minh	8501	60C-763.20	Đồng Nai	9751	51N-051.34	Hồ Chí Minh
6002	60K-782.61	Đồng Nai	7252	51N-089.30	Hồ Chí Minh	8502	60C-765.36	Đồng Nai	9752	51N-054.04	Hồ Chí Minh
6003	60K-789.19	Đồng Nai	7253	51N-099.76	Hồ Chí Minh	8503	60C-767.95	Đồng Nai	9753	51N-061.34	Hồ Chí Minh
6004	60K-790.56	Đồng Nai	7254	51N-100.02	Hồ Chí Minh	8504	60C-771.93	Đồng Nai	9754	51N-065.15	Hồ Chí Minh
6005	60K-791.32	Đồng Nai	7255	51N-106.94	Hồ Chí Minh	8505	60C-773.26	Đồng Nai	9755	51N-082.97	Hồ Chí Minh
6006	60D-025.10	Đồng Nai	7256	51N-110.98	Hồ Chí Minh	8506	60C-776.51	Đồng Nai	9756	51N-088.17	Hồ Chí Minh
6007	60K-629.52	Đồng Nai	7257	51N-113.26	Hồ Chí Minh	8507	60C-786.09	Đồng Nai	9757	51N-093.40	Hồ Chí Minh
6008	60K-643.56	Đồng Nai	7258	51N-119.08	Hồ Chí Minh	8508	60C-787.08	Đồng Nai	9758	51N-098.03	Hồ Chí Minh
6009	60K-647.53	Đồng Nai	7259	51N-131.37	Hồ Chí Minh	8509	60C-793.80	Đồng Nai	9759	51N-101.83	Hồ Chí Minh
6010	60K-651.94	Đồng Nai	7260	51N-135.56	Hồ Chí Minh	8510	60K-622.31	Đồng Nai	9760	51N-131.90	Hồ Chí Minh
6011	60K-652.48	Đồng Nai	7261	51N-142.63	Hồ Chí Minh	8511	60K-629.01	Đồng Nai	9761	51N-133.37	Hồ Chí Minh
6012	60K-653.75	Đồng Nai	7262	51N-143.07	Hồ Chí Minh	8512	60K-630.32	Đồng Nai	9762	51N-135.72	Hồ Chí Minh
6013	60K-658.20	Đồng Nai	7263	51N-153.16	Hồ Chí Minh	8513	60K-632.05	Đồng Nai	9763	51N-145.20	Hồ Chí Minh
6014	60K-659.58	Đồng Nai	7264	60C-769.63	Đồng Nai	8514	60K-636.04	Đồng Nai	9764	51N-146.59	Hồ Chí Minh
6015	60K-661.37	Đồng Nai	7265	60C-783.08	Đồng Nai	8515	60K-638.60	Đồng Nai	9765	51N-147.43	Hồ Chí Minh
6016	60K-661.48	Đồng Nai	7266	60D-022.34	Đồng Nai	8516	60K-646.54	Đồng Nai	9766	60C-770.12	Đồng Nai
6017	60K-674.06	Đồng Nai	7267	60K-629.23	Đồng Nai	8517	60K-651.73	Đồng Nai	9767	60C-774.64	Đồng Nai
6018	60K-677.56	Đồng Nai	7268	60K-635.46	Đồng Nai	8518	60K-656.87	Đồng Nai	9768	60C-782.67	Đồng Nai
6019	60K-680.63	Đồng Nai	7269	60K-635.67	Đồng Nai	8519	60K-663.70	Đồng Nai	9769	60C-785.83	Đồng Nai
6020	60K-682.43	Đồng Nai	7270	60K-646.78	Đồng Nai	8520	60K-665.93	Đồng Nai	9770	60C-789.60	Đồng Nai
6021	60K-683.75	Đồng Nai	7271	60K-652.23	Đồng Nai	8521	60K-668.02	Đồng Nai	9771	60K-622.21	Đồng Nai
6022	60K-687.05	Đồng Nai	7272	60K-652.29	Đồng Nai	8522	60K-679.92	Đồng Nai	9772	60K-636.97	Đồng Nai
6023	60K-699.09	Đồng Nai	7273	60K-654.28	Đồng Nai	8523	60K-681.02	Đồng Nai	9773	60K-638.51	Đồng Nai
6024	60K-699.84	Đồng Nai	7274	60K-658.31	Đồng Nai	8524	60K-681.30	Đồng Nai	9774	60K-638.52	Đồng Nai
6025	61C-616.60	Bình Dương	7275	60K-662.82	Đồng Nai	8525	60K-682.61	Đồng Nai	9775	60K-639.75	Đồng Nai
6026	61C-617.19	Bình Dương	7276	60K-668.48	Đồng Nai	8526	60K-683.21	Đồng Nai	9776	60K-640.34	Đồng Nai
6027	61C-627.03	Bình Dương	7277	60K-675.04	Đồng Nai	8527	60K-689.73	Đồng Nai	9777	60K-640.37	Đồng Nai
6028	61C-628.14	Bình Dương	7278	60K-678.34	Đồng Nai	8528	60K-695.98	Đồng Nai	9778	60K-640.38	Đồng Nai
6029	61C-629.27	Bình Dương	7279	60K-681.65	Đồng Nai	8529	61C-613.21	Bình Dương	9779	60K-640.53	Đồng Nai
6030	61C-630.08	Bình Dương	7280	60K-682.71	Đồng Nai	8530	61C-613.57	Bình Dương	9780	60K-645.52	Đồng Nai
6031	61C-631.95	Bình Dương	7281	60K-685.07	Đồng Nai	8531	61C-616.20	Bình Dương	9781	60K-649.97	Đồng Nai
6032	61C-633.02	Bình Dương	7282	60K-690.50	Đồng Nai	8532	61C-616.96	Bình Dương	9782	60K-656.23	Đồng Nai
6033	61C-641.45	Bình Dương	7283	60K-690.71	Đồng Nai	8533	61C-632.34	Bình Dương	9783	60K-660.65	Đồng Nai
6034	61K-535.16	Bình Dương	7284	60K-691.02	Đồng Nai	8534	61C-636.90	Bình Dương	9784	60K-661.30	Đồng Nai
6035	61K-537.96	Bình Dương	7285	60K-693.84	Đồng Nai	8535	61C-636.92	Bình Dương	9785	60K-664.15	Đồng Nai
6036	61K-544.96	Bình Dương	7286	60K-693.87	Đồng Nai	8536	61D-024.26	Bình Dương	9786	60K-669.81	Đồng Nai
6037	61K-553.27	Bình Dương	7287	60K-697.38	Đồng Nai	8537	61K-522.40	Bình Dương	9787	60K-672.07	Đồng Nai
6038	61K-553.57	Bình Dương	7288	61C-624.73	Bình Dương	8538	61K-525.76	Bình Dương	9788	60K-676.05	Đồng Nai
6039	61K-562.45	Bình Dương	7289	61C-625.21	Bình Dương	8539	61K-529.83	Bình Dương	9789	60K-676.98	Đồng Nai
6040	61K-574.95	Bình Dương	7290	61C-635.37	Bình Dương	8540	61K-535.29	Bình Dương	9790	60K-678.35	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	61K-581.31	Bình Dương	7291	61C-636.75	Bình Dương	8541	61K-540.38	Bình Dương	9791	60K-681.32	Đồng Nai
6042	61K-582.12	Bình Dương	7292	61C-637.42	Bình Dương	8542	61K-546.70	Bình Dương	9792	60K-681.57	Đồng Nai
6043	61K-586.05	Bình Dương	7293	61C-643.70	Bình Dương	8543	61K-548.65	Bình Dương	9793	60K-682.63	Đồng Nai
6044	61K-589.15	Bình Dương	7294	61D-023.56	Bình Dương	8544	61K-555.40	Bình Dương	9794	60K-690.12	Đồng Nai
6045	61K-590.03	Bình Dương	7295	61K-534.25	Bình Dương	8545	61K-556.06	Bình Dương	9795	60K-695.93	Đồng Nai
6046	61K-591.50	Bình Dương	7296	61K-549.76	Bình Dương	8546	61K-556.90	Bình Dương	9796	61C-620.50	Bình Dương
6047	61K-592.12	Bình Dương	7297	61K-556.76	Bình Dương	8547	61K-557.28	Bình Dương	9797	61C-625.65	Bình Dương
6048	61K-596.57	Bình Dương	7298	61K-561.57	Bình Dương	8548	61K-557.63	Bình Dương	9798	61C-626.10	Bình Dương
6049	62A-470.61	Long An	7299	61K-562.70	Bình Dương	8549	61K-568.05	Bình Dương	9799	61C-634.98	Bình Dương
6050	62A-471.58	Long An	7300	61K-564.24	Bình Dương	8550	61K-568.54	Bình Dương	9800	61C-639.05	Bình Dương
6051	62A-482.75	Long An	7301	61K-569.01	Bình Dương	8551	61K-572.36	Bình Dương	9801	61K-529.37	Bình Dương
6052	62A-482.98	Long An	7302	61K-569.57	Bình Dương	8552	61K-574.23	Bình Dương	9802	61K-530.06	Bình Dương
6053	62A-492.02	Long An	7303	61K-583.08	Bình Dương	8553	61K-586.64	Bình Dương	9803	61K-535.94	Bình Dương
6054	62C-221.90	Long An	7304	61K-588.45	Bình Dương	8554	61K-587.18	Bình Dương	9804	61K-551.08	Bình Dương
6055	62D-016.95	Long An	7305	61K-595.32	Bình Dương	8555	61K-593.25	Bình Dương	9805	61K-552.67	Bình Dương
6056	63A-331.50	Tiền Giang	7306	61K-595.98	Bình Dương	8556	61K-598.73	Bình Dương	9806	61K-555.10	Bình Dương
6057	63A-336.94	Tiền Giang	7307	61K-598.02	Bình Dương	8557	62A-479.02	Long An	9807	61K-558.76	Bình Dương
6058	63A-338.82	Tiền Giang	7308	62A-474.26	Long An	8558	62A-486.93	Long An	9808	61K-559.54	Bình Dương
6059	64A-209.71	Vĩnh Long	7309	62C-219.58	Long An	8559	62A-488.04	Long An	9809	61K-561.75	Bình Dương
6060	64A-212.52	Vĩnh Long	7310	62C-221.37	Long An	8560	62A-488.50	Long An	9810	61K-567.82	Bình Dương
6061	64A-213.04	Vĩnh Long	7311	63A-325.67	Tiền Giang	8561	62A-488.87	Long An	9811	61K-568.81	Bình Dương
6062	64A-213.84	Vĩnh Long	7312	63A-331.61	Tiền Giang	8562	62A-488.94	Long An	9812	61K-570.03	Bình Dương
6063	64B-020.41	Vĩnh Long	7313	63A-336.28	Tiền Giang	8563	62A-491.06	Long An	9813	61K-571.51	Bình Dương
6064	65A-516.45	Cần Thơ	7314	63C-236.98	Tiền Giang	8564	62D-017.95	Long An	9814	61K-577.97	Bình Dương
6065	65A-528.03	Cần Thơ	7315	63D-013.26	Tiền Giang	8565	63A-325.61	Tiền Giang	9815	61K-582.91	Bình Dương
6066	65A-529.47	Cần Thơ	7316	64A-203.85	Vĩnh Long	8566	63A-325.82	Tiền Giang	9816	61K-582.93	Bình Dương
6067	65B-025.73	Cần Thơ	7317	64B-018.16	Vĩnh Long	8567	63A-334.25	Tiền Giang	9817	61K-588.94	Bình Dương
6068	65D-013.41	Cần Thơ	7318	64B-020.37	Vĩnh Long	8568	63A-334.53	Tiền Giang	9818	61K-593.90	Bình Dương
6069	66A-302.63	Đồng Tháp	7319	64D-006.84	Vĩnh Long	8569	63D-014.42	Tiền Giang	9819	61K-595.07	Bình Dương
6070	66A-312.91	Đồng Tháp	7320	64D-010.30	Vĩnh Long	8570	63D-014.78	Tiền Giang	9820	61K-599.45	Bình Dương
6071	66A-316.28	Đồng Tháp	7321	65A-533.96	Cần Thơ	8571	63D-015.06	Tiền Giang	9821	62A-478.61	Long An
6072	66A-318.30	Đồng Tháp	7322	65A-534.63	Cần Thơ	8572	64C-135.56	Vĩnh Long	9822	62A-486.64	Long An
6073	66C-187.31	Đồng Tháp	7323	65B-027.87	Cần Thơ	8573	64C-136.56	Vĩnh Long	9823	62C-218.01	Long An
6074	66C-190.36	Đồng Tháp	7324	65C-273.16	Cần Thơ	8574	64D-009.04	Vĩnh Long	9824	62C-219.16	Long An
6075	66C-191.15	Đồng Tháp	7325	65D-012.42	Cần Thơ	8575	64D-010.04	Vĩnh Long	9825	62C-220.49	Long An
6076	67A-330.19	An Giang	7326	65D-012.59	Cần Thơ	8576	65A-535.08	Cần Thơ	9826	63A-324.40	Tiền Giang
6077	67A-335.78	An Giang	7327	66A-314.56	Đồng Tháp	8577	65D-010.78	Cần Thơ	9827	63A-325.03	Tiền Giang
6078	67A-338.51	An Giang	7328	66D-012.58	Đồng Tháp	8578	66A-311.84	Đồng Tháp	9828	63A-325.73	Tiền Giang
6079	67A-338.71	An Giang	7329	67A-336.04	An Giang	8579	66A-315.38	Đồng Tháp	9829	63A-330.65	Tiền Giang
6080	67A-339.94	An Giang	7330	67A-338.60	An Giang	8580	66A-317.30	Đồng Tháp	9830	63A-332.29	Tiền Giang
6081	67B-030.94	An Giang	7331	68A-368.05	Kiên Giang	8581	66D-014.16	Đồng Tháp	9831	63A-339.76	Tiền Giang
6082	68A-380.76	Kiên Giang	7332	68A-369.50	Kiên Giang	8582	67A-338.24	An Giang	9832	63B-033.85	Tiền Giang
6083	68C-185.23	Kiên Giang	7333	68A-369.94	Kiên Giang	8583	67A-345.59	An Giang	9833	63B-036.42	Tiền Giang
6084	68D-010.65	Kiên Giang	7334	68A-370.06	Kiên Giang	8584	67C-193.85	An Giang	9834	63C-233.96	Tiền Giang
6085	69B-014.74	Cà Mau	7335	68A-377.96	Kiên Giang	8585	67D-012.40	An Giang	9835	64A-204.61	Vĩnh Long
6086	69B-016.91	Cà Mau	7336	68A-378.36	Kiên Giang	8586	68A-365.34	Kiên Giang	9836	64A-213.96	Vĩnh Long
6087	69C-104.71	Cà Mau	7337	68A-379.05	Kiên Giang	8587	68A-367.02	Kiên Giang	9837	64D-006.85	Vĩnh Long
6088	69C-104.87	Cà Mau	7338	68A-379.53	Kiên Giang	8588	68A-367.25	Kiên Giang	9838	64D-009.29	Vĩnh Long
6089	69C-108.56	Cà Mau	7339	68C-179.98	Kiên Giang	8589	68A-368.84	Kiên Giang	9839	65A-519.16	Cần Thơ
6090	69D-008.19	Cà Mau	7340	69A-169.95	Cà Mau	8590	68A-374.43	Kiên Giang	9840	66A-308.05	Đồng Tháp
6091	70A-585.13	Tây Ninh	7341	70A-593.21	Tây Ninh	8591	68A-380.29	Kiên Giang	9841	66A-312.32	Đồng Tháp
6092	70A-587.24	Tây Ninh	7342	70A-594.03	Tây Ninh	8592	68B-034.98	Kiên Giang	9842	66A-316.12	Đồng Tháp
6093	70A-590.78	Tây Ninh	7343	70A-598.29	Tây Ninh	8593	68C-183.28	Kiên Giang	9843	66B-027.47	Đồng Tháp
6094	70A-591.18	Tây Ninh	7344	70A-603.97	Tây Ninh	8594	68D-009.75	Kiên Giang	9844	66D-014.98	Đồng Tháp
6095	70A-599.02	Tây Ninh	7345	70A-611.92	Tây Ninh	8595	69B-013.65	Cà Mau	9845	67A-332.65	An Giang
6096	70A-599.80	Tây Ninh	7346	70A-612.62	Tây Ninh	8596	69D-007.16	Cà Mau	9846	67A-338.02	An Giang
6097	70A-605.32	Tây Ninh	7347	70A-612.87	Tây Ninh	8597	70A-585.76	Tây Ninh	9847	67A-338.29	An Giang
6098	70A-606.82	Tây Ninh	7348	70A-613.12	Tây Ninh	8598	70A-590.06	Tây Ninh	9848	67C-189.30	An Giang
6099	70A-611.87	Tây Ninh	7349	70A-613.27	Tây Ninh	8599	70A-595.72	Tây Ninh	9849	67D-009.15	An Giang
6100	70B-034.50	Tây Ninh	7350	70A-615.06	Tây Ninh	8600	70A-600.27	Tây Ninh	9850	68A-365.10	Kiên Giang
6101	70C-213.35	Tây Ninh	7351	70C-213.01	Tây Ninh	8601	70A-601.26	Tây Ninh	9851	68A-367.29	Kiên Giang
6102	70C-217.34	Tây Ninh	7352	70D-011.21	Tây Ninh	8602	70A-615.05	Tây Ninh	9852	68A-369.84	Kiên Giang
6103	70D-012.25	Tây Ninh	7353	70D-012.30	Tây Ninh	8603	70B-037.62	Tây Ninh	9853	68A-378.63	Kiên Giang
6104	70D-012.76	Tây Ninh	7354	70D-012.81	Tây Ninh	8604	70D-014.32	Tây Ninh	9854	69A-175.95	Cà Mau
6105	71A-216.90	Bến Tre	7355	71A-212.93	Bến Tre	8605	71A-213.25	Bến Tre	9855	70A-588.20	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	71A-219.42	Bến Tre	7356	71A-221.43	Bến Tre	8606	71A-216.63	Bến Tre	9856	70A-590.51	Tây Ninh
6107	71D-007.96	Bến Tre	7357	71B-026.28	Bến Tre	8607	72A-844.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	9857	70A-592.40	Tây Ninh
6108	72A-848.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	7358	72A-844.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8608	72A-845.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	9858	70A-593.38	Tây Ninh
6109	72A-851.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	7359	72A-853.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	8609	72A-847.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	9859	70A-595.92	Tây Ninh
6110	72A-851.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	7360	72A-853.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	8610	72A-858.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	9860	70A-600.28	Tây Ninh
6111	72A-857.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	7361	72A-861.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	8611	72A-861.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	9861	70A-603.48	Tây Ninh
6112	72A-859.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7362	72A-864.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8612	72A-863.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	9862	70A-615.64	Tây Ninh
6113	72A-863.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	7363	72A-871.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	8613	72A-875.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	9863	70B-035.45	Tây Ninh
6114	72A-879.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	7364	72A-873.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8614	72A-876.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9864	70C-213.17	Tây Ninh
6115	72A-879.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	7365	72A-873.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8615	72A-879.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	9865	70C-217.05	Tây Ninh
6116	72C-272.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	7366	72C-269.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8616	72A-881.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	9866	70D-012.23	Tây Ninh
6117	72C-273.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7367	72C-274.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8617	72A-881.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	9867	70D-012.26	Tây Ninh
6118	72C-275.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	7368	72C-282.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	8618	72D-015.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	9868	71A-213.01	Bến Tre
6119	73C-194.40	Quảng Bình	7369	73A-380.78	Quảng Bình	8619	72D-016.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	9869	71C-137.15	Bến Tre
6120	73C-195.76	Quảng Bình	7370	73C-194.01	Quảng Bình	8620	73C-194.98	Quảng Bình	9870	72A-846.15	Bà Rịa - Vũng Tàu
6121	73C-196.37	Quảng Bình	7371	73C-196.63	Quảng Bình	8621	74A-281.84	Quảng Trị	9871	72A-850.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
6122	73C-197.15	Quảng Bình	7372	74A-282.15	Quảng Trị	8622	74D-012.07	Quảng Trị	9872	72A-851.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
6123	73D-009.41	Quảng Bình	7373	74A-282.17	Quảng Trị	8623	74D-013.17	Quảng Trị	9873	72A-851.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
6124	74A-285.51	Quảng Trị	7374	74A-284.78	Quảng Trị	8624	75A-388.97	Thừa Thiên Huế	9874	72A-859.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
6125	74C-148.65	Quảng Trị	7375	74A-286.76	Quảng Trị	8625	75A-393.05	Thừa Thiên Huế	9875	72A-861.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
6126	74C-150.08	Quảng Trị	7376	74C-145.58	Quảng Trị	8626	75A-395.60	Thừa Thiên Huế	9876	72A-862.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
6127	74D-013.15	Quảng Trị	7377	74C-148.60	Quảng Trị	8627	75A-396.51	Thừa Thiên Huế	9877	72C-267.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
6128	75A-388.03	Thừa Thiên Huế	7378	75A-391.37	Thừa Thiên Huế	8628	75A-397.74	Thừa Thiên Huế	9878	72D-014.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
6129	75A-393.81	Thừa Thiên Huế	7379	75A-391.40	Thừa Thiên Huế	8629	75A-399.37	Thừa Thiên Huế	9879	73A-371.60	Quảng Bình
6130	75B-031.16	Thừa Thiên Huế	7380	75A-393.54	Thừa Thiên Huế	8630	75A-400.09	Thừa Thiên Huế	9880	73C-195.21	Quảng Bình
6131	75C-157.17	Thừa Thiên Huế	7381	75C-158.76	Thừa Thiên Huế	8631	75B-030.19	Thừa Thiên Huế	9881	74A-285.93	Quảng Trị
6132	76A-326.10	Quảng Ngãi	7382	76A-332.06	Quảng Ngãi	8632	75C-159.35	Thừa Thiên Huế	9882	74B-018.31	Quảng Trị
6133	76A-335.62	Quảng Ngãi	7383	77A-365.15	Bình Định	8633	75D-012.74	Thừa Thiên Huế	9883	75A-388.67	Thừa Thiên Huế
6134	76A-336.73	Quảng Ngãi	7384	77A-367.05	Bình Định	8634	76A-324.78	Quảng Ngãi	9884	75A-388.72	Thừa Thiên Huế
6135	76C-180.02	Quảng Ngãi	7385	77C-267.74	Bình Định	8635	76A-333.95	Quảng Ngãi	9885	75A-393.03	Thừa Thiên Huế
6136	76D-012.42	Quảng Ngãi	7386	77D-010.14	Bình Định	8636	76B-030.29	Quảng Ngãi	9886	75A-393.58	Thừa Thiên Huế
6137	77A-365.76	Bình Định	7387	78A-218.91	Phù Yên	8637	76D-012.78	Quảng Ngãi	9887	75A-398.15	Thừa Thiên Huế
6138	77A-368.48	Bình Định	7388	78A-224.70	Phù Yên	8638	77A-357.06	Bình Định	9888	75B-031.40	Thừa Thiên Huế
6139	77C-263.07	Bình Định	7389	78A-225.91	Phù Yên	8639	77A-358.02	Bình Định	9889	76A-324.96	Quảng Ngãi
6140	77C-263.27	Bình Định	7390	78A-226.29	Phù Yên	8640	77A-361.85	Bình Định	9890	76A-327.73	Quảng Ngãi
6141	78B-018.51	Phù Yên	7391	78C-129.15	Phù Yên	8641	77A-365.31	Bình Định	9891	76A-329.61	Quảng Ngãi
6142	79A-569.50	Khánh Hòa	7392	79A-568.87	Khánh Hòa	8642	77A-366.07	Bình Định	9892	76A-331.12	Quảng Ngãi
6143	79A-575.01	Khánh Hòa	7393	79A-580.38	Khánh Hòa	8643	77A-369.67	Bình Định	9893	76A-334.76	Quảng Ngãi
6144	79A-578.41	Khánh Hòa	7394	79A-585.78	Khánh Hòa	8644	77C-265.73	Bình Định	9894	77A-362.31	Bình Định
6145	79A-587.97	Khánh Hòa	7395	79A-588.24	Khánh Hòa	8645	77D-006.82	Bình Định	9895	77A-362.65	Bình Định
6146	79A-590.13	Khánh Hòa	7396	79A-589.01	Khánh Hòa	8646	78A-218.01	Phù Yên	9896	77A-364.93	Bình Định
6147	79B-045.56	Khánh Hòa	7397	79A-589.52	Khánh Hòa	8647	78A-221.32	Phù Yên	9897	78A-216.36	Phù Yên
6148	79C-233.05	Khánh Hòa	7398	79A-595.26	Khánh Hòa	8648	78B-019.87	Phù Yên	9898	78A-217.75	Phù Yên
6149	79C-233.82	Khánh Hòa	7399	79B-044.96	Khánh Hòa	8649	78C-127.18	Phù Yên	9899	79A-570.06	Khánh Hòa
6150	79C-234.91	Khánh Hòa	7400	79B-045.75	Khánh Hòa	8650	78C-129.56	Phù Yên	9900	79A-581.48	Khánh Hòa
6151	79D-012.71	Khánh Hòa	7401	81A-457.96	Gia Lai	8651	78D-008.15	Phù Yên	9901	79A-586.60	Khánh Hòa
6152	79D-014.05	Khánh Hòa	7402	81A-463.75	Gia Lai	8652	79A-574.23	Khánh Hòa	9902	79A-588.20	Khánh Hòa
6153	81A-454.74	Gia Lai	7403	81A-478.30	Gia Lai	8653	79A-581.64	Khánh Hòa	9903	79A-592.54	Khánh Hòa
6154	81A-456.27	Gia Lai	7404	81C-292.10	Gia Lai	8654	79A-590.30	Khánh Hòa	9904	79A-593.40	Khánh Hòa
6155	81A-456.61	Gia Lai	7405	82A-160.31	Kon Tum	8655	79A-595.51	Khánh Hòa	9905	79A-595.21	Khánh Hòa
6156	81A-458.78	Gia Lai	7406	82B-022.21	Kon Tum	8656	79B-047.21	Khánh Hòa	9906	79C-232.28	Khánh Hòa
6157	81A-475.38	Gia Lai	7407	82D-010.85	Kon Tum	8657	79C-230.06	Khánh Hòa	9907	81A-466.60	Gia Lai
6158	81B-029.28	Gia Lai	7408	83A-195.54	Sóc Trăng	8658	81A-456.32	Gia Lai	9908	81C-284.38	Gia Lai
6159	81B-031.64	Gia Lai	7409	83A-198.78	Sóc Trăng	8659	81A-462.36	Gia Lai	9909	81C-288.10	Gia Lai
6160	81C-288.12	Gia Lai	7410	83B-022.98	Sóc Trăng	8660	81A-464.10	Gia Lai	9910	81D-013.84	Gia Lai
6161	81C-289.10	Gia Lai	7411	83B-023.25	Sóc Trăng	8661	81A-464.81	Gia Lai	9911	81D-014.25	Gia Lai
6162	81D-016.73	Gia Lai	7412	83B-025.85	Sóc Trăng	8662	81A-477.82	Gia Lai	9912	81D-015.09	Gia Lai
6163	82A-158.87	Kon Tum	7413	83C-135.59	Sóc Trăng	8663	81C-285.32	Gia Lai	9913	82A-164.32	Kon Tum
6164	82A-159.12	Kon Tum	7414	83D-009.53	Sóc Trăng	8664	81C-290.78	Gia Lai	9914	82B-021.03	Kon Tum
6165	82A-161.08	Kon Tum	7415	83D-010.35	Sóc Trăng	8665	81C-296.52	Gia Lai	9915	84B-023.42	Trà Vinh
6166	82A-162.07	Kon Tum	7416	84A-151.36	Trà Vinh	8666	82A-159.73	Kon Tum	9916	84C-124.46	Trà Vinh
6167	82B-021.53	Kon Tum	7417	84C-124.47	Trà Vinh	8667	82D-011.25	Kon Tum	9917	84D-006.27	Trà Vinh
6168	83A-193.90	Sóc Trăng	7418	84C-128.02	Trà Vinh	8668	83A-198.50	Sóc Trăng	9918	85A-148.34	Ninh Thuận
6169	83D-008.32	Sóc Trăng	7419	84D-007.96	Trà Vinh	8669	83A-200.12	Sóc Trăng	9919	85B-016.15	Ninh Thuận
6170	84A-151.16	Trà Vinh	7420	85A-148.72	Ninh Thuận	8670	83B-025.05	Sóc Trăng	9920	86A-321.54	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	84A-153.80	Trà Vinh	7421	85A-149.65	Ninh Thuận	8671	83D-008.61	Sóc Trăng	9921	86B-025.51	Bình Thuận
6172	84C-124.67	Trà Vinh	7422	85D-009.36	Ninh Thuận	8672	84C-126.92	Trà Vinh	9922	86C-212.23	Bình Thuận
6173	84C-127.60	Trà Vinh	7423	86A-322.09	Bình Thuận	8673	84C-128.01	Trà Vinh	9923	86C-212.76	Bình Thuận
6174	84D-006.67	Trà Vinh	7424	86A-323.56	Bình Thuận	8674	86A-324.83	Bình Thuận	9924	88A-788.26	Vĩnh Phúc
6175	85A-152.34	Ninh Thuận	7425	86A-324.96	Bình Thuận	8675	86A-327.58	Bình Thuận	9925	88A-792.50	Vĩnh Phúc
6176	85A-152.98	Ninh Thuận	7426	86A-329.94	Bình Thuận	8676	86A-330.85	Bình Thuận	9926	88A-793.19	Vĩnh Phúc
6177	85A-153.08	Ninh Thuận	7427	86C-210.03	Bình Thuận	8677	86B-025.16	Bình Thuận	9927	88A-796.50	Vĩnh Phúc
6178	85B-017.92	Ninh Thuận	7428	86C-210.80	Bình Thuận	8678	86C-214.92	Bình Thuận	9928	88A-808.28	Vĩnh Phúc
6179	85C-086.98	Ninh Thuận	7429	88A-788.67	Vĩnh Phúc	8679	88A-789.49	Vĩnh Phúc	9929	88A-813.09	Vĩnh Phúc
6180	85D-006.98	Ninh Thuận	7430	88A-791.23	Vĩnh Phúc	8680	88A-792.31	Vĩnh Phúc	9930	88A-813.75	Vĩnh Phúc
6181	86A-331.78	Bình Thuận	7431	88A-793.36	Vĩnh Phúc	8681	88A-792.76	Vĩnh Phúc	9931	88A-816.05	Vĩnh Phúc
6182	86A-333.97	Bình Thuận	7432	88A-796.61	Vĩnh Phúc	8682	88A-794.54	Vĩnh Phúc	9932	88A-819.07	Vĩnh Phúc
6183	86B-027.08	Bình Thuận	7433	88A-802.07	Vĩnh Phúc	8683	88A-795.81	Vĩnh Phúc	9933	88A-822.61	Vĩnh Phúc
6184	86C-213.02	Bình Thuận	7434	88A-808.87	Vĩnh Phúc	8684	88A-798.82	Vĩnh Phúc	9934	88A-829.61	Vĩnh Phúc
6185	86C-214.02	Bình Thuận	7435	88A-815.64	Vĩnh Phúc	8685	88A-798.83	Vĩnh Phúc	9935	88A-829.90	Vĩnh Phúc
6186	86D-009.42	Bình Thuận	7436	88A-820.61	Vĩnh Phúc	8686	88A-820.70	Vĩnh Phúc	9936	88C-310.02	Vĩnh Phúc
6187	88A-807.57	Vĩnh Phúc	7437	88A-821.25	Vĩnh Phúc	8687	88A-823.14	Vĩnh Phúc	9937	88C-311.43	Vĩnh Phúc
6188	88A-811.50	Vĩnh Phúc	7438	88D-024.18	Vĩnh Phúc	8688	88A-823.60	Vĩnh Phúc	9938	88C-325.95	Vĩnh Phúc
6189	88C-312.30	Vĩnh Phúc	7439	88D-024.43	Vĩnh Phúc	8689	88B-025.50	Vĩnh Phúc	9939	89A-532.75	Hưng Yên
6190	88C-322.19	Vĩnh Phúc	7440	89A-541.24	Hưng Yên	8690	88C-312.95	Vĩnh Phúc	9940	89A-555.42	Hưng Yên
6191	88D-022.16	Vĩnh Phúc	7441	89A-549.31	Hưng Yên	8691	89A-535.15	Hưng Yên	9941	89A-563.18	Hưng Yên
6192	88D-022.26	Vĩnh Phúc	7442	89A-561.60	Hưng Yên	8692	89A-549.28	Hưng Yên	9942	89A-564.35	Hưng Yên
6193	89A-537.97	Hưng Yên	7443	89A-567.09	Hưng Yên	8693	89A-551.23	Hưng Yên	9943	89A-566.19	Hưng Yên
6194	89A-555.62	Hưng Yên	7444	89A-567.42	Hưng Yên	8694	89A-560.59	Hưng Yên	9944	89A-567.20	Hưng Yên
6195	89A-561.34	Hưng Yên	7445	89B-026.90	Hưng Yên	8695	89A-565.03	Hưng Yên	9945	89B-026.78	Hưng Yên
6196	89A-565.28	Hưng Yên	7446	89C-351.05	Hưng Yên	8696	89B-025.80	Hưng Yên	9946	89C-347.42	Hưng Yên
6197	89C-346.16	Hưng Yên	7447	89D-024.13	Hưng Yên	8697	89C-347.96	Hưng Yên	9947	89D-025.94	Hưng Yên
6198	89C-346.25	Hưng Yên	7448	90A-289.95	Hà Nam	8698	89C-357.32	Hưng Yên	9948	90A-291.30	Hà Nam
6199	89D-024.16	Hưng Yên	7449	90A-291.20	Hà Nam	8699	89D-023.25	Hưng Yên	9949	90B-014.24	Hà Nam
6200	90A-291.25	Hà Nam	7450	90A-293.43	Hà Nam	8700	89D-025.35	Hưng Yên	9950	90B-015.28	Hà Nam
6201	90A-299.04	Hà Nam	7451	90A-297.65	Hà Nam	8701	90A-288.97	Hà Nam	9951	90C-158.62	Hà Nam
6202	90B-012.84	Hà Nam	7452	90A-299.63	Hà Nam	8702	90A-291.34	Hà Nam	9952	90D-010.42	Hà Nam
6203	90D-011.58	Hà Nam	7453	90A-299.64	Hà Nam	8703	90A-291.63	Hà Nam	9953	90D-011.91	Hà Nam
6204	92A-443.18	Quảng Nam	7454	90A-301.85	Hà Nam	8704	90A-292.78	Hà Nam	9954	92B-041.28	Quảng Nam
6205	92A-446.19	Quảng Nam	7455	90B-015.03	Hà Nam	8705	90C-155.03	Hà Nam	9955	92C-258.87	Quảng Nam
6206	92B-038.97	Quảng Nam	7456	90D-010.12	Hà Nam	8706	90C-157.82	Hà Nam	9956	92C-266.23	Quảng Nam
6207	92C-264.59	Quảng Nam	7457	90D-012.75	Hà Nam	8707	90D-011.35	Hà Nam	9957	93A-507.18	Bình Phước
6208	92D-014.74	Quảng Nam	7458	92A-436.83	Quảng Nam	8708	90D-012.42	Hà Nam	9958	93A-518.41	Bình Phước
6209	93A-512.58	Bình Phước	7459	92A-441.32	Quảng Nam	8709	92A-443.06	Quảng Nam	9959	93A-521.73	Bình Phước
6210	93A-515.54	Bình Phước	7460	92B-041.92	Quảng Nam	8710	92B-040.32	Quảng Nam	9960	93B-023.28	Bình Phước
6211	93A-516.40	Bình Phước	7461	92B-042.29	Quảng Nam	8711	92C-262.28	Quảng Nam	9961	93C-204.28	Bình Phước
6212	93A-522.08	Bình Phước	7462	92C-258.08	Quảng Nam	8712	92D-015.37	Quảng Nam	9962	93C-207.72	Bình Phước
6213	93C-203.41	Bình Phước	7463	92C-258.54	Quảng Nam	8713	93A-506.83	Bình Phước	9963	93C-208.21	Bình Phước
6214	93C-205.81	Bình Phước	7464	92C-259.65	Quảng Nam	8714	93A-511.03	Bình Phước	9964	94D-007.19	Bạc Liêu
6215	94A-112.51	Bạc Liêu	7465	93A-511.26	Bình Phước	8715	93A-515.05	Bình Phước	9965	94D-007.73	Bạc Liêu
6216	94C-084.59	Bạc Liêu	7466	93A-516.87	Bình Phước	8716	93B-022.54	Bình Phước	9966	95B-020.01	Hầu Giang
6217	95A-138.92	Hầu Giang	7467	93A-525.37	Bình Phước	8717	93C-202.47	Bình Phước	9967	95C-092.95	Hầu Giang
6218	95A-143.76	Hầu Giang	7468	93C-207.47	Bình Phước	8718	93C-204.03	Bình Phước	9968	95C-093.23	Hầu Giang
6219	95D-025.67	Hầu Giang	7469	93D-011.15	Bình Phước	8719	93D-007.46	Bình Phước	9969	95C-093.59	Hầu Giang
6220	97A-098.36	Bắc Kan	7470	95A-137.43	Hầu Giang	8720	93D-009.40	Bình Phước	9970	95C-093.76	Hầu Giang
6221	97A-099.38	Bắc Kan	7471	95A-138.50	Hầu Giang	8721	94A-111.21	Bạc Liêu	9971	97A-095.61	Bắc Kan
6222	97B-017.63	Bắc Kan	7472	95B-016.94	Hầu Giang	8722	94A-111.76	Bạc Liêu	9972	97D-010.76	Bắc Kan
6223	97C-051.65	Bắc Kan	7473	95B-019.65	Hầu Giang	8723	95A-142.34	Hầu Giang	9973	98A-863.28	Bắc Giang
6224	98A-862.08	Bắc Giang	7474	97A-096.25	Bắc Kan	8724	97A-096.23	Bắc Kan	9974	98A-866.06	Bắc Giang
6225	98A-865.90	Bắc Giang	7475	98A-863.72	Bắc Giang	8725	97C-051.08	Bắc Kan	9975	98A-876.19	Bắc Giang
6226	98A-869.07	Bắc Giang	7476	98A-866.05	Bắc Giang	8726	97C-051.96	Bắc Kan	9976	98A-883.42	Bắc Giang
6227	98A-879.50	Bắc Giang	7477	98A-867.43	Bắc Giang	8727	97D-010.50	Bắc Kan	9977	98A-885.43	Bắc Giang
6228	98A-883.18	Bắc Giang	7478	98A-876.50	Bắc Giang	8728	98A-858.73	Bắc Giang	9978	98A-895.61	Bắc Giang
6229	98A-883.72	Bắc Giang	7479	98A-879.34	Bắc Giang	8729	98A-860.01	Bắc Giang	9979	98A-900.36	Bắc Giang
6230	98A-892.41	Bắc Giang	7480	98A-881.03	Bắc Giang	8730	98A-873.17	Bắc Giang	9980	98A-902.27	Bắc Giang
6231	98A-897.04	Bắc Giang	7481	98A-889.70	Bắc Giang	8731	98A-873.51	Bắc Giang	9981	98A-911.41	Bắc Giang
6232	98A-901.45	Bắc Giang	7482	98A-893.16	Bắc Giang	8732	98A-881.36	Bắc Giang	9982	98C-379.03	Bắc Giang
6233	98C-379.98	Bắc Giang	7483	98A-898.13	Bắc Giang	8733	98A-885.94	Bắc Giang	9983	98C-380.90	Bắc Giang
6234	98C-380.15	Bắc Giang	7484	98A-901.18	Bắc Giang	8734	98A-886.71	Bắc Giang	9984	98C-394.09	Bắc Giang
6235	98C-380.19	Bắc Giang	7485	98C-376.06	Bắc Giang	8735	98A-895.78	Bắc Giang	9985	99A-855.13	Bắc Ninh

41
NG TY
U GIÁ
' DANH
T NAM
ÂN - T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98C-389.71	Bắc Giang	7486	98C-385.23	Bắc Giang	8736	98A-899.87	Bắc Giang	9986	99A-856.23	Bắc Ninh
6237	98C-396.07	Bắc Giang	7487	98C-392.05	Bắc Giang	8737	98A-901.84	Bắc Giang	9987	99A-862.90	Bắc Ninh
6238	98C-396.32	Bắc Giang	7488	98C-394.40	Bắc Giang	8738	98A-911.10	Bắc Giang	9988	99A-869.36	Bắc Ninh
6239	99A-851.23	Bắc Ninh	7489	98D-023.08	Bắc Giang	8739	98A-911.42	Bắc Giang	9989	99A-869.94	Bắc Ninh
6240	99A-851.72	Bắc Ninh	7490	99A-861.65	Bắc Ninh	8740	98A-912.51	Bắc Giang	9990	99A-872.18	Bắc Ninh
6241	99A-853.43	Bắc Ninh	7491	99A-865.70	Bắc Ninh	8741	98C-386.50	Bắc Giang	9991	99A-872.32	Bắc Ninh
6242	99A-863.80	Bắc Ninh	7492	99A-868.03	Bắc Ninh	8742	98C-388.80	Bắc Giang	9992	99A-878.91	Bắc Ninh
6243	99A-866.59	Bắc Ninh	7493	99A-873.03	Bắc Ninh	8743	98C-389.23	Bắc Giang	9993	99A-879.30	Bắc Ninh
6244	99A-879.13	Bắc Ninh	7494	99A-885.06	Bắc Ninh	8744	98C-391.87	Bắc Giang	9994	99A-880.43	Bắc Ninh
6245	99A-885.04	Bắc Ninh	7495	99B-030.16	Bắc Ninh	8745	98D-021.01	Bắc Giang	9995	99A-884.59	Bắc Ninh
6246	99A-892.26	Bắc Ninh	7496	99B-033.32	Bắc Ninh	8746	99A-851.82	Bắc Ninh	9996	99A-891.32	Bắc Ninh
6247	99A-893.35	Bắc Ninh	7497	99C-333.51	Bắc Ninh	8747	99A-868.07	Bắc Ninh	9997	99A-893.48	Bắc Ninh
6248	99A-893.60	Bắc Ninh	7498	99C-335.18	Bắc Ninh	8748	99A-873.16	Bắc Ninh	9998	99C-340.12	Bắc Ninh
6249	99C-339.18	Bắc Ninh	7499	99C-338.63	Bắc Ninh	8749	99A-888.50	Bắc Ninh	9999	99C-345.23	Bắc Ninh
6250	99C-340.75	Bắc Ninh	7500	99C-342.74	Bắc Ninh	8750	99C-336.56	Bắc Ninh	10000	99C-345.36	Bắc Ninh

